

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN - HÀ NỘI (“SHB”)

(Giấy chứng nhận ĐKKD 1800278630 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 29 ngày 04/08/2021)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 252/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 02 tháng 11 năm 2021.)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày.../...../2021, tại:

1. Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội

Địa chỉ: Số 77 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: 024. 3 9423 388 Fax: 024. 39410844
Website: <https://www.shb.com.vn/>

2. Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Địa chỉ: Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: 024.38181 888 Fax: 024.38181 688
Website: <https://www.shs.com.vn/>

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Ông Đỗ Quang Hiền

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Số điện thoại: 024. 3 9423388

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN – HÀ NỘI

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5703000085 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 10/12/1993. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800278630 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 29 ngày 04/08/2021)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu: **Cổ phiếu Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội**
Mệnh giá: **10.000 đồng/ cổ phiếu**
Giá bán: **12.500 đồng/ cổ phiếu:**

Tổng số lượng cổ phiếu chào bán: **741.337.770** cổ phiếu. Trong đó:

- Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu: **202.183.028** cổ phiếu (Tỷ lệ thực hiện quyền: **100:10,5**, tương ứng với tỷ lệ cổ tức là 10,5% trên mệnh giá)
- Chào bán cho cổ đông hiện hữu: **539.154.742** cổ phiếu (Tỷ lệ thực hiện quyền: **100:28**)

Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: **7.413.377.700.000** đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH KPMG VIỆT NAM



Địa chỉ: Tầng 46 tòa tháp Keangnam, Hanoi Landmark Tower, tòa nhà 72 tầng, lô E6, đường Phạm Hùng, Khu đô thị mới Cầu Giấy, Mỹ Trì, Q.Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

Điện thoại: 024. 3 9461 600 Fax: 024. 3 9461 601

Website: www.kpmg.com

TỔ CHỨC TƯ VẤN:



Biên cơ hội thành giá trị

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, phường Hàng Bài, Q.Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội

Điện thoại: 024.3 8181 888 Fax: 024.3 8181 688

Website: www.shs.com.vn

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	2
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	18
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	21
1. Thông tin chung về tổ chức phát hành	21
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của tổ chức phát hành.....	21
3. Cơ cấu tổ chức của tổ chức phát hành.....	23
4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của tổ chức phát hành.....	24
5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối	33
6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của tổ chức phát hành	34
7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác.....	36
8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành.....	37
9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.....	37
10. Hoạt động kinh doanh	38
11. Chính sách đối với người lao động	94
12. Chính sách cổ tức	95
13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất.....	96
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành.....	100
V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH	103
1. Kết quả hoạt động kinh doanh	103
2. Tình hình tài chính	109
3. Ý kiến của tổ chức kiểm toán đối với báo cáo tài chính của tổ chức phát hành	116
4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức.....	122
VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC (GIÁM ĐỐC), PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC (PHÓ GIÁM ĐỐC), KẾ TOÁN TRƯỞNG	136
1. Thông tin về cổ đông sáng lập	136
2. Thông tin về cổ đông lớn	137
3. Thông tin về thành viên hội đồng quản trị, kiểm soát viên, tổng giám đốc, phó tổng giám đốc, kế toán trưởng.....	139
VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN	169
1. Loại cổ phiếu.....	169

2.	Mệnh giá cổ phiếu.....	169
3.	Tổng số lượng cổ phiếu chào bán.....	169
4.	Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá.....	170
5.	Giá chào bán dự kiến.....	170
6.	Phương pháp tính giá.....	170
7.	Phương thức phân phối.....	170
8.	Đăng ký mua cổ phiếu.....	173
9.	Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu.....	173
10.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu.....	174
11.	Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu.....	174
12.	Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của tổ chức phát hành.....	175
13.	Hủy bỏ đợt chào bán.....	175
14.	Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài.....	176
15.	Các loại thuế có liên quan.....	177
16.	Thông tin về các cam kết.....	178
17.	Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt.....	178
	VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....	179
	IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....	179
	X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN.....	180
1.	Tổ chức tư vấn phát hành.....	180
2.	Tổ chức kiểm toán.....	181
	XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ.....	181
	XII. PHỤ LỤC.....	181

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN – HÀ NỘI

Ông: Đỗ Quang Hiến Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông: Võ Đức Tiến Chức vụ: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị - Phụ trách điều hành

Bà: Ngô Thị Vân Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức tư vấn phát hành

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

Bà: Trần Thị Thu Thanh Chức vụ: Phó Tổng giám đốc

(Theo Giấy ủy quyền số 07/2021/UQ-TGD ngày 26/02/2021 của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng do Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS) tham gia lập trên cơ sở hợp đồng số 27/2021/HĐTVTC/SHS.HS.TV ngày 18 tháng 05 năm 2021 với Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội cung cấp.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Hoạt động trong loại hình kinh doanh đặc biệt, kinh doanh ngân hàng chịu tác động của nhiều yếu tố nhạy cảm như tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế quốc gia và thế giới, tổng sản phẩm quốc nội (GDP), sản phẩm quốc nội trên đầu người, đầu tư nước ngoài, chỉ số tiêu dùng, hệ số lạm phát, tâm lý của người gửi tiền, Các loại rủi ro mà các ngân hàng nói chung và Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội nói riêng thường gặp phải trong quá trình hoạt động kinh doanh của mình có thể kể đến như sau:

1. Rủi ro về kinh tế

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng kinh tế, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái,... Các yếu tố này tác động

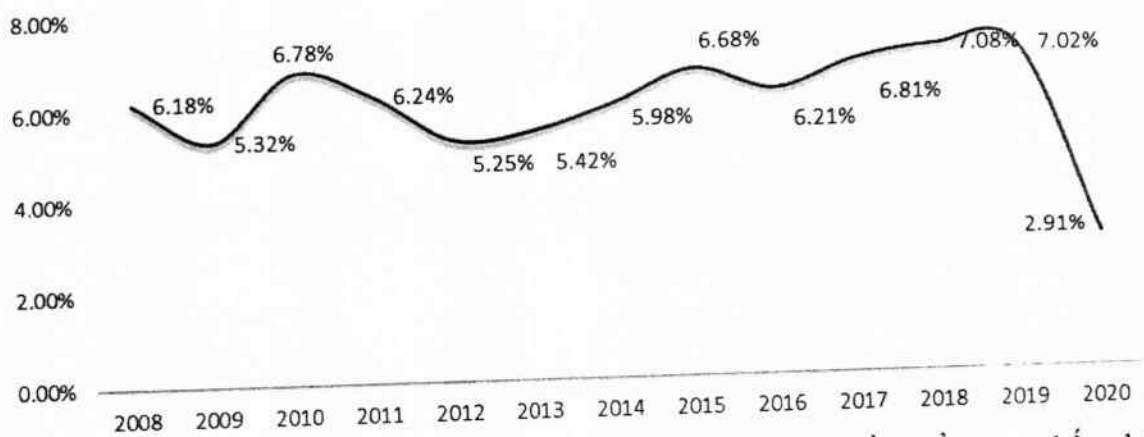
mang tính hệ thống tới nền kinh tế. Sự biến động bất thường của các yếu tố này có thể gây ra những rủi ro cho các chủ thể tham gia vào nền kinh tế nói chung và SHB nói riêng. Địa bàn hoạt động kinh doanh của SHB nằm trong lãnh thổ Việt Nam, vì vậy hoạt động kinh doanh của SHB sẽ bị ảnh hưởng bởi các điều kiện kinh tế trong nước được đề cập dưới đây:

a) **Tăng trưởng kinh tế:**

Sau giai đoạn chững lại từ năm 2010 – 2014, nền kinh tế Việt Nam đã lấy lại đà tăng trưởng vững mạnh trong những năm gần đây. Giai đoạn năm 2018 – 2019, tăng trưởng của Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) đều đạt trên 7%, đây là một tín hiệu rất khả quan cho thấy mặc dù tình hình kinh tế thế giới và trong nước còn nhiều khó khăn nhưng nền kinh tế nước ta đang tiếp tục tăng trưởng sôi động.

Năm 2020 được xem là một năm của những khó khăn và thách thức lớn đối với kinh tế thế giới nói chung, trong đó có Việt Nam. Kinh tế thế giới được dự báo suy thoái nghiêm trọng nhất trong lịch sử, tăng trưởng của các nền kinh tế lớn đều giảm sâu do ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19. Tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam thấp nhất từ năm 2008 với tốc độ tăng GDP đạt 2,91%, đầu tư nước ngoài (FDI) chững lại. Tuy nhiên, so với các quốc gia trên thế giới, kinh tế Việt Nam vẫn duy trì tăng trưởng và đưa Việt Nam trở thành quốc gia có nền kinh tế lớn thứ 4 trong khu vực Đông Nam Á (sau Indonesia, Thái Lan, Philippines).

Tốc độ tăng trưởng GDP Việt Nam giai đoạn 2008-2020



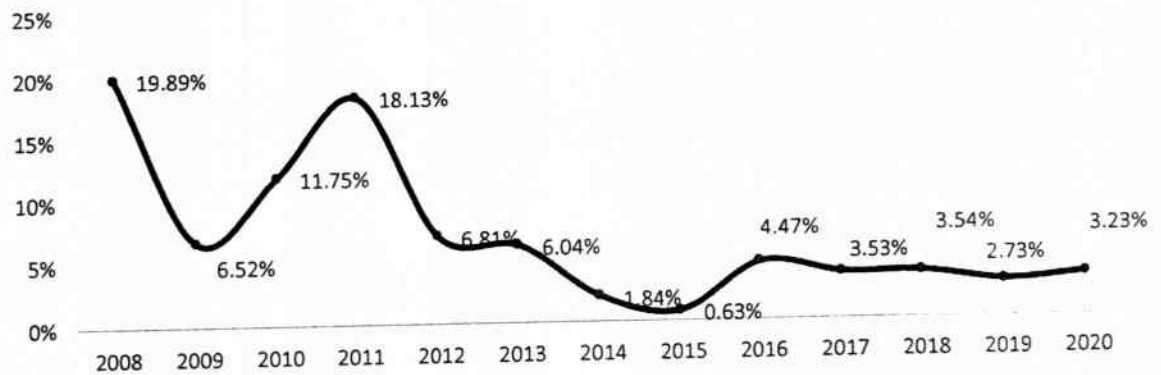
Nguồn: Tổng cục thống kê

Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội hoạt động chính trong lĩnh vực tài chính – tín dụng. Hoạt động kinh doanh của SHB đã, đang và sẽ chịu ảnh hưởng trước những biến động của nền kinh tế. Khi kinh tế phát triển, tốc độ tăng trưởng ổn định, nhu cầu về tài chính – tín dụng và các dịch vụ ngân hàng kèm theo tăng mạnh, tạo điều kiện mang lại doanh thu, lợi nhuận lớn cho SHB. Ngược lại, khi nền kinh tế gặp khó khăn, tốc độ tăng trưởng giảm sút sẽ tác động trực tiếp đến kế hoạch kinh doanh của SHB. Để hạn chế rủi ro về kinh tế, SHB luôn chú ý xem xét và dự báo khả năng tăng trưởng của nền kinh tế

nói chung nhằm làm cơ sở xây dựng các kế hoạch kinh doanh, đồng thời tiên liệu và chuẩn bị trước các phương án để có thể ứng phó với những tình huống bất lợi có thể xảy ra làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của SHB.

b) Lạm phát

Tỷ lệ lạm phát Việt Nam giai đoạn 2008 – 2020



Nguồn: Tổng cục thống kê

Với nỗ lực từ phía Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước, cung tiền được điều tiết hợp lý, mặt bằng giá cả ổn định hơn đã kiểm soát được mức tăng của chỉ số CPI. Điều này được thể hiện khá rõ qua các báo cáo của Tổng cục thống kê về tình hình kinh tế xã hội Việt Nam năm 2013 và 2014. Theo báo cáo này, năm 2013 và năm 2014 chỉ số CPI bình quân chỉ còn tăng lần lượt là 6,04% và 1,84% so với năm 2012 và năm 2013. Năm 2015, lạm phát Việt Nam là 0,63%, mức thấp nhất trong 10 năm qua. Đây là dấu hiệu tích cực cho thấy mục tiêu kiểm soát lạm phát và ổn định vĩ mô của Việt Nam đã phát huy tác dụng, nhờ vậy các doanh nghiệp có thể yên tâm phát triển sản xuất kinh doanh.

Từ năm 2017 đến năm 2020 chỉ số CPI đã được kiểm soát thành công, duy trì mức dưới 4%/năm. Năm 2021 Quốc Hội đặt mục tiêu chỉ số giá tiêu dùng tiếp tục phải duy trì ở mức dưới 4% để đảm bảo an sinh xã hội và tăng trưởng kinh tế. Mức lạm phát này chỉ ở mức trung bình, ngưỡng lạm phát chấp nhận được và không ảnh hưởng lớn đến hoạt động của SHB.

2. Rủi ro về luật pháp

SHB là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Tài chính – Tiền tệ đã thực hiện nghiêm yết chứng khoán trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, do đó bên cạnh những quy định chung của pháp luật về doanh nghiệp, về chứng khoán và thị trường chứng khoán, hoạt động của SHB còn chịu sự điều chỉnh bởi quy định của Ngân hàng Nhà nước. Rủi ro luật pháp là rủi ro phát sinh từ việc áp dụng không kịp thời, không đúng với các quy định của pháp luật. Ý thức được điều đó, trong những năm qua, SHB rất chú trọng công tác hướng dẫn, triển khai các chính sách, quy định của pháp luật Nhà nước; Ban hành và chỉnh sửa các Quy chế, Quy định, Quy trình hướng dẫn thực hiện các nghiệp vụ và

quản trị rủi ro trong quá trình hoạt động. Các chính sách của SHB được ban hành trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật, của NHNN và thực tiễn hoạt động tín dụng của Ngân hàng, được rà soát định kỳ. Trường hợp có sự thay đổi của quy định Pháp luật, SHB thực hiện đánh giá mức độ ảnh hưởng và điều chỉnh các chính sách có liên quan đầy đủ, kịp thời, đồng thời truyền thông đầy đủ cho toàn hệ thống để được biết và đảm bảo tuân thủ.

Về việc triển khai chính sách lãi suất:

Để đảm bảo tuân thủ theo các quy định của NHNN về lãi suất tiền gửi, lãi suất cho vay theo các Thông tư số 07/2014/TT-NHNN, 06/2014/TT-NHNN, 39/2016/TT-NHNN, SHB đã ban hành đầy đủ các văn bản hướng dẫn về lãi suất tiền gửi, lãi suất cho vay. Đồng thời, việc điều chỉnh lãi suất tại SHB luôn đảm bảo kịp thời, phù hợp với diễn biến thị trường, các yêu cầu về rủi ro (như rủi ro thanh khoản, rủi ro tín dụng...) và luôn đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Về việc ban hành, chỉnh sửa các văn bản pháp quy hướng dẫn thực hiện nghiệp vụ:

Trong những năm vừa qua, SHB đã tiến hành rà soát, nghiên cứu, ban hành mới và sửa đổi, bổ sung nhiều Quy chế, Quy định, Quy trình nghiệp vụ trên tất cả các lĩnh vực hoạt động gồm: Lĩnh vực sản phẩm, dịch vụ; Tín dụng; Nguồn vốn và kinh doanh tiền tệ; Quản trị rủi ro; Tổ chức nhân sự; kiểm toán, kiểm tra kiểm soát nội bộ; công nghệ thông tin; Thanh toán quốc tế; Kế toán, ...

Các văn bản nội bộ của SHB luôn đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và phù hợp với quy mô, độ phức tạp trong hoạt động của SHB.

Về việc tuân thủ quy định của pháp luật về quản trị rủi ro:

Trong những năm vừa qua, nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định về quản trị rủi ro như Thông tư 41/2016/TT-NHNN về quy định tỷ lệ an toàn vốn, Thông tư 13/2018/TT-NHNN về hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng, Thông tư 22/2019/TT-NHNN về giới hạn tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các văn bản sửa đổi bổ sung, SHB đã điều chỉnh cơ cấu quản trị, hệ thống chính sách, hệ thống công nghệ thông tin cũng như các mô hình đo lường, dự báo rủi ro nhằm nhận diện, đo lường và quản lý rủi ro theo đúng quy định, đảm bảo tuân thủ các yêu cầu về quản trị rủi ro của NHNN.

Với việc luôn quan tâm hướng dẫn, triển khai các chính sách chế độ của Nhà nước và của pháp luật; bổ sung, chỉnh sửa các văn bản pháp quy của nội bộ kịp thời, hoạt động kinh doanh của SHB luôn tuân thủ các quy định của Nhà nước, của Ngành Ngân hàng, sự phối hợp của các đơn vị trong hệ thống được chính xác, thống nhất và hiệu quả.

3. Rủi ro đặc thù

a) Rủi ro về tín dụng

Rủi ro tín dụng là khả năng xảy ra tổn thất trong hoạt động ngân hàng do khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện nghĩa vụ của mình theo cam kết.

Đây là một trong những rủi ro trọng yếu, chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng vốn yêu cầu của SHB. Với mục tiêu tăng trưởng tín dụng bền vững - SHB đã và đang tập trung xây dựng, kiện toàn hệ thống quản lý rủi ro tín dụng để quản lý và giảm thiểu rủi ro tín dụng hiệu quả, phù hợp với định hướng quản trị rủi ro chung của toàn Ngân hàng. Đồng thời từng bước nâng cao năng lực quản trị rủi ro tín dụng theo chuẩn mực quốc tế, hướng tới các yêu cầu nâng cao của chuẩn mực Basel II.

Mọi đơn vị, cá nhân thuộc SHB tham gia vào quy trình cấp tín dụng phải tôn trọng nguyên tắc “am hiểu khách hàng”, đảm bảo có đầy đủ thông tin khi quyết định cấp tín dụng. Rủi ro tín dụng phải được đánh giá trên cả hai khía cạnh định tính và định lượng phù hợp với mức độ rủi ro của từng khách hàng, cũng như các yếu tố về tài sản bảo đảm, nhóm khách hàng

Trên cơ sở hiểu rõ khách hàng và các rủi ro, SHB thiết lập các giới hạn rủi ro tín dụng đối với mỗi đối tượng khách hàng; mỗi lĩnh vực, ngành nghề kinh tế; khu vực địa lý; sản phẩm đảm bảo các tiêu chí cấp tín dụng, các giới hạn tín dụng phù hợp với khu vực rủi ro và chiến lược kinh doanh của SHB.

SHB đã xây dựng mô hình xếp hạng tín dụng nội bộ cho các đối tượng khách hàng bao gồm bộ các chỉ tiêu định tính và định lượng để lượng hoá rủi ro, đánh giá khả năng trả nợ của khách hàng. Kết quả xếp hạng tín dụng nội bộ là cơ sở để cấp thẩm quyền đưa ra quyết định cấp phê duyệt tín dụng cho khách hàng và áp dụng chính sách cấp tín dụng, chính sách giá tương ứng. Việc chấm điểm lại để đo lường, đánh giá tổn thất rủi ro tín dụng được thực hiện định kỳ theo tần suất phù hợp với mức độ rủi ro của từng nhóm khách hàng.

Công tác cảnh báo sớm, giám sát tín dụng được triển khai và báo cáo thường xuyên theo quy định của NHNN cũng như quy định nội bộ của SHB nhằm đánh giá tổng thể trạng thái rủi ro, mức độ tuân thủ các giới hạn/ hạn mức rủi ro tín dụng và đưa ra các khuyến nghị nhằm kiểm soát, giảm thiểu rủi ro tín dụng.

Công tác quản lý và xử lý nợ được phân luồng để thực hiện dựa trên mức độ rủi ro của từng khoản nợ. Theo đó, đối với các khoản nợ nhóm 1, 2 sẽ được theo dõi, giám sát theo quy định của Ngân hàng, đối với các khoản nợ từ nhóm 3 trở lên sẽ được xử lý nợ tập trung tại Khối Quản lý và xử lý nợ có vấn đề để đảm bảo hiệu quả công tác thu hồi nợ của Ngân hàng.

b) **Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất, tỷ giá, giá chứng khoán và giá hàng hóa trên thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm:

- *Rủi ro lãi suất* là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất trên thị trường đối với giá trị

của giấy tờ có giá, công cụ tài chính có lãi suất, sản phẩm phái sinh lãi suất trên sổ kinh doanh của ngân hàng;

- *Rủi ro ngoại hối* là rủi ro do biến động bất lợi của tỷ giá trên thị trường khi ngân hàng có trạng thái ngoại tệ;
- *Rủi ro giá cổ phiếu* là rủi ro do biến động bất lợi của giá cổ phiếu trên thị trường đối với giá trị của cổ phiếu, giá trị chứng khoán phái sinh trên sổ kinh doanh của ngân hàng;
- *Rủi ro giá hàng hóa* là rủi ro do biến động bất lợi của giá hàng hóa trên thị trường đối với giá trị của sản phẩm phái sinh hàng hóa, giá trị của sản phẩm trong giao dịch giao ngay chịu rủi ro giá hàng hóa của ngân hàng.

SHB đã xây dựng và ban hành đầy đủ hệ thống các văn bản chính sách, quy định, quy trình về quản lý rủi ro thị trường, thiết lập hệ thống hạn mức để quản lý, đồng thời các hạn mức rủi ro thị trường cũng được rà soát tối thiểu định kỳ hàng năm. Công tác đo lường/theo dõi/kiểm soát/báo cáo rủi ro thị trường được thực hiện hàng ngày, đảm bảo tuân thủ các giới hạn theo quyết định của NHNN cũng như quy định nội bộ của SHB và hạn chế tối đa các tổn thất, rủi ro cho SHB.

c) Rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng

Rủi ro lãi suất sổ ngân hàng là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất đối với thu nhập, giá trị tài sản, giá trị nợ phải trả và giá trị cam kết ngoại bảng của ngân hàng.

SHB ban hành và áp dụng hạn mức rủi ro lãi suất sổ ngân hàng phù hợp với quy mô, mức độ phức tạp của hoạt động kinh doanh và khẩu vị rủi ro bao gồm: Hạn mức về chênh lệch giữa giá trị tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có lãi suất có cùng thời điểm ấn định mức lãi suất mới hoặc kỳ định lại lãi suất (Repricing gap) và Hạn mức về thay đổi của thu nhập lãi thuần (NII – Net interest income) do thay đổi của lãi suất. SHB đo lường rủi ro lãi suất sổ ngân hàng thông qua các phương pháp và hệ thống các chỉ số như: Gap nhạy cảm với lãi suất; Đánh giá tác động của biến động lãi suất đến thu nhập lãi thuần (NII) và giá trị kinh tế của vốn chủ sở hữu (EVE); Xác định vốn yêu cầu cho rủi ro lãi suất sổ ngân hàng thông qua phương pháp Delta EVE theo hướng dẫn của Basel III.

Cùng với chính sách quản lý rủi ro lãi suất tập trung tại Hội sở chính và sự phối hợp chặt chẽ giữa các Hội đồng/Phòng/Ban/Bộ phận liên quan như Hội đồng ALCO, Hội đồng rủi ro, Ban ALM, Ban Quản lý rủi ro và các Khối kinh doanh, công tác Quản lý rủi ro lãi suất sổ ngân hàng được thực hiện kịp thời, hiệu quả, từ đó hạn chế các rủi ro lãi suất sổ ngân hàng mà Ngân hàng có thể phải đối mặt như: rủi ro định giá lại (repricing risk), rủi ro cơ bản (basic risk),... cũng như đảm bảo có các biện pháp phòng ngừa rủi ro lãi suất sổ ngân hàng khi có các biến động bất lợi về lãi suất.

d) Rủi ro hoạt động

Rủi ro hoạt động là rủi ro do các quy trình nội bộ không đầy đủ hoặc có sai sót, do yếu tố con người, do các lỗi, sự cố của hệ thống hoặc do các yếu tố bên ngoài làm tổn thất về tài chính, tác động tiêu cực phi tài chính đối với SHB (bao gồm cả rủi ro pháp lý). Rủi ro hoạt động không bao gồm rủi ro danh tiếng và rủi ro chiến lược

SHB xác định rủi ro hoạt động là rủi ro trọng yếu của ngân hàng. SHB quản lý rủi ro hoạt động theo các yêu cầu của Thông tư 13/2018/NHNN, các thông lệ và chuẩn mực quốc tế. SHB quản lý rủi ro hoạt động theo các nguyên tắc chung sau:

- Thực hiện nhận diện, đánh giá và kiểm soát rủi ro hoạt động trong tất cả các sản phẩm, quy trình, hoạt động, hệ thống của ngân hàng, bao gồm cả hoạt động thuê ngoài và các hoạt động, quy trình liên quan đến sản phẩm mới, hoạt động trong thị trường mới và hệ thống mới.
- Tất cả các chính sách, quy định, quy trình về quản lý rủi ro hoạt động đảm bảo khách quan, trung thực, thống nhất, phân định trách nhiệm cụ thể và thể hiện rõ bằng văn bản.
- Các sự kiện rủi ro hoạt động được nhận diện, đo lường, kiểm soát, giảm thiểu, theo dõi và báo cáo.
- Đào tạo định kỳ hàng năm cho toàn bộ CBNV SHB về quản lý rủi ro hoạt động.
- Đảm bảo nguyên tắc “bốn mắt”, hệ thống thẩm quyền trong tất cả các hoạt động, quy trình nghiệp vụ Ngân hàng.

e) Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro do không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn, hoặc có khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn nhưng phải trả chi phí cao hơn mức chi phí bình quân của thị trường.

SHB đã ban hành và áp dụng các chỉ tiêu hạn mức rủi ro thanh khoản như: tỷ lệ khả năng chi trả, tỷ lệ dư nợ cho vay/tổng tiền gửi (LDR – Loan deposit ratio), tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn sử dụng để cho vay trung dài hạn, hạn mức dòng tiền ra ròng tối đa. Các hạn mức được đánh giá, rà soát định kỳ hàng năm hoặc đột xuất, đảm bảo tuân thủ quy định của Pháp luật, phù hợp với điều kiện thị trường và tình hình kinh doanh của SHB trong từng thời kỳ. Công tác đo lường rủi ro thanh khoản được thực hiện thông qua các mô hình và hệ thống các chỉ số rủi ro thanh khoản như: Mô hình hành vi (Behavior); Báo cáo Gap MCO (Maximum cumulative outflow); Các tỷ lệ thanh khoản; Đánh giá khả năng tiếp cận vốn trên thị trường, ...

Cùng với sự phối hợp chặt chẽ giữa các Hội đồng/Phòng/Ban/Bộ phận liên quan trong công tác quản lý rủi ro thanh khoản như Hội đồng ALCO, Hội đồng rủi ro, Khối Kinh doanh vốn và thị trường tài chính, các Khối kinh doanh, Ban ALM và Ban Quản lý rủi ro, công tác theo dõi và quản lý rủi ro thanh khoản của SHB được thực hiện an toàn,

hiệu quả đảm bảo khả năng chi trả và có dự phòng về nguồn vốn trong trường hợp khủng hoảng.

f) Rủi ro tập trung

Rủi ro tập trung là rủi ro do Ngân hàng có hoạt động kinh doanh tập trung vào một Khách hàng (bao gồm Người có liên quan), Đối tác, sản phẩm, giao dịch, ngành, lĩnh vực kinh tế, loại tiền tệ ở mức độ có tác động đáng kể đến thu nhập, trạng thái rủi ro theo quy định nội bộ của Ngân hàng.

SHB quản lý rủi ro tập trung đối với hoạt động cấp tín dụng và hoạt động giao dịch tự doanh qua việc xây dựng chiến lược quản lý rủi ro tập trung và xác lập hạn mức rủi ro tập trung.

Chiến lược quản lý rủi ro tập trung được xây dựng phù hợp với mục tiêu, chiến lược phát triển của ngân hàng và đảm bảo nằm trong khả năng chấp nhận rủi ro của ngân hàng, đồng thời đáp ứng các tiêu chuẩn theo thông lệ quốc tế và chuẩn mực Basel 2 cũng như theo yêu cầu của cơ quan quản lý về quản trị rủi ro tập trung.

Hạn mức rủi ro tập trung được xây dựng và thiết lập các giới hạn để quản lý theo Khách hàng, đối tác, sản phẩm, giao dịch, ngành, lĩnh vực kinh tế, loại tiền tệ.

Công tác theo dõi, kiểm soát rủi ro tập trung được thực hiện định kỳ nhằm đánh giá tổng thể trạng thái rủi ro, mức độ tuân thủ các giới hạn/ hạn mức rủi ro tập trung và đưa ra các khuyến nghị nhằm kiểm soát, giảm thiểu rủi ro tập trung.

g) Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng

Đây là loại rủi ro xuất phát từ các hoạt động cam kết cho vay và các hình thức bảo lãnh cho khách hàng. Tỷ trọng các cam kết giao dịch ngoại hối như cam kết mua/bán ngoại tệ có kỳ hạn (forward), giao dịch hoán đổi ngoại tệ (swap) có tỷ lệ rất nhỏ.

Theo TT 02/2013-NHNN quy định đối với các cam kết ngoại bảng, các ngân hàng thương mại chỉ thực hiện phân loại nợ để quản lý, giám sát chất lượng tín dụng, không thực hiện trích lập dự phòng rủi ro. Ngân hàng chỉ phải trích lập dự phòng khi phải thực hiện nghĩa vụ theo cam kết mà khách hàng không thực hiện hoàn trả số tiền Ngân hàng đã trả thay.

Trường hợp khách hàng không thực hiện nghĩa vụ theo cam kết, SHB sẽ thực hiện phân loại nợ vào nhóm 3 và trích lập dự phòng theo quy định.

Nhằm quản lý rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng, SHB đã ban hành đầy đủ các quy định, quy trình và hướng dẫn thực hiện. Phần lớn các khoản bảo lãnh tại SHB đều có tài sản bảo đảm. Cấp phê duyệt quyết định các hạn mức bảo lãnh, thư tín dụng (L/C) cấp cho các cá nhân và doanh nghiệp (khách hàng) theo quy trình tương tự như một khoản tín dụng thông thường:

Ngoài ra, các khoản cam kết bảo lãnh, L/C đều được thực hiện kiểm tra, giám sát sau

vay chặt chẽ như một khoản cho vay, đảm bảo kịp thời nhận diện các nguy cơ gây ảnh hưởng đến khả năng thực hiện nghĩa vụ được bảo lãnh của khách hàng.

h) Rủi ro công nghệ thông tin

Rủi ro công nghệ thông tin là khả năng xảy ra tổn thất khi thực hiện các hoạt động liên quan đến hệ thống thông tin. Rủi ro công nghệ thông tin liên quan đến quản lý, sử dụng phần cứng, phần mềm, truyền thông, giao diện hệ thống, vận hành và con người.

Khối Công nghệ thông tin được thành lập theo mô hình đơn vị cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin bao gồm: tổ chức, mô hình vận hành theo ITIL (Information Technology Infrastructure Library - Tài nguyên Kiến trúc Công nghệ Thông tin) nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ công nghệ thông tin, đáp ứng kịp thời yêu cầu kinh doanh của ngân hàng, giảm thiểu các rủi ro về dịch vụ công nghệ thông tin.

Trung Tâm Quản trị dịch vụ và An toàn bảo mật thuộc Khối Công nghệ thông tin là Đơn vị chuyên trách có chức năng đảm bảo an toàn, bảo mật về công nghệ thông tin, quản trị rủi ro công nghệ thông tin cho SHB.

SHB đã triển khai các giải pháp bảo mật, theo đó, Hệ thống công nghệ thông tin của SHB đã tuân thủ hoàn toàn các quy định về an toàn bảo mật của Ngân hàng Nhà nước

Bên cạnh đó, SHB đã áp dụng những tiêu chuẩn bảo mật quốc tế nhằm kiện toàn bảo mật hệ thống công nghệ thông tin nội bộ, đã đạt được chứng nhận tuân thủ các tiêu chuẩn bảo mật sau:

- Tuân thủ Tiêu chuẩn ISO 27001:2013 từ năm 2015,
- Tuân thủ Tiêu chuẩn bảo mật dữ liệu thẻ PCI DSS từ năm 2016,
- Tuân thủ Khung bảo mật CSCF của SWIFT từ năm 2018.

SHB liên tục cập nhật xu hướng an ninh thông tin trên thế giới và ứng dụng một cách linh hoạt, kịp thời nhằm hạn chế các rủi ro công nghệ thông tin.

i) Rủi ro ngoại hối

Rủi ro ngoại hối phát sinh khi ngân hàng mở trạng thái ngoại tệ để phục vụ cho các hoạt động kinh doanh theo từng loại ngoại tệ và vì thế Ngân hàng sẽ chịu rủi ro trong trường hợp tỷ giá biến động bất lợi.

Đối với hoạt động kinh doanh ngoại hối, Ngân hàng đã ban hành quy định/quy trình quy định rõ các bước thực hiện cũng như trách nhiệm của các bộ phận/phòng/ban có liên quan, như: bộ phận thực hiện giao dịch (Đơn vị kinh doanh), bộ phận hạch toán theo dõi giao dịch (Ban Kiểm soát hỗ trợ Nguồn vốn & Đầu tư – Khối Hỗ trợ), bộ phận quản lý rủi ro (Ban Quản lý rủi ro); trong đó thể hiện rõ bộ phận thực hiện giao dịch là hoàn toàn độc lập với bộ phận hạch toán, theo dõi giao dịch đảm bảo tuân thủ đầy đủ

quy định của NHNN tại Thông tư 41 và Thông tư 13.

Để quản trị rủi ro ngoại hối, SHB đã xây dựng và ban hành đầy đủ các hệ thống văn bản chính sách quản lý rủi ro thị trường (trong đó bao gồm rủi ro về ngoại hối) như Chính sách quản lý rủi ro/quy định đo lường rủi ro/quy trình quản lý rủi ro thị trường... Với chính sách quản lý rủi ro ngoại hối tập trung tại Hội sở chính, SHB đã ban hành hệ thống các hạn mức trong hoạt động kinh doanh ngoại hối như Hạn mức trạng thái ngoại tệ, hạn mức lỗ - cắt lỗ, hạn mức giao dịch viên... Công tác đo lường/theo dõi/kiểm soát/báo cáo rủi ro được thực hiện hàng ngày, đảm bảo tuân thủ các giới hạn về trạng thái ngoại hối theo quyết định của NHNN cũng như quy định nội bộ của SHB và hạn chế tối đa các tổn thất, rủi ro về ngoại hối cho SHB.

4. Rủi ro của đợt chào bán

Mục đích của việc chào bán cổ phiếu đợt này của SHB nhằm để: (i) Đầu tư nâng cao năng lực bao gồm đầu tư hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, đầu tư tài sản cố định, đầu tư cơ sở vật chất, trụ sở cho việc phát triển hệ thống mạng lưới hoạt động kinh doanh của SHB; (ii) Bổ sung vốn cho các hoạt động kinh doanh của SHB bao gồm các hoạt động cho vay, đầu tư, cấp tín dụng; qua đó nâng cao năng lực tài chính, năng lực hoạt động và khả năng cạnh tranh của SHB. Theo dự kiến thị trường tài chính – tiền tệ sẽ còn phát triển mạnh về trung và dài hạn, do đó mục đích chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, mở rộng quy mô cho vay của SHB được đánh giá là phù hợp với xu thế thị trường nói chung và SHB nói riêng. Với kết quả kinh doanh đã đạt được trong những năm qua cùng với tiềm năng, triển vọng phát triển của SHB trong thời gian tới, cổ phiếu SHB sẽ thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư.

Đợt chào bán diễn ra trong bối cảnh diễn biến khó lường của dịch Covid-19, cũng như những biến động nền kinh tế và thị trường chứng khoán. Trong điều kiện thị trường không thuận lợi, cùng với việc đợt chào bán không được bảo lãnh nên có thể xảy ra khả năng cổ phiếu không được chào bán hết, SHB không thu được số tiền đúng như dự kiến để tài trợ vốn cho hoạt động kinh doanh. Để giảm thiểu rủi ro này, ĐHĐCĐ đã ủy quyền cho HĐQT chủ động thực hiện việc tìm kiếm các nhà đầu tư để phân phối số cổ phiếu lẻ và số cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông hiện hữu từ chối mua với mức giá chào bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu và đảm bảo quy định pháp luật về xử lý cổ phiếu còn dư.

5. Rủi ro pha loãng

Số lượng CP đang lưu hành	: 1.925.552.651 cổ phần
Số lượng CP dự kiến phát hành	: 741.337.770 cổ phần
Số lượng CP lưu hành dự kiến sau khi phát hành	: 2.666.890.421 cổ phần

Lượng cổ phần chào bán đợt này sẽ khiến cho tổng số cổ phần lưu hành của SHB tăng lên đáng kể. Do tăng lượng cổ phiếu lưu hành nên đợt phát hành tăng vốn có thể dẫn tới

các rủi ro pha loãng như sau:

❖ **Pha loãng giá cổ phiếu**

Cổ phiếu SHB đang niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội. Tại ngày giao dịch không hưởng quyền đối với quyền mua cổ phiếu chào bán (“Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền”): giá tham chiếu của cổ phiếu sẽ được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội điều chỉnh theo công thức như sau:

$$P_{tc} = \frac{PR_{t-1} + (I_1 \times P_{r1}) + (I_2 \times P_{r2}) - Div_{cp}}{1 + I_1 + I_2}$$

Trong đó:

P_{tc}	:	Giá tham chiếu tại ngày Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền
PR_{t-1}	:	Giá đóng cửa của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền
P_{r1}	:	Giá cổ phiếu tính cho cổ đông hiện hữu nhận cổ tức bằng cổ phiếu
P_{r2}	:	Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu
I_1	:	Tỷ lệ vốn tăng thêm do trả cổ tức bằng cổ phiếu cho CĐHH
I_2	:	Tỷ lệ vốn tăng thêm do phát hành quyền mua cổ phiếu cho CĐHH
Div_{cp}	:	Giá trị cổ tức bằng cổ phiếu

Ví dụ minh họa:

- Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền là ngày 30/09/2021.
- Giá đóng cửa của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền (ngày 30/09/2021): 30.000 đ/cp
- Trả cổ tức tỷ lệ 10,5% ($I_1 = 0,105$; $P_{r1} = 10.000$ đồng; $Div_{cp} = 1.050$ đồng)
- Phát hành cho CĐHH tỷ lệ 100:28 giá 12.500 đ/cp ($I_2 = 0,28$; $P_{r2} = 12.500$ đồng)
- Giá tham chiếu tại Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền là:

$$\text{Giá tham chiếu điều chỉnh} = \frac{30.000 + 0,105 \times 10.000 + 0,28 \times 12.500 - 1.050}{1 + 0,105 + 0,28} = 24.100 \text{ đồng / cp}$$

Như vậy, trong trường hợp trên, việc phát hành thêm cổ phiếu sẽ làm pha loãng giá cổ phiếu của SHB.

Trong trường hợp giá đóng cửa trước ngày giao dịch không hưởng quyền nhỏ hơn giá phát hành (12.500 đồng/cp) thì giá tham chiếu của cổ phiếu trong ngày giao dịch không hưởng quyền sẽ không bị điều chỉnh.

❖ **Rủi ro pha loãng EPS**

Công thức tính pha loãng EPS như sau:

$$\text{EPS pha loãng} = \frac{\text{Lãi (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông}}{\text{Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Trong đó:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{X*12 + Y*T}{12}$$

- X: Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi phát hành
- Y: Khối lượng cổ phiếu phát hành thêm
- T: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm (tháng)

Như vậy, đợt phát hành cổ phiếu lần này sẽ làm cho số lượng cổ phiếu đang lưu hành của SHB tăng lên, ảnh hưởng đến thu nhập trên mỗi cổ phiếu của SHB. Chỉ số này sẽ giảm xuống nếu tốc độ tăng lợi nhuận thấp hơn tốc độ tăng của số lượng cổ phiếu. Vì vậy, nhà đầu tư cần có những đánh giá cẩn trọng về vấn đề này.

❖ **Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu**

Công thức tính giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BV) như sau:

$$\text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu} - \text{Lợi ích cổ đông không kiểm soát}}{\text{Khối lượng cổ phiếu đã phát hành} - \text{Cổ phiếu quỹ}}$$

Tại thời điểm kết thúc đợt chào bán, nếu tốc độ tăng vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phiếu sau đợt phát hành thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu sẽ giảm và ngược lại.

Rủi ro từ việc cổ phiếu bị pha loãng sẽ được hạn chế nếu như SHB sử dụng tối ưu nguồn vốn huy động được, duy trì tốt hoạt động và tăng cường, phát huy thế mạnh của mình để bảo đảm hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục tăng trưởng tốt sau đợt chào bán.

❖ **Rủi ro pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết**

Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt phát hành này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm mà cổ đông đang sở hữu).

ĐHDCĐ ủy quyền HĐQT thực hiện đánh giá chi tiết về mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến phát hành và báo cáo UBCKNN, công bố thông tin trong Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng.

6. **Rủi ro quản trị công ty**

SHB hiện đang niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội. Cơ cấu quản trị và điều hành của SHB được thiết lập và tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan. Bên cạnh việc thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công bố thông tin trong lĩnh vực chứng khoán, hệ thống quản trị của SHB còn được kiểm soát chặt chẽ bởi đội ngũ Ban kiểm soát uy tín và chuyên nghiệp do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Do đó, các hoạt động điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc luôn minh bạch và được giám sát một cách cẩn trọng. Ngoài ra, với kinh nghiệm lâu năm trong ngành, giúp đội ngũ quản trị của SHB có đủ khả năng nhận biết, đánh giá và khắc phục các yếu tố rủi ro để đảm bảo việc quản trị doanh nghiệp được thực hiện một cách ổn định và có hiệu quả.

7. Rủi ro truyền thông, thương hiệu

Rủi ro thương hiệu là những tổn thất, thiệt hại do sự thay đổi trong quan niệm của khách hàng về ngân hàng, các sản phẩm tài chính cốt lõi của ngân hàng, các sản phẩm của các công ty con trực thuộc, có thể gây ảnh hưởng đến niềm tin của công chúng, khách hàng và tác động tới nhu cầu sử dụng sản phẩm dịch vụ của ngân hàng. Những rủi ro về thông tin sai sự thật có thể ảnh hưởng tiêu cực tới uy tín của Ngân hàng, làm suy giảm lòng tin của khách hàng, cổ đông, đối tác, cộng đồng dẫn đến những thiệt hại về tài chính cho Ngân hàng.

Đối với SHB, thương hiệu là một tài sản vô hình có giá trị đặc biệt. Công tác quản trị rủi ro thương hiệu là nhiệm vụ trọng tâm của các cán bộ quản lý, đặc biệt là đối với đội ngũ quản trị thương hiệu của SHB. Hội đồng Quản trị đã định hướng, chỉ đạo Ban điều hành, Khối Marketing và Phát triển thương hiệu có giải pháp, biện pháp giảm thiểu rủi ro thương hiệu thông qua hoạt động kiểm soát quản trị thông tin truyền thông chung của SHB liên quan tới ngành tài chính ngân hàng, các ngành nghề liên quan, có các quy trình về quản trị thương hiệu và cơ chế phối hợp với hệ thống quản trị rủi ro chung. Việc quản trị thông tin thương hiệu cũng được truyền thông và thường xuyên trao đổi với các đơn vị nghiệp vụ, các đơn vị kinh doanh địa bàn, nhằm đảm bảo các thông tin và hình ảnh bất thường, không có lợi cho thương hiệu và vị thế thương hiệu của SHB luôn luôn được báo cáo kịp thời về các bộ phận chuyên trách để có phương án giải quyết ngay theo đúng các quy trình và thời gian quy định. Trong các trường hợp khẩn cấp, ban lãnh đạo luôn nhanh chóng thành lập các Tổ công tác xử lý rủi ro tổng thể, bao gồm xây dựng các tình huống truyền thông để nhanh chóng chủ động công bố thông tin và các giải pháp tức thời để đảm bảo uy tín thương hiệu.

SHB luôn chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật trong việc công bố thông tin thường xuyên và thông tin bất thường. Với sự quan tâm ngày càng lớn đối với thương hiệu của SHB, SHB nhận thức rõ trách nhiệm của mình trong việc cung cấp thông tin một cách đầy đủ, minh bạch và kịp thời. Trong năm 2021, việc công bố thông tin và chủ động trao đổi chia sẻ thông tin với các nhà đầu tư tài chính đã cho thấy sự cải thiện rõ nét trên các kênh truyền thông truyền thống và mạng xã hội.

Việc quản trị chặt chẽ và toàn diện sở hữu trí tuệ về nhãn hiệu của SHB và hệ thống nhãn hiệu các công ty con tạo một cơ sở pháp lý vững chắc cho SHB trong bất kỳ các tình huống vi phạm nghiêm trọng về hình ảnh thương hiệu của SHB trong thực tế kinh doanh, trong các địa bàn và trên các kênh truyền thông mạng xã hội.

8. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro kể trên, hoạt động của SHB còn chịu ảnh hưởng bởi các rủi ro bất khả kháng như: thiên tai, lũ lụt, cháy nổ, dịch bệnh, chiến tranh, khủng bố...

Để giảm thiểu tác động những rủi ro này, SHB đã thực hiện mua bảo hiểm liên quan đến cháy nổ, bảo hiểm kho tiền, các loại bảo hiểm khác để phòng ngừa cho các rủi ro này. Đồng thời, SHB đã xây dựng và áp dụng kế hoạch duy trì hoạt động liên tục (BCP), nhằm duy trì hoạt động kinh doanh trọng yếu được liên tục, thông suốt trong các tình huống xảy ra các sự kiện bất khả kháng nêu trên.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản cáo bạch này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- “**Bản cáo bạch**” Bản công bố thông tin của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho công chúng đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
- “**Ngân hàng**” Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội, gọi tắt là SHB hoặc Ngân hàng.
- “**Cổ đông**” Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của SHB.
- “**Cổ phần**” Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
- “**Cổ phiếu**” Chứng chỉ do SHB phát hành xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của SHB.
- “**Cổ tức**” Số tiền hàng năm được trích từ lợi nhuận sau thuế của SHB để chia cho cổ đông.
- “**Điều lệ**” Điều lệ của SHB đã được Đại hội đồng cổ đông của Ngân hàng thông qua và được đăng ký tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- “**Năm tài chính**” Tính từ 00 giờ ngày 01 tháng 01 đến 24 giờ ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm.
- “**Người liên quan**” Là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp trong các trường hợp sau đây:
- Công ty mẹ, người quản lý công ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý đó đối với công ty con trong nhóm công ty;

- Công ty con đối với công ty mẹ trong nhóm công ty;
- Người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của doanh nghiệp đó thông qua cơ quan quản lý doanh nghiệp;
- Người quản lý doanh nghiệp;
- Vợ, chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý công ty hoặc của thành viên, cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối;
- Cá nhân được ủy quyền đại diện cho những người, công ty nêu trên;
- Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để thu tóm phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của công ty;
- Doanh nghiệp trong đó những người, công ty nêu trên có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của các cơ quan quản lý ở doanh nghiệp đó.

“**Vốn điều lệ**” Số vốn do tất cả cổ đông đóng góp và được ghi vào Điều lệ của SHB.

Ngoài ra, những từ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật chứng khoán số 54/2019/QH14, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

ALCO	Hội đồng Quản lý tài sản nợ và tài sản có.
BKS	Ban kiểm soát.
CBNV	Cán bộ nhân viên.
CĐS&QL	Chuyển đổi số và quản lý
CNTT	Công nghệ thông tin
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông.
ĐVT	Đơn vị tính.
FDI	Foreign Direct Investment (Đầu tư trực tiếp nước ngoài)
GTCL	Giá trị còn lại
HĐQT	Hội đồng quản trị.
HĐTD	Hội đồng tín dụng.
HOSENX	Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội thành phố Hồ Chí Minh
KHCN	Khách hàng cá nhân
KHDN	Khách hàng doanh nghiệp
L/C	Letter of credit (Thư tín dụng).

LN	Lợi nhuận
LSCK	Lãi suất chiết khấu.
NG	Nguyên giá
NHNN	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
NHTM	Ngân hàng thương mại.
NHTMCP	Ngân hàng thương mại cổ phần.
NHTMNN	Ngân hàng thương mại Nhà nước.
NHTMQD	Ngân hàng thương mại quốc doanh.
ODA	Official Development Assistance
QL&XL	Quản lý và xử lý
QLRR	Quản lý rủi ro
QTRR	Quản trị rủi ro
ROA	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản.
ROE	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu.
RRLSSNH	Rủi ro lãi suất số ngân hàng
RRTK	Rủi ro thanh khoản
SHB	Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội.
SHS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.
SX&PP	Sản xuất và phân phối
TCBS	Giải pháp ngân hàng toàn diện/ Hệ quản trị nghiệp vụ ngân hàng toàn diện (The Complete Banking Solution).
TCKT	Tổ chức kinh tế
TCTD	Tổ chức tín dụng.
TGD	Tổng giám đốc
TMCP	Thương mại cổ phần
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TTQT	Thanh toán quốc tế
TTS	Tổng tài sản
UBCKNN	Ủy ban chứng khoán Nhà nước
USD	Đơn vị tiền tệ của Hoa Kỳ, đồng đô-la Mỹ.
VĐL	Vốn điều lệ.
VND	Đơn vị tiền tệ của Việt Nam, đồng Việt Nam.
VSD	Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam
XLKL	Xử lý kỷ luật

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành

- Tên đầy đủ: Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội
- Tên tiếng Anh: SAI GON - HA NOI COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
- Tên viết tắt: SAHABANK/SHB
- Giấy phép hoạt động số 0041/GP ngày 13 tháng 11 năm 1993 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5703000085 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 10/12/1993. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800278630 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 29 ngày 04/08/2021
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 77 phố Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: (024) 39423388 Fax: (024) 39410844
- Vốn điều lệ: 19.260.488.370.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh chính: Hoạt động trung gian tiền tệ khác. Chi tiết:
 - Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác;
 - Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây: Cho vay; Phát hành thẻ tín dụng;
 - Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng;
 - Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia;
 - Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước: Cung ứng phương tiện thanh toán; Thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ;
 - Mở tài khoản: Mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác;
 - Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế.
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Quang Hiến – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Mã cổ phiếu: SHB
- Sàn niêm yết: HOSE

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành

Năm	Thành lập & Phát triển
1993	Ngân hàng TMCP Nông Thôn Nhon Ái tiên thân của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội (SHB) được thành lập vào ngày 13/11/1993 tại Cần Thơ.
2006	Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ký Quyết định số 93/QĐ-NHNN về việc chấp thuận cho SHB chuyển đổi mô hình hoạt động từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nông thôn sang Ngân hàng Thương mại Cổ phần đô thị, từ đó tạo được thuận lợi cho SHB có điều kiện nâng cao năng lực về tài chính, mở rộng mạng lưới hoạt động kinh doanh, đủ sức cạnh tranh và phát triển, đánh dấu một giai đoạn phát triển mới của SHB và đây là Ngân hàng TMCP đô thị đầu tiên có trụ sở chính tại Thành phố Cần Thơ, trung tâm tài chính - tiền tệ của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.
2007	SHB tăng vốn điều lệ từ 500 tỷ đồng lên 2.000 tỷ đồng.
2008	SHB chuyển trụ sở chính từ Cần Thơ ra Thủ đô Hà Nội, tại số 77 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
2009	Chính thức niêm yết 200 triệu cổ phiếu SHB trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.
2010	SHB phát hành thành công 150 triệu cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 3.496,5 tỷ đồng và chính thức triển khai hệ thống CoreBanking mới Intellect.
2011	SHB chuyển đổi thành công 1.500 tỷ đồng trái phiếu chuyển đổi để nâng vốn điều lệ lên 4.815,8 tỷ đồng và vinh dự đón nhận Huân chương lao động hạng Ba của Chủ tịch nước, bằng khen của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
2012	SHB thực hiện sáp nhập Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội (Habubank) đồng thời mở chi nhánh nước ngoài tại Campuchia và Lào.
2013	SHB kỷ niệm 20 năm ngày thành lập và vinh dự đón nhận Huân chương lao động Hạng nhì của Chủ tịch nước ghi nhận những đóng góp của SHB đối với ngành ngân hàng nói riêng và sự phát triển của đất nước nói chung.
2015	SHB tăng vốn điều lệ lên gần 9.500 tỷ đồng, chính thức khai trương ngân hàng con 100% vốn tại Lào. Với kết quả kinh doanh tăng trưởng ổn định, an toàn, SHB tiếp tục nhận được nhiều danh hiệu, cờ thi đua, giải thưởng do NHNN và các cơ quan, đơn vị trao tặng.
2016	SHB tăng vốn điều lệ lên 11.197 tỷ đồng, mạng lưới tăng lên gần 500 điểm giao dịch trong và ngoài nước. Bên cạnh đó, SHB nhận sáp nhập Công ty Tài chính

Năm	Thành lập & Phát triển
	Cổ phần Vinaconex - Viettel (VVF), tiến tới thành lập Công ty tài chính TNHH MTV SHB (SHB FC), mở rộng cơ hội kinh doanh trên thị trường bán lẻ cho SHB. SHB khai trương Ngân hàng con 100% vốn tại Campuchia và Lào, thể hiện những nỗ lực vượt bậc của SHB sau thời gian kinh doanh tại thị trường này ở cấp độ chi nhánh.
2017	SHB tăng vốn điều lệ lên 12.036 tỷ đồng, nâng cao năng lực tài chính. Đồng thời, SHB được chấp thuận mở văn phòng đại diện tại Cộng hòa liên bang Myanmar. Đây cũng là bước tiến quan trọng của SHB khi không chỉ có mặt tại bán đảo Đông Dương mà còn vươn ra khu vực Đông Nam Á.
2018	SHB kỷ niệm 25 năm thành lập và phát triển, vinh dự đón nhận huân chương lao động hạng Nhì lần thứ 2 của Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam trao tặng, khẳng định vị thế là một trong những ngân hàng hàng đầu Việt Nam.
2020	SHB tăng vốn điều lệ lên 17.510 tỷ đồng. SHB phấn đấu trở thành Ngân hàng bán lẻ hiện đại, đa năng hàng đầu Việt Nam và là Tập đoàn tài chính mạnh theo chuẩn quốc tế.
5/2021	SHB tăng vốn điều lệ lên 19.260 tỷ đồng với mục tiêu tới 2025 trở thành Ngân hàng số 1 về hiệu quả và công nghệ. Tầm nhìn tới năm 2030, SHB trở thành ngân hàng bán lẻ hiện đại trong Top đầu khu vực và là ngân hàng đầu tư cung ứng nguồn vốn hiệu quả nhất cho những lĩnh vực trọng điểm của nền kinh tế Việt Nam.

3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành



Mô hình tổ chức Ngân hàng SHB bao gồm ngân hàng mẹ và các ngân hàng con, các công ty con, các chi nhánh, phòng giao dịch, điểm giao dịch. Hệ thống mạng lưới kinh doanh và hoạt động của SHB tính đến 31/12/2020 là 532 điểm giao dịch. Trong đó bao gồm:

❖ **Trụ sở chính Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội:**

Địa chỉ: số 77 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024. 3 9423 388

Fax: 024. 39410844

Trụ sở chính của Ngân hàng là nơi đặt văn phòng làm việc của Ban Tổng Giám đốc và Phòng/Ban nghiệp vụ.

❖ **Ngân hàng con (100% vốn của SHB):**

• **Ngân hàng TNHH MTV Sài Gòn – Hà Nội Lào (SHB Lào)**

Địa chỉ: Tô 1 đường Lanexang, bản Hatsadytai, huyện Chanthabuly, Thủ đô Viêng Chăn, Lào

• **Ngân hàng TNHH MTV Sài Gòn – Hà Nội Campuchia (SHB Campuchia)**

Địa chỉ: 707 Đại lộ Monivong, Thủ đô PhnomPenh, Vương quốc Campuchia

❖ **Công ty con (100% vốn của SHB):**

• **Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB AMC)**

Địa chỉ: Số 71B, phố Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024 3848 9545

• **Công ty tài chính TNHH MTV SHB (SHB FC)**

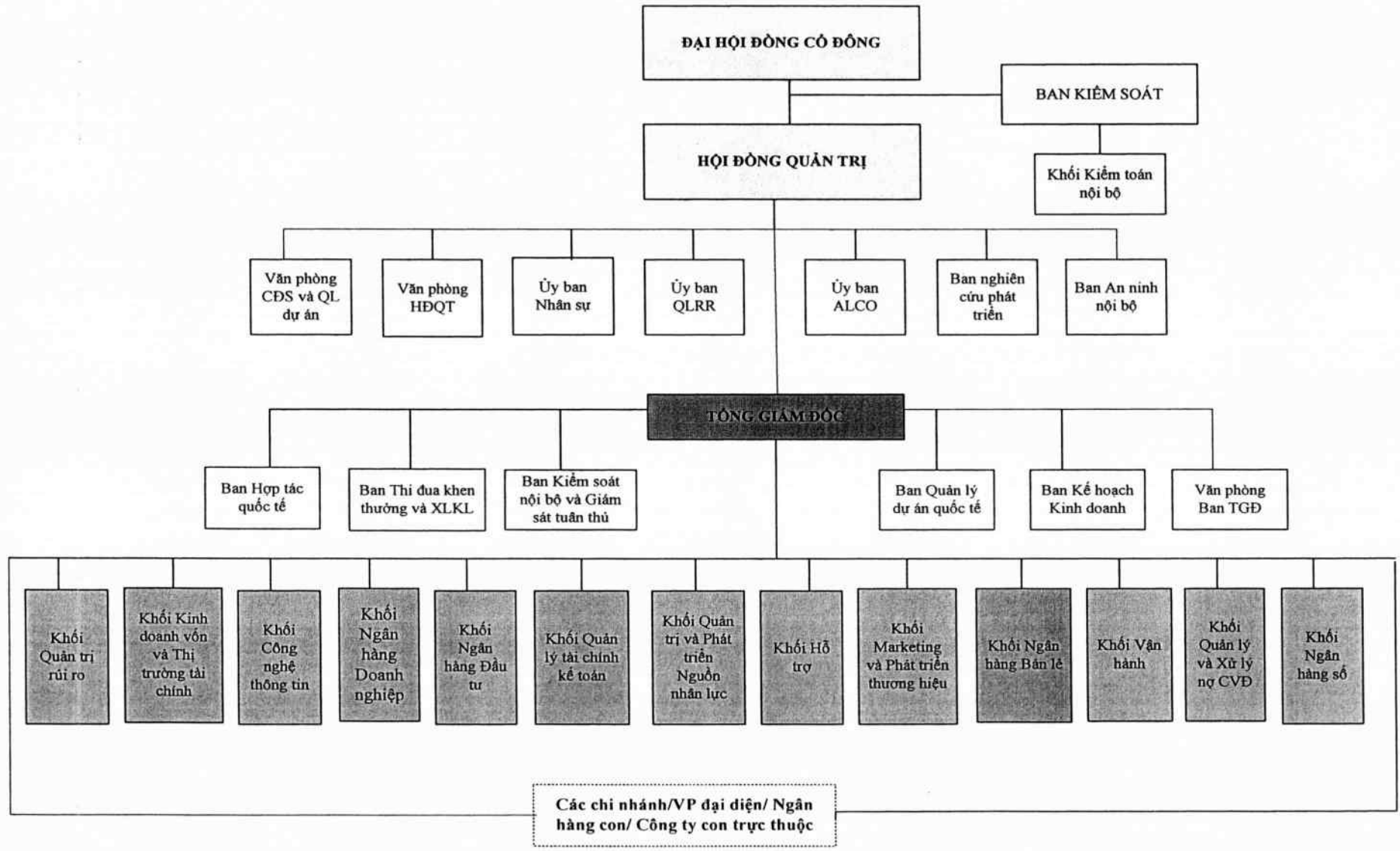
Địa chỉ: Tầng 6, Gelex Tower, 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại: 024 7109 8888

Fax: 024 7107 7688

❖ **Các Chi nhánh, phòng giao dịch, các điểm giao dịch:** Tại thời điểm 31/12/2020, SHB có 532 địa điểm giao dịch gồm các chi nhánh, phòng giao dịch, điểm giao dịch trên gần 60 tỉnh thành phố tại Việt Nam, và 01 văn phòng đại diện tại Myanmar.

4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành



❖ **Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)**

Đại hội đồng cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông của SHB và là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của SHB, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được pháp luật cho phép và Điều lệ SHB quy định, bao gồm:

- ✓ Thông qua định hướng phát triển của ngân hàng;
- ✓ Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- ✓ Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- ✓ Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của ngân hàng nếu Điều lệ không quy định một tỷ lệ hoặc một giá trị khác;
- ✓ Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- ✓ Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- ✓ Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- ✓ Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho ngân hàng và cổ đông của ngân hàng;
- ✓ Quyết định tổ chức lại, giải thể ngân hàng;
- ✓ Lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính;
- ✓ Mức cổ tức chi trả hàng năm;
- ✓ Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

❖ **Hội đồng quản trị (HĐQT)**

Do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Hội đồng quản trị có nhiệm kỳ 5 năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị Ngân hàng, có toàn quyền nhân danh Ngân hàng để quyết định những vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Ngân hàng, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị giữ vai trò định hướng chiến lược, kế hoạch hoạt động hàng năm; chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ngân hàng thông qua Ban điều hành và các Hội đồng.

Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị gồm:

- ✓ Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

- ✓ Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- ✓ Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu chuyển đổi của ngân hàng;
- ✓ Quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong 12 tháng.
- ✓ Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- ✓ Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- ✓ Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị dưới 20% vốn điều lệ của SHB ghi trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- ✓ Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ quy định; quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- ✓ Giám sát, chỉ đạo Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của ngân hàng;
- ✓ Quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- ✓ Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- ✓ Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Đại hội đồng cổ đông;
- ✓ Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- ✓ Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản ngân hàng;
- ✓ Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ ngân hàng.

❖ **Ban kiểm soát**

Do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra hoạt động tài chính của

Ngân hàng; giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, kế toán; hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm toán nội bộ của Ngân hàng; thẩm định báo cáo tài chính hàng năm; báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông tính chính xác, trung thực, hợp pháp về báo cáo tài chính của Ngân hàng.

Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát gồm:

- ✓ Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng Quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành ngân hàng.
- ✓ Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- ✓ Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và 06 tháng và cả năm của ngân hàng, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng Quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông.
- ✓ Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của ngân hàng.
- ✓ Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của ngân hàng, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của ngân hàng khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp.
- ✓ Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.
- ✓ Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của ngân hàng.
- ✓ Kiến nghị Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của ngân hàng.

- ✓ Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng Quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
- ✓ Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị và các cuộc họp khác của ngân hàng.
- ✓ Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của ngân hàng để thực hiện các nhiệm vụ được giao.
- ✓ Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
- ✓ Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này, Điều lệ và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

❖ **Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm. Tổng Giám đốc thực hiện quyền và nghĩa vụ theo Điều lệ quy định. Giúp việc cho Tổng Giám đốc có các Phó Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc được phân công, ủy quyền thực hiện các nhiệm vụ do Tổng Giám đốc giao. Tổng Giám đốc quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Tổng Giám đốc bằng văn bản phân công nhiệm vụ.

Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc gồm:

- ✓ Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của ngân hàng mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị;
- ✓ Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- ✓ Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của ngân hàng;
- ✓ Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của ngân hàng;
- ✓ Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong ngân hàng, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- ✓ Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong ngân hàng kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc;
- ✓ Tuyển dụng lao động;
- ✓ Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

- ✓ Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Ngày 04/08/2021, Hội đồng Quản trị SHB đã có Quyết định số 215/QĐ-HĐQT v/v Miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội đối với Ông Nguyễn Văn Lê (Căn cứ theo Đơn từ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc của ông Nguyễn Văn Lê vì lí do sức khỏe). Trong thời gian tìm kiếm nhân sự Tổng Giám đốc mới, Hội đồng Quản trị Giao Phụ trách điều hành Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội đối với Ông Võ Đức Tiến – Phó Chủ tịch HĐQT theo Quyết định số 216/QĐ-HĐQT ngày 04/08/2021. Việc SHB Giao Phụ trách điều hành cho Phó Chủ tịch HĐQT – Ông Võ Đức Tiến là tuân thủ các Quy định của Pháp luật Doanh nghiệp và Pháp luật các Tổ chức tín dụng về cơ cấu Thành viên HĐQT, Thành viên HĐQT điều hành.

❖ **Các đơn vị nghiệp vụ**

Các Ủy Ban và Hội đồng chức năng hỗ trợ và tham mưu cho Hội đồng Quản trị trong các nghiệp vụ đảm nhiệm.

Các Ban chức năng hỗ trợ Tổng Giám đốc.

Các Khối chức năng kinh doanh và hỗ trợ hoạt động:

- ✓ Khối Quản trị rủi ro
 - Xây dựng và triển khai hệ thống chính sách quản lý rủi ro trên toàn hệ thống.
 - Quản lý, giám sát rủi ro đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả.
 - Tư vấn các vấn đề pháp lý phát sinh trong hoạt động kinh doanh và quản trị điều hành nhằm đưa ra giải pháp pháp lý phù hợp.
- ✓ Khối Kinh doanh vốn và Thị trường tài chính
 - Quản lý, cân đối và điều hòa nguồn vốn của cả hệ thống nhằm mục tiêu an toàn và tối đa hóa hiệu quả của việc huy động vốn và sử dụng vốn.
 - Tổ chức và quản lý hoạt động kinh doanh ngoại tệ và Vàng, giấy tờ có giá an toàn hiệu quả và tuân thủ các quy định của SHB và pháp luật.
- ✓ Khối Công nghệ thông tin
 - Tổ chức triển khai, duy trì và giám sát các hoạt động công nghệ thông tin trên toàn hệ thống đảm bảo phù hợp và đáp ứng với nhu cầu phát triển kinh doanh của ngân hàng trong từng thời kỳ.

- Triển khai các giải pháp CNTT hiện đại nhằm nâng cao tính chuyên nghiệp và tăng năng suất lao động, đáp ứng nhu cầu kinh doanh mới của SHB;
- ✓ Khối Ngân hàng doanh nghiệp
 - Nghiên cứu, đánh giá và phân tích thị trường KHDN, đưa ra các định hướng chiến lược để đạt được mục tiêu phát triển và mở rộng thị trường.
 - Tổ chức triển khai, quản lý, giám sát toàn bộ hoạt động kinh doanh mảng KHDN trên toàn hệ thống nhằm thực hiện mục tiêu, chiến lược của SHB trong từng thời kỳ.
- ✓ Khối Ngân hàng đầu tư
 - Nghiên cứu thị trường, xây dựng sản phẩm đầu tư bán lẻ phù hợp với nhu cầu thị trường; thúc đẩy và phát triển kinh doanh, vận hành quản lý sản phẩm đầu tư bán lẻ tuân thủ theo các quy định, quy trình của SHB từng thời kỳ.
 - Triển khai, quản lý, giám sát các hoạt động đầu tư góp vốn, mua cổ phần; đầu tư TPDN; cung cấp dịch vụ tư vấn tài chính và cấu trúc tài chính doanh nghiệp
 - Thúc đẩy phát triển quan hệ với các khách hàng doanh nghiệp, đối tác chiến lược và nhà đầu tư tổ chức trong và ngoài nước để hỗ trợ các mảng kinh doanh và hoạt động của Ngân hàng.
- ✓ Khối Quản lý tài chính kế toán
 - Tổ chức triển khai, quản trị điều hành hoạt động kế toán, tài chính tại SHB phù hợp với chiến lược phát triển của SHB, tuân thủ các quy định của pháp luật, NHNN gồm các hoạt động:
 - Quản lý, điều hành, giám sát hoạt động kế toán trên toàn hệ thống;
 - Xây dựng, kiểm soát, giám sát các Chính sách, chế độ kế toán, thuế; bảng cân đối kế toán; kế hoạch tài chính, các chỉ tiêu giám sát tài chính hàng năm;
 - Quản lý và thực hiện các báo cáo thống kê;
 - Quản lý công tác mua sắm.
- ✓ Khối Quản trị và phát triển nguồn nhân lực
 - Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nguồn nhân lực; hệ thống chính sách văn bản quản trị nguồn nhân lực;
 - Triển khai, quản lý, giám sát công tác nhân sự trong toàn hệ thống SHB; cung cấp các

dịch vụ quản trị nhân sự chất lượng cao nhằm xây dựng, bồi đắp và phát triển đội ngũ NLD SHB chuyên nghiệp, có trình độ để từ đó hoàn thành các chiến lược, kế hoạch kinh doanh của SHB trong từng giai đoạn, thời kỳ.

✓ Khối Hỗ trợ

- Quản lý, giám sát sau các hoạt động HTTD trên toàn hệ thống; Tổng hợp các báo cáo số liệu tín dụng trên toàn hệ thống để phục vụ công tác quản trị điều hành
- Tổ chức thực hiện, quản lý, giám sát công tác thẩm định giá tài sản đảm bảo theo đúng thẩm quyền
- Kiểm tra tính tuân thủ quy định và công tác Hỗ trợ xử lý sau giao dịch nghiệp vụ của các Trung tâm/Ban trong Khối Kinh doanh vốn và Thị trường Tài chính, Khối Ngân hàng Đầu tư.

✓ Khối Marketing và Phát triển thương hiệu

- Xây dựng, quản lý điều hành và giám sát việc triển khai thực hiện chiến lược, kế hoạch Marketing phù hợp với định vị thương hiệu, phù hợp thị trường và khách hàng trong từng giai đoạn
- Tổ chức triển khai các sự kiện, chương trình truyền thông, đối ngoại..nhằm góp phần quảng bá và nâng cao vị thế của SHB trên thị trường

✓ Khối Ngân hàng bán lẻ

- Nghiên cứu, đánh giá và phân tích thị trường bán lẻ, đưa ra các định hướng chiến lược để đạt được mục tiêu phát triển và mở rộng thị trường Ngân hàng bán lẻ .
- Tổ chức triển khai, quản lý, giám sát toàn bộ hoạt động kinh doanh mảng KHCV: tín dụng, thẻ, ngân hàng điện tử, huy động vốn.. trên phạm vi toàn hệ thống .

✓ Khối Vận hành

- Xây dựng, triển khai, tổ chức thực hiện các hoạt động: ngân quỹ, thanh toán trong nước, quản lý nghiệp vụ ngân hàng quốc tế, xây dựng và phát triển hệ thống, hành chính theo quy định của Nhà nước, NHNN và của SHB .

✓ Khối Quản lý và xử lý nợ có vấn đề

- Quản lý và xử lý nợ rủi ro, nợ có vấn đề tại SHB; hướng dẫn, giám sát Đơn vị kinh doanh trong công tác quản lý và xử lý nợ có vấn đề.

- Đảm bảo hoạt động XLN minh bạch, hiệu quả theo đúng định hướng của SHB và quy định pháp luật
- ✓ Khối Ngân hàng số:
 - Xây dựng chiến lược, chính sách, kế hoạch phát triển Ngân hàng số SHB nhằm cung cấp các sản phẩm dịch vụ KHCN, KHDN vừa và nhỏ, Ngân hàng giao dịch số cạnh tranh, thuận tiện, đáp ứng tối đa nhu cầu khách hàng; góp phần thực hiện chiến lược kinh doanh toàn hàng từng thời kỳ, đảm bảo tuân thủ quy định của SHB và pháp luật.

Mỗi Khối chức năng được chia làm nhiều ban/trung tâm, phân chia theo định hướng khách hàng và thực hiện những nhiệm vụ chuyên môn riêng trong mục tiêu chung của SHB nhằm đảm bảo phát huy tối đa những kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm của đội ngũ nhân viên trong phục vụ khách hàng. Giữa các Khối thường xuyên có sự trao đổi thông tin thông qua các cuộc họp Ban điều hành và họp giao ban giữa các khu vực.

❖ **Chi nhánh:**

Hiện Ngân hàng có 59 chi nhánh với nhiệm vụ chính:

- Tổ chức hoạt động và phát triển kinh doanh tiền tệ, tín dụng, dịch vụ ngân hàng và các hoạt động kinh doanh khác có liên quan phù hợp với các quy định về quản lý, điều hành của SHB và của Pháp luật
- Xây dựng các chương trình quảng bá hình ảnh thương hiệu ngân hàng trên địa bàn, đầu mối đại diện SHB trong việc xây dựng, phát triển mối quan hệ giữa Ngân hàng với các cơ quan/ban ngành/đối tác/khách hàng trên địa bàn.

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

❖ **Công ty mẹ của SHB:** Không có

❖ **Công ty con của SHB:**

STT	Tên Công ty	Ngày thành lập	Giấy ĐKKD	Hoạt động kinh doanh chính	VDL thực góp	Vốn góp của SHB	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết
1	Công ty TNHH MTV Quản lý Nợ và khai thác tài	04/05/2019	0103811666	Quản lý nợ và khai thác tài sản	20 tỷ đồng	20 tỷ đồng	100%	100%

STT	Tên Công ty	Ngày thành lập	Giấy ĐKKD	Hoạt động kinh doanh chính	VDL thực góp	Vốn góp của SHB	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết
	sản Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB AMC)							
2	Công ty TNHH MTV Tài chính Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB FC)	28/03/2017	0107779290	Tài chính/Ngân hàng	1.000 tỷ đồng	1.000 tỷ đồng	100%	100%
3	Ngân hàng TNHH MTV Sài Gòn – Hà Nội Lào (SHB Lào)	23/03/2015	Số 530/BKHĐT-DTRNN-DC1	Tài chính/Ngân hàng	50 triệu USD	50 triệu USD	100%	100%
4	Ngân hàng TNHH MTV Sài Gòn – Hà Nội Campuchia (SHB Campuchia)	19/10/2015	Số 470/BKHĐT-DTRNN	Tài chính/Ngân hàng	75 triệu USD	75 triệu USD	100%	100%

- ❖ Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với SHB: Không có
- ❖ Những công ty mà SHB nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối: Không có

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

TT	Thời gian	Hình thức tăng vốn	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Giá trị tăng thêm (triệu đồng)	% tăng, giảm	Đơn vị cấp phép
1	13/11/1993	Vốn điều lệ ban đầu	400	-	-	Giấy phép số 0041/NH/GP ngày 13/11/1993 do Thống đốc NHNN Việt Nam cấp và chính thức đi vào hoạt động ngày 12/12/1993
2	1995	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	1.000	600	150%	NHNN
3	1996	Phát hành	3.000	2.000	200%	NHNN
4	1999	Phát hành	5.000	2.000	66%	NHNN
5	2002	Phát hành	8.500	3.500	70%	NHNN
6	2004	Phát hành	12.000	3.500	41%	NHNN
7	2005	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	70.329	58.329	486%	NHNN
8	02/2006	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	118.329	48.000	68%	NHNN
9	03/2006	Phát hành	130.329	12.000	10%	NHNN
10	06/2006	Phát hành	301.929	171.600	32%	NHNN
11	12/2006	Đổi tên và tăng VDL	500.000	198.071	65%	NHNN
12	2007	Phát hành cho cổ đông hiện hữu, đổi tác chiến lược và CBNV	2.000.000	1.500.000	300%	NHNN, UBCKNN
13	2010	Phát hành	3.497.519	1.497.519	75%	NHNN, UBCKNN

TT	Thời gian	Hình thức tăng vốn	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Giá trị tăng thêm (triệu đồng)	% tăng, giảm	Đơn vị cấp phép
14	2011	Chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi	4.815.795	1.318.276	38%	NHNN, UBCKNN
15	2012	Sáp nhập Habubank	8.865.795	4.050.000	84%	NHNN, UBCKNN
16	2015	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	9.485.944	620.149	7%	NHNN, UBCKNN
17	2016	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	10.196.891	710.946	7,5%	NHNN, UBCKNN
18	2017	Phát hành cổ phiếu để hoán đổi (Sáp nhập Công ty Tài chính cổ phần Vinaconex – Viettel)	11.196.891	1.000.000	9,8%	NHNN, UBCKNN
19	2018	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	12.036.161	839.270	7,5%	NHNN, UBCKNN
20	2020	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức; Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	17.510.090	5.473.929	45,48%	NHNN, UBCKNN
21	5/2021	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	19.260.488	1.750.398	10%	NHNN, UBCKNN

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác

Không có.

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

8.1. Cổ phiếu phổ thông

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu (cổ phần)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông trong nước	76.847	1.848.173.097	18.481.730.970.000	95,96%
1	Tổ chức	126	412.273.307	4.122.733.070.000	21,41%
2	Cá nhân	76.721	1.435.899.790	14.358.997.900.000	74,55%
II	Cổ đông nước ngoài	337	77.379.554	773.795.540.000	4,01%
1	Tổ chức	37	75.818.987	758.189.870.000	3,93%
	<i>Trong đó: Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ</i>	3	2.381	23.810.000	0,00012%
2	Cá nhân	300	1.560.567	15.605.670.000	0,08%
IV	Cổ phiếu quỹ	1	496.186	4.961.860.000	0,03%
TỔNG CỘNG		77.185	1.926.048.837	19.260.488.370.000	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 30/06/2021

8.2. Cổ phiếu ưu đãi

Không có.

8.3. Các loại chứng khoán khác

Không có.

9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa theo quy định: 30%

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ công ty: Không có

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại thời điểm chốt danh sách cổ đông gần nhất (ngày 30/06//2021): 4,01%

Hiện tại, SHB tạm khóa tỷ lệ sở hữu nước ngoài ở mức 10% để thực hiện phương án chào bán, phát hành chứng khoán cho nhà đầu tư nước ngoài. Thời hạn tạm khóa không

quá 06 tháng từ ngày 11/08/2021. (Căn cứ công văn số 4471/UBCK-PTTT ngày 11/08/2021 của UBCKNN)

10. Hoạt động kinh doanh

10.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

Hoạt động chính của Ngân hàng là huy động và nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; Cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân; Thực hiện các giao dịch ngoại tệ, các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế; Chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá khác; Kinh doanh vàng theo quy định của pháp luật; Bao thanh toán; Dịch vụ bảo quản tài sản và cho thuê tủ, két an toàn (bao gồm cả dịch vụ giữ hộ, bảo quản vàng); Đại lý bảo hiểm; Ủy thác cho vay và nhận ủy thác cho vay; Cấp tín dụng dưới hình thức chiết khấu công cụ chuyển nhượng, giấy tờ có giá khác.

➤ Danh mục sản phẩm/dịch vụ

• Sản phẩm dịch vụ dành cho Khách hàng cá nhân:

– Tài khoản & các dịch vụ liên quan:

SHB cung cấp nhiều loại tài khoản thanh toán và đóng gói các sản phẩm dịch vụ thanh toán phù hợp với từng phân khúc khách hàng như:

- + Gói sản phẩm Đăng cấp vượt trội dành cho các khách hàng cá nhân cao cấp
- + Các combo Tài khoản thanh toán: S Basic, S More, S Super phù hợp với nhu cầu của từng đối tượng khách hàng
- + Dịch vụ tài khoản số đẹp/số tự chọn với số tài khoản đẹp trọn vẹn 10 số, từ số phong thủy, số ngày sinh tới số điện thoại...
- + Gói dịch vụ chi trả lương với các ưu đãi vượt trội cho doanh nghiệp trả lương và CBNV doanh nghiệp

– Sản phẩm tiền gửi:

Ngoài sản phẩm Tiết kiệm bậc thang và Tiết kiệm online dành cho khách hàng có nhu cầu gửi tiền thông thường trên các kênh tại quầy/online, SHB cung cấp các sản phẩm tiết kiệm với đặc tính linh hoạt, phù hợp với nhu cầu đa dạng của khách hàng:

- + Tiết kiệm tự động: dành cho khách hàng có nhu cầu gửi tiết kiệm tự động theo kế hoạch tài chính đã lập
- + Tiết kiệm thông minh, Tiết kiệm Đại lợi, Chứng chỉ tiền gửi Phát Lộc (dành cho khách hàng có nhu cầu gửi tiền trung dài hạn)

- + Tiết kiệm Gia Lộc, Tiết kiệm online linh hoạt (dành cho khách hàng có nhu cầu tài chính linh hoạt)
- + Tiết kiệm gửi góp Tình yêu cho con (dành cho khách hàng có nhu cầu gửi tích lũy cho mục tiêu tài chính trong tương lai)
- + Tiết kiệm Tâm An, tiết kiệm An Phúc (Gói sản phẩm ưu đãi tiết kiệm kết hợp bảo hiểm nhân thọ/bảo hiểm phi nhân thọ dành cho khách hàng có nhu cầu gửi tiết kiệm và nhận thêm ưu đãi về bảo hiểm)
- **Sản phẩm tín dụng:**

Các sản phẩm cho vay khách hàng cá nhân của SHB được thiết kế để đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng từ sản xuất kinh doanh tới tiêu dùng phục vụ đời sống. Các sản phẩm cơ bản bao gồm:

- + Cho vay khách hàng cá nhân, hộ kinh doanh sản xuất kinh doanh
- + Cho vay theo chuỗi dành cho các KH đầu vào, đầu ra của các chuỗi sản xuất kinh doanh
- + Cho vay mua/xây dựng/sửa chữa nhà đất, nhà dự án
- + Cho vay mua ô tô
- + Cho vay tiêu dùng có/không có tài sản bảo đảm
- + Cho vay thấu chi không tài sản bảo đảm

Ngoài ra, thấu hiểu nhu cầu đặc thù của các khách hàng tại một số địa bàn, SHB xây dựng một danh mục sản phẩm tín dụng đặc thù bao gồm:

- + Cho vay đầu tư chăm sóc vườn cây công nghiệp (dành cho địa bàn Tây nguyên, Đông nam bộ)
- + Cho vay sản xuất kinh doanh lúa gạo, vật tư nông nghiệp (dành cho địa bàn Tây Nam Bộ)
- + Cho vay sản xuất kinh doanh rau và hoa (dành cho địa bàn Lâm Đồng)
- + Cho vay kinh doanh tàu thủy nội địa (dành cho địa bàn Ninh Bình)
- + Các sản phẩm cho vay hộ kinh doanh tại chợ: cho vay hộ kinh doanh tại chợ Bình Điền, chợ Đồng Xuân, chợ Đông Kinh ...

- **Dịch vụ thẻ:**

Ngoài các dòng sản phẩm thẻ ghi nợ nội địa dành cho nhóm khách hàng vãng lai/ khách hàng trả lương, SHB cung cấp đa dạng các sản phẩm thẻ quốc tế bao gồm:

- + Thẻ tín dụng Visa Platinum/Mastercard Gold dành cho nhóm khách hàng trung và cao cấp, có hạn mức tín dụng cao với nhu cầu chi tiêu cao với chính sách phí, lãi ưu đãi so

- với các sản phẩm thẻ cùng loại trên thị trường
- + Thẻ tín dụng Visa ManCity Cashback/Mastercard Cashback: dành cho nhóm khách hàng có nhu cầu chi tiêu và hoàn tiền cho các dịch vụ tiện ích cơ bản trong cuộc sống: y tế, giáo dục, thể thao... với chính sách hoàn tiền linh hoạt, cạnh tranh trên thị trường.
 - + Thẻ tín dụng đồng thương hiệu Mastercard Barca dành cho khách hàng yêu thích câu lạc bộ Barcelona và chi tiêu nhiều cho thể thao, Thẻ tín dụng đồng thương hiệu Mastercard Vinaphone dành cho các hội viên của Vinaphone với chính sách ưu đãi vượt trội về phí, lãi cạnh tranh trên thị trường.
 - + Các sản phẩm thẻ tín dụng SHB cung cấp cho khách hàng nhiều tiện ích gia tăng, trải nghiệm trong quá trình sử dụng với các tính năng trên hệ thống Ebank SHB: kích hoạt, mở/khóa thẻ, Tạo Pin qua SMS/ Ebanking, trả góp lãi suất 0%, thay đổi hạn mức sử dụng thẻ linh hoạt, đăng ký trích nợ tự động, Thanh toán hóa đơn điện nước, điện thoại, QR...trích nguồn tiền từ thẻ tín dụng
 - + Các sản phẩm thẻ ghi nợ quốc tế như thẻ ghi nợ Mastercard Barca, thẻ Visa debit in ảnh, Visa Classic: cung cấp nhiều lựa chọn hình ảnh, thương hiệu cho khách hàng phù hợp nhu cầu, sở thích với chính sách phí cạnh tranh trên thị trường (phí rút tiền, phí thường niên...).
 - ***Dịch vụ ngân hàng điện tử: áp dụng cho khách hàng có tài khoản thanh toán tại SHB***

SHB cung cấp đa dạng các dịch vụ ngân hàng đầu tư nhằm mang tới cho khách hàng kênh giao dịch thay thế thuận tiện, dễ dàng và nhiều ưu đãi nhất, bao gồm:

- + Dịch vụ SMS: thông báo số dư tài khoản thanh toán, tài khoản tiết kiệm, nhắc nợ vay, thông báo và nhắc nợ thẻ tín dụng
- + Dịch vụ SHB Online và dịch vụ SHB Mobile: kênh giao dịch ngân hàng điện tử thông qua Internet/ứng dụng trên điện thoại di động với vô vàn tính năng:
 - Chuyển khoản thông thường, chuyển khoản nhanh 24/7, tặng quà cho bạn bè/đối tác...
 - Nạp tiền điện thoại di động
 - Thanh toán hóa đơn (điện, nước, đt, internet, TH cap..), thanh toán QR Pay, mua vé máy bay/tàu xe, đặt phòng khách sạn, thanh toán phí bảo hiểm Daiichi
 - Gửi tiết kiệm online với lãi suất hấp dẫn hơn tại quầy
 - Mở tài khoản trực tuyến thông qua eKYC, lựa chọn tài khoản số đẹp với mức phí ưu đãi
 - Dịch vụ thẻ: khóa thẻ, thanh toán sao kê, thay đổi hạn mức, tạo pin online, đăng ký

trích nợ tự động, mở chặn thẻ quốc tế...

- Kết nối với các ví điện tử để đa dạng hệ sinh thái thanh toán cho khách hàng: Momo, Moca, VinID, VNPT Pay
- **Dịch vụ bảo hiểm:**

SHB là đại lý của Công ty bảo hiểm nhân thọ (Dai-ichi Life Việt Nam)/các Công ty bảo hiểm phi nhân thọ (Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn Hà Nội (BSH), Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm hàng không (VNI), Tổng Công ty Bảo hiểm PVI, và Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt để cung cấp các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ/phi nhân thọ cho khách hàng cá nhân và tổ chức (thông qua các điểm giao dịch/kênh bán tại SHB):

- + **Danh mục các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ:**
 - Các sản phẩm chính: hỗn hợp, liên kết đầu tư chung, liên kết đầu tư theo đơn vị (Tên của sản phẩm: Kết nối thịnh vượng/An Tâm Hưng Thịnh, Cuộc sống thịnh vượng/An Thịnh Đầu Tư, Đại gia An phúc/ Cuộc sống tươi đẹp/An Phúc Hưng Thịnh)
 - Các sản phẩm bảo hiểm bổ trợ (bán kèm sản phẩm chính): tai nạn, hỗ trợ viện phí, chăm sóc sức khỏe, từ bỏ thu phí, người hôn phối, bệnh hiểm nghèo)
- + **Danh mục sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ:** ô tô, nhà, tài sản khác, trách nhiệm dân sự, sức khỏe, tai nạn, du lịch
- + **Danh mục các dịch vụ/tiện ích/chương trình ưu đãi dành cho khách hàng cá nhân/tổ chức tham gia bảo hiểm nhân thọ/phi nhân thọ tại SHB - áp dụng trong từng thời kỳ.**
- **Dịch vụ kiều hối:**
 - + Dịch vụ chuyển tiền định cư, thừa kế: cung cấp giải pháp chuyển tiền ra nước ngoài hợp lý, an toàn và thuận tiện nhất.
 - + Dịch vụ chuyển tiền du học: giúp khách hàng thanh toán các chi phí cho mục đích học tập nhằm du học sinh nhanh chóng ổn định cuộc sống ở nước ngoài.
 - + Dịch vụ chuyển tiền khám chữa bệnh và sinh hoạt phí cho người bệnh ở nước ngoài : giúp khách hàng thanh toán các chi phí phát sinh trong quá trình chữa trị, an tâm dưỡng bệnh ở nước ngoài
 - + Dịch vụ chuyển tiền trợ cấp thân nhân: giúp khách hàng đáp ứng nhanh chóng nhu cầu hỗ trợ cho thân nhân ở nước ngoài.
 - + Dịch vụ chuyển các loại phí và lệ phí: giúp khách hàng thanh toán các khoản phí khi sử dụng các dịch vụ ở nước ngoài.

- + Dịch vụ chuyên tiễn thăm viếng, du lịch, công tác: giúp khách hàng chi trả các chi phí của chuyến đi, yên tâm suốt hành trình ở nước ngoài.
- **Gói sản phẩm dịch vụ dành cho đối tượng khách hàng mục tiêu:**

Ngoài các sản phẩm dịch vụ tài chính riêng lẻ, SHB chú trọng xây dựng các gói sản phẩm dịch vụ dành cho các đối tượng khách hàng mục tiêu nhằm may đo sản phẩm dịch vụ theo nhu cầu cụ thể của từng nhóm khách hàng, bao gồm:

- + Gói sản phẩm dịch vụ cho khách hàng cá nhân cao cấp (khách hàng tiêu biểu, khách hàng VIP)
 - + Gói sản phẩm dịch vụ dành cho khách hàng trẻ thành đạt (SHB Star)
 - + Gói sản phẩm dịch vụ dành cho khách hàng là CBNV các doanh nghiệp lớn: T&T, Opec, Inmexpharm, Vinaphone
 - + Gói sản phẩm dịch vụ dành cho khách hàng là CBNV Kho bạc nhà nước
 - + Gói sản phẩm dịch vụ dành cho khách hàng và CBNV các bệnh viện hợp tác với SHB.
- **Sản phẩm dịch vụ dành cho Khách hàng tổ chức:**

- **Huy động, Dịch vụ và Thanh toán: SHB cung cấp các giải pháp toàn diện về dịch vụ tài khoản dành cho khách hàng doanh nghiệp bao gồm:**

Huy động	<ul style="list-style-type: none"> • SHB cung cấp đầy đủ các sản phẩm tiền gửi theo các kỳ hạn linh hoạt theo Ngày, trả lãi đầu kỳ, cuối kỳ hoặc định kỳ. • Tiền gửi I-Saving: Cung cấp giải pháp cho phép khách hàng mở một lúc nhiều tài khoản tiền gửi với kỳ hạn khác nhau trên cùng một Hợp đồng tiền gửi. • Các sản phẩm Kỳ phiếu ghi danh, Chứng chỉ tiền gửi.
Dịch vụ	<ul style="list-style-type: none"> • Các sản phẩm về quản lý vốn và dòng tiền: Quản lý tài khoản tập trung, Gói tài khoản quản lý vốn đầu tư nước ngoài, Gói sản phẩm Quản lý dòng tiền (tối ưu các khoản phải thu, phải trả, quản lý thanh khoản). • Các sản phẩm về tài khoản: Dịch vụ trả lương, Tài khoản số đẹp, Thẻ tín dụng Doanh nghiệp.
Thanh toán	<ul style="list-style-type: none"> • Dịch vụ thu nộp thuế hải quan điện tử 24/7. • Thu hộ tiền hàng cho Công ty MTV Habeco
Các Chương trình/ Gói	<ul style="list-style-type: none"> • Gói Combo tài khoản thanh toán dành cho Khách hàng tổ chức (gói tài khoản thanh toán/Combo): khách hàng khi tham gia sẽ được hưởng toàn bộ các ưu đãi khi đạt mức số dư bình quân tài khoản đăng ký. Ưu đãi bao gồm

<p>giải pháp tổng thể các nhu cầu của khách hàng</p>	<p>các dịch vụ về thanh toán (ebanking, tại quầy), các dịch vụ về SMS, Tài khoản số đẹp.</p> <ul style="list-style-type: none"> Gói Sản phẩm dịch vụ dành cho nhóm khách hàng doanh nghiệp FDI: Miễn phí các dịch vụ Tài khoản thanh toán, Miễn phí đăng ký và các giao dịch trên Ngân hàng điện tử Ebanking, Giảm 50% phí giao dịch thanh toán quốc tế, tặng Tài khoản số đẹp.
---	--

Tín dụng:

SHB tập trung thiết kế các giải pháp tín dụng nhằm phục vụ nhu cầu của các khách hàng doanh nghiệp theo đặc thù các ngành kinh tế của từng địa bàn/vùng miền. Trong đó, SHB đi sâu vào các giải pháp tổng thể cho toàn bộ hệ sinh thái bao gồm các chuỗi cung cấp/ chuỗi phân phối lấy các khách hàng doanh nghiệp lớn làm trọng tâm.

<p>Nhóm Sản phẩm trọn gói phục vụ các chuỗi cung cấp/ chuỗi phân phối của các khách hàng doanh nghiệp lớn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> Sản phẩm tín dụng dành cho các đối tác đầu ra của khách hàng doanh nghiệp lớn: SHB cấp sẵn một Hạn mức tín dụng tín chấp cho khách hàng để chủ động hỗ trợ cho các đối tác đầu ra của mình. Theo đó, các đối tác đầu ra này được SHB cấp tín dụng tín chấp dựa trên các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá đã được thống nhất giữa SHB và khách hàng. Sản phẩm Tài trợ Nhà cung cấp: SHB cấp tín dụng cho chuỗi các nhà cung cấp đầu vào, dựa trên khoản phải thu của các khách hàng doanh nghiệp là Bên mua hàng đã được lựa chọn với tỷ lệ tài trợ lên đến 95% cho các tài sản bảo đảm là Quyền đòi nợ. Sản phẩm Tài trợ Nhà thầu cho VNPT-NET: SHB cấp tín dụng tín chấp lên đến 30% Hạn mức, trong đó cơ cấu tài sản bảo đảm là Quyền đòi nợ phát sinh từ bên mua hàng là VNPT-NET lên đến 60% Hạn mức được cấp. Tỷ lệ tín chấp đối với Bảo lãnh dự thầu và Bảo lãnh bảo lãnh lên đến 100%
<p>Sản phẩm tín dụng theo lĩnh vực/ ngành nghề kinh tế</p>	<ul style="list-style-type: none"> Quy định sản phẩm Tài trợ cho Doanh nghiệp Xây lắp Sản phẩm tài trợ trọn gói dự án điện mặt trời dành cho khách hàng doanh nghiệp Gói sản phẩm tài trợ Khách hàng doanh nghiệp ngành nhựa Quy định cấp tín dụng cho các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu Tài trợ các Đại lý kinh doanh phân phối ô tô
<p>Nhóm sản phẩm</p>	<ul style="list-style-type: none"> Nhóm các Sản phẩm Thấu chi doanh nghiệp

<p>tín dụng cơ bản dành cho phân khúc SME, SME siêu nhỏ</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Quy định về sản phẩm Tài trợ gia tăng - Gắn kết bền lâu dành cho khách hàng doanh nghiệp siêu nhỏ • Quy định về sản phẩm tài trợ hóa đơn dành cho khách hàng doanh nghiệp siêu nhỏ • Quy định sản phẩm cấp tín dụng siêu tốc dành cho khách hàng doanh nghiệp siêu nhỏ • Cho vay vốn lưu động trả góp • Cho vay doanh nghiệp mua ô tô không bao gồm mục đích kinh doanh • Cho vay doanh nghiệp mua phương tiện vận tải phục vụ mục đích kinh doanh vận tải, Logistic.
<p>Nhóm sản phẩm về Bảo lãnh</p>	<ul style="list-style-type: none"> • SHB cung cấp đầy đủ các loại bảo lãnh bao gồm Bảo lãnh dự thầu, Bảo lãnh thực hiện hợp đồng, Bảo lãnh Bảo hành, Bảo lãnh hoàn tạm ứng, Bảo lãnh thanh toán với tỷ lệ cạnh tranh và điều kiện phát hành linh hoạt
<p>Nhóm sản phẩm về Tài trợ thương mại</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Tài trợ xuất khẩu trước giao hàng theo L/C • L/C UPAS (L/C trả chậm được phép thanh toán ngay) • Cho vay bảo đảm bằng Bộ chứng từ xuất khẩu theo phương thức thư tín dụng, nhờ thu • Chiết khấu hối phiếu đòi nợ kèm Bộ chứng từ xuất khẩu

• Cơ cấu doanh thu

Cơ cấu doanh thu – riêng lẻ

Chi tiêu	31/12/2019		31/12/2020		30/06/2021		30/09/2021	
	Triệu đồng	Tỷ lệ	Triệu đồng	Tỷ lệ	Triệu đồng	Tỷ lệ	Triệu đồng	Tỷ lệ
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	26.276.779	88,94%	15.429.202	87,56%	29.604.959	89,40%	23.956.839	87,63%
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	710.278	2,40%	319.361	1,81%	553.592	1,67%	490.865	1,80%
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh	1.418.821	4,80%	1.072.635	6,09%	998.711	3,02%	1.534.534	5,61%

Bản cáo bạch chào bán thêm cổ phiếu

Chỉ tiêu	31/12/2019		31/12/2020		30/06/2021		30/09/2021	
	Triệu đồng	Tỷ lệ	Triệu đồng	Tỷ lệ	Triệu đồng	Tỷ lệ	Triệu đồng	Tỷ lệ
ngoại hối								
Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư	600.605	2,03%	517.788	2,94%	1.466.235	4,43%	1.099.240	4,02%
Thu nhập từ hoạt động khác	368.098	1,25%	222.244	1,26%	425.192	1,28%	256.414	0,94%
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	170.827	0,58%	59.083	0,34%	66.293	0,20%	2.083	0,01%
Tổng	29.545.408	100%	17.620.313	100%	33.114.982	100%	27.339.975	100%

Nguồn: BCTC riêng lẻ kiểm toán năm 2019, 2020, BCTC riêng lẻ soát xét 6T/2021, BCTC riêng lẻ Quý III/2021

Cơ cấu doanh thu – Hợp nhất

Chỉ tiêu	31/12/2019		31/12/2020		30/06/2021		30/09/2021	
	Triệu đồng	Tỷ lệ	Triệu đồng	Tỷ lệ	Triệu đồng	Tỷ lệ	Triệu đồng	Tỷ lệ
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	27.682.704	89,37%	31.287.120	89,29%	16.486.397	87,24%	25.635.602	87,06%
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	883.881	2,85%	749.200	2,14%	414.554	2,19%	640.025	2,17%
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	1.428.339	4,61%	1.083.332	3,09%	1.228.940	6,50%	1.757.396	5,97%
Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư	600.605	1,94%	1.466.235	4,18%	517.788	2,74%	1.121.231	3,81%
Thu nhập từ	378.101	1,22%	452.687	1,29%	247.547	1,31%	288.163	0,98%

Bản cáo bạch chào bán thêm cổ phiếu

Chi tiêu	31/12/2019		31/12/2020		30/06/2021		30/09/2021	
	Triệu đồng	Tỷ lệ	Triệu đồng	Tỷ lệ	Triệu đồng	Tỷ lệ	Triệu đồng	Tỷ lệ
hoạt động khác								
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	2.334	0,01%	0	0,00%	2.083	0,01%	2.083	0,01%
Tổng	30.975.964	100%	35.038.574	100%	18.897.309	100%	29.444.500	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2019, 2020, BCTC hợp nhất soát xét 6T/2021, BCTC hợp nhất Quý III/2021

• Cơ cấu lợi nhuận

Cơ cấu lợi nhuận – riêng lẻ

Chi tiêu	31/12/2019		31/12/2020		30/06/2021		30/09/2021	
	Triệu đồng	Tỷ lệ/DTT	Triệu đồng	Tỷ lệ/DTT	Triệu đồng	Tỷ lệ/DTT	Triệu đồng	Tỷ lệ/DTT
Thu nhập lãi thuần	6.835.403	26,01%	8.571.529	28,95%	6.140.289	39,80%	9.667.940,0	40,36%
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	600.070	84,48%	410.851	74,22%	227.475	71,23%	350.293,0	71,36%
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	160.029	11,28%	124.819	12,50%	78.029	7,27%	113.788,0	7,42%
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	464.302	77,31%	1.292.653	88,16%	293.266	56,64%	746.779,0	67,94%
Lãi thuần từ hoạt động khác	239.478	65,06%	333.721	78,49%	3.404	1,53%	38.136,0	14,87%
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	170.827	100%	66.293	100%	59.083	100%	2.083,0	100%
Tổng	8.470.109	28,67%	10.799.866	32,61%	6.801.546	38,60%	10.919.019	39,94%

Nguồn: BCTC riêng lẻ kiểm toán năm 2019, 2020, BCTC riêng lẻ soát xét 6T/2021, BCTC riêng lẻ Quý III/2021

Cơ cấu lợi nhuận – hợp nhất

Chỉ tiêu	31/12/2019		31/12/2020		30/06/2021		30/09/2021	
	Triệu đồng	Tỷ lệ/ DTT	Triệu đồng	Tỷ lệ/ DTT	Triệu đồng	Tỷ lệ/ DTT	Triệu đồng	Tỷ lệ/ DTT
Thu nhập lãi thuần	7.830.439	28,29%	9.933.199	31,75%	6.892.134	41,80%	10.857.728	42,35%
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	694.106	78,53%	522.749	69,77%	261.679	63,12%	408.295	63,79%
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	156.272	10,94%	124.713	11,51%	74.642	6,07%	110.108	6,27%
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	464.149	77,28%	1.293.111	88,19%	294.163	56,81%	769.507	68,63%
Lãi thuần từ hoạt động khác	241.736	63,93%	348.570	77,00%	17.917	7,24%	55.001	19,09%
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	2.334	100%	(14.931)	100%	2.083	100%	2.083	100,00 %
Tổng	9.389.036	30,31%	12.207.411	34,85%	7.542.618	39,91%	12.202.722	41,44%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2019, 2020, BCTC hợp nhất soát xét 6T/2021, BCTC hợp nhất Quý III/2021

➤ **Huy động vốn**

Các sản phẩm huy động vốn của SHB rất đa dạng, liên tục cải tiến và ứng dụng công nghệ cao để tăng sức cạnh tranh, đáp ứng nhu cầu gửi tiền của các thành phần trong nền kinh tế bằng đồng nội tệ và ngoại tệ. Nhờ đó, nguồn vốn huy động của SHB đạt tăng trưởng tốt và ổn định qua các năm, chiếm thị phần không nhỏ trong hệ thống các Ngân hàng TMCP tư nhân.

Cơ cấu huy động vốn trong những năm gần đây – riêng lẻ

Chỉ tiêu	31/12/2019		31/12/2020		30/06/2021		30/09/2021	
	Triệu đồng	Tỷ lệ	Triệu đồng	Tỷ lệ	Triệu đồng	Tỷ lệ	Triệu đồng	Tỷ lệ
Các khoản nợ chính phủ và NHNN	725.071	0,2%	609.712	0,2%	557.884	0,1%	677.941	0,16%

Bản cáo bạch chào bán thêm cổ phiếu

Chỉ tiêu	31/12/2019		31/12/2020		30/06/2021		30/09/2021	
	Triệu đồng	Tỷ lệ	Triệu đồng	Tỷ lệ	Triệu đồng	Tỷ lệ	Triệu đồng	Tỷ lệ
Tiền gửi và vay các TCTD khác	48.183.171	14,4%	38.873.349	10,4%	70.174.091	16,8%	54.959.877	13,06%
Tiền gửi của khách hàng	258.206.367	77,2%	301.327.326	80,7%	308.376.107	73,7%	321.645.549	76,42%
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay chịu rủi ro	2.509.687	0,8%	3.512.967	0,9%	4.090.743	1,0%	4.006.223	0,95%
Phát hành giấy tờ có giá	24.932.764	7,5%	29.096.059	7,8%	35.146.142	8,4%	39.600.592	9,41%
Tổng cộng	334.557.060	100%	373.419.413	100%	418.344.967	100%	420.890.182	100%

Nguồn: BCTC riêng lẻ kiểm toán năm 2019, 2020, BCTC riêng lẻ soát xét 6T/2021, BCTC riêng lẻ Quý III/2021

Cơ cấu huy động vốn trong những năm gần đây – hợp nhất

Chỉ tiêu	31/12/2019		31/12/2020		30/06/2021		30/09/2021	
	Triệu đồng	Tỷ lệ	Triệu đồng	Tỷ lệ	Triệu đồng	Tỷ lệ	Triệu đồng	Tỷ lệ
Các khoản nợ chính phủ và NHNN	725.071	0,21%	609.712	0,16%	557.884	0,13%	677.941	0,16%
Tiền gửi và vay các TCTD khác	48.623.749	14,39%	38.962.390	10,32%	71.105.685	16,80%	56.703.630	13,29%
Tiền gửi của khách hàng	259.236.746	76,74%	303.581.729	80,38%	310.864.930	73,45%	324.242.541	75,97%
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay chịu rủi ro	2.509.687	0,74%	3.512.967	0,93%	4.090.743	0,97%	4.006.223	0,94%

Chi tiêu	31/12/2019		31/12/2020		30/06/2021		30/09/2021	
	Triệu đồng	Tỷ lệ	Triệu đồng	Tỷ lệ	Triệu đồng	Tỷ lệ	Triệu đồng	Tỷ lệ
Phát hành giấy tờ có giá	26.732.764	7,91%	31.034.079	8,22%	36.603.742	8,65%	41.170.992	9,65%
Tổng cộng	337.828.017	100%	377.700.877	100%	423.222.984	100%	426.801.327	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2019, 2020, BCTC hợp nhất soát xét 6T/2021, BCTC hợp nhất Quý III/2021

Ghi chú:

- + Vốn huy động thị trường I gồm: (i) Tiền gửi của khách hàng, (ii) Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay tổ chức tín dụng chịu rủi ro, (iii) Phát hành giấy tờ có giá.
- + Vốn huy động thị trường II gồm: (i) Các khoản nợ NHNN, (ii) Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác.

Cơ cấu huy động vốn trong và ngoài nước – riêng lẻ

Chi tiêu	31/12/2019		31/12/2020		30/06/2021		30/09/2021	
	Triệu đồng	Tỷ lệ	Triệu đồng	Tỷ lệ	Triệu đồng	Tỷ lệ	Triệu đồng	Tỷ lệ
Trong nước	334.557.060	100%	373.419.413	100%	418.344.967	100%	420.890.182	100%
Nước ngoài	0	0,0%	0	0%	0	0%	0	0%
Tổng	334.557.060	100%	373.419.413	100%	418.344.967	100%	420.890.182	100%

Nguồn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội

Cơ cấu huy động vốn trong và ngoài nước – hợp nhất

Chi tiêu	31/12/2019		31/12/2020		30/06/2021		30/09/2021	
	Triệu đồng	Tỷ lệ	Triệu đồng	Tỷ lệ	Triệu đồng	Tỷ lệ	Triệu đồng	Tỷ lệ
Trong nước	330.527.741	98%	369.113.005	98%	413.860.302	98%	415.780.869	97,42%
Nước ngoài	7.300.276	2%	8.587.872	2%	9.362.682	2%	11.020.458	2,58%
Tổng	337.828.017	100%	377.700.877	100%	423.222.984	100%	426.801.327	100%

Nguồn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội

Tốc độ tăng trưởng nguồn vốn huy động từ khách hàng của SHB luôn ổn định qua các năm và cao hơn so với bình quân toàn ngành (Năm 2019, tăng trưởng huy động vốn thị trường 1 của

SHB đạt 18,5% trong khi bình quân toàn hệ thống các tổ chức tín dụng tăng 15% so với cuối năm 2018). Vốn huy động từ dân cư và tổ chức kinh tế (vốn thị trường 1) chiếm tỷ trọng chủ yếu trong cơ cấu huy động vốn của SHB và có xu hướng tăng lên trong những năm qua. Tính đến 31/12/2020, vốn huy động thị trường 1 tăng 17,2% so với cuối năm 2019, dẫn đến tổng nguồn vốn huy động tăng 11,8%. Nguyên nhân chủ yếu nhờ lợi thế về sản phẩm đổi mới sáng tạo, hệ thống mạng lưới rộng khắp, dịch vụ khách hàng cải tiến và những chính sách hấp dẫn về lãi suất tiền gửi. Không chỉ đạt tốc độ tăng trưởng cao, cơ cấu huy động vốn của SHB cũng cho thấy sự tăng trưởng hiệu quả, bền vững. Trong đó, vốn huy động từ tiền gửi tiết kiệm của dân cư chiếm tỷ trọng cao với hơn 60% tổng huy động tiền gửi của khách hàng.

Trong những năm qua SHB không chỉ tăng trưởng về quy mô mà còn không ngừng đa dạng hóa cơ cấu nguồn vốn huy động, tích cực tìm kiếm các nguồn vốn giá rẻ từ các định chế tài chính trong và ngoài nước nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh. SHB đã được nhiều tổ chức Quốc tế như World Bank, Jica, ADB... lựa chọn là ngân hàng cho vay lại và ngân hàng phục vụ nhiều Dự án có nguồn vốn ODA. Ngoài ra, SHB tham gia huy động vốn từ thị trường liên ngân hàng để đảm bảo hiệu quả hoạt động kinh doanh và khả năng thanh khoản của ngân hàng.

Trong cơ cấu nguồn vốn huy động của SHB, tiền gửi của khách hàng luôn chiếm tỷ trọng cao nhất, khoảng 73%-80% nguồn vốn huy động giai đoạn 2018-2020.

Cơ cấu tiền gửi khách hàng – riêng lẻ

Tiền gửi khách hàng	31/12/2019		31/12/2020		30/06/2021		30/09/2021	
	Triệu đồng	Tỷ lệ	Triệu đồng	Tỷ lệ	Triệu đồng	Tỷ lệ	Triệu đồng	Tỷ lệ
Tổng	258.206.367	100%	301.327.326	100%	308.376.107	100%	321.645.549	100%
Phân theo kỳ hạn								
Tiền gửi không kỳ hạn	19.589.874	7,6%	27.543.764	9,1%	27.097.051	8,8%	22.426.052	6,97%
Tiền gửi có kỳ hạn	238.616.121	92,4%	272.409.783	90,4%	280.014.471	90,8%	298.070.516	92,67%
Khác	372	0,0%	1.373.779	0,5%	1.264.585	0,4%	1.148.981	0,36%
Phân theo loại tiền tệ								

Bản cáo bạch chào bán thêm cổ phiếu

Tiền gửi khách hàng	31/12/2019		31/12/2020		30/06/2021		30/09/2021	
	Triệu đồng	Tỷ lệ	Triệu đồng	Tỷ lệ	Triệu đồng	Tỷ lệ	Triệu đồng	Tỷ lệ
VNĐ	244.895.918	94,8%	290.926.635	96,5%	297.982.962	96,6%	310.890.794	96,66%
Ngoại tệ	13.310.449	5,2%	10.400.691	3,5%	10.393.145	3,4%	10.754.755	3,34%
Phân loại theo đối tượng								
Tổ chức kinh tế	75.484.217	29,2%	87.902.017	29,2%	91.076.556	29,5%	99.917.160	31,06%
Cá nhân	174.810.603	67,7%	204.605.449	67,9%	205.357.285	66,6%	213.117.773	66,26%
Đối tượng khác	7.911.547	3,1%	8.819.860	2,9%	11.942.266	3,9%	8.610.616	2,68%

Nguồn: BCTC riêng lẻ kiểm toán năm 2019, 2020, BCTC riêng lẻ soát xét 6T/2021, BCTC riêng lẻ Quý III/2021

Cơ cấu tiền gửi khách hàng – hợp nhất

Tiền gửi khách hàng	31/12/2019		31/12/2020		30/06/2021		30/09/2021	
	Triệu đồng	Tỷ lệ	Triệu đồng	Tỷ lệ	Triệu đồng	Tỷ lệ	Triệu đồng	Tỷ lệ
Tổng	259.236.746	100%	303.581.729	100%	310.864.930	100%	324.242.541	100%
Phân theo kỳ hạn								
Tiền gửi không kỳ hạn	18.908.375	7,29%	28.134.099	9,27%	27.624.275	8,89%	23.043.138	7,11%
Tiền gửi có kỳ hạn	239.237.497	92,29%	274.056.161	90,27%	281.952.938	90,70%	300.027.325	92,53%
Khác	1.090.874	0,42%	1.391.469	0,46%	1.287.717	0,41%	1.172.078	0,36%
Phân theo loại tiền tệ								
VNĐ	245.031.991	94,52%	291.385.405	95,98%	298.640.761	96,07%	311.492.208	96,07%
Ngoại tệ	14.204.755	5,48%	12.196.324	4,02%	12.224.169	3,93%	12.750.333	3,93%
Phân loại theo đối								

Tiền gửi khách hàng	31/12/2019		31/12/2020		30/06/2021		30/09/2021	
	Triệu đồng	Tỷ lệ	Triệu đồng	Tỷ lệ	Triệu đồng	Tỷ lệ	Triệu đồng	Tỷ lệ
tượng								
Tổ chức kinh tế	76.514.596	29,52%	89.125.139	29,36%	92.598.906	29,79%	101.088.820	31,18%
Cá nhân	174.810.603	67,43%	205.222.886	67,60%	206.008.871	66,27%	213.993.618	66,00%
Đối tượng khác	7.911.547	3,05%	9.233.704	3,04%	12.257.153	3,94%	9.160.103	2,83%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2019, 2020, BCTC hợp nhất soát xét 6T/2021, BCTC hợp nhất Quý III/2021

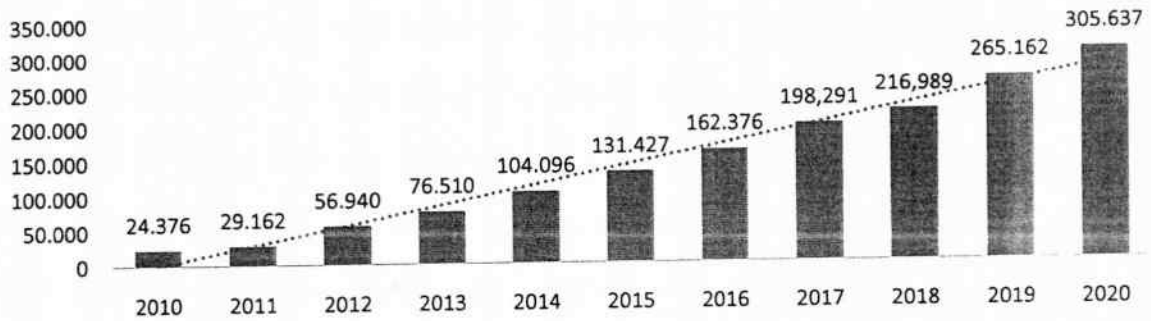
SHB hướng tới đa dạng hóa nguồn tiền gửi khách hàng nằm trong định hướng chiến lược bán lẻ cho khách hàng cá nhân và tư nhân vừa và nhỏ. Theo đó, tỷ trọng tiền gửi khách hàng cá nhân vẫn chiếm tỷ trọng lớn, trung bình 66,8%/năm trong giai đoạn 2018-2020.

➤ Hoạt động tín dụng

Trong bối cảnh hoạt động của các doanh nghiệp trong nước vẫn gặp một số khó khăn, để giải ngân tín dụng an toàn, tạo nguồn thu ổn định cho Ngân hàng, SHB đã thực hiện chính sách tín dụng thận trọng, tập trung vào một số ngành ít rủi ro, chú trọng phát triển các đối tượng khách hàng là doanh nghiệp nhỏ và vừa, các hộ kinh doanh cá thể trong việc phát triển sản xuất kinh doanh, đáp ứng nhu cầu tín dụng tiêu dùng cho cá nhân. SHB cũng tham gia tài trợ vốn cho nhiều dự án lớn, trọng điểm của quốc gia nhằm thực hiện chủ trương đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư xây dựng hạ tầng của Đảng và Nhà nước, giúp SHB đẩy mạnh tín dụng an toàn.

Tốc độ tăng trưởng bình quân dư nợ tín dụng của SHB trong 05 năm qua (từ năm 2014 đến năm 2019) đạt 20,56%. Tại thời điểm 31/12/2020, tổng dư nợ cho vay của SHB đạt 305.637,3 tỷ đồng, tăng 15,3% so với cuối năm 2019.

Dư nợ cho vay khách hàng (hợp nhất)



Kể từ cuối năm 2011 đến nay, cơ cấu cho vay theo ngành kinh tế của SHB có sự dịch chuyển tích cực theo hướng tăng trưởng mạnh các lĩnh vực, ngành nghề kinh tế phát triển ổn định, phục vụ cho nhu cầu xã hội. SHB tập trung tín dụng ngân hàng vào các ngành, lĩnh vực thuộc 3 khâu đột phá trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020, trong đó ưu tiên vốn tín dụng cho sản xuất, phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp phụ trợ (sản xuất linh kiện, lắp ráp máy móc thiết bị, kinh doanh vật liệu xây dựng phục vụ các ngành khác), sản xuất - chế biến, doanh nghiệp nhỏ và vừa. Để đạt mục tiêu tăng trưởng dư nợ các ngành, lĩnh vực trên, SHB đã ban hành nhiều chương trình, sản phẩm cho vay ưu đãi nhằm hỗ trợ tối đa cho khách hàng vay như: ưu đãi về lãi suất, ưu đãi về hạn mức tín dụng, hỗ trợ tư vấn cho doanh nghiệp trong việc thực hiện phương án sản xuất kinh doanh.

Danh mục tín dụng SHB được mở rộng ra nhiều loại ngành nghề là một bước quan trọng trong việc thể hiện vai trò ảnh hưởng của SHB trên nhiều lĩnh vực và loại hình ngành nghề khác nhau.

Cơ cấu cho vay khách hàng – riêng lẻ

Cho vay khách hàng	31/12/2019		31/12/2020		30/06/2021		30/09/2021	
	Triệu đồng	Tỷ lệ	Triệu đồng	Tỷ lệ	Triệu đồng	Tỷ lệ	Triệu đồng	Tỷ lệ
Theo ngành nghề								
Nông lâm nghiệp, thủy sản	39.540.447	15,57%	47.503.963	16,23%	45.653.574	14,37%	46.456.328	14,32%
Khai khoáng	3.192.522	1,26%	2.632.518	0,90%	2.053.500	0,65%	1.865.233	0,58%
Công nghiệp chế biến, chế tạo	37.620.506	14,82%	37.957.746	12,97%	41.015.477	12,91%	44.815.502	13,82%

Bản cáo bạch chào bán thêm cổ phiếu

Cho vay khách hàng	31/12/2019		31/12/2020		30/06/2021		30/09/2021	
	Triệu đồng	Tỷ lệ	Triệu đồng	Tỷ lệ	Triệu đồng	Tỷ lệ	Triệu đồng	Tỷ lệ
SX&PP điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	18.239.684	7,18%	22.602.530	7,72%	19.668.109	6,19%	18.987.232	5,85%
Cung cấp nước, QL&XL rác thải, nước thải	211.064	0,08%	1.181.738	0,40%	214.827	0,07%	240.600	0,07%
Xây dựng	36.252.641	14,28%	41.469.088	14,16%	44.553.568	14,03%	46.864.612	14,45%
Bán buôn, bán lẻ; sửa chữa ô tô, xe máy và xe có động cơ khác	44.555.277	17,55%	68.526.272	23,41%	82.176.646	25,87%	83.013.779	25,59%
Vận tải, kho bãi	2.374.742	0,94%	6.254.843	2,14%	6.763.421	2,13%	8.264.591	2,55%
Dịch vụ lưu trú & ăn uống	1.674.156	0,66%	1.716.336	0,59%	1.594.607	0,50%	1.556.573	0,48%
Thông tin & truyền thông	507.655	0,20%	138.481	0,05%	174.279	0,05%	338.688	0,10%
Hoạt động tài chính, bảo hiểm	1.506.724	0,59%	996.051	0,34%	1.888.684	0,59%	2.153.019	0,66%
Hoạt động kinh doanh bất động sản	20.812.847	8,20%	16.865.935	5,76%	22.638.250	7,13%	22.593.022	6,97%
Hoạt động chuyên môn, khoa học & công nghệ	103.752	0,04%	197.529	0,07%	101.335	0,03%	84.425	0,03%
Hoạt động hành chính	413.772	0,16%	90.537	0,03%	452.717	0,14%	462.490	0,14%

Bản cáo bạch chào bán thêm cổ phiếu

Cho vay khách hàng	31/12/2019		31/12/2020		30/06/2021		30/09/2021	
	Triệu đồng	Tỷ lệ	Triệu đồng	Tỷ lệ	Triệu đồng	Tỷ lệ	Triệu đồng	Tỷ lệ
& dịch vụ hỗ trợ								
Hoạt động của Đảng, tổ chức chính trị xã hội, quản lý Nhà nước, an ninh quốc phòng, bảo đảm xã hội bắt buộc	15.131	0,01%	50.488	0,02%	26.387	0,01%	25.051	0,01%
Giáo dục và đào tạo	45.455	0,02%	47.654	0,02%	68.004	0,02%	67.949	0,02%
Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội	65.300	0,03%	19.678	0,01%	61.747	0,02%	54.927	0,02%
Nghệ thuật, vui chơi, giải trí	114.364	0,05%	72.447	0,02%	89.968	0,03%	84.943	0,03%
Hoạt động dịch vụ khác	42.520.617	16,75%	40.363.558	13,79%	44.117.091	13,89%	42.840.205	13,21%
Hoạt động làm thuê các công việc trong các hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình	4.128.152	1,63%	4.080.963	1,39%	4.330.052	1,36%	3.581.303	1,10%
Theo thời hạn cho vay								
Cho vay ngắn hạn	99.929.392	39,36%	121.388.536	41,46%	143.496.197	45,18%	145.132.162	44,75%
Cho vay	77.278.365	30,44%	86.119.155	29,42%	89.964.352	28,32%	97.419.250	30,04%

Cho vay khách hàng	31/12/2019		31/12/2020		30/06/2021		30/09/2021	
	Triệu đồng	Tỷ lệ	Triệu đồng	Tỷ lệ	Triệu đồng	Tỷ lệ	Triệu đồng	Tỷ lệ
trung hạn								
Cho vay dài hạn	76.687.051	30,20%	85.260.664	29,12%	84.181.694	26,50%	81.799.060	25,22%
Theo đối tượng khách hàng								
Tổ chức kinh tế	194.668.735	76,67%	234.467.208	80,09%	254.014.315	79,97%	262.152.370	80,82%
Cá nhân	58.683.073	23,11%	58.200.897	19,88%	63.552.768	20,01%	62.122.987	19,15%
Khác	543.000	0,21%	100.250	0,03%	75.160	0,02%	75.115	0,02%
Tổng	253.894.808	100 %	292.768.355	100%	317.642.243	100%	324.350.472	100%

Nguồn: BCTC riêng lẻ kiểm toán năm 2019, 2020, BCTC riêng lẻ soát xét 6T/2021, BCTC riêng lẻ Quý III/2021

Cơ cấu cho vay khách hàng – hợp nhất

Cho vay khách hàng	31/12/2019		31/12/2020		30/06/2021		30/09/2021	
	Triệu đồng	Tỷ lệ	Triệu đồng	Tỷ lệ	Triệu đồng	Tỷ lệ	Triệu đồng	Tỷ lệ
Theo ngành nghề								
Nông lâm nghiệp, thủy sản	43.243.886	16,31%	51.075.031	16,71%	48.679.123	14,68%	49.275.250	14,52%
Khai khoáng	3.225.156	1,22%	2.638.804	0,86%	2.065.000	0,62%	1.876.615	0,55%
Công nghiệp chế biến, chế tạo	39.292.368	14,82%	42.392.388	13,87%	42.740.957	12,89%	46.516.578	13,71%
SX&PP điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	18.262.849	6,89%	16.883.004	5,52%	19.680.662	5,94%	18.999.506	5,60%

Bản cáo bạch chào bán thêm cổ phiếu

Cho vay khách hàng	31/12/2019		31/12/2020		30/06/2021		30/09/2021	
	Triệu đồng	Tỷ lệ	Triệu đồng	Tỷ lệ	Triệu đồng	Tỷ lệ	Triệu đồng	Tỷ lệ
Cung cấp nước, QL&XL rác thải, nước thải	211.064	0,08%	197.529	0,06%	214.828	0,06%	240.600	0,07%
Xây dựng	36.771.735	13,87%	42.258.279	13,83%	45.999.682	13,88%	48.550.293	14,30%
Bán buôn, bán lẻ; sửa chữa ô tô, xe máy và xe có động cơ khác	44.733.777	16,87%	68.944.538	22,56%	82.687.733	24,94%	83.568.851	24,62%
Vận tải, kho bãi	2.379.839	0,90%	4.257.505	1,39%	6.765.630	2,04%	8.266.571	2,44%
Dịch vụ lưu trú & ăn uống	1.696.564	0,64%	1.775.533	0,58%	1.657.878	0,50%	1.620.925	0,48%
Thông tin & truyền thông	507.655	0,19%	138.481	0,05%	174.279	0,05%	338.688	0,10%
Hoạt động tài chính, bảo hiểm	1.542.296	0,58%	1.139.964	0,37%	1.999.483	0,60%	2.284.816	0,67%
Hoạt động kinh doanh bất động sản	22.302.690	8,41%	23.671.149	7,74%	23.845.343	7,19%	23.782.765	7,01%
Hoạt động chuyên môn, khoa học & công nghệ	103.752	0,04%	72.447	0,02%	101.335	0,03%	84.425	0,02%
Hoạt động hành chính & dịch vụ hỗ trợ	414.001	0,16%	398.846	0,13%	530.650	0,16%	539.618	0,16%
Hoạt động của Đảng, tổ chức chính trị xã hội, quản lý Nhà	19.346	0,01%	35.173	0,01%	40.504	0,01%	37.914	0,01%

Bản cáo bạch chào bán thêm cổ phiếu

Cho vay khách hàng	31/12/2019		31/12/2020		30/06/2021		30/09/2021	
	Triệu đồng	Tỷ lệ	Triệu đồng	Tỷ lệ	Triệu đồng	Tỷ lệ	Triệu đồng	Tỷ lệ
nước, an ninh quốc phòng, bảo đảm xã hội bắt buộc								
Giáo dục và đào tạo	226.017	0,09%	275.261	0,09%	289.830	0,09%	286.409	0,08%
Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội	74.934	0,03%	67.171	0,02%	76.612	0,02%	69.521	0,02%
Nghệ thuật, vui chơi, giải trí	121.841	0,05%	92.479	0,03%	91.717	0,03%	84.943	0,03%
Hoạt động dịch vụ khác	45.593.645	17,19%	41.543.520	13,59%	45.782.730	13,81%	45.262.625	13,34%
Hoạt động làm thuê các công việc trong các hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình	4.438.261	1,67%	7.780.208	2,55%	8.066.665	2,43%	7.719.382	2,27%
Theo thời hạn cho vay								
Cho vay ngắn hạn	105.434.514	39,76%	123.223.955	40,32%	145.843.440	44,00%	148.235.184	43,67%
Cho vay trung hạn	80.133.227	30,22%	89.780.591	29,37%	93.661.873	28,25%	101.480.665	29,90%
Cho vay dài hạn	79.593.935	30,02%	92.632.764	30,31%	91.985.328	27,75%	89.690.445	26,43%
Theo đối tượng khách hàng								

Cho vay khách hàng	31/12/2019		31/12/2020		30/06/2021		30/09/2021	
	Triệu đồng	Tỷ lệ	Triệu đồng	Tỷ lệ	Triệu đồng	Tỷ lệ	Triệu đồng	Tỷ lệ
Tổ chức kinh tế	200.816.774	75,73%	240.867.712	78,81%	260.875.566	78,70%	268.924.838	79,23%
Cá nhân	63.801.902	24,06%	64.669.348	21,16%	70.538.915	21,28%	70.406.341	20,74%
Khác	543.000	0,21%	100.250	0,03%	75.160	0,02%	75.115	0,02%
Tổng	265.161.676	100%	305.637.310	100%	331.490.641	100%	339.406.294	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2019, 2020, BCTC hợp nhất soát xét 6T/2021, BCTC hợp nhất Quý III/2021

Tốc độ tăng trưởng tín dụng của SHB đạt mức 22,7% trong năm 2019 và 15,2% trong năm 2020. Phát huy vai trò chủ lực là một trong 5 ngân hàng TMCP tư nhân có quy mô lớn nhất Việt Nam, SHB đã hưởng ứng tích cực chủ trương của Chính phủ và NHNN, tập trung tín dụng vào các ngành trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011-2020, hướng dòng vốn đến các đối tượng khách hàng là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp - nông thôn, doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh hàng xuất khẩu, các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp hoạt động trong ngành công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao và các doanh nghiệp khởi nghiệp.

Đối với khách hàng doanh nghiệp, trong những năm qua, SHB đã tích cực duy trì, triển khai nhiều chương trình, sản phẩm tín dụng trọng điểm như: Cho vay thu mua tạm trữ thóc, gạo vụ Đông Xuân, Hè Thu của Hiệp hội lương thực Việt Nam; cho vay nuôi trồng, chế biến thủy sản, xuất khẩu; cho vay sản xuất nông lâm ngư nghiệp, phát triển ngành nghề, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn; bảo lãnh sản phẩm tài trợ nhà cung cấp; bảo lãnh cho chủ đầu tư về việc bàn giao nhà ở hình thành trong tương lai; bảo lãnh sản phẩm cấp tín dụng cho doanh nghiệp xây lắp. Đặc biệt trong giai đoạn Covid, SHB đã nhanh chóng triển khai các gói hỗ trợ tín dụng quy mô gần 33 nghìn tỷ đồng hỗ trợ khách hàng doanh nghiệp trong địa bàn gặp khó khăn do Covid để có thể duy trì hoạt động kinh doanh liên tục.

Đối với khách hàng cá nhân, với định hướng chiến lược trở thành ngân hàng bán lẻ hiện đại đa năng hàng đầu, SHB đã liên tục nghiên cứu và phát triển các sản phẩm đa dạng, phù hợp với nhu cầu, thu nhập của nhiều đối tượng khách hàng và cạnh tranh trên thị trường. Các sản phẩm dịch vụ bán lẻ được thiết kế riêng cho từng khách hàng, với sự hợp tác, liên kết của SHB với nhiều đối tác, luôn mang tới cho khách hàng những giá trị vượt trội.

Việc xây dựng các gói tín dụng với nhiều ưu đãi, hỗ trợ cho từng lĩnh vực, ngành hàng, nhóm

đối tượng khách hàng mà SHB đã và đang thực hiện được xem như một hành động cụ thể hóa cam kết luôn đồng hành, chia sẻ gánh nặng tài chính với các khách hàng, lấy khách hàng làm trọng tâm trên nền tảng triết lý “Phụng sự từ tâm” mà ngân hàng đề ra.

Dư nợ tín dụng – riêng lẻ

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021	30/09/2021
Cho vay khách hàng	253.894.808	292.768.355	317.642.243	324.350.472
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng, trong đó:	(3.055.387)	(3.332.949)	(3.564.159)	(3.740.032)
- Dự phòng chung	(1.848.768)	(2.086.512)	(2.203.928)	(2.345.898)
- Dự phòng cụ thể	(1.206.619)	(1.246.437)	(1.360.231)	(1.394.134)

Nguồn: BCTC riêng lẻ kiểm toán năm 2019, 2020, BCTC riêng lẻ soát xét 6T/2021, BCTC riêng lẻ Quý III/2021

Dư nợ tín dụng – hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021	30/09/2021
Cho vay khách hàng	265.161.676	305.637.310	331.490.461	339.406.294
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng, trong đó:	(3.130.469)	(3.438.254)	(3.638.289)	(4.173.887)
- Dự phòng chung	(1.931.791)	(2.186.737)	(2.311.664)	(2.470.328)
- Dự phòng cụ thể	(1.198.678)	(1.251.517)	(1.326.625)	(1.703.559)

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2019, 2020, BCTC hợp nhất soát xét 6T/2021, BCTC hợp nhất Quý III/2021

Ghi chú: Bao gồm trong dự phòng cụ thể cho các khoản cho vay khách hàng là dự phòng rủi ro cho các khoản dư nợ thuộc Tổng công ty công nghiệp tàu thủy (SBIC), một số công ty thành viên thuộc SBIC, các đơn vị trước đây thuộc SBIC đã chuyển sang Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN), Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (Vinalines), và dự phòng cụ thể cho các khoản dư nợ cho vay tồn đọng của Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội (HBB). SHB đã áp dụng chính sách kế toán riêng để ghi nhận dự phòng rủi ro cho các khoản nợ này như sau:

Đối với các khoản tồn đọng tài chính, chủ yếu từ HBB, SHB đã được NHNN cho phép áp dụng các chính sách kế toán riêng trên cơ sở các giải pháp xử lý tài chính kiến nghị trong Đề án sáp nhập HBB vào SHB chỉnh sửa, bổ sung cho giai đoạn 2016-2020 (Đề án). Các khoản

tồn đọng này bao gồm:

- Các khoản dư nợ cho vay tồn đọng của HBB
- Trái phiếu của Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC). Tại ngày 31/12/2020 và ngày 31/12/2019, SHB không còn trái phiếu của VAMC thực hiện chính sách kế toán riêng về ghi nhận dự phòng thực hiện theo Đề án.
- Các khoản góp vốn, mua cổ phần kém hiệu quả của HBB, đến 31/12/2020 Ngân hàng trích lập dự phòng theo quy định của pháp luật cho các khoản này.
- Các khoản phải thu khó đòi từ các khoản ủy thác đầu tư của HBB. Đến 31/12/2020 SHB đã xử lý hết các khoản ủy thác đầu tư.

Đối với các khoản tồn đọng tài chính này, cho mỗi năm từ năm 2016 đến năm 2020, Ngân hàng ghi nhận một khoản dự phòng rủi ro với giá trị ít nhất bằng với giá trị được xác định tại Công văn số 856/NHNN-TTGSNHNN.m ngày 8 tháng 11 năm 2016 ("Công văn 856") về việc phê duyệt Đề án.

Ngoài ra, đối với các khoản dư nợ thuộc Tập đoàn Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam (Vinashin) (được đổi tên thành Tổng công ty Công nghiệp Tàu thủy – "SBIC"), một số công ty thành viên thuộc SBIC và các đơn vị trước đây thuộc SBIC đã chuyển sang PVN và Vinalines, bao gồm các khoản dư nợ đã được hoán đổi và các khoản dư nợ chưa được hoán đổi, theo Công văn 856, dự phòng trích lập cho các khoản nợ này được phân bổ trong vòng 10 năm, từ năm 2014 đến năm 2024, theo chấp thuận tại Công văn số 559/NHHH-TTGSNHNN ngày 17/10/2014).

Cuối năm, nếu lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao thì Ngân hàng sẽ trích lập bổ sung dự phòng rủi ro trong phạm vi số lợi nhuận vượt kế hoạch nhưng không vượt quá mức quy định pháp lý hiện hành về trích lập dự phòng để rút ngắn thời gian trích lập dự phòng rủi ro

✓ Tỷ lệ nợ xấu

Bằng việc thực hiện các giải pháp xử lý nợ đồng bộ, quyết liệt, SHB đã thành công trong việc đưa tỷ lệ nợ xấu của ngân hàng sau sáp nhập xuống dưới 3%, và tại 31/12/2019 là 1,91%. Tại thời điểm 31/12/2020, tỷ lệ nợ xấu của SHB là 1,83%, giảm so với cuối năm 2019. Trong năm 2020 dịch bệnh đã tác động tiêu cực đến kinh tế thế giới và Việt Nam, trong đó nhiều khách hàng của SHB cũng gặp khó khăn trong hoạt động kinh doanh và chưa có đủ nguồn thu để trả nợ ngân hàng. Tuy nhiên nhờ những nỗ lực của Chính Phủ và các cơ quan bộ ngành, dịch COVID – 19 tại Việt Nam đang đã được kiểm soát. Đối với các doanh nghiệp Việt Nam,

đây chính là thời điểm để bước vào một giai đoạn sản xuất kinh doanh mới phục hồi – mở rộng – phát triển. SHB đã và đang áp dụng nhiều chính sách để hỗ trợ, đồng hành cùng doanh nghiệp vượt qua giai đoạn khó khăn, phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh.

Bảng phân loại nợ - riêng lẻ

Chi tiêu	31/12/2019		31/12/2020		30/06/2021		30/09/2021	
	Triệu đồng	Tỷ lệ	Triệu đồng	Tỷ lệ	Triệu đồng	Tỷ lệ	Triệu đồng	Tỷ lệ
Nợ đủ tiêu chuẩn	244.793.539	96,4%	281.737.765	96,2%	307.252.684	96,7%	311.688.079	96,1%
Nợ cần chú ý	4.423.064	1,7%	5.881.417	2,0%	4.453.339	1,4%	5.616.744	1,7%
Nợ dưới tiêu chuẩn	859.344	0,3%	434.265	0,1%	448.646	0,1%	1.297.320	0,4%
Nợ nghi ngờ	437.031	0,2%	1.044.986	0,4%	723.383	0,2%	962.352	0,3%
Nợ có khả năng mất vốn	3.381.830	1,3%	3.669.922	1,3%	4.764.191	1,5%	4.785.977	1,5%
Tổng dư nợ	253.894.808	100%	292.768.355	100%	317.642.243	100%	324.350.472	100%
Tỷ lệ nợ xấu	1,8%		1,76%		1,87%		2,17%	

Nguồn: BCTC riêng lẻ kiểm toán năm 2019, 2020, BCTC riêng lẻ soát xét 6T/2021, BCTC riêng lẻ Quý III/2021

Bảng phân loại nợ - hợp nhất

Chi tiêu	31/12/2019		31/12/2020		30/06/2021		30/09/2021	
	Triệu đồng	Tỷ lệ	Triệu đồng	Tỷ lệ	Triệu đồng	Tỷ lệ	Triệu đồng	Tỷ lệ
Nợ đủ tiêu chuẩn	255.330.034	96,29%	293.343.282	95,98%	319.589.693	96,41%	325.205.015	95,8%
Nợ cần chú ý	4.775.894	1,80%	6.695.243	2,19%	5.057.281	1,53%	6.663.818	2,0%
Nợ dưới tiêu chuẩn	1.069.368	0,40%	704.066	0,23%	1.160.655	0,35%	1.439.378	0,4%
Nợ nghi ngờ	463.560	0,18%	1.092.911	0,36%	771.605	0,23%	1.161.480	0,3%

Bản cáo bạch chào bán thêm cổ phiếu

Chi tiêu	31/12/2019		31/12/2020		30/06/2021		30/09/2021	
	Triệu đồng	Tỷ lệ	Triệu đồng	Tỷ lệ	Triệu đồng	Tỷ lệ	Triệu đồng	Tỷ lệ
Nợ có khả năng mất vốn	3.522.820	1,33%	3.801.808	1,24%	4.911.407	1,48%	4.936.603	1,5%
Tổng dư nợ	265.161.676	100%	305.637.310	100%	331.490.641	100%	339.406.294	100%
Tỷ lệ nợ xấu	1,91%		1,83%		2,06%		2,22%	

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2019, 2020, BCTC hợp nhất soát xét 6T/2021, BCTC hợp nhất Quý III/2021

✓ **Tỷ lệ an toàn vốn**

Chi tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021	30/09/2021
Riêng lẻ	9,58%	9,06%	9,02%	9,19%
Hợp nhất	12,01%	10,08%	10,01%	10,06%

Ghi chú: Từ năm 2020, SHB áp dụng theo thông tư 41/2016/TT-NHNN về việc tính toán tỷ lệ Car, quy định của TT41 là tỷ lệ Car $\geq 8\%$.

➤ **Hoạt động kinh doanh ngoại hối**

Đơn vị: triệu đồng

Chi tiêu	Năm 2019	Năm 2020	6 tháng 2021	9 tháng 2021
Lãi/lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối – hợp nhất	156.272	124.713	74.642	110.108
Lãi/lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối – riêng lẻ	160.029	124.819	78.029	113.788

Nguồn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội

Hoạt động kinh doanh ngoại hối của SHB bao gồm các sản phẩm đa dạng như sản phẩm giao ngay, kỳ hạn và hoán đổi. Đối tượng chủ yếu để phục vụ các khách hàng tổ chức tín dụng/ định chế tài chính trên thị trường và khách hàng doanh nghiệp.

➤ **Hoạt động thanh toán quốc tế và trong nước**

Hoạt động thanh toán quốc tế: Với hệ thống các Ngân hàng đại lý ở nước ngoài rộng khắp (hơn 400 đại lý tại khắp các châu lục) đảm bảo cho SHB cung cấp các dịch vụ thanh toán quốc tế, tài trợ thương mại nhanh chóng, an toàn cho các khách hàng hoạt động trong lĩnh vực

xuất nhập khẩu với tỷ lệ điện thanh toán đạt chuẩn cao trên 98,8% năm 2020. Tổng doanh số thanh toán quốc tế năm 2019 đạt mức xấp xỉ 4.300 triệu USD, và trong năm 2020 đạt 4.323 triệu USD. SHB nhiều năm liền được Bank of New York Mellon (Mỹ) trao tặng giải thưởng chất lượng thanh toán quốc tế xuất sắc.

Hoạt động thanh toán trong nước: Mô hình thanh toán tập trung đã giúp SHB tăng tính hiệu quả quản lý vốn của mình, đẩy nhanh tốc độ thanh toán, đảm bảo tuyệt đối an toàn, chính xác nguồn vốn cho khách hàng. SHB cũng đã tích cực củng cố và nâng cao chất lượng dịch vụ Western Union, mang đến cho khách hàng những sản phẩm và dịch vụ hoàn hảo nhất. Bên cạnh đó, SHB đã và đang đa dạng kênh thanh toán, phát triển nhiều dịch vụ nhận chuyển tiền ngoại tệ khác và được khách hàng đánh giá cao.

➤ **Hoạt động ngân hàng đại lý**

Năm 2008, SHB chính thức triển khai dịch vụ thanh toán Quốc tế (TTQT) thông qua việc thiết lập mối quan hệ hợp tác song phương với ngân hàng tại nhiều quốc gia trên thế giới thông qua việc trao đổi SWIFT CODE. Cho đến nay SHB đã thiết lập quan hệ đại lý với nhiều ngân hàng trên Thế giới. Mạng lưới ngân hàng đại lý của SHB đã tương đối rộng khắp bao gồm các khu vực: châu Á, châu Âu, châu Mỹ, Mỹ La Tinh và một số nước tại Châu Phi.

Bên cạnh việc phát triển khách hàng TTQT, nghiệp vụ TTQT của SHB luôn được sự tin nhiệm cao của các ngân hàng đại lý, tỷ lệ điện TTQT đạt chuẩn SWIFT, đạt 98% năm 2009. SHB đã được Ngân hàng đại lý có uy tín trên thế giới là Wachovina Bank cấp chứng nhận Ngân hàng TTQT xuất sắc và được tạp chí Global Finance trao giải “Best Trade Finance Banks and Provides in Vietnam”. Đây là giải thưởng rất uy tín trên thế giới và SHB là ngân hàng được lựa chọn duy nhất tại Việt Nam tại thời điểm đó.

Hiện nay, ngoài hai loại tài khoản ngoại tệ chính là USD và EUR, SHB đã mở thêm nhiều tài khoản bằng các loại ngoại tệ khác nhau để phục vụ đa dạng nhu cầu của khách hàng như tài khoản SGD, JPY, AUD, GBP, HKD và 02 tài khoản đa tệ khác.

➤ **Hoạt động bảo lãnh**

SHB đã phát triển dịch vụ bảo lãnh với nhiều hình thức như: Bảo lãnh thực hiện hợp đồng; Bảo lãnh dự thầu; Bảo lãnh thanh toán; Bảo lãnh vay vốn; Bảo lãnh nộp thuế nhập khẩu; Bảo lãnh hoàn tạm ứng; Bảo lãnh phát hành chứng từ có giá; Bảo lãnh quốc tế, các sản phẩm dịch vụ khác.

➤ **Hoạt động đầu tư chứng khoán**

Danh mục đầu tư của SHB gồm các khoản đầu tư trái phiếu chính phủ, tín phiếu kho bạc, trái phiếu của các doanh nghiệp lớn uy tín, chứng chỉ tiền gửi của các tổ chức tín dụng với kỳ hạn đa dạng, góp vốn mua cổ phần nhằm mục đích mở rộng mạng lưới đối tác chiến lược, tăng khả năng sinh lời. Các khoản đầu tư này được đánh giá là an toàn, đáp ứng được yêu cầu nâng cao lợi nhuận của ngân hàng. Các tổ chức tín dụng cũng được khuyến khích đầu tư vào các tài sản này nhằm đa dạng hóa danh mục, phòng ngừa các rủi ro có thể xuất hiện trên thị trường trong quá trình hoạt động kinh doanh của ngân hàng.

Trong danh mục chứng khoán, chứng khoán kinh doanh chiếm tỷ lệ nhỏ không đáng kể, phần lớn chứng khoán của Ngân hàng SHB là chứng khoán đầu tư.

Đầu tư chứng khoán – riêng lẻ

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021	30/09/2021
Chứng khoán kinh doanh	0	0	0	0
Chứng khoán kinh doanh	0	0	0	0
Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh	0	0	0	0
Chứng khoán đầu tư	21.604.317	28.639.598	26.604.811	25.799.959
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	6.558.244	16.386.007	10.380.203	10.967.477
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	15.780.793	13.132.592	17.039.109	15.315.895
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	(734.720)	(879.001)	(814.501)	(483.413)

Nguồn: BCTC riêng lẻ kiểm toán năm 2019, 2020, BCTC riêng lẻ soát xét 6T/2021, BCTC riêng lẻ Quý III/2021

Đầu tư chứng khoán – hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021	30/09/2021
Chứng khoán kinh doanh	502	960	1.861	1.862
Chứng khoán kinh doanh	3.889	3.889	3.889	3.889
Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh	(3.387)	(2.929)	(2.028)	-2.027

Bản cáo bạch chào bán thêm cổ phiếu

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021	30/09/2021
doanh				
Chứng khoán đầu tư	21.604.317	28.639.598	26.724.811	26.019.959
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	6.558.244	16.386.007	10.500.203	11.187.477
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	15.780.793	13.132.592	17.039.109	15.315.895
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	(734.720)	(879.001)	(814.501)	(483.413)

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2019, 2020, BCTC hợp nhất soát xét 6T/2021, BCTC hợp nhất Quý III/2021

10.2. Tài sản

❖ Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình – riêng lẻ

Đơn vị: triệu đồng

Tài sản	31/12/2019			31/12/2020			30/06/2021			30/09/2021		
	Nguyên giá	GTCL	GTCL/NG (%)	Nguyên giá	GTCL	GTCL/NG (%)	Nguyên giá	GTCL	GTCL/NG (%)	Nguyên giá	GTCL	GTCL/NG (%)
Nhà cửa, vật kiến trúc	452.564	297.387	65,7%	449.421	294.236	65,5%	452.904	292.004	64,5%	454.759	290.925	64,0%
Máy móc thiết bị	282.882	52.896	18,7%	229.224	19.901	8,7%	232.829	23.189	10,0%	232.006	23.239	10,0%
Phương tiện vận tải	213.609	68.567	32,1%	234.644	76.362	32,5%	224.844	68.472	30,5%	220.282	65.104	29,6%
Thiết bị văn phòng	181.093	34.383	19,0%	268.944	94.950	35,3%	281.893	99.477	35,3%	283.920	97.260	34,3%
Tài sản CĐHH khác	30	29	96,7%	334	332	99,4%	2.384	2.272	95,3%	2.394	2218	92,6%
Tổng cộng	1.130.178	453.262	40,1%	1.182.567	485.781	41,1%	1.194.854	485.414	40,6%	1.193.361	478.746	40,1%

Nguồn: BCTC riêng lẻ kiểm toán năm 2019, 2020, BCTC riêng lẻ soát xét 6T/2021, BCTC riêng lẻ Quý III/2021

Tài sản cố định hữu hình – hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

Tài sản	31/12/2019			31/12/2020			30/06/2021			30/09/2021		
	Nguyên giá	GTCL	GTCL/ NG (%)	Nguyên giá	GTCL	GTCL/ NG (%)	Nguyên giá	GTCL	GTCL/ NG (%)	Nguyên giá	GTCL	GTCL/ NG (%)
Nhà cửa, vật kiến trúc	478.467	308.077	64,4%	475.271	301.226	63,4%	478.618	297.923	62,2%	480.203	296.427	61,7%
Máy móc thiết bị	325.299	82.114	25,2%	287.073	54.730	19,1%	301.483	63.254	21,0%	304.316	64.652	21,2%
Phương tiện vận tải	226.696	73.731	32,5%	246.662	79.158	32,1%	237.860	71.913	30,2%	232.889	68.175	29,3%
Thiết bị văn phòng	190.940	33.573	17,6%	278.530	96.885	34,8%	289.263	100.876	34,9%	291.541	98.942	33,9%
Tài sản CĐHH khác	1132	839	74,1%	1398	987	70,6%	3.846	2.959	76,9%	3800	2803	73,8%
Tổng cộng	1.222.534	498.334	40,8%	1.288.934	532.986	41,4%	1.311.070	536.925	41,0%	1.312.749	530.998	40,4%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2019, 2020, BCTC hợp nhất soát xét 6T/2021, BCTC hợp nhất Quý III/2021

❖ Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình – riêng lẻ

Đơn vị: triệu đồng

Tài sản	31/12/2019			31/12/2020			30/06/2021			30/09/2021		
	Nguyên giá	GTCL	GTCL/ NG (%)	Nguyên giá	GTCL	GTCL/ NG (%)	Nguyên giá	GTCL	GTCL/ NG (%)	Nguyên giá	GTCL	GTCL/ NG (%)
Quyền sử dụng đất	4.280.834	4.274.713	99,9%	4.280.840	4.274.561	99,9%	4.280.840	4.274.483	99,9%	4.280.840	4.274.443	99,9%
Phần mềm máy tính	266.976	28.083	10,5%	298.217	43.738	14,7%	307.053	48.522	15,8%	309.097	48.360	15,6%

Bản cáo bạch chào bán thêm cổ phiếu

Tài sản	31/12/2019			31/12/2020			30/06/2021			30/09/2021		
	Nguyên giá	GTCL	GTCL/NG (%)	Nguyên giá	GTCL	GTCL/NG (%)	Nguyên giá	GTCL	GTCL/NG (%)	Nguyên giá	GTCL	GTCL/NG (%)
Tài sản CĐVH khác	23.011	10.818	47,0%	20.062	6.998	34,9%	20.062	6.502	32,4%	20.062	6.251	31,2%
Tổng cộng	4.570.821	4.313.614	94,4%	4.599.119	4.325.297	94,0%	4.607.955	4.329.507	94,0%	4.609.999	4.329.054	93,9%

Nguồn: BCTC riêng lẻ kiểm toán năm 2019, 2020, BCTC riêng lẻ soát xét 6T/2021, BCTC riêng lẻ Quý III/2021

Tài sản cố định vô hình – hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

Tài sản	31/12/2019			31/12/2020			30/06/2021			30/09/2021		
	Nguyên giá	GTCL	GTCL/NG (%)	Nguyên giá	GTCL	GTCL/NG (%)	Nguyên giá	GTCL	GTCL/NG (%)	Nguyên giá	GTCL	GTCL/NG (%)
Quyền sử dụng đất	4.280.834	4.274.713	99,9%	4.280.840	4.274.561	99,9%	4.280.840	4.274.484	99,9%	4.280.840	4.274.443	99,9%
Phần mềm máy tính	278.157	32.306	11,6%	314.512	50.768	16,1%	326.386	56.257	17,2%	331.013	57.966	17,5%
Tài sản CĐVH khác	31.244	12.153	38,9%	27.998	7.748	27,7%	26.677	6.546	24,5%	26.356	6.283	23,8%
Tổng cộng	4.590.235	4.319.172	94,1%	4.623.350	4.333.077	93,7%	4.633.903	4.337.287	93,6%	4.638.209	4.338.691	93,5%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2019, 2020, BCTC hợp nhất soát xét 6T/2021, BCTC hợp nhất Quý III/2021

❖ Tình hình quản lý và sử dụng đất đai

TT	Diễn giải	Diện tích sử dụng (m ²)
1	Quyền sử dụng đất tại số 41-43-45 Paster, Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM	588,46
2	Quyền sử dụng đất tại số 252 Phường Phú Cường, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	712,1

TT	Diễn giải	Diện tích sử dụng (m ²)
3	Quyền sử dụng đất thửa đất số A5, phường Tân Bình, thị xã Đông Xoài, Bình Phước	364,5
4	Quyền sử dụng đất tại số 138 đường 3/2, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP Cần Thơ	623
5	Quyền sử dụng đất thửa đất số 36 tờ bản đồ số 17 đường Hòa Bình, Phường An Cư, Q. Ninh Kiều, TP Cần Thơ	412,4
6	Quyền sử dụng đất tại số 175-177, đường Thống Nhất, Nha Trang	281,1
7	Quyền sử dụng đất tại số 89-91 Nguyễn Văn Linh, Q.Hải Châu, TP.Đà Nẵng	209,4
8	Quyền sử dụng đất khu số 7A thuộc Làng Thể thao Tuyên Sơn, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, Đà Nẵng	5.567,2
9	Quyền sử dụng đất khu số 7B thuộc Làng Thể thao Tuyên Sơn, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, Đà Nẵng	6.223
10	Quyền sử dụng đất tại thôn Đà Sơn, Phường Hòa Khánh Nam, Quận Liên Chiểu, Đà Nẵng	199.640
11	Quyền sử dụng đất lô A21 mặt tiền đường Nguyễn Văn Linh nối dài, Phường Nam Dương, Quận Hải Châu, Đà Nẵng	739,4
12	Quyền sử dụng đất thửa đất số 1, tờ bản đồ số 154 tại Phường Hòa Minh, Quận Liên Chiểu, Đà Nẵng	111.446
13	Quyền sử dụng đất tại phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng	30.675,2
14	Quyền sử dụng đất số 77, Phố Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội	1.728
15	Quyền sử dụng đất tại số 31-33-35 Lý Thường Kiệt, Q.Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội	2.254,1
16	Quyền sử dụng đất tại số 11 Phố Hàn Thuyên, phường Phạm Đình Hồ, Hoàn Kiếm, Hà Nội	411
17	Quyền sử dụng đất thửa đất tại số 39, 41 đường Trần Hưng Đạo, K7 Phường 3, Thị xã Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	246,1

Nguồn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội

10.3. Quản lý rủi ro và bảo toàn vốn

Với mục tiêu phát triển bền vững, công tác quản lý rủi ro được SHB đặc biệt xem trọng và đầu tư phát triển. Ngân hàng đã tổ chức bộ máy Khối Quản trị rủi ro nhằm thực hiện đầy đủ các chức năng về quản lý rủi ro, đảm bảo mọi rủi ro trọng yếu của Ngân hàng đều được nhận diện, đo lường, đánh giá và quản lý đầy đủ, hiệu quả.

Với sự phát triển không ngừng của hoạt động kinh doanh trong bối cảnh nền kinh tế trong nước và thế giới ngày càng diễn biến phức tạp, khó lường, đặc biệt là trong tình hình dịch bệnh Covid hiện nay, Ngân hàng luôn chú trọng cải thiện các chính sách, mô hình đo lường và quản lý rủi ro, nỗ lực tăng cường các biện pháp quản trị rủi ro, các cơ chế kiểm tra, kiểm soát trong hoạt động để nâng cao hơn nữa khung năng lực quản trị rủi ro của Ngân hàng, kịp thời ứng phó với những thay đổi của thị trường trong nước và quốc tế, tương xứng với quy mô và độ phức tạp ngày càng cao trong hoạt động của mình.

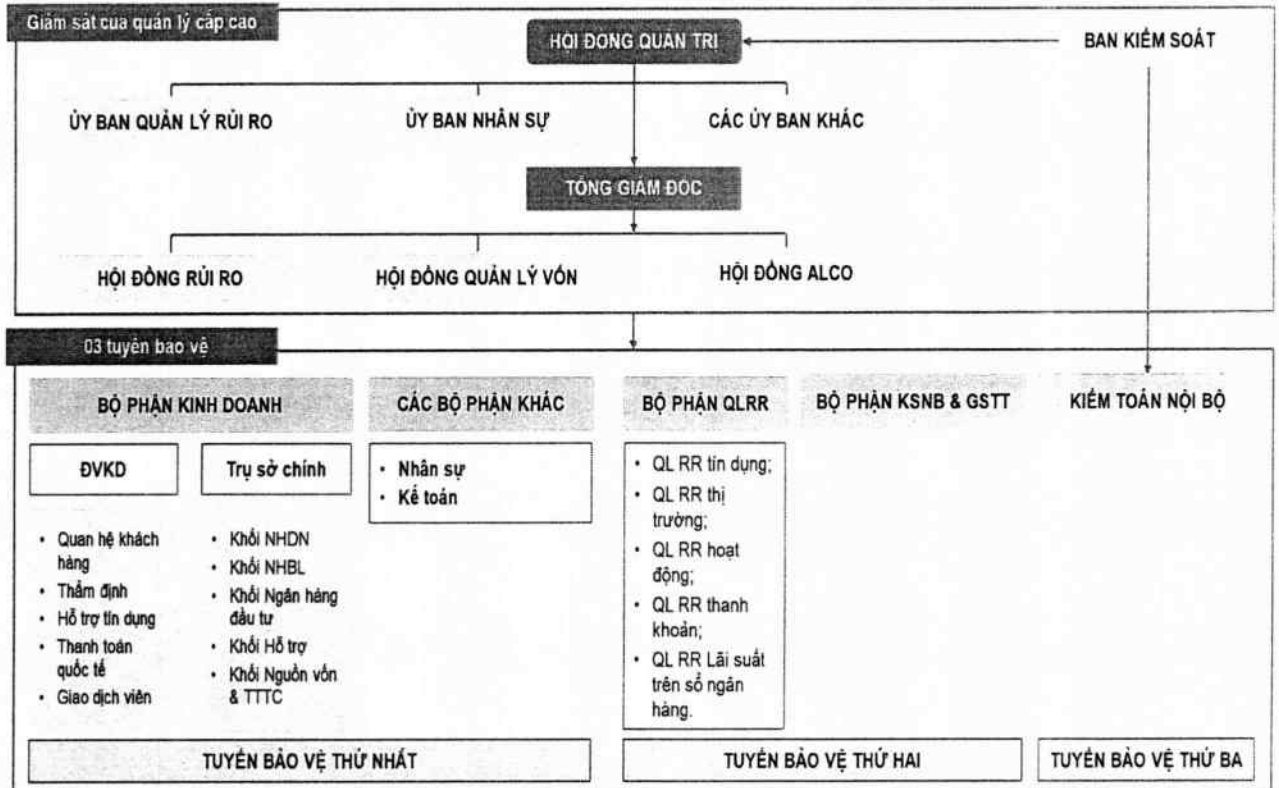
Trên cơ sở kết quả nhận diện, đo lường và đánh giá rủi ro, các định hướng, chiến lược kinh doanh của SHB luôn được quyết định dựa trên các chỉ tiêu hiệu quả được điều chỉnh bởi rủi ro (risk-based approach), đảm bảo cân bằng giữa rủi ro và lợi nhuận, hướng tới mục tiêu tăng trưởng bền vững.

Ngân hàng đã thiết lập ba tuyến phòng thủ để đảm bảo hiệu quả trong công tác kiểm soát nội bộ nói chung và quản lý rủi ro nói riêng, trong đó:

- Tuyến bảo vệ thứ 01 có chức năng nhận diện, kiểm soát, thực hiện các biện pháp quản lý và giảm thiểu rủi ro do các bộ phận có chức năng thực hiện các quyết định có rủi ro thực hiện;
- Tuyến bảo vệ thứ 2 có chức năng xây dựng chính sách quản lý rủi ro, quy định nội bộ về quản trị rủi ro, đo lường, theo dõi rủi ro và tuân thủ quy định pháp luật do bộ phận Quản lý rủi ro và bộ phận Kiểm soát nội bộ và Giám sát tuân thủ thực hiện;
- Tuyến bảo vệ thứ 3 có chức năng kiểm toán nội bộ do bộ phận kiểm toán nội bộ thực hiện.

Ngân hàng cũng đã thiết lập đầy đủ các hội đồng và ủy ban nhằm phục vụ việc giám sát cấp cao của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc trong công tác quản lý rủi ro gồm Ủy ban Quản lý rủi ro, Hội đồng rủi ro.

Cơ cấu kiểm soát, giám sát và quản trị rủi ro của SHB như sau:



Mục tiêu quản lý rủi ro được SHB xác định là:

- Xác định mức rủi ro SHB chấp nhận để đạt được mục tiêu kinh doanh của SHB và thực hiện quản lý, phân bổ vốn nhằm tối đa hóa lợi nhuận đã điều chỉnh rủi ro của SHB trong khuôn khổ đó.
- Thiết lập hệ thống để xác định, đo lường, điều chỉnh, giám sát và báo cáo hiệu quả công tác quản lý rủi ro
- Duy trì lượng vốn tương xứng với trạng thái rủi ro nhằm đảm bảo sự an toàn của SHB.

Mục tiêu của quản lý rủi ro phải gắn chặt với hai mục tiêu lớn của SHB: sự tồn tại, vận hành an toàn của SHB và khả năng sinh lợi cao nhất đối với hoạt động tín dụng của SHB.

➤ Về tỷ lệ an toàn vốn

Nhằm triển khai tuân thủ Thông tư 41 của NHNN, đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu, SHB đã thành lập đơn vị chuyên trách triển khai là Ban triển khai dự án Basel II (“BDA Basel II”) từ 24/01/2018. Kể từ đó đến nay, dự án Basel II đã được thúc đẩy và triển khai mạnh mẽ trên mọi mặt hoạt động của Ngân hàng.

SHB cũng đã thiết lập hệ thống công nghệ thông tin hỗ trợ quản trị tỷ lệ an toàn vốn, theo đó, trên cơ sở Lộ trình tổng thể tuân thủ Basel II (Basel II Master Plan) và dự án xây dựng lộ trình tổng thể Công nghệ thông tin cho 5 năm tới (IT Master Plan), SHB đang từng bước kiện

toàn công tác quản trị dữ liệu phục vụ việc tính toán tài sản có rủi ro, tỷ lệ an toàn vốn. Trước mắt, ngoài các tính năng cơ bản để tính toán tài sản có rủi ro, tỷ lệ an toàn vốn, SHB đã đưa vào ứng dụng các tính năng nâng cao như tính toán tài sản có rủi ro trên từng khoản phải đòi cấp mới, ứng dụng đến các đơn vị kinh doanh nhằm quản trị và nâng cao chất lượng cấp tín dụng nói chung và hiệu quản lý tài sản có rủi ro nói riêng. Song song, SHB sẽ ứng dụng hệ thống để tính toán các kịch bản vốn để đáp ứng tốt hơn công tác lập kế hoạch và tuân thủ tỷ lệ đảm bảo an toàn trong các năm tiếp theo.

Năm 2020, SHB đã triển khai hoàn tất quy trình đánh giá nội bộ mức đủ vốn (ICAAP) theo quy định của NHNN tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN. Với việc hoàn thành ICAAP, SHB đã chính thức tuân thủ đầy đủ 3 trụ cột của Hiệp ước vốn Basel trước hạn 1 năm so với quy định của NHNN.

Quy trình ICAAP là sự đánh giá toàn diện về vốn, bao gồm sự giám sát của quản lý cấp cao đối với khâu vị rủi ro, hồ sơ rủi ro, kế hoạch kinh doanh, kế hoạch vốn; và sự phối hợp của các đơn vị đối với kiểm tra sức chịu đựng về vốn, tính toán mức vốn yêu cầu cho các rủi ro trọng yếu trong điều kiện bình thường và điều kiện căng thẳng. Trong quá trình triển khai ICAAP, SHB đã xây dựng các mô hình kiểm tra sức chịu đựng (stress test) để đánh giá mức đủ vốn trong 3 năm tiếp theo trong cả điều kiện bình thường và điều kiện diễn biến bất lợi cho toàn bộ các rủi ro trọng yếu. Các kịch bản stress test của SHB được lựa chọn trên cơ sở phân tích các sự kiện trong quá khứ và dự báo diễn biến kinh tế vĩ mô đảm bảo các yêu cầu, nguyên tắc về phân tích định lượng và tính thực tiễn khi áp dụng.

SHB cũng đã có báo cáo đánh giá độc lập việc hoàn thành 03 trụ cột của Basel của Công ty TNHH KPMG. Điều này khẳng định việc SHB đã tuân thủ toàn diện các yêu cầu của NHNN về hoạt động quản trị rủi ro nói riêng và hệ thống kiểm soát nội bộ nói chung.

Với mục tiêu nâng cao khung năng lực quản trị rủi ro của ngân hàng, năm 2021, SHB đã lập kế hoạch triển khai phương pháp tính vốn theo phương pháp nâng cao FIRB, xây dựng công cụ phân tích các kịch bản nhằm đánh giá tác động đến tỷ lệ an toàn vốn CAR, phục vụ việc lập kế hoạch vốn và xây dựng kế hoạch kinh doanh tối ưu. SHB cũng đã thực hiện rà soát quy trình đánh giá nội bộ mức đủ vốn, làm cơ sở để tiếp tục triển khai ICAAP cho năm 2021 một cách hiệu quả, đáp ứng các mục tiêu an toàn vốn Ngân hàng đã đề ra.

➤ Quản lý rủi ro tín dụng

Công tác quản lý rủi ro tín dụng của SHB được xây dựng trên cơ sở tuân thủ các nguyên tắc quản lý rủi ro tín dụng của Ủy ban Basel và NHNN. Qua đó, thiết lập môi trường quản lý rủi

ro phù hợp với quy mô, cơ cấu và mức độ phức tạp của hoạt động cấp tín dụng của Ngân hàng và diễn biến của nền kinh tế; quản lý rủi ro gắn chặt với quy trình cấp tín dụng chặt chẽ; Thiết lập các quy trình quản lý, đo lường và giám sát cấp tín dụng hiệu quả; Đảm bảo nhận diện và kiểm soát đầy đủ rủi ro tín dụng.

Chính sách quản lý rủi ro tín dụng quy định đầy đủ các nội dung để quản lý rủi ro tín dụng, bao gồm: Chiến lược quản lý rủi ro tín dụng; Hạn mức rủi ro tín dụng; Thẩm quyền phê duyệt hạn mức rủi ro tín dụng; Nhận diện đo lường và giảm thiểu rủi ro tín dụng; Nhận biết thị trường và Khách hàng mục tiêu; Hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ; Thẩm định cấp tín dụng; Phê duyệt quyết định có rủi ro tín dụng; Quản lý tín dụng; Cảnh báo sớm; Kiểm soát sau cho vay; Quản lý tài sản bảo đảm; Quản lý khoản cấp tín dụng có vấn đề; Phân loại nợ và trích lập dự phòng; Quản lý rủi ro tín dụng đối với sản phẩm mới và thị trường mới; Quản lý danh mục tín dụng; Quản lý rủi ro tín dụng tập trung; Dữ liệu và báo cáo về Quản lý rủi ro tín dụng.

SHB đã phối hợp với đối tác tư vấn KPMG kiểm định mô hình xếp hạng tín dụng nội bộ cho khách hàng doanh nghiệp và tự kiểm định mô hình xếp hạng tín dụng nội bộ cho phân khúc khách hàng cá nhân. Hiện nay SHB đang trong quá trình thực hiện và hoàn tất việc xây dựng mô hình PD theo từng sản phẩm cho mô hình xếp hạng khách hàng cá nhân và Khách hàng doanh nghiệp nhằm đo lường rủi ro đến từng KH, thiết lập nền tảng cho việc tính vốn theo phương pháp nâng cao. SHB cũng đã triển khai mô hình cảnh báo sớm nhằm đảm bảo có cơ chế xử lý kịp thời, phù hợp với từng khách hàng có nguy cơ chuyển nợ quá hạn, giảm thiểu nợ xấu, nợ quá hạn phát sinh.

Công tác theo dõi và kiểm soát tín dụng được triển khai thường xuyên nhằm cung cấp kịp thời, chính xác tình hình hoạt động tín dụng, mức độ rủi ro tập trung tín dụng cũng như đưa ra những cảnh báo sớm để có phương án xử lý kịp thời.

Ngân hàng đã xây dựng hệ thống báo cáo rủi ro tín dụng nội bộ hàng tháng/ quý để báo cáo tới các quản lý cấp cao của Ngân hàng (Hội đồng quản trị, Ủy ban quản lý rủi ro, Tổng giám đốc, Hội đồng rủi ro, Giám đốc khối kinh doanh, Giám đốc Khối Quản trị rủi ro) nhằm đánh giá tổng thể trạng thái rủi ro, cảnh báo các trường hợp có dấu hiệu rủi ro, đánh giá mức độ tuân thủ các giới hạn/ hạn mức rủi ro tín dụng, dự báo chất lượng danh mục tín dụng và đưa ra các khuyến nghị nhằm kiểm soát, giảm thiểu rủi ro tín dụng.

Bên cạnh đó, để tăng cường năng lực quản lý rủi ro tín dụng, SHB ứng dụng các hệ thống nhằm hỗ trợ cho công tác quản trị rủi ro tín dụng như Hệ thống cơ sở dữ liệu (Datawarehouse), hệ thống kho cơ sở dữ liệu và truy vấn thông tin tín dụng tập trung (CICS), hệ thống cảnh báo sớm (EWS). Năm 2020, SHB đã chính thức triển khai và đưa vào vận hành

hệ thống thu hồi nợ (DeCar) nhằm hỗ trợ công tác thu thời, xử lý nợ của NH thông qua việc hệ thống hóa hồ sơ khách hàng, lập các kịch bản thu hồi nợ phù hợp, lập và theo dõi quy trình thu hồi nợ toàn diện và kịp thời nhằm có nâng cao hiệu quả xử lý nợ xấu của Ngân hàng.

➤ **Quản lý rủi ro hoạt động**

SHB luôn chú trọng và tăng cường công tác quản lý rủi ro hoạt động với mục tiêu bảo vệ tài sản Ngân hàng, cổ đông, khách hàng và nhằm giảm thiểu tổn thất từ rủi ro hoạt động, thông qua triển khai các hoạt động chính về quản lý rủi ro hoạt động sau:

- Công bố khẩu vị rủi ro hoạt động và các hạn mức về mức độ tổn thất rủi ro hoạt động trên cơ sở phù hợp với mục tiêu chiến lược và kế hoạch kinh doanh SHB.
- SHB đã xây dựng và ban hành đầy đủ hệ thống các văn bản chính sách, quy định, quy trình về QLRR hoạt động theo yêu cầu NHNN như: Chính sách QLRR hoạt động, Quy trình thu thập, phân tích và xử lý sự kiện RRHD nội bộ và bên ngoài, Quy trình tự đánh giá rủi ro và chốt kiểm soát (RCSA), Quy trình xác định và báo cáo chỉ số rủi ro chính, Quy định về sơ đồ hóa quy trình nghiệp vụ, các quy định, quy trình về quản trị kinh doanh liên tục, quản lý rủi ro với hoạt động thuê ngoài,...trong đó quy định chi tiết các phương pháp nhận diện, đo lường rủi ro hoạt động và trách nhiệm của các Đơn vị liên quan. Các văn bản được áp dụng vào thực tế và được rà soát định kỳ hàng năm hoặc khi có thay đổi.
- SHB đã thực hiện Kế hoạch duy trì hoạt động liên tục (BCP), nhằm duy trì các hoạt động/ nghiệp vụ trọng yếu khi xảy ra các khủng hoảng như dịch bệnh, hỏa hoạn, ngập lụt, sự cố hệ thống CNTT,... Bên cạnh đó, SHB đã có trung tâm dự phòng (DR site) đáp ứng yêu cầu của NHNN. Do tình hình diễn biến phức tạp của dịch Covid-19, từ đầu năm 2020 đến nay, SHB tập trung nguồn lực xây dựng và áp dụng BCP vào thực tế nhằm ứng phó và giảm thiểu các tác động từ dịch bệnh.
- SHB quản lý rủi ro an ninh thông tin qua việc ban hành chính sách An toàn thông tin từ năm 2017, thường xuyên cập nhật quy định của NHNN và sửa đổi vào năm 2020. Bên cạnh giải pháp phòng chống thất thoát dữ liệu đã triển khai từ năm 2018, SHB đang tiếp tục triển khai dự án công cụ chuyên dụng phân loại, gán nhãn thông tin nhằm bảo vệ thông tin của Khách hàng, đối tác, SHB toàn diện và tối ưu.
- Quản lý rủi ro gian lận đã được triển khai tại SHB với việc ban hành Quy định chung quản lý rủi ro gian lận, xây dựng các quy định, quy trình, thuật toán (rules) về quản lý rủi ro gian lận với giao dịch thẻ, internet banking và cập nhật định kỳ nhằm ngăn ngừa

và phát hiện sớm các rủi ro gian lận. Hiện tại, SHB đang triển khai dự án QTRR gian lận ngân hàng số nhằm tăng cường giải pháp phòng chống rủi ro gian lận cho KH và SHB.

- Ngay từ khi thiết lập bộ phận về quản lý RRHĐ, SHB luôn tập trung nâng cao nhận thức, thiết lập văn hóa quản lý rủi ro hoạt động, an toàn thông tin thông qua đào tạo định kỳ hằng năm toàn bộ CBNV, tăng cường khuyến nghị, cảnh báo rủi ro cho KH qua website, fanpage, email, thông báo tại quầy và phát hành các bản tin nội bộ định kỳ/ đột xuất tới CBNV toàn hệ thống.

➤ **Đối với công tác quản lý rủi ro thị trường**

SHB đã xây dựng và ban hành đầy đủ hệ thống các văn bản chính sách, quy định, quy trình về QLRR thị trường như: Chính sách quản lý rủi ro thị trường, Quy định phân tách sổ kinh doanh và sổ ngân hàng, Quy định đo lường rủi ro thị trường, Quy trình quản lý rủi ro thị trường,... trong đó quy định chi tiết các nội dung cũng như các bước từ nhận diện, đo lường, theo dõi/kiểm soát/giám sát và báo cáo rủi ro thị trường cũng như trách nhiệm của các đơn vị liên quan trong công tác quản lý rủi ro thị trường. Các văn bản/ chính sách được rà soát định kỳ hàng năm.

Với thực tế kinh doanh của Ngân hàng, 2 loại rủi ro thị trường ảnh hưởng lớn nhất đến hoạt động của SHB là rủi ro lãi suất và rủi ro tỷ giá. Cùng với chính sách quản lý rủi ro lãi suất, tỷ giá tập trung tại Hội sở chính; Ngân hàng cũng đã ban hành đầy đủ hệ thống hạn mức rủi ro thị trường để quản lý như: Hạn mức trạng thái/danh mục, Hạn mức giao dịch viên, Hạn mức lỗ/cát lỗ...Hệ thống hạn mức rủi ro thị trường được rà soát định kỳ tối thiểu hàng năm hoặc đột xuất khi thị trường có biến động lớn.

Công tác đo lường, theo dõi, kiểm soát và báo cáo rủi ro thị trường được thực hiện hàng ngày. Các báo cáo rủi ro thị trường được thực hiện định kỳ, gồm các nội dung về trạng thái rủi ro thị trường, Lãi lỗ đã thực hiện và chưa thực hiện đánh giá theo giá thị trường, tình hình thực hiện hạn mức và cảnh báo sớm về khả năng vi phạm hạn mức,...

SHB đã xây dựng và áp dụng các công cụ mô hình quản lý rủi ro thị trường để giám sát và quản lý như: Đánh giá danh mục trading theo giá thị trường (MtM), Đo lường độ nhạy PV01, Đo lường giá trị rủi ro - VaR và đang tiếp tục phát triển và hoàn thiện các công cụ mô hình như thực hiện kiểm định mô hình VaR, xây dựng kịch bản và kiểm tra sức chịu đựng rủi ro thị trường(stress test).

➤ **Đối với công tác quản lý rủi ro lãi suất sổ ngân hàng (RRLSSNH)**

SHB đã xây dựng và ban hành đầy đủ hệ thống các văn bản chính sách, quy định, quy trình về quản lý rủi ro lãi suất sổ ngân hàng như: Chính sách quản lý rủi ro lãi suất sổ ngân hàng, Quy định phân tách sổ kinh doanh và sổ ngân hàng, Quy định đo lường RR lãi suất sổ ngân hàng, Quy trình quản lý rủi ro lãi suất sổ ngân hàng, ... trong đó quy định chi tiết các nội dung cũng như các bước từ nhận diện, đo lường, theo dõi/kiểm soát/giám sát và báo cáo rủi ro lãi suất sổ ngân hàng cũng như trách nhiệm của các đơn vị liên quan trong công tác quản lý rủi ro lãi suất sổ ngân hàng. Các văn bản/ chính sách được rà soát định kỳ hàng năm.

Cùng với chính sách quản lý rủi ro lãi suất tập trung tại Hội sở chính thông qua công cụ điều chuyển vốn nội bộ FTP, SHB thực hiện duy trì mức độ cân bằng hợp lý về cơ cấu kỳ hạn/kỳ tái định giá giữa tài sản có và nợ phải trả, áp dụng chính sách lãi suất cơ sở phù hợp để định giá lãi suất các khoản cho vay, ... từ đó hạn chế các RRLSSNH mà Ngân hàng có thể phải đối mặt như: rủi ro định giá lại (repricing risk), rủi ro cơ bản (basic risk),...

SHB ban hành và áp dụng hạn mức RRLSSNH phù hợp với quy mô, mức độ phức tạp của hoạt động kinh doanh và khẩu vị rủi ro cũng như khả năng đo lường, quản lý RRLSSNH của Ngân hàng, bao gồm: Hạn mức về chênh lệch giữa giá trị tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có lãi suất có cùng thời điểm ấn định mức lãi suất mới hoặc kỳ định lại lãi suất (Repricing gap) và Hạn mức về thay đổi của thu nhập lãi thuần (NII – Net interest income) do thay đổi của lãi suất. Công tác đo lường, theo dõi, kiểm soát và báo cáo rủi ro lãi suất sổ ngân hàng được thực hiện định kỳ, điều hành lãi suất thường xuyên phù hợp với thị trường và chiến lược kinh doanh của SHB.

➤ **Đối với công tác quản lý rủi ro thanh khoản (RRTK)**

SHB đã xây dựng và ban hành đầy đủ hệ thống các văn bản chính sách, quy định, quy trình về quản lý rủi ro thanh khoản như: Chính sách quản lý rủi ro thanh khoản, Quy định quản lý rủi ro thanh khoản, ... trong đó quy định chi tiết các nội dung cũng như các bước từ nhận diện, đo lường, theo dõi/kiểm soát/giám sát và báo cáo rủi ro thanh khoản cũng như trách nhiệm của các đơn vị liên quan trong công tác quản lý rủi ro thanh khoản. Các văn bản/ chính sách được rà soát định kỳ hàng năm.

Để quản lý rủi ro thanh khoản, SHB áp dụng chính sách duy trì mức độ cân bằng hợp lý giữa tài sản nợ và tài sản có, đảm bảo duy trì đủ tài sản có tính thanh khoản cao để đáp ứng nhu cầu chi trả, SHB chủ trương đa dạng hóa nguồn vốn huy động, thời hạn huy động để tăng sự ổn định nợ phải trả. Các kế hoạch về huy động bao gồm nguồn huy động, thời hạn huy động được xây dựng và theo dõi an toàn, hiệu quả trong từng thời kỳ dựa trên kế hoạch kinh doanh

của từng đơn vị và chiến lược phát triển chung của toàn hàng, đảm bảo hỗ trợ thanh khoản hàng ngày và có dự phòng về nguồn vốn trong trường hợp khủng hoảng.

SHB đã ban hành và áp dụng các chỉ tiêu hạn mức RRTK như: tỷ lệ khả năng chi trả, tỷ lệ dư nợ cho vay/tổng tiền gửi (LDR – Loan deposit ratio), tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn sử dụng để cho vay trung dài hạn, hạn mức dòng tiền ra ròng tối đa. Các hạn mức được đánh giá, rà soát định kỳ hàng năm hoặc đột xuất, đảm bảo tuân thủ quy định của Pháp luật, phù hợp với điều kiện thị trường và tình hình kinh doanh của SHB trong từng thời kỳ. Công tác đo lường, theo dõi, kiểm soát và báo cáo rủi ro thanh khoản được thực hiện hàng ngày và kịp thời cảnh báo sớm về các rủi ro có khả năng phát sinh.

Cùng với việc thực hiện kiểm tra sức chịu đựng về RRTK theo định kỳ 6 tháng một lần nhằm lượng hóa mức độ rủi ro trong điều kiện căng thẳng, SHB đo lường, đánh giá tình hình tuân thủ các giới hạn để đảm bảo an toàn trong hoạt động và lập kế hoạch dự phòng thanh khoản đảm bảo khả năng chi trả theo các kịch bản, tình huống tương ứng.

➤ **Đối với công tác quản lý rủi ro truyền thông thương hiệu**

Công tác quản lý rủi ro danh tiếng tại SHB được thực hiện thông qua việc truyền thông và thường xuyên trao đổi với các đơn vị nghiệp vụ, các đơn vị kinh doanh địa bàn, nhằm đảm bảo các thông tin và hình ảnh bất thường, không có lợi cho danh tiếng và vị thế thương hiệu của SHB luôn luôn được báo cáo kịp thời về các bộ phận chuyên trách để có phương án giải quyết ngay theo đúng các quy trình và thời gian quy định.

Trong các trường hợp khẩn cấp, SHB thành lập các Tổ công tác xử lý rủi ro tổng thể, bao gồm xây dựng các tình huống truyền thông để nhanh chóng chủ động công bố thông tin và các giải pháp tức thời để đảm bảo uy tín thương hiệu.

SHB cũng đã thiết lập hạn mức về mức độ tổn thất phi tài chính (bao gồm cả uy tín, danh tiếng, phát sinh nghĩa vụ pháp lý) đảm bảo tuân thủ quy định của Ngân hàng Nhà nước về hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng.

SHB luôn chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật trong việc công bố thông tin thường xuyên và thông tin bất thường. SHB nhận thức rõ trách nhiệm của mình trong việc cung cấp thông tin một cách đầy đủ, minh bạch và kịp thời. Trong năm 2021, việc công bố thông tin và chủ động trao đổi chia sẻ thông tin với các nhà đầu tư tài chính đã cho thấy sự cải thiện rõ nét trên các kênh truyền thông truyền thống và mạng xã hội.

Việc quản trị chặt chẽ và toàn diện sở hữu trí tuệ về nhãn hiệu của SHB và hệ thống nhãn hiệu các công ty con tạo một cơ sở pháp lý vững chắc cho SHB trong bất kỳ các tình huống vì

phạm nghiêm trọng về hình ảnh thương hiệu của SHB trong thực tế kinh doanh, trong các địa bàn và trên các kênh truyền thông mạng xã hội.

10.4. Thị trường hoạt động

▪ Mạng lưới chi nhánh

Tổng số điểm giao dịch hoạt động của SHB trên toàn quốc tính đến 31/12/2020 là 532 điểm trong đó bao gồm các Chi nhánh, Phòng giao dịch, các điểm giao dịch tại gần 60 tỉnh thành phố tại Việt Nam, 1 ngân hàng con 100% vốn tại Lào, 1 ngân hàng con 100% vốn tại Campuchia, văn phòng đại diện tại Myanmar và 2 công ty con (Công ty TNHH MTV quản lý nợ và khai thác tài sản – SHAMC, Công ty tài chính TNHH MTV SHB – SHB FC).

▪ Mạng lưới khách hàng và các loại dịch vụ cho khách hàng

SHB có gần 5 triệu khách hàng cá nhân và tổ chức. Trên nền tảng công nghệ hiện đại sau khi tích hợp thành công, SHB đã triển khai nhiều sản phẩm dịch vụ đa dạng, nhiều tiện ích ngân hàng bán lẻ hiện đại trên toàn hệ thống SHB. Trong năm 2020, SHB đã chú trọng việc phát triển các sản phẩm dịch vụ mới với sự đa dạng, nhiều tiện ích, luôn đảm bảo tính cạnh tranh cao từ sự nổi bật và khác biệt trên thị trường, dựa trên nhu cầu và đặc điểm của từng phân khúc khách hàng khác nhau.

Phát huy vai trò chủ lực là một trong 5 Ngân hàng TMCP tư nhân có quy mô lớn nhất Việt Nam, SHB đã hưởng ứng tích cực chủ trương của Chính phủ và NHNN, tập trung tín dụng vào các ngành thuộc 3 khâu đột phá trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 – 2020, hướng dòng vốn đến các đối tượng khách hàng là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp – nông thôn, doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh hàng xuất khẩu, các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp hoạt động trong ngành công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao và các doanh nghiệp khởi nghiệp,..

Trong năm qua, SHB tiếp tục triển khai nhiều chương trình, sản phẩm tín dụng trọng điểm như: Cho vay thu mua tạm trữ thóc, gạo vụ Đông Xuân, Hè Thu của Hiệp hội lương thực Việt Nam; cho vay nuôi trồng, chế biến thủy sản, xuất khẩu; cho vay sản xuất nông, lâm, ngư, diêm nghiệp, phát triển ngành nghề, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn. Các chương trình lớn điển hình là “Đồng hành phát triển cùng doanh nghiệp lớn”, “Gói tín dụng ưu đãi Bluechip”, “Cho vay thí điểm phục vụ phát triển nông nghiệp”, “Cho vay kinh doanh nông sản”, “Ưu đãi lãi suất – tiếp sức thành công”, “Cho vay bình ổn thị trường”, “Ưu đãi lãi vay – Đồng hành cùng doanh nghiệp”, “Kinh doanh đột phá”.

Việc xây dựng các gói tín dụng với nhiều ưu đãi, hỗ trợ cho từng lĩnh vực, ngành hàng, nhóm đối tượng khách hàng mà SHB đã và đang thực hiện được xem như một hành động cụ thể hóa cam kết luôn đồng hành, chia sẻ gánh nặng tài chính với các khách hàng trên nền tảng “lấy khách hàng làm trọng tâm” mà ngân hàng đề ra.

Bên cạnh đó, SHB đẩy mạnh khai thác các kênh giao dịch điện tử tiện ích như SHB Online, SHB Phone, SHB SMS, SHB Mobile là dịch vụ Ngân hàng điện tử hiện đại ứng dụng trên trình duyệt web của máy tính, điện thoại và máy tính bảng, cho phép khách hàng giao dịch tài khoản, gửi, rút tiết kiệm, nạp tiền điện thoại, thanh toán điện, nước, truyền hình, vé máy bay ở mọi lúc, mọi nơi.

▪ **Vị thế của SHB trong ngành**

a) **Vị thế thương hiệu**

Mục tiêu và tầm nhìn

“Mục tiêu tới năm 2025, cùng với quá trình chuyển đổi số mạnh mẽ, SHB sẽ trở thành ngân hàng số 1 về hiệu quả và công nghệ trong các ngân hàng thương mại tại Việt Nam”.

“Tầm nhìn tới năm 2030, SHB trở thành ngân hàng bán lẻ hiện đại trong Top đầu của khu vực; là ngân hàng đầu tư cung ứng nguồn vốn hiệu quả nhất cho những lĩnh vực trọng điểm của kinh tế Việt Nam”.

SHB đã và đang cùng các nhà tư vấn hàng đầu thế giới đẩy mạnh triển khai các chiến lược cạnh tranh khác biệt và phù hợp trong từng giai đoạn, giúp tăng tốc hiệu quả để thực hiện thành công các định hướng này.

Sứ mệnh

- Trở thành điểm đến về giải pháp tài chính đáng tin cậy nhất của khách hàng nhờ sự thân thiện, thấu hiểu và chia sẻ. Luôn sát cánh và đem lại giá trị đáp ứng từng nhu cầu nhỏ nhất của khách hàng thông qua hệ thống giải pháp sản phẩm dịch vụ toàn diện và đặc thù.
- Tạo dựng một trường làm việc lý tưởng mà ở đó mỗi Cán bộ nhân viên là một tế bào của doanh nghiệp, được tôn trọng, học hỏi và phát huy hết khả năng cho sự phát triển của Ngân hàng và sự thành đạt của bản thân.
- Bảo vệ quyền lợi, đem lại tối đa giá trị dài hạn cho cổ đông thông qua việc triển khai chiến lược kinh doanh khác biệt hướng tới sự phát triển bền vững và hiệu quả.

Triết lý thương hiệu

Trong quá trình phát triển, SHB luôn mang trong mình tâm thế và sứ mệnh của một trong những NHTM Top đầu thể hiện KHÁT VỌNG DẪN ĐẦU, với tôn chỉ PHỤNG SỰ TỪ TÂM.

- Phụng sự từ Tâm: SHB lấy chữ Tâm làm cốt lõi, là tôn chỉ của mọi hoạt động, tạo nên giá trị khác biệt trên thị trường. Luôn tâm niệm phụng sự Quốc gia, Cộng đồng, Khách hàng, SHB vững tin vào triết lý Trao đi trước - Nhận lại sau.
- Khát vọng dẫn đầu: Chữ Tâm kết hợp với chữ Tuệ góp phần hiện thực hóa "Khát vọng dẫn đầu" của SHB, đưa ngân hàng vươn xa và dẫn đầu các lĩnh vực hoạt động, hướng tới vị trí một định chế tài chính hàng đầu Việt Nam, vươn tầm khu vực.

Các lợi thế về uy tín thương hiệu

- **Thương hiệu ngân hàng uy tín top đầu tại Việt Nam:**

- + Thương hiệu Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) năm thứ 5 liên tiếp thuộc top **50 doanh nghiệp có thương hiệu giá trị nhất Việt Nam** do Brand Finance – công ty tư vấn định giá và chiến lược độc lập hàng đầu thế giới.
- + Năm 2020, thương hiệu SHB thuộc top 20 Ngân hàng có sức khỏe thương hiệu tốt nhất Việt Nam (Theo Báo cáo của Mibrand, công ty chuyên sâu về nghiên cứu thị trường và tư vấn xây dựng thương hiệu)
- + Ngân hàng SHB hiện khẳng định được vị thế trên các danh sách xếp hạng trong nước và quốc tế:

Top 5 Ngân hàng TMCP tư nhân lớn nhất Việt Nam xét về quy mô.

Top 10 Ngân hàng TMCP uy tín nhất Việt Nam

Top 100 Ngân hàng Khu vực ASEAN

Top 500 Ngân hàng Khu vực Châu Á – Thái Bình Dương

Top 1000 Ngân hàng Toàn cầu

- **Ngân hàng có được nhiều giải thưởng được Nhà nước, các tổ chức trong nước và quốc tế:**

✦ **Danh hiệu do Nhà nước trao tặng**

- + Huân chương lao động Hạng Nhì (Lần thứ 2), Huân chương lao động Hạng Ba của Chủ tịch nước trao tặng.
- + Huân chương lao động hạng Nhất của Chủ tịch nước trao tặng Chủ tịch HĐQT ngân hàng SHB.
- + Huân chương lao động hạng Nhì của Chủ tịch nước trao tặng Tổng Giám Đốc ngân hàng SHB.
- + Huân chương lao động hàng Ba của Chủ tịch nước trao tặng Phó Tổng Giám Đốc

Ngân hàng SHB.

- + Cờ thi đua và Bằng khen của UBND Thành phố Hà Nội trao tặng tập thể SHB.
- + Cúp Thăng Long của UBND Thành phố Hà Nội vinh danh SHB.
- + Danh hiệu “Công dân thủ đô ưu tú” do UBND TP Hà Nội trao tặng Chủ tịch HĐQT ngân hàng SHB.
- + Rất nhiều cờ, Bằng khen, Giấy khen của Chính Phủ, các Bộ, Ngành, Đoàn thể và các Giải thưởng cao quý khác.

✦ **Giải thưởng trong nước**

- + Top 10 Ngân hàng Thương mại Uy tín Việt Nam 5 năm liên tiếp (2016-2020) do Vietnam Report vinh danh.
- + Top 50 doanh nghiệp tăng trưởng xuất sắc nhất Việt Nam 2 năm liên tiếp (2020-2021) do Vietnam Report vinh danh.
- + Top 50 doanh nghiệp xuất sắc nhất Việt Nam 2 năm liên tiếp (2018-2020) do Vietnam Report vinh danh.
- + Top 50 doanh nghiệp Thịnh vượng Xuất sắc (2017) do Vietnam Report vinh danh.
- + Top 50 doanh nghiệp hiệu quả nhất (2020) do Tạp chí Nhịp Cầu Đầu Tư phối hợp cùng Công ty Chứng khoán Thiên Việt (TVS) vinh danh.
- + Giải thưởng “Ngân hàng Việt Nam tiêu biểu” (IDG) ở nhiều hạng mục: Ngân hàng hỗ trợ đầu tư công nghệ cao cho nông nghiệp (2018); Ngân hàng tiêu biểu vì cộng đồng (2019); Ngân hàng tiêu biểu vì Doanh nghiệp nhỏ và vừa (2019,2020); Ngân hàng tiêu biểu vì tín dụng xanh (2020)
- + Top 10 Doanh nghiệp vốn hóa lớn có Báo cáo thường niên xuất sắc nhất.
- + Top 1 “Hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích nhất” do tính sáng tạo và chất lượng dịch vụ của sản phẩm ngân hàng “Tiết kiệm Online linh hoạt
- + Top 50 Nhà tuyển dụng được yêu thích nhất năm 2020; Top 7 Nhà tuyển dụng yêu thích nhóm ngành Tài chính – Ngân hàng – Chứng khoán; Top 17 Nhà tuyển dụng mang đến Trải nghiệm ứng tuyển ấn tượng nhất (khảo sát của CareerBuilder Việt Nam).

✦ **Giải thưởng Quốc tế**

- + Top 30 các tập đoàn kinh tế, doanh nghiệp tư nhân, các tổng công ty hàng đầu Việt

- Nam (2016-2019; Forbes)
- + Top 30 công ty đại chúng lớn nhất Việt Nam (2020; Forbes)
 - + Top 50 thương hiệu có giá trị nhất Việt Nam (2016-2019; BrandFinance)
 - + Ngân hàng sáng kiến hợp tác chiến lược tốt nhất (2019; ABF)
 - + Ngân hàng sáng kiến hỗ trợ doanh nghiệp tốt nhất (2019; ABF)
 - + Doanh nghiệp kết nối dịch vụ tài chính Asean tiêu biểu (2018 - *Hội đồng Tư vấn kinh doanh Asean (BAC)*)
 - + Ngân hàng tài trợ thương mại tốt nhất Việt Nam (2018-2019; AlphaSea, ABF)
 - + Ngân hàng tốt nhất Việt Nam (Tạp chí Global Finance-2018)
 - + Doanh nghiệp xuất sắc (Tổ chức Liên đoàn doanh nghiệp Thế giới- 2018)
 - + Môi trường làm việc tốt nhất Việt Nam (HRAsia-2019).
- **Thương hiệu ngân hàng được Nhà nước tin tưởng trao vinh dự đồng hành cùng Quốc gia trong những hoạt động, sự kiện trọng đại của đất nước.**
- + SHB vinh dự là nhà tài trợ đặc biệt Chương trình năm Chủ tịch ASEAN 2020 với cam kết đồng hành cùng các sự kiện trọng đại của đất nước.
 - + Có thành tích xuất sắc trong công tác Cải cách hành chính và được nhận Bằng khen của Thống đốc NHNN. SHB là một trong những NHTM đầu tiên hợp tác với Kho bạc nhà nước trong lĩnh vực thu ngân sách nhà nước và thanh toán song phương điện tử; phối hợp cùng Công dịch vụ công quốc gia triển khai thanh toán trực tuyến; phối hợp cùng Tổng cục Hải Quan triển khai dịch vụ nộp thuế Hải quan điện tử 24/7...; góp phần cải cách hành chính và thúc đẩy Chính phủ điện tử.
 - + Tích cực đồng hành cùng chính phủ, người dân cả nước chống dịch Covid-19. Không chỉ tiên phong triển khai các gói tín dụng hỗ trợ khách hàng, doanh nghiệp trong sản xuất kinh doanh; SHB còn tích cực ủng hộ công tác phòng chống Covid-19 của cả nước với tổng số tiền gần 30 tỷ đồng kể từ khi dịch bùng phát: tiên phong ủng hộ Quỹ Vắc xin của Chính phủ 15 tỷ đồng; ủng hộ các địa phương, các cơ quan tuyến đầu chống dịch và nhiều sự hỗ trợ thiết thực khác.
- **Thương hiệu ngân hàng được biết đến rộng rãi trong nước và quốc tế thông qua các chiến lược đồng thương hiệu với các tên tuổi hàng đầu thế giới và các thỏa thuận hợp tác ký kết với các tổ chức, định chế uy tín**

✦ **Hợp tác với các thương hiệu & định chế hàng đầu Thế giới:**

- + Ngân hàng đầu tiên hợp tác với Amazon Global Selling tại Việt Nam với hàng loạt hỗ trợ thiết thực về nguồn vốn, giải pháp bán hàng cho các doanh nghiệp Việt Nam tìm kiếm cơ hội trên thị trường quốc tế, góp phần đưa thương hiệu Việt ra thế giới, đặc biệt trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19.
- + SHB hợp tác chiến lược đồng thương hiệu trong nhiều năm cùng 2 CLB bóng đá hàng đầu Thế Giới: Manchester City FC (từ năm 2014) và Barcelona FC (từ năm 2016), trở thành đối tác tài chính duy nhất của 2 CLB ở Đông Dương với nhiều hoạt động phát triển thương hiệu và phát triển sản phẩm.
- + Hợp tác cùng công ty tài chính Quốc tế (IFC) với Thỏa thuận dịch vụ tư vấn triển khai sản phẩm tài trợ chuỗi cung ứng (SCF). IFC đồng hành cùng SHB tổ chức xây dựng mô hình hoạt động, sản phẩm phù hợp và đặc biệt số hóa toàn bộ quy trình tài trợ chuỗi.
- + Hợp tác chiến lược với các thương hiệu ngân hàng Quốc tế uy tín: Ngân hàng IBEC, ngân hàng IIB,...

✦ **Hợp tác với các Tổ chức uy tín trong nước:**

- + Ký hợp đồng khung cho vay gián tiếp giữa Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa – Bộ Kế hoạch đầu tư, hướng tới đưa nguồn vốn giá rẻ đến các doanh nghiệp nhỏ và vừa, là nhóm khách hàng ngày càng chiếm thị phần quan trọng của ngành ngân hàng.
 - + Ký kết thỏa thuận hợp tác toàn diện với Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam.
 - + Hưởng ứng chủ trương của Chính phủ và NHNN về Thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam; SHB và Bệnh viện Nhi Trung ương hợp tác ra mắt thẻ khám bệnh đồng thương hiệu, với mong muốn cung cấp giải pháp hỗ trợ khách hàng giảm thiểu thời gian, thủ tục, thanh toán dịch vụ y tế thuận lợi. SHB cũng tiếp tục đồng hành và tư vấn các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt đến với các Bệnh viện khác trên toàn quốc.
- **Thương hiệu ngân hàng được khách hàng đánh giá và liên tưởng nhiều nhất về Uy tín, quy mô và Chất lượng dịch vụ tốt, phù hợp với Triết lý thương hiệu “Phụng sự Từ tâm” mà SHB luôn xây dựng. (Theo khảo sát đánh giá sức khỏe thương hiệu ngành ngân hàng và đối với thương hiệu riêng của SHB thực hiện năm 2020).**

+ **Đối với người lao động, thương hiệu SHB gắn liền với thương hiệu Doanh nhân Dân tộc của Chủ tịch Đỗ Quang Hiển**, người dẫn dắt tinh thần nhân văn của tổ chức để SHB luôn thể hiện vai trò tiên phong trong những hoạt động trách nhiệm xã hội với cộng đồng và đất nước, đặc biệt trong giai đoạn phòng chống COVID vừa qua.

- **Xét về mặt giá trị thương hiệu, thương hiệu SHB đang nằm trong xếp hạng Top 50 thương hiệu giá trị nhất Việt Nam**, với giá trị thương hiệu được định giá tương đương hơn 100 triệu USD (Theo đánh giá xếp hạng Top50Brand Vietnam của Tổ chức BrandFinance) và sức khỏe thương hiệu có sự tăng trưởng so với năm 2019-2020 nhờ sự thay đổi tích cực trong sản phẩm và quảng cáo, truyền thông.

b) Thị phần và những lợi thế cạnh tranh trong thị trường

Với định hướng đạt Top 03 ngân hàng TMCP lớn nhất tại Việt Nam trong thời gian tới và nghiên cứu dự báo môi trường kinh doanh năm 2020, SHB xác định các mục tiêu chính như sau:

Quy mô tổng tài sản đạt tiếp tục trong Top 5 ngân hàng TMCP tư nhân lớn nhất Việt Nam với mức tăng bình quân từ 10-13%/năm.

Quy mô huy động vốn Thị trường 1 (tổ chức kinh tế và dân cư) xếp thứ 4 trong nhóm các ngân hàng TMCP tư nhân lớn nhất Việt Nam.

Thị phần cấp tín dụng xếp thứ 3 trong hệ thống ngân hàng TMCP tư nhân lớn nhất Việt Nam (không tính 4 ngân hàng TMCP nhà nước).

Phân tích các yếu tố lợi thế cạnh tranh của SHB trong ngành ngân hàng

Hạng mục Marketing 7P	Lợi thế cạnh tranh của SHB trong ngành ngân hàng
Sản phẩm	<p>- Luôn đồng hành cùng khách hàng, với chiến lược kinh doanh đặt thị trường, khách hàng và địa bàn làm trọng tâm, là kim chỉ nam trong mọi hoạt động, SHB chú trọng nghiên cứu, phát triển các sản phẩm/ dịch vụ đặc thù, phù hợp với từng phân khúc khách hàng cá nhân và doanh nghiệp. Sản phẩm được SHB xây dựng nhằm tối đa hóa lợi ích và gia tăng sự hài lòng khách hàng và luôn đảm bảo nguyên tắc:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Phù hợp với từng phân khúc khách hàng mục tiêu và theo đặc thù địa bàn • Cạnh tranh, khác biệt so với thị trường và đối thủ

- Bám sát xu hướng thị trường, xu thế công nghệ trong thời đại CMCN 4.0
- Tăng cường đóng gói nhiều sản phẩm dịch vụ theo từng tập khách hàng cá nhân cụ thể nhằm gia tăng tiện ích, ưu đãi và phù hợp với nhu cầu khách hàng
- Sản phẩm trước khi ban hành đều được nghiên cứu, khảo sát và đánh giá để đảm bảo tính phù hợp của sản phẩm với thị trường, theo đúng quy định của Nhà nước, tối ưu cho khách hàng.
- Sản phẩm sau khi triển khai đều được SHB đánh giá, khảo sát và điều chỉnh phù hợp với khách hàng, thị trường và địa bàn.

- Danh mục sản phẩm dành cho khách hàng cá nhân và doanh nghiệp được SHB xây dựng đa dạng:

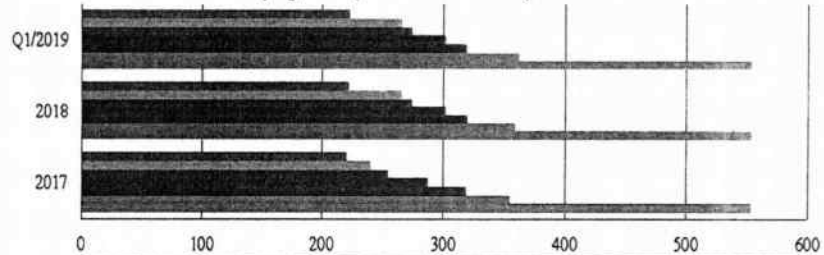
+ KHDN: SHB cung cấp đa dạng các sản phẩm dịch vụ phục vụ toàn bộ nhu cầu của Doanh nghiệp bao gồm: vay vốn, bảo lãnh, tài trợ thương mại, giao dịch ngoại hối, dịch vụ thanh toán, dịch vụ quản lý dòng tiền, tiền gửi, kết nối xúc tiến đầu tư trong nước và quốc tế cho Doanh nghiệp, kết nối chuỗi giá trị, thị trường đầu vào, đầu ra, tư vấn tài chính trọn gói cho Doanh nghiệp.

+ KHCN: SHB cung cấp các sản phẩm dịch vụ bao gồm: tài khoản & dịch vụ tài khoản, tiền gửi, tín dụng, thẻ, kiều hối, bảo hiểm, ngân hàng điện tử và các gói sản phẩm dịch vụ theo từng đối tượng khách hàng cụ thể. Trong đó, việc tăng cường ứng dụng công nghệ vào dịch vụ ngân hàng nhằm mang lại cho khách hàng tối đa những tiện ích luôn được SHB chú trọng. Việc triển khai thành công dịch vụ mở tài khoản trực tuyến trên ứng dụng SHB Mobile thông qua giải pháp định danh khách hàng điện tử eKYC khiến việc sở hữu tài khoản ngân hàng trở nên dễ dàng hơn bao giờ hết. Đây cũng là bước tiến mới trong công cuộc số hóa các hoạt động ngân hàng, thúc đẩy khách hàng thay đổi thói quen chuyển đổi từ giao dịch trực tiếp sang giao dịch trực tuyến, tiết kiệm thời gian, an toàn, tiện lợi.

- SHB có được nền tảng hệ sinh thái khách hàng là doanh nghiệp thuộc các ngành kinh tế lớn. Bằng sự uy tín của 1 trong những Ngân hàng TMCP Top đầu, với thế mạnh về việc am hiểu khách hàng, SHB nhìn sâu hơn vào bản chất doanh nghiệp hơn là định vị khách hàng mục tiêu như những cá thể riêng lẻ. Để thấu hiểu sâu sắc được nhu cầu của Khách hàng doanh nghiệp,

	<p>SHB hướng tới toàn bộ hệ sinh thái của họ- chuỗi giá trị từ nhà cung cấp, doanh nghiệp sản xuất tới nhà phân phối và người tiêu dùng cuối cùng thông qua các giải pháp tài chính trọn gói theo chuỗi giá trị hoạt động, chuyên biệt phù hợp với từng phân khúc/ngành nghề.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thấu hiểu nhu cầu và các khó khăn của Doanh nghiệp nhỏ và vừa, SHB cung cấp đầy đủ các sản phẩm dịch vụ tài chính trọn gói đặc thù riêng cho doanh nghiệp, đặc biệt SHB thể hiện sự đồng hành phát triển bằng việc cam kết kết nối và xúc tiến các doanh nghiệp với các Tổ chức uy tín trong nước và quốc tế trong việc thu xếp tài chính, các nguồn vốn ưu đãi và phát hành trái phiếu, kết nối thị trường đầu vào, đầu ra cùng các giải pháp tài chính trọn gói ưu việt. - Ngoài sản phẩm dịch vụ tài chính, SHB chú trọng thiết kế các gói sản phẩm dịch vụ phi tài chính dành riêng đối với Chủ doanh nghiệp và cán bộ nhân viên của Doanh nghiệp nhằm tạo tiện ích và giải pháp tài chính đồng bộ và tổng thể: SHB cung cấp các gói hỗ trợ đào tạo về kiến thức quản trị tài chính, quản trị marketing cho doanh nghiệp, các hỗ trợ về truyền thông cho doanh nghiệp vừa và nhỏ.
<p>Giá</p>	<ul style="list-style-type: none"> - SHB xây dựng Chính sách giá/phí trọn gói cho từng Phân khúc khách hàng mục tiêu nhằm đảm bảo tối ưu lợi nhuận đồng thời đảm bảo tính cạnh tranh so với các đối thủ. - Trong nhiều năm, SHB được đánh giá là ngân hàng có giá – phí tương đối cạnh tranh.
<p>Kênh phân phối</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kênh truyền thông: Mạng lưới phân phối chi nhánh/phòng giao dịch của SHB được đánh giá khá rộng và có mức độ cạnh tranh cao trong các Ngân hàng TMCP. Tổng số điểm giao dịch hoạt động của SHB trên toàn quốc tính đến 31/12/2020 là 532 điểm trong đó bao gồm các Chi nhánh, Phòng giao dịch, quỹ tiết kiệm, các điểm giao dịch tại gần 60 tỉnh thành phố tại Việt Nam, 1 ngân hàng con 100% vốn tại Lào, 1 ngân hàng con 100% vốn tại Campuchia, văn phòng đại diện tại Myanmar và 2 công ty con (Công ty TNHH MTV quản lý nợ và khai thác tài sản – SHAMC, Công ty tài chính TNHH MTV SHB – SHB FC. Đứng top 9 trên toàn hệ thống và Top 5 trong số các Ngân hàng TMCP tư nhân.

Mạng lưới (chi nhánh/ PGD)



	2017	2018	Q1/2019
VPB	220	222	223
HDB	240	265	265
SHB	255	274	274
MBB	288	302	302
TCB	319	320	319
ACB	355	359	362
SGTT	553	553	553

Điểm giao dịch

- Kênh đối tác: Ngoài ra kênh phân phối không chính thức của SHB còn nhiều tiềm năng mở rộng khi có sự hiện diện của SHB-Finance tham gia thị trường (từ cuối năm 2018). Các điểm giao dịch liên kết với các đối tác bán lẻ mà SHB-Finance phát triển trên toàn quốc sẽ là cánh tay nối dài cho SHB trong việc đẩy mạnh nhận diện thương hiệu cũng như phát triển các tập khách hàng mục tiêu mới tiềm năng.

Đặc biệt, với vai trò là ngân hàng đầu tiên hợp tác với Tập đoàn Amazon Global Selling, trong năm 2020, SHB đã đẩy mạnh hoạt động tại các “Trung tâm hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu thông qua thương mại điện tử” tại chi nhánh lớn của SHB trên toàn quốc mà bước đầu là hai trung tâm đã được mở tại chi nhánh Thăng Long (Hà Nội) và chi nhánh Sài Gòn (TP.HCM). SHB cũng sẽ đưa vào triển khai các gói sản phẩm, dịch vụ tiện ích dành riêng cho các khách hàng cá nhân và doanh nghiệp quan tâm tới việc bán hàng qua hệ thống Amazon – mà ở đó, sản phẩm của cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam, với thương hiệu của Việt Nam sẽ có cơ hội đến được với hơn 300 triệu tài khoản người tiêu dùng thế giới. Có thể nói, đây là một trong những điểm khác biệt làm nên lợi thế cạnh tranh cho SHB trong ngành ngân hàng.

- Kênh trực tuyến

Marketing,

- Xác định và triển khai các kênh truyền thông phù hợp với phân khúc khách hàng mục tiêu nhằm truyền tải những thông tin hiệu quả đến khách hàng:

<p>truyền thông</p>	<p>hoạt động kinh doanh, quảng cáo sản phẩm và phát triển thương hiệu của Ngân hàng bắt đầu chuyển dịch định hướng theo địa bàn và phân khúc khách hàng mục tiêu. Điều này giúp nâng cao hiệu quả tác động tới nhận biết của khách hàng và công chúng nói chung tại các địa bàn được cải thiện, từ đó thu hút thêm các khách hàng quan tâm tới SHB.</p> <p>- Các công cụ truyền thông, quảng cáo sản phẩm cũng được tăng cường mở rộng đa kênh, ngoài các kênh truyền thông như các công cụ dụng cụ vật lý, gia tăng tỷ trọng đầu tư quảng cáo truyền thông trên các kênh mạng xã hội, các ứng dụng công nghệ thông tin mới, hệ thống quảng cáo kỹ thuật số của các bên thứ 3 có uy tín</p> <p>- Xây dựng kế hoạch và triển khai các chương trình khuyến mại phù hợp hỗ trợ thúc đẩy bán sản phẩm: hoạt động thúc đẩy bán cũng được đầu tư tăng cường mở rộng các chương trình khuyến mại, tăng cường đào tạo và hướng dẫn về quy trình và các hoạt động thúc đẩy bán, đồng thời giao quyền chủ động thúc đẩy bán cho các đơn vị kinh doanh tại địa bàn. Đặc biệt, SHB chú trọng tới các hoạt động, các công cụ, giá trị có thể làm gia tăng sự hài lòng và gắn bó của khách hàng thông qua các chương trình, sản phẩm, ưu đãi để chăm sóc khách hàng. Việc khai trương Khu vực SHB Fisrt Club tại sân bay Nội Bài là một ví dụ điển hình cho những giá trị gia tăng độc đáo mà SHB dành cho khách hàng.</p> <p>- Đánh giá hiệu quả của từng kênh Truyền thông hướng tới phân khúc khách hàng mục tiêu nhằm điều chỉnh cho phù hợp.</p>
<p>Yếu tố con người, đào tạo</p>	<p>- Bằng việc tăng cường đào tạo nội bộ, thường xuyên cập nhật tính năng sản phẩm, trao đổi chi tiết với CBNV về nhu cầu chính sách sản phẩm, khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai để có giải pháp điều chỉnh kịp thời, SHB đã xây dựng được đội ngũ cán bộ nhân viên có kiến thức sản phẩm, nghiệp vụ và am hiểu khách hàng</p> <p>- Thái độ, trình độ nhân viên là một trong những yếu tố được đánh giá cao và là lợi thế của Ngân hàng. SHB có sự liên tưởng về lắng nghe và tôn trọng cao nhất trong số 12 ngân hàng được khảo sát. (Báo cáo đánh giá sức khỏe thương hiệu SHB năm 2020, Viet Analytics thực hiện)</p> <p>- Các chương trình thúc đẩy bán cho đội ngũ bán hàng cũng ảnh hưởng tích</p>

	cực đến chất lượng nhân sự bán hàng tại SHB.
Quy trình dịch vụ	<ul style="list-style-type: none"> - SHB xây dựng quy trình thủ tục phù hợp hướng tới phân khúc khách hàng mục tiêu, đảm bảo tính cạnh tranh về thời gian cung cấp dịch vụ với chất lượng tốt nhất so với Ngân hàng đối thủ. - Định kỳ rà soát, đánh giá, lấy ý kiến khách hàng để đảm bảo các quy trình thủ tục Ngân hàng cải thiện liên tục - Hệ thống văn bản chính sách, sản phẩm đầy đủ đa dạng, tra cứu các nghiệp vụ thuận lợi, dễ dàng - Hệ thống đánh giá chất lượng dịch vụ tốt để đảm bảo khâu chăm sóc khách hàng - Thủ tục quy trình tiện lợi giúp khách hàng cảm thấy thoải mái là lợi thế cần được phát huy của SHB
Cơ sở vật chất/ Công nghệ	<ul style="list-style-type: none"> - Rà soát và điều chỉnh, nâng cấp cơ sở vật chất, công nghệ và nhận diện thương hiệu tại các Chi nhánh/ Phòng giao dịch hướng tới đồng bộ và chuyên nghiệp.

10.5. Các dự án phát triển hoạt động kinh doanh

Xác định mục tiêu trở thành ngân hàng bán lẻ hiện đại hàng đầu Việt Nam, SHB đã xây dựng lộ trình chuyển đổi trở thành một ngân hàng số toàn diện, hiệu quả và năng động. Hội đồng quản trị SHB đã thành lập Ban chỉ đạo Chiến lược phát triển Ngân hàng, Hiện đại hóa Công nghệ và Chuyển đổi số Ngân hàng tại SHB do Chủ tịch HĐQT làm Trưởng ban trên cơ sở thống nhất, tập trung và kiện toàn lại các Ban chỉ đạo liên quan trước đây, tiếp tục lựa chọn các nhà tư vấn hàng đầu thế giới...để hoạch định chiến lược phát triển SHB.

Ngoài ra, HĐQT đã thành lập Văn phòng chuyển đổi số và Quản lý dự án trực thuộc HĐQT, đã thành lập Khối Ngân hàng số.

Các dự án hiện đại hóa công nghệ hướng tới ngân hàng số:

Với mục tiêu hướng tới ngân hàng số hiện đại, SHB đã thuê các đơn vị tư vấn hàng đầu về Chiến lược, Chuyển đổi số, Công nghệ thông tin (CNTT) nhằm đánh giá hiện trạng, tìm hiểu mục tiêu chiến lược kinh doanh và xây dựng chiến lược phát triển CNTT theo định hướng tới ngân hàng số. Tới thời điểm hiện tại, SHB đã hoàn thành chiến lược phát triển CNTT trong 5 năm và đã bắt đầu triển khai theo lộ trình được phê duyệt.

Hoạt động công nghệ thông tin của SHB trong giai đoạn tới nhằm hướng tới các mục tiêu: (i) đảm bảo hoạt động của hệ thống công nghệ thông tin ổn định, thông suốt; (ii) liên tục cải tiến, nâng cao chất lượng dịch vụ CNTT; (iii) triển khai, chuyển đổi số ngân hàng.

Theo đó, trong vòng 5 năm, SHB sẽ tập trung vào triển khai các dự án theo các nhóm lĩnh vực Hướng tới khách hàng (Customer Centricity), Dữ liệu lớn (Big Data), Số hóa (Digital), Tối ưu hóa quy trình (Process Optimization), Hạ tầng công nghệ (Technology), Mô hình quản trị Công nghệ thông tin (IT Operating model). Để thực thi lộ trình chiến lược CNTT, ngay trong năm 2018 và một số dự án khởi động năm 2019, trải đều ở các nhóm lĩnh vực. Một số dự án tiêu biểu như sau:

➤ **Dự án Dữ liệu lớn (Big Data)**

Như chúng ta đều biết dữ liệu chính là nguồn nguyên liệu cực kỳ quan trọng của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Chính vì vậy SHB coi dữ liệu là tài sản quý giá và là một yếu tố cốt lõi trong hành trình chuyển đổi số. Do vậy, trong năm 2018 SHB bắt đầu tập trung nguồn lực vào triển khai dự án Big Data, Kho dữ liệu (Data warehouse) và Phân tích dữ liệu (Data analytic). Nguồn dữ liệu tốt, đáng tin cậy, hệ thống công cụ phân tích hiện đại sẽ giúp SHB: (i) Thấu hiểu khách hàng để đưa ra sản phẩm, dịch vụ phù hợp nhất với từng đối tượng khách hàng; (ii) Phân tích, dự báo các xu hướng kinh doanh; (iii) Phân tích, dự báo, nhận diện rủi ro dựa trên dữ liệu; (iv) Cung cấp các số liệu xác thực hỗ trợ ra quyết định kinh doanh, điều hành; (v) Từng bước ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) và Học máy (Machine Learning) vào các hoạt động kinh doanh cũng như quản trị;...Một số hạng mục của dự án đã đưa vào vận hành cuối năm 2019 và hoàn thiện vào năm 2020.

➤ **Dự án Số hóa (Digital)**

Một số dự án đầu tiên trong nhóm số hóa (Digital) đã bắt đầu khởi động như: (1) ứng dụng hệ thống văn phòng điện tử để số hóa hoạt động văn phòng, áp dụng chữ ký số thay thế ký tay, quản lý, lưu trữ công văn giấy tờ xuyên suốt trong toàn hệ thống; (2) Dự án tư vấn tái cấu trúc quy trình kinh doanh (Business re-engineering) giúp chuẩn hóa, đơn giản hóa, tối ưu hóa quy trình nhằm xác định quy trình thừa cần loại bỏ, quy trình nào có thể số hóa được; (3) Dự án tự động hóa các quy trình thông qua robot ảo (RPA-Robotic Process Automation). Dự án đã hoàn thành đưa vào vận hành cuối năm 2019, đầu năm 2020.

➤ **Dự án Tối ưu hóa quy trình (Process Optimization)**

Trong nhóm các dự án tối ưu hóa về quy trình, SHB tập trung mạnh vào triển khai các dự án liên quan đến Quản lý tài chính, Quản lý rủi ro và Kiểm toán nội bộ. Trong dự án về tài chính,

SHB đã triển khai các giải pháp phần mềm như Quản trị doanh nghiệp (ERP), Quản lý kế hoạch và ngân sách (Planning&Budgeting), Phân tích lợi nhuận đa chiều (Profitability), Quản lý tài sản nợ có (ALM), Điều chuyển vốn (FTP). Việc triển khai dự án Finance Transformation giúp SHB áp dụng những tiêu chuẩn, thông lệ tiên tiến nhất trong công tác Quản trị tài chính nhằm nâng cao và tối ưu hóa hiệu quả hoạt động của ngân hàng. Một số hạng mục của dự án đã hoàn thành và đưa vào vận hành cuối năm 2018 theo đúng kế hoạch, còn lại được triển khai và hoàn thiện trong năm 2020.

➤ **Dự án Hướng tới khách hàng (Customer Centricity)**

Xác định mục tiêu hướng đến khách hàng, mang lại những giá trị tốt nhất cho khách hàng, SHB đã đầu tư mạnh mẽ vào các dự án nhằm nâng cao trải nghiệm khách hàng và đặt khách hàng vào trọng tâm của mọi hành động, suy nghĩ của ngân hàng. Dự án đầu tiên trong nhóm Hướng tới khách hàng (Customer Centricity) đang được khởi động là Quản lý Quan hệ khách hàng (CRM) hiện đại.

➤ **Dự án mô hình tổ chức về Công nghệ thông tin (IT Operating Model)**

Năm 2019, SHB tiếp tục xúc tiến làm việc với các đơn vị tư vấn hàng đầu thế giới để hỗ trợ xây dựng mô hình tổ chức về Công nghệ thông tin (IT Operating Model) và nguồn lực công nghệ thông tin phù hợp để triển khai lộ trình nói trên. Đây là một trong những nền tảng quan trọng để SHB thực hiện thành công chiến lược chuyển đổi thành ngân hàng số toàn diện.

➤ **Các dự án về Quản trị rủi ro**

Với mục tiêu nâng cao năng lực quản trị rủi ro của ngân hàng, SHB đang thực hiện triển khai Dự án tính vốn tín dụng theo Phương Pháp Nâng Cao – FIRB dựa trên việc xây dựng các mô hình đo lường rủi ro tín dụng, phục vụ việc tính vốn và quản trị rủi ro tín dụng theo phương pháp nâng cao, đây là cơ sở để SHB duy trì lượng vốn phù hợp hơn, tăng độ tin cậy và hiệu quả sử dụng vốn của Ngân hàng.

Bên cạnh đó, SHB cũng triển khai xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu (Datamart) với thông tin đầy đủ, chính xác, nhất quán và kịp thời, là cơ sở chất lượng để xây dựng các mô hình rủi ro, mô hình kinh doanh của Ngân hàng, cụ thể chứng minh được tác dụng trong việc xây dựng rủi ro tín dụng theo FIRB - Basel II và mô hình kinh doanh phục vụ đạt các mục tiêu của Ngân hàng.

Ngoài ra, trong năm 2021, SHB cũng đang triển khai Dự án phát triển Hệ thống khởi tạo khoản vay nhằm mục tiêu: (1) tăng khả năng kiểm soát và phát hiện các rủi ro, gian lận trong quá trình cấp tín dụng; (2) đo lường hiệu quả của mô hình vận hành; (3) rút ngắn và kiểm

soát được thời gian phê duyệt tín dụng (Turn Around Time - TAT); (4) Tăng tốc độ ra quyết định dựa trên các thông tin và luồng xử lý hồ sơ tự động (Decision time) của Ngân hàng.

Với quản lý rủi ro hoạt động, SHB đang triển khai dự án Quản trị rủi ro gian lận ngân hàng số và dự án triển khai giải pháp phân loại và gắn nhãn thông tin nhằm bảo vệ thông tin/dữ liệu điện tử của khách hàng và SHB.

10.6. Chiến lược kinh doanh

✚ Bốn trụ cột phát triển kinh doanh năm 2021:

- **Hoạt động kinh doanh “khách hàng là trọng tâm”:** Tập trung phát triển khách hàng đem lại hiệu quả cao phù hợp với tiềm năng của vùng miền, địa bàn với nhiều chính sách sản phẩm đa dạng tạo sự khác biệt trên thị trường nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ ngân hàng của khách hàng đồng thời cải tiến chính sách, quy trình, qui định: Đổi mới, tinh giản gọn nhẹ, dễ hiểu, dễ làm, gắn kết với hoạt động kinh doanh nhằm tạo điều kiện thuận lợi để cạnh tranh và phát triển khách hàng, tăng thị phần và thực hiện mục tiêu cắt giảm tối thiểu 20% hao phí lao động, giảm 10% chi phí hoạt động kinh doanh so với các quy trình, qui định hiện hành của SHB.
- **Phát triển nền tảng công nghệ ngân hàng số:** Hiện đại hóa, tự động hóa, sáng tạo, tăng hàm lượng ứng dụng công nghệ trong tất cả các nghiệp vụ hoạt động kinh doanh, backoffice, quản trị điều hành ...nhằm thực hiện mục tiêu ngân hàng số trong năm 2021 và tiến đến 2025 SHB sẽ trong TOP 3 NHTMCP có nền tảng ngân hàng số hiện đại nhất Việt Nam, đồng thời thực hiện mục tiêu nâng cao hiệu quả quản trị điều hành toàn hệ thống.
- **Nhân sự, chính sách thi đua khen thưởng, kỷ luật, kỷ cương;** nâng cao năng suất lao động; Nâng cao năng lực quản trị hệ thống, quản lý kinh doanh nhằm thực hiện mục tiêu nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- **Quản trị rủi ro:** Trong năm 2021 SHB tiếp tục nâng cao năng lực quản trị rủi ro theo chuẩn mực quốc tế và hướng đến chuẩn mực Basel III; Quản trị kiểm soát tốt chất lượng tín dụng, thu hồi nợ; Giảm tỷ lệ nợ quá hạn, nợ xấu; Quản trị tốt rủi ro hoạt động, rủi ro vận hành.

✚ Mười nhiệm vụ trọng tâm 2021:

- **Đổi mới tư duy, phương pháp làm việc** và trong công tác ban hành chính sách, quy hoạch các chính sách, quy định, quy trình, gắn chính sách, cơ chế với hiệu quả hoạt

động kinh doanh, lấy mục tiêu hiệu quả kinh doanh làm yếu tố then chốt trong việc ban hành các chính sách, quy định, quy trình.

- **Tập trung phát triển chất lượng nguồn nhân lực:** Đẩy mạnh phát triển chất lượng nguồn nhân lực, coi nhân sự là yếu tố trọng tâm để phát triển kinh doanh. Phát hiện quy hoạch và bồi dưỡng nhân tài kịp thời đồng thời thực hiện nghiêm kỷ cương, khen thưởng và kỷ luật tăng các hình thức chế tài nếu người lao động vi phạm các quy định quy trình của SHB nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh, hạn chế rủi ro trong hoạt động kinh doanh toàn hệ thống.
- **Khơi dậy khát vọng dẫn đầu:** Khơi dậy khát vọng dẫn đầu, thông qua các phong trào thi đua khen thưởng xuyên suốt trong năm 2021 nhằm phát huy sức mạnh của các cá nhân và tập thể, sức mạnh đoàn kết vì mục tiêu chung ở tất cả các cấp, các đơn vị, các cá nhân NLD. Tăng cường, cải tiến công tác thi đua, khen thưởng, tôn vinh kịp thời các cá nhân, đơn vị có thành tích cao trong hệ thống.
- **Chuyển đổi số 4.0:** Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm nền tảng nâng cao năng suất lao động và hiệu quả trong quản lý điều hành.
- **Quản trị rủi ro:** SHB hoàn tất ba trụ cột Basel II trước thời hạn (đã có báo cáo đánh giá độc lập của Công ty TNHH KPMG về việc hoàn thành cả 03 trụ cột của Chuẩn mực Basel II). Trong năm 2021 SHB tiếp tục nâng cao năng lực quản trị rủi ro theo chuẩn mực quốc tế và hướng đến chuẩn mực Basel III. Tiếp tục nâng cao chất lượng tín dụng, chất lượng tài sản có rủi ro, tập trung vào công tác quản trị nợ, thu hồi nợ và xử lý nợ có vấn đề; Nâng cao nhận thức về quản trị rủi ro hoạt động, chủ động nhận định và phòng ngừa rủi ro.
- **Tăng thu nhập thuần dịch vụ/Tổng thu nhập thuần:** Nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, nâng cao năng lực cạnh tranh của SHB trong TOP 7 các NHTMCP, lấy khách hàng làm trọng tâm, phục vụ khách hàng là trên hết.
- **Hoạt động kinh doanh “khách hàng là trọng tâm”:** SHB tập trung phát triển khách hàng mới, khách hàng “active” mới, chú trọng phát triển phân khúc khách hàng mục tiêu, tập khách hàng truyền thống, khách hàng đa ngành, khai thác hệ sinh thái khách hàng trong danh mục khách hàng hiện có của SHB, tập trung phát triển khách hàng đem lại hiệu quả cao phù hợp với tiềm năng của vùng miền, địa bàn với nhiều chính sách sản phẩm đa dạng tạo sự khác biệt trên thị trường nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ ngân hàng của khách hàng.

- **Nâng cao năng lực quản lý điều hành hệ thống**, thay đổi tư duy điều hành hệ thống, nâng cao năng lực định hướng kinh doanh của các Ban/TT/Khối tại HO, kịp thời định hướng đúng đắn và tháo gỡ các khó khăn vướng mắc, đồng thời đề xuất các giải pháp cụ thể thiết thực để tạo điều kiện cho các ĐVKD phát triển và cạnh tranh trên địa bàn.
- **Quy hoạch lại các chi nhánh, PGD**: Quy hoạch lại các Chi nhánh và các PGD kém hiệu quả; chú trọng, tập trung vào CN, PGD tăng trưởng chậm, hạng bậc thấp so với tiềm năng trên địa bàn.
- **Quản trị hiệu quả CPHĐQL**: Tiết giảm chi phí hoạt động quản lý; đổi mới cơ cấu tổ chức của 1 số khối, trung tâm tại HO và Đơn vị kinh doanh nhằm thực hiện mục tiêu tiết giảm chi phí hoạt động quản lý.

11. Chính sách đối với người lao động

- **Số lượng và cơ cấu (theo trình độ) người lao động trong công ty**

Tổng số cán bộ nhân viên của SHB và các công ty con của SHB tính đến 30/09/2021 như sau:

STT	Loại lao động	Lao động	
		Số người	Tỷ lệ
1	Trình độ đại học và trên đại học	6.034	72,71%
2	Trình độ cao đẳng	598	7,21%
3	Trình độ trung cấp và Lao động phổ thông	1.667	20,09%
	Tổng cộng	8.299	100%

Số lượng lao động bình quân trong 2 năm 2019-2020:

	2019	2020
Số lượng lao động bình quân	8.216	8.435

- **Chính sách tuyển dụng**

Chiến lược thu hút, phát triển và nuôi dưỡng nhân tài luôn là điểm mấu chốt trong chính sách tuyển dụng của SHB. Thông qua các chương trình: thực tập sinh, giới thiệu nhân tài... hướng đến nhiều đối tượng từ các sinh viên tiềm năng đến cấp Cán bộ quản lý/Chuyên gia xuất sắc. SHB luôn đặt niềm tin và trao cơ hội cho những người trẻ sẵn sàng thử thách, đổi mới và sáng tạo.

SHB luôn công khai, minh bạch và tuyển dụng nhân sự căn cứ các tiêu chí đánh giá năng lực của ứng viên dựa trên các chuẩn mực về nghề nghiệp và yêu cầu công việc thực tế.

Bên cạnh việc tuyển dụng người lao động từ nguồn bên ngoài, công tác tuyển dụng bổ nhiệm nội bộ cũng được ban lãnh đạo chú trọng. SHB ưu tiên nguồn nhân sự nội bộ dự tuyển nhằm tạo động lực, khuyến khích cán bộ nhân viên phát triển nghề nghiệp, đóng góp và cống hiến lâu dài.

▪ Chính sách đào tạo phát triển

Bên cạnh yêu cầu tiêu chuẩn cao khi tuyển dụng mới, SHB cũng luôn chú trọng đến việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức nghiệp vụ chuyên môn cho nguồn nhân lực hiện có.

Trong hai năm qua, công tác đào tạo của SHB được triển khai với số lượng lớn các chương trình và cán bộ tham gia đào tạo. SHB đã tổ chức 143 chuyên đề/nội dung đào tạo và hội thảo chuyên môn cho cán bộ nhân viên trên toàn hệ thống với tổng số lượng tham gia là 73.152 lượt học viên. Bên cạnh đó, SHB tiếp tục nâng cao ứng dụng công nghệ trong đào tạo, gia tăng các hoạt động học – thi qua hệ thống elearning và khảo sát trực tuyến nhằm tiết giảm chi phí liên quan đến đào tạo, nâng cao năng suất lao động của cán bộ nhân viên.

▪ Chính sách lương thưởng, phúc lợi

SHB luôn đảm bảo quyền lợi chính đáng và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định hiện hành của pháp luật. Mức lương và thu nhập của người lao động được gắn liền với hiệu quả, mức độ đóng góp cũng như tình hình kinh doanh của SHB. SHB cũng chú trọng đến chính sách khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có sáng kiến, thành tích xuất sắc để kịp thời động viên, khuyến khích người lao động nâng cao năng suất, giảm chi phí, tăng doanh thu cho SHB.

Bên cạnh chính sách lương thưởng, phúc lợi, SHB cũng quan tâm đến đời sống tinh thần của cán bộ nhân viên. Các hoạt động văn nghệ, thể thao, giải trí được tổ chức định kỳ nhằm tạo nên cầu nối, động viên tinh thần cũng như gắn kết các thành viên trong đại gia đình SHB.

▪ Đánh giá về nguồn nhân lực SHB

Nguồn nhân lực của SHB trong thời gian qua đã và đang không ngừng được tăng cường cả về số lượng lẫn chất lượng để đáp ứng chiến lược hoạt động kinh doanh. SHB cũng đang hướng tới việc xây dựng đội ngũ cán bộ kế cận, đảm bảo nguồn cán bộ quản lý, chuyên gia, ... có tuổi đời bình quân trẻ, được đào tạo bài bản về lĩnh vực tài chính ngân hàng, có kiến thức về kinh tế thị trường tương đối toàn diện, có trình độ ngoại ngữ, có khả năng thích nghi nhạy bén với môi trường kinh doanh hiện đại và mang tính hội nhập cao.

12. Chính sách cổ tức

Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Ngân hàng thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Bên cạnh đó, Ngân hàng cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức hợp lý.

Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2016 - 2020

Chi tiêu	Năm 2016	2017	2018	2019	2020
Tỷ lệ cổ tức	7,5%	20,9%		10%	10,5%
Phương thức chi trả	Cổ phiếu	Cổ phiếu	Cổ phiếu	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Thời gian chi trả	1/2018	2/2020		5/2021	Dự kiến 2021

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên của SHB các năm 2017 – 2021; Các văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước

13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất**Thông tin chung về đợt phát hành**

- Tên giấy tờ có giá : Cổ phiếu phổ thông
- Loại đồng tiền : Đồng Việt Nam (VND)
- Giá trị cổ phiếu phát hành : 3.008.565.000.000 VND
- Số lượng cổ phiếu phát hành : 300.779.981 cổ phiếu
- Mệnh giá : 10.000 VND/cổ phiếu
- Giá phát hành : 10.000 VND/cổ phiếu
- Ngày bắt đầu chào bán : 1/1/2020
- Ngày hoàn thành đợt chào bán : 13/5/2020
- Phương án sử dụng vốn : Mở rộng quy mô cho vay và đầu tư hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, tài sản cố định cho việc phát triển mạng lưới hoạt động kinh doanh.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Ngân hàng đã thông qua Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ chấp thuận kế hoạch tăng Vốn Điều lệ của Ngân hàng theo phương án tăng vốn trong tờ trình số 02/HĐQT của Hội đồng Quản trị. Theo

phương án tăng vốn này, tổng số tiền dự kiến thu được sau khi phát hành được sử dụng cho các mục đích sau:

STT	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền (VND)
1	Đầu tư hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, tài sản cố định (“TSCĐ”) cho việc phát triển mạng lưới hoạt động kinh doanh	150.000.000.000
	Đầu tư hiện đại hóa công nghệ	90.000.000.000
	Đầu tư mua sắm tài sản cố định, cơ sở vật chất, xây dựng cơ bản, công cụ lao động để phục vụ hoạt động kinh doanh và phục vụ việc mở rộng mạng lưới trong nước và nước ngoài	60.000.000.000
2	Mở rộng quy mô cho vay	2.857.799.810.000
	<i>Cho vay doanh nghiệp, trong đó:</i>	<i>2.143.349.000.000</i>
	▪ Cho vay bổ sung vốn lưu động	1.223.349.000.000
	▪ Cho vay tài trợ tài sản cố định	400.000.000.000
	▪ Cho vay đầu tư/dự án	200.000.000.000
	▪ Cho vay tài trợ xuất khẩu	220.000.000.000
	▪ Cho vay tài trợ nhập khẩu	100.000.000.000
	<i>Cho vay cá nhân, trong đó:</i>	<i>714.450.810.000</i>
	▪ Cho vay mua ô tô	238.150.270.000
	▪ Cho vay mua nhà	400.000.000.000
	▪ Cho vay hỗ trợ sản xuất kinh doanh	76.300.540.000
	Tổng cộng	3.007.799.810.000

Ngày 11 tháng 12 năm 2019, tại Công văn số 9693/NHNN-TTGSNH, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNNVN”) đã chấp thuận đề nghị tăng vốn điều lệ của Ngân hàng từ 12.036.161.100.000 VND lên 15.043.960.910.000 VND theo hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Phương án tăng vốn điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23 tháng 4 năm 2019.

Ngày 27 tháng 12 năm 2019, tại Công văn số 10184/NHNN-TTGSNH, NHNNVN chấp thuận đề nghị tăng vốn điều lệ từ 12.036.161.100.000 VND lên 14.550.681.740 VND dưới

hình thức trả cổ tức bằng cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối tại ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Ngày 31 tháng 12 năm 2019, Ngân hàng đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”) cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 156/GCN-UBCK. Theo đó, Ngân hàng được đăng ký chào bán ra công chúng 552.232.045 cổ phiếu, trong đó chào bán cho cổ đông hiện hữu 300.779.981 cổ phiếu; và phát hành cổ phiếu để trả cổ tức là 251.452.064 cổ phiếu.

Ngày 21 tháng 2 năm 2020, UBCKNN thông báo đã nhận được Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của Ngân hàng. Số cổ phiếu có quyền biểu quyết tăng 251.437.035 cổ phiếu.

Ngày 30 tháng 3 năm 2020, UBCKNN ra Quyết định số 224/QĐ-UBCK về việc chấp thuận gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của Ngân hàng.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020, UBCKNN thông báo đã nhận được Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu ra công chúng của Ngân hàng. Theo đó, Ngân hàng đã phát hành 300.779.981 cổ phiếu. Chi tiết nhận tiền phát hành cổ phiếu bằng tiền vào tài khoản Ngân hàng như sau:

Ngày nhận tiền	Ngân hàng nhận tiền	Số tiền (VND)
Từ ngày 1/1/2020 đến ngày 13/5/2020	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Chúng Việt Nam	3.007.799.810.000

Tuy nhiên, theo kết quả rà soát của Ngân hàng về hồ sơ nộp tiền của cổ đông trong đợt chào bán, có một phần tiền mua cổ phiếu của một cổ đông chưa phù hợp với quy định tại Điều 6 Nghị định số 222/2013/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2013 về thanh toán bằng tiền mặt và Điều 3 Thông tư số 09/2015/TT-BTC ngày 29 tháng 1 năm 2015 hướng dẫn giao dịch tài chính của doanh nghiệp. Do đó, Ngân hàng quyết định hoàn trả lại số tiền 48.240.320.000 VND cho cổ đông này và thông báo tới cổ đông về việc số tiền này không hợp lệ. Ngày 26 tháng 2 năm 2021, Ngân hàng gửi Văn bản số 862/CV-SHB (“Văn bản 862”) lên UBCKNN đề nghị điều chỉnh kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng nêu trên. Ngày 2 tháng 3 năm 2021, UBCKNN đã gửi Văn bản số 704/UBCK-QLCB tới Ngân hàng thông báo đã nhận được Văn bản 862, theo đó, trong đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu này, Ngân hàng đã chào bán 295.955.949 cổ phiếu. Số tiền Ngân hàng thực tế thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng sau điều chỉnh này như sau:

Nội dung	Số tiền (VND)
Số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng sau	2.959.559.490.000



điều chỉnh

Tình hình sử dụng vốn huy động thực tế của Ngân hàng như sau:

Ngày chi tiền	Nội dung	Số tiền (VND)
	Đầu tư hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, TSCĐ cho việc phát triển mạng lưới hoạt động kinh doanh	101.759.680.000
Từ ngày 8/6/2020 đến ngày 28/6/2021	Đầu tư hiện đại hóa công nghệ	41.759.680.000
Từ ngày 18/5/2020 đến ngày 24/5/2021	Đầu tư mua sắm tài sản cố định, cơ sở vật chất, xây dựng cơ bản, công cụ lao động để phục vụ hoạt động kinh doanh và phục vụ việc mở rộng mạng lưới trong nước và nước ngoài	60.000.000.000
	Mở rộng quy mô cho vay	2.857.799.810.000
	<i>Cho vay doanh nghiệp, trong đó:</i>	<i>2.143.349.000.000</i>
Từ ngày 18/5/2020 đến ngày 29/6/2020	▪ Cho vay bổ sung vốn lưu động	1.223.349.000.000
Từ ngày 18/5/2020 đến ngày 15/6/2020	▪ Cho vay tài trợ tài sản cố định	400.000.000.000
Từ ngày 20/5/2020 đến ngày 5/6/2020	▪ Cho vay đầu tư/dự án	200.000.000.000
Từ ngày 15/6/2020 đến ngày 19/6/2020	▪ Cho vay tài trợ xuất khẩu	220.000.000.000
Từ ngày 18/5/2020 đến ngày 27/5/2020	▪ Cho vay tài trợ nhập khẩu	100.000.000.000

Ngày chi tiền	Nội dung	Số tiền (VND)
	<i>Cho vay cá nhân, trong đó:</i>	<i>714.450.810.000</i>
<i>Từ ngày 18/5/2020 đến ngày 18/6/2020</i>	▪ <i>Cho vay mua ô tô</i>	<i>238.150.270.000</i>
<i>Từ ngày 19/5/2020 đến ngày 18/6/2020</i>	▪ <i>Cho vay mua nhà</i>	<i>400.000.000.000</i>
<i>Từ ngày 22/5/2020 đến ngày 18/6/2020</i>	▪ <i>Cho vay hỗ trợ sản xuất kinh doanh</i>	<i>76.300.540.000</i>
	Tổng số tiền sử dụng	2.959.559.490.000
	Số dư còn lại tại ngày 28 tháng 6 năm 2021	-

➤ Ý kiến kiểm toán của Công ty TNHH KPMG số 21-02-00257-21-1 ngày 20/08/2021 về Báo cáo tình hình sử dụng vốn:

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tình hình sử dụng vốn từ ngày 18 tháng 5 năm 2020 đến ngày 28 tháng 6 năm 2021 cho nguồn vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu từ ngày 1 tháng 1 năm 2020 đến ngày 13 tháng 5 năm 2020 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Hà Nội đã được lập, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với cơ sở lập báo cáo và các chính sách kế toán được trình bày trong Thuyết minh 2 của Báo cáo tình hình sử dụng vốn.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành

❖ Cam kết ngoại bảng

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, SHB đưa ra các cam kết mà chưa được ghi nhận là nợ phải trả trong bảng cân đối kế toán, hay còn gọi là cam kết ngoại bảng. Các cam kết ngoại bảng bao gồm các khoản bảo lãnh tài chính, thư tín dụng, cam kết giao dịch ngoại hối,...nhiều khoản cam kết sẽ đáo hạn mà không phát sinh bất kỳ (một phần hay toàn bộ) khoản tạm ứng nào. Do đó, các khoản cam kết và nợ tiềm ẩn này không phản ánh luồng lưu chuyển tiền tệ dự kiến trong tương lai. Chi tiết các cam kết ngoại bảng của SHB tại 30/06/2021 như sau

Các cam kết ngoại bảng – riêng lẻ

Đơn vị: triệu đồng

Bản cáo bạch chào bán thêm cổ phiếu

TT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021	30/09/2021
1	Bảo lãnh vay vốn	17.272	22.695	42.246	43.086
2	Cam kết giao dịch hối đoái	45.299.719	15.068.742	42.190.734	37.594.190
	Cam kết mua ngoại tệ có kỳ hạn	4.900.326	1.046.075	3.591.825	6.541.385
	Cam kết bán ngoại tệ có kỳ hạn	1.392.000	473.179	690.800	6.595.115
	Cam kết giao dịch hoán đổi	39.007.393	13.549.488	37.908.109	24.457.690
3	Cam kết trong nghiệp vụ L/C	12.903.074	16.434.126	31.045.618	29.573.871
4	Bảo lãnh khác	14.242.741	11.033.874	12.640.936	11.604.290
	Tổng	72.462.806	42.559.437	85.919.534	78.815.438

Nguồn: BCTC riêng lẻ kiểm toán năm 2019, 2020, BCTC riêng lẻ soát xét 6T/2021, BCTC riêng lẻ Quý III/2021

Các cam kết ngoại bảng – hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021	30/09/2021
1	Bảo lãnh vay vốn	132.784	22.695	42.246	43.086
2	Cam kết giao dịch hối đoái	45.299.719	15.068.742	42.190.734	37.594.190
	Cam kết mua ngoại tệ có kỳ hạn	4.900.326	1.046.075	3.591.825	6.541.385
	Cam kết bán ngoại tệ có kỳ hạn	1.392.000	473.179	690.800	6.595.115
	Cam kết giao dịch hoán đổi	39.007.393	13.549.488	37.908.109	24.457.690
3	Cam kết trong nghiệp vụ L/C	12.906.854	16.434.126	31.162.348	29.573.871
4	Bảo lãnh khác	14.253.370	11.034.636	12.640.936	11.595.854
	Tổng	72.592.727	42.560.199	86.036.264	78.807.001

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2019, 2020, BCTC hợp nhất soát xét 6T/2021, BCTC hợp nhất Quý III/2021

❖ Cam kết thuê

Tại ngày báo cáo, các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động

không được hủy ngang như sau:

Các cam thuê – riêng lẻ

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021	30/09/2021
Đến một năm	62.604	42.610	42.417	33.863
Trên một năm đến năm năm	380.777	438.929	447.520	464.504
Trên năm năm	92.846	107.908	114.582	139.314
Tổng	536.227	589.447	604.519	637.681

Nguồn: BCTC riêng lẻ kiểm toán năm 2019, 2020, BCTC riêng lẻ soát xét 6T/2021, BCTC riêng lẻ Quý III/2021

Cam kết thuê – hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021	30/09/2021
Đến một năm	70.619	43.984	46.036	37.536
Trên một năm đến năm năm	384.961	477.982	500.212	512.241
Trên năm năm	124.638	169.405	136.966	168.183
Tổng	580.218	691.371	683.214	717.960

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2019, 2020, BCTC hợp nhất soát xét 6T/2021, BCTC hợp nhất Quý III/2021

❖ **Cam kết sửa đổi Điều lệ**

SHB thực hiện phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2019 trong tháng 5/2021 và hoàn tất thủ tục thay đổi vốn điều lệ vào ngày 09/06/2021 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 1800278630 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 28. Do đó vốn điều lệ tại Điều 16 Điều lệ Ngân hàng chưa thống nhất với vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 28 ngày 09/06/2021. SHB cam kết sẽ báo cáo đại hội đồng cổ đông tại kỳ đại hội gần nhất về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ Ngân hàng, cụ thể như sau:

- Sửa đổi nội dung vốn điều lệ tại Điều 16 Điều lệ ngân hàng để thống nhất với số vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 28 của SHB;
- Sửa đổi nội dung về việc tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông trong trường hợp cuộc họp lần thứ nhất và lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành tại Khoản 2, 3 Điều 36 Điều lệ Ngân hàng để phù hợp với Khoản 2 Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2020.

❖ **Thông tin về các trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đến hạn thanh toán hoặc**

chuyển đổi

Đơn vị: triệu đồng

Kỳ hạn	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021	30/09/2021
2 năm	3.200.000	4.300.000	5.800.000	8.150.000
3 năm	950.000	950.000	950.000	0
7 năm	1.000.000	0	0	0
10 năm	2.000.000	1.000.000	1.000.000	1.000.000
Tổng	7.150.000	6.250.000	7.750.000	9.150.000

Nguồn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội

❖ Thông tin về các hợp đồng thuê đất, sử dụng đất

Nội dung	Số tiền tại 30/09/2021 (đồng)
Tổng giá trị hợp đồng	4.617.769
Lũy kế tiền thuê tài sản đã phân bổ vào chi phí	112.089
Chi phí chờ phân bổ còn lại	4.505.680
Số tiền thuê nhà, đất cần tiếp tục giải ngân	Không phát sinh

Nguồn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội

15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Không có.

16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

SHB cam kết: “không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích” theo quy định tại Điểm e Khoản 1 Điều 15 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2019.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổ chức phát hành trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Kết quả kinh doanh qua các năm cho thấy được SHB trọng tâm trong việc phát triển bền vững và hiệu quả. Cụ thể về quy mô: Tổng tài sản tăng dần qua các năm, giữ vững vị thế Top 5 ngân hàng TMCP tư nhân lớn nhất Việt Nam với mức tăng bình quân từ 10-13%/năm.

Cơ sở tài sản vững mạnh của SHB được hỗ trợ bởi danh mục cho vay đa dạng và vững mạnh. Đến 31/12/2019 dư nợ cho vay khách hàng đạt 265.162 tỷ đồng tăng trưởng 22%. Đến 31/12/2020 dư nợ cho vay khách hàng đã đạt 305.637 tỷ đồng. Song song với việc tăng trưởng quy mô, SHB luôn chú ý nâng cao chất lượng tài sản với tỷ trọng các tài sản được cơ cấu ở mức hợp lý, đảm bảo sinh lời cao mà vẫn an toàn, thanh khoản tốt. Cơ cấu tài sản chuyển dịch theo hướng giảm dần tỷ trọng cho vay khách hàng và tăng tỷ trọng các hoạt động phi tín dụng nhằm giảm sự phụ thuộc vào hoạt động tín dụng. Nguồn vốn huy động dồi dào ổn định và tăng trưởng mạnh qua các năm. Đến 31/12/2020 huy động thị trường I đạt mức 338.129 tỷ đồng tăng trưởng 17,2% so với cuối năm 2019. Tốc độ tăng trưởng nguồn vốn huy động từ khách hàng của SHB luôn ổn định qua các năm và cao hơn so với bình quân toàn ngành (Năm 2019, tăng trưởng huy động vốn thị trường 1 của SHB đạt 18,5% trong khi bình quân toàn hệ thống các tổ chức tín dụng tăng 15% so với cuối năm 2018). Vì thế tỷ lệ cho vay trên huy động vốn (LDR) luôn thấp hơn mức quy định của NHNN.

Về kết quả kinh doanh: Tổng thu nhập thuần hoạt động của SHB năm 2019 đạt 9.389 tỷ đồng tỷ đồng, tăng 39,3% so với năm 2018. Trong đó tương tự như các tổ chức tín dụng khác cùng ngành, thu nhập thuần từ lãi vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng thu nhập thuần chiếm 83% năm 2019. Lợi nhuận trước thuế của Ngân hàng năm 2019 đạt 3.026 tỷ đồng tăng mức 44,5% so với năm 2018.

Trong khi thu nhập lãi vẫn chiếm phần lớn thu nhập của ngân hàng, thu nhập phi lãi (“NII”) của Ngân hàng đã gia tăng hàng năm. Từ năm 2015 đến 2019, thu nhập thuần ngoài lãi của Ngân hàng tăng từ 242 tỷ đồng năm 2015 lên 1.559 tỷ đồng năm 2019. Ngân hàng có được thu nhập phi lãi từ dịch vụ thu tiền mặt, thanh toán tiền mặt, quản lý tài khoản thanh toán, internet banking, dịch vụ thanh toán, thanh toán lương, bảo hiểm, dịch vụ ngoại hối và dịch vụ tài trợ thương mại.

Trong năm 2020, thị trường Thế giới và Việt Nam đã trải qua đợt biến động do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid. Trong bối cảnh tính cạnh tranh vẫn luôn diễn ra quyết liệt trong ngành ngân hàng, với sự nỗ lực không ngừng của tập thể SHB, vượt lên những biến động và rủi ro của thị trường năm 2020 cũng như có những chính sách hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh, SHB đã đạt được một số thành công nhất định. Tổng thu nhập thuần từ hoạt động đạt 12.207 tỷ đồng tăng trưởng 30% so với năm 2019. Song song với việc tăng trưởng về Thu nhập thuần, SHB luôn luôn kiểm soát chặt chẽ chi phí Hoạt động quản lý, tỷ lệ Chi phí hoạt động quản lý/Thu nhập thuần (CIR) giảm từ 42,1% năm 2019 xuống còn 35,2% năm 2020. Lợi nhuận trước thuế năm 2020 (hợp nhất) đạt mức 3.268 tỷ đồng.

Kết quả hoạt động kinh doanh – riêng lẻ

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm	6T/2021	9T/2021
Tổng giá trị tài sản	361.209.774	407.448.803	12,80%	452.998.854	457.724.093
Thu nhập lãi thuần	6.835.403	8.571.529	25,40%	6.140.289	9.667.940
Tổng thu nhập hoạt động	29.545.408	33.114.982	12,08%	17.561.230	27.339.975
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	5.002.106	7.051.878	40,98%	4.932.163	8.259.314
Lợi nhuận trước thuế	2.640.433	3.026.513	14,62%	3.058.882	4.721.430
Lợi nhuận sau thuế	2.146.512	2.433.467	13,37%	2.457.817	3.776.064
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	56%	76%	20%		
Tỷ lệ cổ tức	10%	10,50%	0,50%		

Nguồn: BCTC riêng lẻ kiểm toán năm 2019, 2020, BCTC riêng lẻ soát xét 6T/2021, BCTC riêng lẻ Quý III/2021

Kết quả hoạt động kinh doanh – hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm	6T/2021	9T/2021
Tổng giá trị tài sản	365.254.318	412.679.593	12,98%	458.877.474	464.595.281
Thu nhập lãi thuần	7.830.439	9.933.199	26,85%	6.892.134	10.857.728
Tổng thu nhập hoạt động	30.975.964	35.038.574	13,1%	18.895.226	29.444.500
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	5.437.304	7.908.222	45,44%	5.400.157	9.148.501
Lợi nhuận trước thuế	3.026.340	3.268.000	7,99%	3.186.206	5.055.010

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm	6T/2021	9T/2021
Lợi nhuận sau thuế	2.417.890	2.607.012	7,82%	2.548.276	4.042.928
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	50%	71%	21%		
Tỷ lệ cổ tức	10%	10,5%	0,5%		

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2019, 2020, BCTC hợp nhất soát xét 6T/2021, BCTC hợp nhất Quý III/2021

- Về việc điều chỉnh lại trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán, và Báo cáo Tài chính hợp nhất 6 tháng đầu năm 2021 đã được soát xét:

Liên quan đến phần điều chỉnh hồi tố lãi cơ bản trên cổ phiếu trong báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán và Báo cáo Tài chính hợp nhất 6 tháng đầu năm 2021 đã được soát xét: Dựa theo chuẩn mực kế toán số 30 – Lãi trên cổ phiếu, Nội dung Điều chỉnh hồi tố:

- “Lãi cơ bản trên cổ phiếu và lãi suy giảm trên cổ phiếu cho tất cả các kỳ báo cáo sẽ được điều chỉnh hồi tố nếu số lượng cổ phiếu phổ thông hoặc cổ phiếu phổ thông tiềm năng đang lưu hành tăng lên do vốn hoá, phát hành cổ phiếu thưởng, tách cổ phiếu hoặc giảm đi do gộp cổ phiếu. Nếu những thay đổi đó xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm nhưng trước ngày phát hành báo cáo tài chính, số liệu được tính trên mỗi cổ phiếu của kỳ báo cáo hiện tại và mỗi kỳ báo cáo trước đó trên báo cáo tài chính được tính lại dựa trên số lượng cổ phiếu mới. Doanh nghiệp phải trình bày kết quả tính trên mỗi cổ phiếu phản ánh sự thay đổi về số lượng cổ phiếu. Ngoài ra, lãi cơ bản trên cổ phiếu và lãi suy giảm trên cổ phiếu sẽ được điều chỉnh cho tác động của các sai sót và kết quả điều chỉnh phát sinh từ việc áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán.”

Do ảnh hưởng của số cổ phiếu phổ thông phát hành để trả cổ tức giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2020 và giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2021, SHB đã điều chỉnh lại số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông trong kỳ từ đó phát sinh điều chỉnh lãi cơ bản trên cổ phiếu. Cụ thể như sau:

- Điều chỉnh lại chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu (Thuyết minh số 33 Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán - trang 57)

	2020	2019 (điều chỉnh lại)	2019 (theo báo cáo trước đây)
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành năm trước mang sang	1.203.119.924	1.203.119.924	1.203.119.924

Ảnh hưởng của số cổ phiếu phổ thông phát hành để trả cổ tức cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020	251.437.035	251.437.035	
Phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu	267.576.611		
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông trong kỳ	1.722.133.570	1.454.556.959	1.203.119.924
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	1.514	1.563	1.890

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2020

- Điều chỉnh lại chi tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu (Thuyết minh số 33 Báo cáo tài chính hợp nhất 06 tháng đầu năm 2021 đã được soát xét - trang 58)

	30/06/2021	30/06/2020 (Điều chỉnh lại)	30/06/2020 (theo báo cáo trước đây)
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành năm trước mang sang	1.751.009.094	1.203.119.924	1.203.119.924
Ảnh hưởng của số cổ phiếu phổ thông phát hành để trả cổ tức giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021	175.039.743	175.039.743	
Ảnh hưởng của số cổ phiếu phổ thông phát hành để trả cổ tức giai đoạn sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2020		251.437.035	251.437.035
Phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu		242.618.106	242.618.106
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông trong kỳ	1.926.048.837	1.872.214.808	1.697.175.065
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	1.323	709	782

Nguồn: BCTC hợp nhất soát xét 6T/2021

1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành

- Những nhân tố chính tác động đến tình hình hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành trong 2 năm 2019-2020

Năm 2019, tăng trưởng GDP đạt 7,02%, là mức tăng trưởng cao trong 10 năm trở lại đây. Chỉ số lạm phát (CPI) được kiểm soát ở mức 2,79%. Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 9,9 tỷ USD, là năm có giá trị xuất siêu lớn nhất trong 4 năm trở lại đây. Ngành ngân hàng vẫn tiếp tục thực hiện chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách khác, bảo đảm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững. Đến cuối năm 2019, tổng phương tiện thanh toán tăng khoảng 13% so với cuối năm 2018; Tăng trưởng tín dụng đạt 13,5%.

Nền kinh tế trong nước ổn định và tăng trưởng bền vững. Chính sách tiền tệ đang là cơ sở vững chắc cho sự ổn định kinh tế vĩ mô. Thời gian qua, chính sách của NHNN đã giúp kiềm chế lạm phát ở mức khá thấp và ổn định. Thanh khoản hệ thống dồi dào, lãi suất hạ cả trên thị trường liên ngân hàng và thị trường giao dịch giữa các tổ chức tín dụng với khách hàng, tổ chức cá nhân trong nền kinh tế. Thành quả của việc tái cơ cấu hệ thống ngân hàng biểu hiện rõ nét nhất trên phương diện điều hành chính sách tiền tệ như lãi suất giảm nhanh, nợ xấu được tích cực xử lý bằng nội lực của các ngân hàng; khả năng cung ứng vốn cho nền kinh tế được mở rộng theo hướng ổn định; năng lực quản trị và năng lực tài chính một số ngân hàng tăng lên; thông tin về hoạt động của hệ thống ngân hàng ngày càng minh bạch hơn.

Về xử lý nợ xấu, trước khi nhận sáp nhập Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội (HBB), tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ của SHB ở mức thấp, nhưng đã tăng lên ở mức 8,81% vào năm 2012 do SHB tiếp nhận các khoản nợ xấu của HBB chuyển sang sau sáp nhập (theo quyết định số 1559/QĐ-NHNN về việc Sáp nhập HBB vào SHB). Bằng việc thực hiện các giải pháp xử lý nợ đồng bộ, quyết liệt, SHB đã thành công trong việc đưa tỷ lệ nợ xấu của ngân hàng sau sáp nhập xuống dưới 3%. Trong năm 2019, SHB đã xử lý/ thu hồi bằng tiền 2.708 tỷ đồng các khoản nợ xấu cho vay khách hàng (không bao gồm thu hồi các khoản nợ đã bán cho VAMC). Tỷ lệ nợ xấu cho vay khách hàng trên tổng dư nợ giảm xuống còn 1,91%. Cũng trong năm 2019, SHB đã mua lại và xử lý trước hạn 5.773 tỷ đồng trái phiếu đặc biệt VAMC. Đến 31/12/2020, tỷ lệ nợ xấu của SHB là 1,83% giảm so với cuối năm 2019 mặc dù trong bối cảnh ảnh hưởng bởi dịch Covid 19. Dịch bệnh đã tác động tiêu cực đến kinh tế thế giới và Việt Nam, trong đó nhiều khách hàng của SHB cũng chịu tác động chung của dịch và hiện tại vẫn đang trong quá trình phục hồi sản xuất kinh doanh.

Đầu năm 2020, SHB đã hoàn thành việc chia cổ tức của năm 2018 -2019 bằng cổ phiếu và phát hành cho cổ đông hiện hữu hơn 3.000 tỷ đồng để tăng vốn điều lệ. Sau khi hoàn thành việc tăng vốn điều lệ từ 12.036 lên 17.510 tỷ đồng, vốn điều lệ của SHB đã xếp trong Top 5 trong hệ thống ngân hàng thương mại cổ phần tư nhân Việt Nam. Việc tăng thêm vốn điều lệ là điều kiện để SHB tiếp tục duy trì tốc độ phát triển quy mô kinh doanh song song với việc tuân thủ các tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động kinh doanh theo qui định của NHNN Việt Nam tại Thông tư 41/2016/TT-NHNN và Thông tư 13/2017/TT-NHNN có hiệu lực từ ngày 01-01-2020.

Bên cạnh đó, nhờ sự sát sao, chỉ đạo kịp thời của các cấp lãnh đạo Ngân hàng và sự đồng lòng

của toàn hệ thống, SHB đã có những quyết sách, giải pháp phù hợp, kịp thời và hiệu quả trước nhiều diễn biến phức tạp của thị trường và ngăn chặn rủi ro, đảm bảo hoạt động của SHB luôn bền vững, an toàn và minh bạch.

- Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất:

Không có.

2. Tình hình tài chính

2.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của SHB bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của SHB có đơn vị tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

- a) Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

❖ Cơ cấu vốn chủ sở hữu

Cơ cấu vốn chủ sở hữu – riêng lẻ

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nguồn vốn	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021	30/09/2021
1	Vốn	12.132.617	17.606.547	19.356.944	19.356.944
	Vốn điều lệ	12.036.161	17.510.091	19.260.488	19.260.488
	Thặng dư vốn cổ phần	101.716	101.716	101.716	101.716
	Cổ phiếu quỹ	(5.260)	(5.260)	(5.260)	(5.260)
2	Các quỹ của tổ chức tín dụng	1.762.550	2.127.570	2.127.570	2.127.570
3	Chênh lệch tỷ giá hối đoái				1.996
4	Lợi nhuận chưa phân phối	4.206.765	3.760.842	4.468.262	6.530.601
	Cộng	18.101.932	23.494.959	25.952.776	28.017.111

Nguồn: BCTC riêng lẻ kiểm toán năm 2019, 2020, BCTC riêng lẻ soát xét 6T/2021, BCTC riêng lẻ Quý III/2021

Cơ cấu vốn chủ sở hữu – hợp nhất

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nguồn vốn	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021	30/09/2021
1	Vốn	12.132.617	17.606.547	19.356.944	19.356.944

TT	Nguồn vốn	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021	30/09/2021
	Vốn điều lệ	12.036.161	17.510.091	19.260.488	19.260.488
	Thặng dư vốn cổ phần	101.716	101.716	101.716	101.716
	Cổ phiếu quỹ	(5.260)	(5.260)	(5.260)	(5.260)
2	Các quỹ của tổ chức tín dụng	1.816.953	2.204.210	2.201.494	2.205.650
3	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	(49.820)	(97.830)	(121.776)	2.014
4	Lợi nhuận chưa phân phối	4.607.693	4.323.293	5.123.986	7.115.364
	Tổng cộng	18.507.443	24.036.220	26.560.648	28.679.972

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2019, 2020, BCTC hợp nhất soát xét 6T/2021, BCTC hợp nhất Quý III/2021

❖ Báo cáo tình hình sử dụng vốn kinh doanh

Trải qua hơn 27 năm phát triển và đổi mới không ngừng, SHB tự hào là một trong 5 Ngân hàng Thương mại cổ phần tư nhân lớn nhất Việt Nam, thực hiện tốt cùng lúc 2 nhiệm vụ lớn: hoạt động kinh doanh phát triển an toàn, hiệu quả, hướng tới chuẩn mực quốc tế đồng thời tích cực đi đầu triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách lớn của Đảng, Chính phủ và Nhà nước. Trong 5 năm vừa qua, kiên định với nguyên lý kinh doanh lấy khách hàng làm trọng tâm, tốc độ tăng trưởng các chỉ tiêu chính trong hoạt động kinh doanh của SHB luôn ổn định, cao hơn so với tốc độ tăng bình quân toàn ngành, đạt từ 20% - 25%. Đặc biệt năm 2019, 2020, SHB đã đạt được nhiều thành công, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch.

Tổng tài sản năm 2019 tăng 13,0% lên mức 365.254 tỷ đồng, tiếp tục duy trì SHB ở nhóm các ngân hàng cổ phần tư nhân lớn nhất Việt Nam. Đến 31/12/2020 Tổng tài sản đã đạt mức 412.680 tỷ đồng. Tốc độ tăng trưởng tài sản của SHB bình quân trong 5 năm qua đạt 15,1%, cao hơn tốc độ tăng trưởng bình quân toàn hệ thống (tăng trưởng toàn hệ thống khoảng 13%)

Cơ sở tài sản vững mạnh của SHB được hỗ trợ bởi danh mục cho vay đa dạng và vững mạnh. Đến 31/12/2019, danh mục cho vay của SHB bao gồm dư nợ cho vay khách hàng doanh nghiệp và khách hàng cá nhân đạt mức 265.162 tỷ đồng tăng trưởng, đến 31/12/2020 dư nợ cho vay khách hàng đã đạt 305.637 tỷ đồng.

Song song với việc tăng trưởng quy mô, SHB luôn chú ý nâng cao chất lượng tài sản với tỷ trọng các tài sản được cơ cấu ở mức hợp lý, đảm bảo sinh lời cao mà vẫn an toàn, thanh khoản tốt. Cơ cấu tài sản chuyển dịch theo hướng giảm dần tỷ trọng cho vay khách hàng và tăng tỷ trọng các hoạt động phi tín dụng nhằm giảm sự phụ thuộc vào hoạt động tín dụng. Nguồn vốn huy động dồi dào ổn định và tăng trưởng mạnh qua các năm, 31/12/2019 tổng nguồn vốn huy động thị trường I đạt mức 288.479 tỷ đồng tăng trưởng 18,5% so với năm 2018, đến 31/12/2020 huy động thị trường I đạt mức 338.129 tỷ đồng tăng trưởng 17,2% so với cuối năm 2019. Đến 30/06/2021 tổng nguồn vốn huy động thị trường I đạt 351.559 tỷ

đồng, tăng trưởng 4% so với cuối năm 2020.

Tỷ lệ cho vay/huy động ổn định ở mức 81,93%, (quy định của NHNN \leq 85%). Tỷ lệ tài sản có sinh lời chiếm 91% quy mô tài sản. Tỷ lệ nợ xấu các năm luôn thấp hơn mức 2,5%. Các tỷ lệ an toàn vốn và nợ xấu đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN.

b) Trích khấu hao Tài sản cố định

- **Tài sản cố định hữu hình:** Khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau :

Nhóm tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	25 năm
Máy móc, thiết bị	3-5 năm
Phương tiện vận tải	6-10 năm
Thiết bị văn phòng	3-7 năm
Tài sản cố định hữu hình khác	4-7 năm

- **Tài sản cố định vô hình:** Khấu hao theo phương pháp đường thẳng (trừ quyền sử dụng đất vô thời hạn)

Nhóm tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Phần mềm máy vi tính	3 – 8 năm
Quyền sử dụng đất có thời hạn	30 - 46 năm
Quyền sử dụng đất vô thời hạn	Không được khấu hao
Tài sản cố định vô hình khác	4 - 10 năm

Ngân hàng đã thực hiện trích khấu hao tài sản cố định theo đúng quy định và không có bất kỳ thay đổi nào trong chính sách khấu hao.

c) Mức lương bình quân

Mức lương bình quân cán bộ nhân viên của SHB và các công ty con của SHB

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	9T/2021
1	Tổng quỹ lương (đồng)	2.003.219	2.143.466	1.558.920
2	Tổng số lao động (người)	8.216	8.435	8.262
3	Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	20,32	21,18	20,97

Nguồn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội

Thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động ở mức tương đối so với các doanh nghiệp cùng ngành.

d) Các khoản phải nộp theo luật định

Ngân hàng luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản thuế khác theo các quy định của Nhà nước.

❖ Số dư các loại thuế phải nộp theo luật định

Số dư các loại thuế phải nộp theo luật định – riêng lẻ

Đơn vị: triệu đồng

KHOẢN MỤC	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021	30/09/2021
Thuế giá trị gia tăng	4.189	7.007	601.065	2.917
Thuế thu nhập doanh nghiệp	15.363	220.551	2.589	666.521
Các loại thuế khác	15.676	30.509	7.324	6.768
Tổng cộng	35.228	258.067	610.978	676.206

Nguồn: BCTC riêng lẻ kiểm toán năm 2019, 2020, BCTC riêng lẻ soát xét 6T/2021, BCTC riêng lẻ Quý III/2021

Số dư các loại thuế phải nộp theo luật định – hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

KHOẢN MỤC	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021	30/09/2021
Thuế giá trị gia tăng	7.255	9.263	5.669	20.586
Thuế thu nhập doanh nghiệp	52.041	275.535	639.230	688.155
Các loại thuế khác	30.768	36.148	11.473	12.648
Tổng cộng	90.064	320.946	656.372	721.388

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2019, 2020, BCTC hợp nhất soát xét 6T/2021, BCTC hợp nhất Quý III/2021

e) Trích lập các quỹ

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. SHB thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ của SHB và quy định của pháp luật hiện hành.

Trích lập các quỹ theo luật định – riêng lẻ

Đơn vị: triệu đồng

KHOẢN MỤC	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021	30/09/2021
Quỹ đầu tư phát triển	37.413	43.685	43.229	23.551

KHOẢN MỤC	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021	30/09/2021
Quỹ dự phòng tài chính	1.181.879	1.430.863	1.430.863	1.415.864
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	596.639	728.640	726.380	687.133
Quỹ khác	1.022	1.022	1.022	1.022
Tổng cộng	1.816.953	2.204.210	2.204.210	2.127.570

Nguồn: BCTC riêng lẻ kiểm toán năm 2019, 2020, BCTC riêng lẻ soát xét 6T/2021, BCTC riêng lẻ Quý III/2021

Trích lập các quỹ theo luật định – hợp nhất

Đơn vị: triệu đồng

Khoản mục	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021	30/09/2021
Quỹ đầu tư phát triển	37.413	43.685	43.229	48.726
Quỹ dự phòng tài chính	1.181.879	1.430.863	1.430.863	1.430.863
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	596.639	728.640	726.380	725.039
Quỹ khác	1.022	1.022	1.022	1.022
Tổng cộng	1.816.953	2.204.210	2.201.494	2.205.650

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2019, 2020, BCTC hợp nhất soát xét 6T/2021, BCTC hợp nhất Quý III/2021

f) Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất:

Không có.

2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu tài chính – riêng lẻ

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020
1. Chỉ tiêu về vốn		
- Vốn điều lệ	12.036.161	17.510.091
- Tổng tài sản có	361.209.774	407.448.803
- Tỷ lệ an toàn vốn	9,58%	9,06%
2. Chất lượng tài sản		

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020
- Tỷ lệ nợ quá hạn	3,58%	3,77%
- Tỷ lệ nợ xấu	1,84%	1,76%
- (Số dư các khoản cho vay và ứng trước khách hàng + các khoản cho vay các tổ chức tín dụng khác)/Tổng tài sản	70,3%	71,9%
- Tài sản có sinh lời/Tổng tài sản có nội bảng	89,8%	91,6%
3. Khả năng thanh khoản		
- Tỷ lệ tài sản có tính thanh khoản cao bình quân/Tổng tài sản bình quân	11,40%	11,42%
- Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn	32,47%	27,36%
- Tỷ lệ dư nợ cho vay/Tổng tiền gửi	78,35%	81,93%
4. Kết quả hoạt động kinh doanh		
- Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	15,42%	14,55%
- Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản bình quân	0,77%	0,79%
- Thu nhập lãi cận biên (NIM)	2,2%	2,5%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA) Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	0,63%	0,63%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	12,53%	11,70%
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	1.377	1.413
- Thu nhập dịch vụ/Tổng thu nhập	8,39%	5,13%
- Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ/Lợi nhuận trước thuế	22,73%	13,58%

Nguồn: BCTC riêng lẻ kiểm toán năm 2019, 2020

Chỉ tiêu tài chính – Hợp nhất

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020
----------	----------	----------

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020
1. Chỉ tiêu về vốn		
- Vốn điều lệ	12.036.161	17.510.091
- Tổng tài sản có	365.254.318	412.679.593
- Tỷ lệ an toàn vốn	12,01%	10,08%
2. Chất lượng tài sản		
- Tỷ lệ nợ quá hạn	3,71%	4,02%
- Tỷ lệ nợ xấu	1,91%	1,83%
- (Số dư các khoản cho vay và ứng trước khách hàng + các khoản cho vay các tổ chức tín dụng khác)/Tổng tài sản	72,6%	74,1%
- Tài sản có sinh lời/Tổng tài sản có nội bảng	90,7%	92,4%
3. Khả năng thanh khoản		
- Tỷ lệ tài sản có tính thanh khoản cao bình quân/Tổng tài sản bình quân	12,40%	11,70%
- Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn	32,47%	27,36%
- Tỷ lệ dư nợ cho vay/Tổng tiền gửi	78,35%	81,93%
4. Kết quả hoạt động kinh doanh		
- Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	17,37%	15,36%
- Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản bình quân	0,88%	0,84%
- Thu nhập lãi cận biên (NIM)	2,5%	2,8%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA) Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	0,70%	0,67%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	13,88%	12,26%
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	1.563	1.514

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020
- Thu nhập dịch vụ/Tổng thu nhập	9,41%	6,14%
- Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ/Lợi nhuận trước thuế	22,94%	16,00%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2019, 2020

3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành

3.1. Tại Báo cáo tài chính kiểm toán cho năm kết thúc ngày 31/12/2019 do Công ty TNHH KPMG Việt Nam ban hành:

❖ Báo cáo kiểm toán độc lập số 19-02-00138-20-1 ngày 30/03/2020 về Báo cáo tài chính riêng năm 2019

▪ Ý kiến của kiểm toán viên:

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính chưa hợp nhất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ chưa hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày của Ngân hàng, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

▪ Vấn đề cần nhấn mạnh:

“Chúng tôi không đưa ra ý kiến ngoại trừ nhưng lưu ý người đọc đến Thuyết minh 3(b) của báo cáo tài chính riêng trong đó mô tả chính sách kế toán riêng về ghi nhận dự phòng cho các khoản tồn đọng tài chính thực hiện theo Đề án “Sáp nhập Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nhà Hà Nội vào Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội 2016 - 2020” (“Đề án”). Đối với các khoản tồn đọng tài chính, chủ yếu từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nhà Hà Nội (“HBB”), Ngân hàng đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNNVN”) cho phép áp dụng các chính sách kế toán riêng trên cơ sở các giải pháp xử lý tài chính kiến nghị trong Đề án chỉnh sửa, bổ sung đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt ngày 8 tháng 11 năm 2016. Đối với các khoản tồn đọng tài chính này, Ngân hàng được phép phân bổ dự phòng rủi ro theo lộ trình được xác định trong Đề án.”.

❖ Báo cáo kiểm toán độc lập số 19-02-00138-20-2 ngày 30/03/2020 về Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019

▪ Ý kiến của kiểm toán viên:

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

▪ **Vấn đề cần nhấn mạnh:**

“Chúng tôi không đưa ra ý kiến ngoại trừ nhưng lưu ý người đọc đến Thuyết minh 3(c) của báo cáo tài chính hợp nhất trong đó mô tả chính sách kế toán riêng về ghi nhận dự phòng cho các khoản tồn đọng tài chính thực hiện theo Đề án “Sáp nhập Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nhà Hà Nội vào Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội 2016 - 2020” (“Đề án”). Đối với các khoản tồn đọng tài chính, chủ yếu từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nhà Hà Nội (“HBB”), Ngân hàng đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNNVN”) cho phép áp dụng các chính sách kế toán riêng trên cơ sở các giải pháp xử lý tài chính kiến nghị trong Đề án chỉnh sửa, bổ sung đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt ngày 8 tháng 11 năm 2016. Đối với các khoản tồn đọng tài chính này, Ngân hàng được phép phân bổ dự phòng rủi ro theo lộ trình được xác định trong Đề án.”

3.2. Tại Báo cáo tài chính kiểm toán cho năm kết thúc ngày 31/12/2020 do Công ty TNHH KPMG Việt Nam ban hành:

❖ **Báo cáo kiểm toán độc lập số 20-02-00121-21-1 ngày 1/3/2021 về Báo cáo tài chính riêng năm 2020**

▪ **Ý kiến của kiểm toán viên:**

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính chưa hợp nhất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ chưa hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

▪ **Vấn đề cần nhấn mạnh:**

“Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh 3(b) của báo cáo tài chính riêng trong đó mô tả chính sách kế toán riêng về ghi nhận dự phòng cho các khoản tồn đọng tài chính thực hiện theo Đề án “Sáp nhập Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nhà Hà Nội vào Ngân hàng Thương

mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội 2016 - 2020” (“Đề án”). Đối với các khoản tồn đọng tài chính, chủ yếu từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nhà Hà Nội (“HBB”), Ngân hàng đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNNVN”) cho phép áp dụng các chính sách kế toán riêng trên cơ sở các giải pháp xử lý tài chính kiến nghị trong Đề án chỉnh sửa, bổ sung đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt ngày 8 tháng 11 năm 2016. Đối với các khoản tồn đọng tài chính này, Ngân hàng được phép phân bổ dự phòng rủi ro theo lộ trình được xác định trong Đề án. Ý kiến của chúng tôi không bị thay đổi do ảnh hưởng của vấn đề này”.

❖ **Báo cáo kiểm toán độc lập số 20-02-00121-21-2 ngày 1/3/2021 về Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020**

▪ **Ý kiến của kiểm toán viên:**

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

▪ **Vấn đề cần nhấn mạnh:**

“Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh 3(c) của báo cáo tài chính hợp nhất trong đó mô tả chính sách kế toán riêng về ghi nhận dự phòng cho các khoản tồn đọng tài chính thực hiện theo Đề án “Sáp nhập Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nhà Hà Nội vào Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội 2016 - 2020” (“Đề án”). Đối với các khoản tồn đọng tài chính, chủ yếu từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nhà Hà Nội (“HBB”), Ngân hàng đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNNVN”) cho phép áp dụng các chính sách kế toán riêng trên cơ sở các giải pháp xử lý tài chính kiến nghị trong Đề án chỉnh sửa, bổ sung đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt ngày 8 tháng 11 năm 2016. Đối với các khoản tồn đọng tài chính này, Ngân hàng được phép phân bổ dự phòng rủi ro theo lộ trình được xác định trong Đề án. Ý kiến của chúng tôi không bị thay đổi do ảnh hưởng của vấn đề này”.

3.3. Tại Báo cáo tài chính soát xét cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2021 do Công ty TNHH KPMG Việt Nam ban hành

❖ **Báo cáo kiểm toán độc lập số 21-02-00161-21-1 ngày 21/08/2021 về Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ**

▪ **Ý kiến của kiểm toán viên:**

“Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm đã không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính trước hợp nhất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội tại ngày 30 tháng 6 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Ngân hàng cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ”.

▪ **Vấn đề cần nhấn mạnh:**

“Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh 3(b) của báo cáo tài chính riêng giữa niên độ trong đó mô tả chính sách kế toán riêng về ghi nhận dự phòng cho các khoản dư nợ thuộc Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy (“SBIC”) (trước đây là Tập đoàn Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam), một số công ty thành viên thuộc SBIC và các đơn vị trước đây thuộc SBIC đã chuyển sang Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, và Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam thực hiện theo Đề án “Sáp nhập Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nhà Hà Nội vào Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Hà Nội 2016-2020 (“Đề án”). Kết luận của chúng tôi không bị thay đổi do ảnh hưởng của vấn đề này.”

❖ **Báo cáo kiểm toán độc lập số 20-02-00121-21-2 ngày 21/08/2021 về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ**

▪ **Ý kiến của kiểm toán viên:**

“Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm đã không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội và các công ty con tại ngày 30 tháng 6 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Ngân hàng cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ”.

▪ **Vấn đề cần nhấn mạnh:**

“Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh 3(c) của báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trong đó mô tả chính sách kế toán riêng về ghi nhận dự phòng cho các khoản dư nợ thuộc Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy (“SBIC”) (trước đây là Tập đoàn Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam), một số công ty thành viên thuộc SBIC và các đơn vị trước đây thuộc SBIC đã chuyển sang Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, và Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam thực hiện

theo Đề án “Sáp nhập Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nhà Hà Nội vào Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Hà Nội 2016-2020 (“Đề án”). Kết luận của chúng tôi không bị thay đổi do ảnh hưởng của vấn đề này.”

3.4. Giải trình về vấn đề cần nhấn mạnh trong các báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất các năm 2019, 2020, và trong các báo cáo soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2021

- SHB chính thức nhận sáp nhập Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội (HBB) vào tháng 8/2012 theo quyết định số 1559/QĐ-NHNN ngày 07/8/2012 về việc Sáp nhập Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội vào Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội.
- Để xử lý các khoản tồn đọng tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã ban hành công văn số 856/NHNN-TTGSNN.m ngày 8 tháng 11 năm 2016 (“Công văn 856”) phê duyệt kế hoạch xử lý các khoản tồn đọng tài chính của HBB theo các kiến nghị của SHB tại “Đề án sáp nhập HBB vào SHB chỉnh sửa, bổ sung cho giai đoạn 2016 - 2020” gửi kèm Công văn số 84A/HĐQT ngày 4 tháng 7 năm 2016 của Ngân hàng gửi NHNN. Cụ thể:
 - Chấp thuận việc SHB được phân bổ trích lập dự phòng rủi ro các khoản nợ tồn đọng của HBB, Công ty Cổ phần Chứng khoán SHB (“SHBS”) và Công ty Tài chính Vinconex-Viettel (“VVF”) (bao gồm nợ tồn đọng, nợ xấu của HBB; ủy thác đầu tư của HBB; góp vốn, mua cổ phần kém hiệu quả của HBB; các khoản phải thu khó đòi của SHBS; nợ tồn đọng của VVF) vào chi phí hoạt động kinh doanh theo khả năng tài chính của SHB, tối đa đến năm 2020 theo kế hoạch xử lý, thu hồi nợ và trích lập dự phòng hàng năm được phê duyệt tại Công văn 856.
 - Đối với các khoản góp vốn, mua cổ phần kém hiệu quả của HBB, từ năm 2020, theo phê duyệt của NHNNVN tại Công văn số 1007/NHNN-TTGSNNH ngày 17 tháng 12 năm 2020 về phương án cơ cấu lại gắn với nợ xấu giai đoạn 2016 – 2020 của SHB, SHB trích lập dự phòng cho các khoản này theo quy định của pháp luật hiện hành;
 - Đối với các khoản dư nợ thuộc Tập đoàn Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam (“Vinashin”) (được đổi tên thành Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy – SBIC), một số công ty thành viên thuộc SBIC và các đơn vị trước đây thuộc SBIC đã chuyển sang Tập đoàn dầu khí Việt Nam (PVN) và Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam (Vinalines) bao gồm các khoản nợ được hoán đổi và các khoản nợ chưa được hoán đổi, dự phòng trích lập cho các khoản nợ này được phân bổ trong vòng 10

năm theo chấp thuận tại Công văn số 559/NHNN-TTGSNHNN ngày 17 tháng 10 năm 2014.

- Tại ngày 31/12/2020, SHB đã trích lập toàn bộ dự phòng cho các khoản nợ tồn đọng tài chính thuộc Đề án và Công văn 856, bao gồm:
 - Các khoản dư nợ cho vay tồn đọng của HBB
 - Ủy thác đầu tư của HBB

Do đó, kể từ ngày 01/01/2021 SHB không còn áp dụng chính sách kế toán riêng về ghi nhận dự phòng cho các khoản tồn đọng tài chính thuộc Đề án và Công văn 856.

- Tình hình thực hiện Đề án của NHNN đối với nợ Vinashin:

Sau khi nhận sáp nhập HBB, toàn bộ dư nợ Vinashin của HBB được chuyển giao sang SHB. SHB thực hiện hoán đổi nợ cho DATC theo chỉ đạo của Chính phủ, và trích lập dự phòng theo chấp thuận của NHNN tại Công văn số 559/NHNN-TTGSNH.m ngày 17 tháng 10 năm 2014 (“Công văn 559”).

- Nợ Vinashin đã hoán đổi nợ cho DATC (ghi ở Tài sản khác): SHB thực hiện hoán đổi nợ Vinashin sang trái phiếu DATC theo chủ trương xử lý nợ Vinashin của Chính phủ và NHNN. Theo đó SHB được nhận trái phiếu DATC với mệnh giá bằng 30% dư nợ gốc hoán đổi, 70% dư nợ gốc còn lại được hạch toán ở khoản mục tài sản có khác (nợ Vinashin đã hoán đổi). Dự phòng trích lập cho khoản nợ Vinashin đã hoán đổi nợ (70% dư nợ gốc) được phân bổ trong vòng 10 năm theo chấp thuận tại Công văn 559. Lũy kể đến 30/06/2021, SHB đã thực hiện trích dự phòng 1.186,95 tỷ đồng. Số dư còn lại tại 30/06/2021 hạch toán ở khoản mục tài sản có khác là 41,6 tỷ đồng, dự phòng còn phải trích là 41,6 tỷ đồng sẽ được phân bổ dần đến năm 2024
- Dư nợ cho vay các khách hàng Vinashin tại 30 tháng 06 năm 2021: các khách hàng được phân loại nợ quá hạn, không phát sinh lãi dự thu. Dự phòng chung đã trích theo quy định 0,75% dư nợ, dự phòng cụ thể được thực hiện trích lập trong vòng 10 năm đến năm 2024 theo chấp thuận tại Công văn 559.

Đến 21/8/2021 SHB đã trích lập dự phòng cho toàn bộ các khoản nợ Vinashin tại SHB và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro, hoàn thành trước thời hạn được NHNN phê duyệt là năm 2024. Như vậy đến hết 21/8/2021 SHB trích lập dự phòng rủi ro và xử lý toàn bộ nợ Vinashin.

▪ **Ý kiến xác nhận của Công ty TNHH KPMG:**

Chúng tôi đã đọc công văn của Ngân hàng giải trình về các vấn đề được Ủy ban chứng khoán Nhà nước yêu cầu. Chúng tôi, trên các khía cạnh trọng yếu, không nhận thấy vấn đề gì không nhất quán giữa các nội dung giải trình của Ngân hàng với các bằng chứng và các giải trình của Ban Tổng giám đốc mà chúng tôi thu thập được trong quá trình kiểm toán các báo cáo tài chính cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 và 31 tháng 12 năm 2020 và soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Ngân hàng. Xin lưu ý rằng, chúng tôi không thể và không đưa ra nhận xét về bất kỳ nội dung giải trình của Quý Ngân hàng liên quan đến những thông tin thuộc giai đoạn sau khi kết thúc kỳ kế toán của báo cáo tài chính đã kiểm toán, soát xét.

4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

▪ **Kế hoạch riêng lẻ**

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021		Năm 2022	
	Giá trị	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2020	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2021
Tổng tài sản (tỷ đồng)	407.449	452.236	11,0%	506.165	11,9%
Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	23.495	31.245	33,0%	37.460	19,9%
Thu nhập thuần từ hoạt động kinh doanh (tỷ đồng)	10.800	14.055	30,1%	18.168	29,3%
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	3.027	5.500	81,7%	7.768	41,2%
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	2.433	4.400	80,8%	6.215	41,2%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế / thu nhập thuần	22,5%	31,3%	8,8%	34,2%	2,9%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế / vốn chủ sở hữu	11,7%	16,1%	4,4%	18,1%	2%
Cổ tức	10%-13%	10%-13%	0%	10%-13%	0%

Nguồn: Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội

▪ **Kế hoạch hợp nhất**

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021		Năm 2022	
	Giá trị	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2020	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2021
Tổng tài sản (tỷ đồng)	412.680	460.214	11,5%	512.688	11,4%
Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	24.036	31.765	32,2%	38.219	20,3%
Thu nhập thuần từ hoạt động kinh doanh (tỷ đồng)	12.207	15.810	29,5%	20.237	28,0%
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	3.268	5.828	78,3%	8.068	38,4%
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	2.607	4.662	78,8%	6.454	38,4%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế / thu nhập thuần	21,4%	29,5%	8,1%	31,9%	2,4%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế / vốn chủ sở hữu	12,3%	16,7%	4,4%	18,4%	1,7%
Cổ tức	10%-13%	10%-13%	0%	10%-13%	0%

Nguồn: Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (Riêng chỉ tiêu Tổng tài sản do ĐHCĐ thường niên năm 2021 thông qua)

❖ Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Năm 2020, dự báo kinh tế vĩ mô nói chung và hoạt động ngành ngân hàng nói riêng có nhiều cải thiện nhưng vẫn tiềm ẩn những khó khăn và thách thức. Việc tiếp tục phát triển quy mô hoạt động, nâng cao năng lực quản trị, điều hành trong bối cảnh thị trường vẫn gặp nhiều khó khăn, tiềm ẩn nhiều rủi ro với mức độ phức tạp ngày càng cao đòi hỏi SHB phải tập trung phát huy mọi nguồn lực, đồng thời có những giải pháp để ứng phó kịp thời trước những biến đổi của nền kinh tế.

Ngoài ra trong năm 2021, với SHB đã xử lý xong toàn bộ các khoản nợ tồn đọng theo Đề án được NHNN phê duyệt bằng Công văn số 856/NHNN-TTGSNH.m ngày 08/11/2016, hoàn thành lộ trình trích lập dự phòng rủi ro/ xử lý nợ Vinashin giai đoạn 2016-2020. Vì vậy kết quả kinh doanh của SHB sẽ không còn tác động bởi các tồn đọng Habubank để lại, biên lãi suất ròng (NIM) sẽ được cải thiện dự kiến tăng 0,4% so với năm 2020 lên 3,2%. Tiếp tục cơ cấu tỷ trọng nguồn vốn huy động giảm chi phí vốn đầu vào bằng các nền tảng SHB đã có sẵn như hệ sinh thái các doanh nghiệp lớn, những doanh nghiệp có hàng triệu nhân viên và khách

hàng bán lẻ, tận dụng tối đa nguồn vốn giá rẻ của các định chế trong và ngoài nước. Kiểm soát tốt nợ xấu nợ quá hạn, giảm thiểu việc trích lập chi phí dự phòng. Song song với đó có các biện pháp phù hợp kiểm soát chi phí hoạt động quản lý giảm tỷ lệ chi phí hoạt động quản lý trên thu nhập thuần (CIR) từ mức 35,2% năm 2020 xuống 34,5% năm 2021 và giảm dần trong các năm tiếp theo. SHB chủ động đưa ra kế hoạch hành động như sau:

➤ **Tăng cường cơ chế quản lý và thúc đẩy kinh doanh:**

- Thúc đẩy các đơn vị kinh doanh hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch thông qua các công cụ như: Thiết lập mục tiêu, kế hoạch hành động, xây dựng bộ chỉ số đo lường, giao và theo dõi, đánh giá kế hoạch, cùng với việc hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách các hoạt động cốt lõi của ngân hàng,...
- Hệ thống hóa văn bản, quy định, quy trình, mẫu biểu liên quan đến hoạt động quản lý ngành dọc như: quy trình giao chỉ tiêu kinh doanh, quy trình thúc đẩy kinh doanh, quy trình phát triển và quản lý nhân sự kinh doanh, ...
- Tăng cường công tác giám sát thông qua việc họp định kỳ hàng tháng với các đơn vị kinh doanh nhằm đánh giá kết quả kinh doanh, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc và có định hướng triển khai kinh doanh trong tháng tiếp theo
- Sát sao trong công tác đánh giá kết quả kinh doanh: thực hiện công tác đánh giá đơn vị kinh doanh, nhân sự kinh doanh theo từng tháng
- Xây dựng chính sách thi đua khen thưởng theo từng thời kỳ, tạo động lực thúc đẩy đến từng cán bộ kinh doanh.

➤ **Tăng vốn điều lệ, vốn tự có nhằm đảm bảo chỉ tiêu an toàn vốn đạt tiêu chuẩn Basel II**

- Tăng vốn điều lệ thông qua chính sách chia cổ tức bằng cổ phiếu. Tuy nhiên, việc tăng vốn điều lệ bằng phương pháp này không làm tăng vốn tự có của SHB (do lợi nhuận sau thuế sau trích lập các quỹ hàng năm đã được tính vào vốn tự có).
- Tăng vốn điều lệ, đồng thời tăng vốn tự có thông qua việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ trên thị trường, tìm kiếm đối tác chiến lược.

➤ **Giám sát, quản lý chặt chẽ chi phí hoạt động**

Tăng cường kiểm soát chặt chẽ các chi phí hoạt động của ngân hàng thông qua các công cụ như: giao chỉ tiêu CIR, các chính sách quản lý và giám sát chi phí...nhằm giảm tỷ lệ chi phí hoạt động so với thu nhập hoạt động thuần. Trong đó, xây dựng định biên nhân sự phù hợp với quy mô hoạt động của từng đơn vị kinh doanh nhằm phát huy tối đa năng suất lao động của CBNV, kiểm soát chi phí nhân viên trong tổng chi phí hoạt động.

- **Phát triển chính sách, sản phẩm dịch vụ ngân hàng**
- **Xây dựng các giải pháp tài chính, sản phẩm dịch vụ phù hợp với phân khúc khách hàng mục tiêu** theo định hướng kinh doanh của SHB. Đảm bảo chính sách, sản phẩm là công cụ, giải pháp đặc lực hỗ trợ ĐVKD, Khối kinh doanh thành công trong thu hút, khai thác các nhóm KH mục tiêu của Khối theo phân khúc, ngành nghề, địa bàn... Xây dựng các chính sách, sản phẩm nhằm dựa trên sự am hiểu khách hàng, đáp ứng trọn gói nhu cầu của KH, đảm bảo cạnh tranh trên thị trường.
 - **Đồng hành cùng Chính phủ, đồng hành cùng sự phát triển của đất nước** chính là những gì mà SHB luôn tâm huyết. Bởi vậy Ngân hàng tập trung phục vụ những lĩnh vực kinh tế/ngành nghề trọng yếu được Chính phủ định hướng để xây dựng chính sách sản phẩm. Điều này, không chỉ mang lại lợi ích cho nền kinh tế, tạo nhiều giá trị cho doanh nghiệp và người dân, mà còn giúp SHB giảm đối đa tỷ trọng rủi ro tập trung vào những hoạt động kinh doanh có rủi ro.
 - **Với phương châm đồng hành cùng khách hàng và luôn lấy “khách hàng trọng tâm”,** SHB nhìn sâu hơn vào bản chất doanh nghiệp hơn là định vị khách hàng mục tiêu như những cá thể riêng lẻ. Để thấu hiểu sâu sắc được nhu cầu của Khách hàng doanh nghiệp, SHB hướng tới xây dựng chuỗi giá trị, cung cấp các SPDV đáp ứng nhu cầu phục vụ toàn bộ hệ sinh thái của doanh nghiệp- chuỗi giá trị từ nhà cung cấp, doanh nghiệp sản xuất tới nhà phân phối và người tiêu dùng cuối cùng.
 - **Tối ưu hóa chuỗi giá trị doanh nghiệp** đồng thời giúp SHB tối ưu hóa nguồn lực của chính mình, giảm tỷ trọng tín dụng cho vay trung dài hạn nhờ nguồn tín dụng phân bổ hợp lý hơn, và tập trung nguồn vốn hỗ trợ cải thiện tỷ trọng bán lẻ trong danh mục và tăng nguồn thu nhập dịch vụ trên tổng thu nhập chung.
 - **Ngoài ra lợi thế chuyên môn tài chính, mạng lưới rộng lớn và quan hệ với các đối tác** là Khách hàng doanh nghiệp, Ngân hàng có thể gia tăng nguồn thu nhập thông qua gói giải pháp dịch vụ tư vấn kết nối doanh nghiệp, hỗ trợ đầu vào và đầu ra, tư vấn tài chính doanh nghiệp, đặc biệt chiến lược phát triển các chuỗi đầu vào đầu ra cho doanh nghiệp và Khách hàng lớn của SHB..
 - **Xây dựng các chương trình thúc đẩy kinh doanh toàn hệ thống;** Xây dựng gói sản phẩm/chương trình thúc đẩy bán chéo khách hàng cá nhân – khách hàng doanh nghiệp, bán chéo tập đoàn; Xây dựng sản phẩm, chính sách phát triển khách hàng qua kênh đối tác;... Tìm hiểu thực trạng khai thác khách hàng doanh nghiệp lớn tại từng Chi nhánh/Trung tâm kinh doanh để đánh giá tổng thể các điểm đạt được, chưa đạt được và tiềm năng SHB để đưa ra giải pháp giúp từng đơn vị kinh doanh duy trì, phát triển và khai

thác bán chéo tối đa hiệu quả. Định hướng cụ thể nhất đến hiện tại là phát triển theo đặc thù vùng miền từng địa phương.

- **Đẩy mạnh công tác xây dựng và triển khai sản phẩm, chính sách theo đặc thù vùng miền** nhằm phát huy tối đa tiềm năng của địa bàn SHB có trụ sở kinh doanh; Nghiên cứu đặc thù địa phương nhằm xây dựng sản phẩm đặc thù, phù hợp với từng phân khúc khách hàng.
- **Xây dựng và triển khai các chương trình ưu đãi lãi suất**, thúc đẩy kinh doanh theo kế hoạch tổng thể từ đầu năm trên nguyên tắc bám sát kế hoạch tăng trưởng về quy mô, lợi nhuận. Trong đó, ưu tiên các chương trình hỗ trợ phát triển dư nợ sản xuất kinh doanh, nhà đất thổ cư, các dự án SHB tài trợ, các chương trình hỗ trợ tăng trưởng dư nợ cho các địa bàn khó khăn, các đơn vị kinh doanh mới thành lập. Đối với KHDN: Định hướng cụ thể nhất đến hiện tại là phát triển theo đặc thù vùng miền từng địa phương.
- **Xây dựng gói tài khoản trực tuyến** với phương thức xác thực eKYC, xây dựng các sản phẩm TK số đẹp mở online cho KH, gia tăng các tiện ích/tính năng trên ebanking cho KHCN; triển khai các dự án hỗ trợ kinh doanh như CRM, nâng cấp core, LOS... để nâng cao hiệu quả và cải tiến quy trình bán hàng. Đối với KHDN, SHB triển khai dự án nâng cấp Ebanking, Áp dụng CRM quản trị bán hàng, Dự án SCF Tài trợ chuỗi cung ứng....
- **Đánh giá tổng thể hiệu quả triển khai từng chính sách sản phẩm** đang có hiệu lực để điều chỉnh phù hợp từng thời kỳ..
- **Công tác Quản trị và phát triển nguồn nhân lực**
 - Xây dựng hệ thống định mức cho một số chức danh, nhóm chức danh tại đơn vị kinh doanh trên hệ thống; Trên cơ sở định mức, kết quả kinh doanh/kết quả công việc làm cơ sở rà soát việc sử dụng nguồn lao động hiệu quả, có chất lượng tốt tránh dư thừa.
 - Triển khai xây dựng phần mềm nhân sự OOS modul đánh giá thực hiện công việc và đưa vào sử dụng, khai thác.
 - Chuẩn hoá, hoàn thiện các quy định, quy trình về tổ chức & quản lý đào tạo; tăng tính chủ động trong việc khảo sát nhu cầu đào tạo; lập kế hoạch và kinh phí đào tạo dài hạn, trung hạn và ngắn hạn; tăng trách nhiệm của các đơn vị trong việc phối hợp đề xuất nhu cầu đào tạo, đề cử cán bộ tham gia đào tạo;
 - Triển khai các chuyên đề đào tạo nền tảng làm cơ sở nâng cao năng lực quản lý điều hành cho cấp quản lý như Xác lập và quản lý theo mục tiêu, Dự báo và xây dựng kế hoạch kinh doanh, Quản lý hành chính, Quản lý sự thay đổi,...
 - Đảm bảo tài liệu đào tạo nội bộ luôn được cập nhật đầy đủ trước mỗi đợt đào tạo; Đảm bảo Hệ thống elearning và Khảo sát trực tuyến vận hành thông suốt phục vụ công tác học-

thi trực tuyến, khảo sát - đánh giá chất lượng đào tạo; Phối hợp xây dựng khung năng lực theo TCCD;....

- Với mục tiêu xây dựng lực lượng lao động có kinh nghiệm, tâm huyết và trình độ đáp ứng được những yêu cầu của một ngân hàng hiện đại, năm 2020, SHB đã xác định **4 Giá trị thu hút người lao động** (hay Các giá trị cốt lõi của thương hiệu tuyển dụng SHB). 4 giá trị không chỉ là lợi thế cạnh tranh của SHB trên thị trường tuyển dụng, còn là kim chỉ nam cho hoạt động phát triển nguồn nhân lực để duy trì và phát huy các thế mạnh đó.

+ **Giá trị 1: Phúc lợi cạnh tranh**

SHB thấu hiểu và quan tâm tới đội ngũ CBNV bằng những phúc lợi thiết thực và cạnh tranh so với các ngân hàng và doanh nghiệp khác trên thị trường. Phúc lợi dành cho cán bộ nữ, cấp bậc nhân viên, lãnh đạo đều có những vượt trội, là giá trị số 1 thu hút người lao động.

+ **Giá trị 2: Môi trường nhân văn và có trách nhiệm**

Gia nhập SHB, người lao động sẽ được làm việc trong môi trường nhân văn, đề cao con người, môi trường làm việc lý tưởng để cống hiến tận tâm và phát triển sự nghiệp bền vững. SHB hiểu rằng, văn hóa từ tâm được xây dựng từ những “con người tử tế” chính là nền tảng cốt lõi và bền vững. Sau tất cả, tinh thần nhân văn của tổ chức mới là động lực lớn nhất để người lao động cống hiến và gắn bó lâu dài, vượt lên trên những giá trị về vật chất.

+ **Giá trị 3: Ngân hàng tư nhân có tầm nhìn quốc tế**

Với tầm nhìn vươn tầm khu vực và quốc tế, SHB đã và đang hợp tác với những tổ chức, thương hiệu hàng đầu thế giới như Amazon, CLB Barcelona, CLB ManCity và nhiều thương hiệu lớn khác. SHB cũng là ngân hàng TMCP đầu tiên có văn phòng tại ASEAN. Thử thách bản thân và ghi danh với các dự án hợp tác lớn là cơ hội cho người lao động khi gia nhập SHB.

+ **Giá trị 4: Đồng hành cùng khát vọng của doanh nhân dân tộc Đỗ Quang Hiến**

Phần lớn người lao động quan niệm rằng “Làm việc ở đâu không quan trọng bằng làm việc với ai?” Tại SHB, người lao động tự hào được truyền cảm hứng và đồng hành cùng khát vọng dẫn đầu của Doanh nhân Đỗ Quang Hiến tài năng trên thương trường, đầy đam mê và niềm tin trong cuộc sống.

"Đã là doanh nhân thì phải luôn có tư tưởng làm giàu. Song, không phải làm giàu bằng mọi giá, mà bằng cái tâm, sự cống hiến và phải có lòng tự tôn dân tộc" là câu nói nổi tiếng của Doanh nhân dân tộc Đỗ Quang Hiến, hiệu triệu được nhiều nhân tài trong nhiều lĩnh vực chuyên môn đồng hành cùng SHB.

➤ Về công tác tín dụng

- Cơ cấu danh mục tín dụng tín dụng vào những ngành nghề rủi ro, có tiềm năng phát triển; tăng tỷ trọng cho vay ngắn hạn; khai thác tối đa năng lực, thế mạnh của từng địa phương; đẩy mạnh cho vay đối với lĩnh vực phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng các công trình trọng điểm quốc gia, công nghiệp chế biến, chế tạo, các doanh nghiệp xuất khẩu, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao, các ngành nghề được hưởng lợi từ các FTA;... Đây cũng là những đối tượng được khuyến khích phát triển tín dụng theo chủ trương của Chính phủ và NHNN, giảm thiểu rủi ro và tạo nền tảng khách hàng vững chắc cho SHB.
- Xây dựng nền tảng khách hàng chiến lược, hoàn thiện cơ chế chính sách đối với các khách hàng có năng lực tài chính tốt, sản xuất kinh doanh hiệu quả, có tín nhiệm với ngân hàng.
- Đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng khách hàng cá nhân với nhiều sản phẩm đa dạng, cạnh tranh, phù hợp với thu nhập của các đối tượng khách hàng, đặc biệt chú trọng phát triển tín dụng tiêu dùng, mua nhà ở, cho vay sản xuất kinh doanh,...
- Quản lý chặt chẽ dòng tiền của khách hàng có dư nợ tín dụng nhằm đảm bảo tuân thủ đúng các điều kiện của hợp đồng tín dụng, giảm thiểu rủi ro và nâng cao hiệu quả tín dụng.

➤ Về công tác quản lý chất lượng tín dụng và xử lý nợ xấu

Nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu của SHB bên cạnh phát triển hoạt động kinh doanh là công tác quản lý tín dụng nhằm nâng cao chất lượng tín dụng của toàn hệ thống.

- Điều chỉnh cơ cấu chọn lọc khách hàng; Tăng cường công tác thẩm định tín dụng, triệt để nghiêm túc thực hiện đầy đủ quy trình tín dụng, kiểm tra trước trong và sau khi cho vay.
- Tăng cường kiểm toán nội bộ về thực hiện quy định của pháp luật và quy định nội bộ về tín dụng;
- Đẩy mạnh các biện pháp đồng bộ nhằm thu hồi, xử lý nợ quá hạn, nợ xấu như:
 - + Tập trung xử lý các khoản nợ xấu có dư nợ lớn thông qua việc áp dụng các biện pháp linh hoạt, chú trọng đẩy mạnh việc nhận tài sản bảo đảm để cản trừ nợ, kết hợp với sức ép từ Cơ quan điều tra để yêu cầu khách hàng chủ động xử lý tài sản thanh toán nợ, hoặc bàn giao tài sản cho Ngân hàng để bán thu nợ;
 - + Tích cực làm việc cùng cơ quan thi hành án để đẩy nhanh tiến độ thu hồi đối với các khoản nợ khởi kiện đã có bản án có hiệu lực pháp luật;
 - + Hoàn thiện và ban thành các quy trình, hướng dẫn nghiệp vụ có liên quan đến công tác

xử lý nợ nhằm thống nhất cách thức thực hiện đối với từng nghiệp vụ, phương thức xử lý nợ, trong đó có cơ chế phân luồng cụ thể các khoản nợ để tránh chồng chéo, vướng mắc trong việc phối hợp xử lý nợ giữa các đơn vị.

- + Bên cạnh đó, ngân hàng cũng có các giải pháp hỗ trợ khách hàng như xem xét miễn, giảm lãi suất; Cơ cấu lại kỳ hạn trả nợ phù hợp với dòng tiền của khách hàng; Triển khai đồng bộ giải pháp tư vấn tài chính, tham gia tư vấn xây dựng chiến lược kinh doanh, hỗ trợ về tìm kiếm khách hàng tiêu thụ sản phẩm và hợp tác kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động cho doanh nghiệp.

➤ **Công tác quản trị rủi ro**

Tiếp tục đẩy mạnh công tác quản lý rủi ro trên toàn hệ thống nhằm giúp nhận diện, cảnh báo rủi ro phát sinh, đảm bảo hoạt động của ngân hàng được an toàn và hiệu quả

- **Quản lý rủi ro tín dụng:** Nối tiếp kết quả triển khai thành công Dự án Basel II giai đoạn 1, SHB tiếp tục triển khai giai đoạn 2 tính vốn theo phương pháp tiếp cận nâng cao FIRB của Basel; Việc triển khai FIRB được tiến hành đồng thời với việc xây dựng datamart 360 độ KH, phục vụ các phân tích kinh doanh nâng cao cũng như xây dựng các mô hình đo lường và dự báo rủi ro, tạo 1 nền tảng đồng bộ cho việc phát triển kinh doanh đi đôi với QTRR, hướng đến các chuẩn mực quốc tế trong công tác QTRR của Ngân hàng.

Xây dựng hệ thống kho dữ liệu thông tin tín dụng tập trung CIC; Theo dõi giám sát độc lập các giới hạn tín dụng, chất lượng tín dụng theo phân loại khách hàng, ngành nghề, mục đích ... theo quy định của NHNN và SHB;

Các chính sách cấp và quản lý tín dụng tại SHB cũng được quy định chặt chẽ, đảm bảo có đầy đủ cơ chế kiểm soát, quản lý trong hoạt động cấp tín dụng. Hệ thống chính sách tín dụng của SHB được định kỳ rà soát trên cơ sở thực tiễn hoạt động tín dụng tại SHB và định hướng chiến lược của Ngân hàng, phù hợp với quy định của NHNN nhằm điều chỉnh, bổ sung kịp thời, phù hợp.

Bên cạnh đó, Ngân hàng tiếp tục cải tiến, nâng cấp hệ thống Xếp hạng tín dụng nội bộ, đưa vào ứng dụng các mô hình PD nhằm dự báo xác suất vỡ nợ của khách hàng, phục vụ cho việc đo lường tổn thất dự kiến, xác định các chính sách cấp tín dụng phù hợp, tương xứng với mức độ rủi ro của Khách hàng.

Ngoài ra, nhằm kịp thời có các biện pháp kiểm soát chất lượng nợ hiệu quả, các mô hình cảnh báo sớm sau khi được đưa vào vận hành sẽ được rà soát, nâng cấp, đảm bảo hiệu quả công tác xử lý nợ nói chung và công tác cảnh báo sớm nợ có vấn đề nói riêng.

Trên cơ sở kết quả đánh giá mức đủ vốn nội bộ của Ngân hàng, bên cạnh công tác giao mục tiêu kế hoạch kinh doanh trên cơ sở các chỉ tiêu về lợi nhuận, SHB thực hiện phân bổ

Tổng tài sản có rủi ro tín dụng theo các đơn vị, theo ngành nghề, sản phẩm, đảm bảo tỷ lệ CAR mục tiêu và tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn của Ngân hàng, định kỳ theo dõi chỉ tiêu hiệu quả điều chỉnh bởi rủi ro RAROC nhằm đánh giá toàn diện về hiệu quả hoạt động của Ngân hàng.. Trên cơ sở kế hoạch RWA, RAROC được giao, Khối quản trị rủi ro thực hiện giám sát, cảnh báo, đảm bảo tuân thủ, đồng thời giám sát, theo dõi, trên cơ sở đó có các biện pháp giảm thiểu tài sản có rủi ro tín dụng.

SHB cũng áp dụng các chính sách lãi suất trên cơ sở đo lường hiệu quả của khách hàng điều chỉnh bởi rủi ro (RORWA và RAROC), đảm bảo mức lãi suất áp dụng cho khách hàng tương xứng với mức độ rủi ro và mức độ tiêu thụ vốn của khoản tín dụng và thu nhập từ khách hàng đủ bù đắp rủi ro và chi phí vốn bỏ ra.

- **Quản lý rủi ro hoạt động:** SHB tiếp tục triển khai và nâng cao năng lực quản trị rủi ro hoạt động và an ninh thông tin:

Tập trung xây dựng/cập nhật kế hoạch kinh doanh liên tục (BCP) cho các tình huống dịch bệnh, lũ lụt, cháy nổ, sự cố công nghệ thông tin ...và triển khai toàn hệ thống SHB nhằm đảm bảo tất cả các Đơn vị có BCP để khôi phục các hoạt động trọng yếu khi xảy ra khủng hoảng.

SHB tiếp tục triển khai chương trình tự đánh giá rủi ro và kiểm soát (RCSA) nhằm xác định các rủi ro cốt lõi trong các quy trình kinh doanh, đánh giá hiệu quả của các chốt kiểm soát hiện tại và xác định các điểm yếu trong môi trường kiểm soát nội bộ. Trên cơ sở kết quả triển khai RCSA, SHB xếp loại rủi ro theo mức độ và đề xuất biện pháp nhằm khắc phục, đưa về rủi ro mục tiêu, đảm bảo phù hợp với khẩu vị rủi ro và chiến lược kinh doanh của Ngân hàng.

SHB đang và tiếp tục triển khai dự án quản trị rủi ro gian lận ngân hàng số nhằm thiết lập công cụ/ giải pháp ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận với giao dịch thẻ/ngân hàng điện tử, nhằm mục tiêu giảm thiểu các sự kiện, tổn thất của KH, ngân hàng từ rủi ro gian lận.

- **Quản lý rủi ro thị trường:** Trong thời gian tới, SHB tiếp tục công tác rà soát văn bản, chính sách và rà soát hệ thống hạn mức để có những điều chỉnh phù hợp, đảm bảo các hạn mức rủi ro thị trường được rà soát tối thiểu 01 năm/lần theo quy định tại Thông tư 41/2016/TT-NHNN. Ngoài ra, Ngân hàng tiếp tục hoàn thiện công tác xây dựng cơ sở dữ liệu, hạ tầng CNTT, phát triển và hoàn thiện các công cụ mô hình đo lường rủi ro, kiểm định các mô hình quản lý rủi ro thị trường như mô hình định giá, mô hình VaR... nhằm đáp ứng nhu cầu quản trị nội bộ và tuân thủ quy định của NHNN.
Ngoài ra, trên cơ sở quy định về quy định về phân tách sổ kinh doanh và sổ ngân hàng,

SHB kiểm soát cơ cấu danh mục sở kinh doanh và sở ngân hàng đảm bảo mục tiêu tăng trưởng, phù hợp với các diễn biến về thị trường cũng như tối ưu về vốn cho Ngân hàng.

- **Quản lý rủi ro lãi suất sở ngân hàng:** Trong thời gian tới, SHB tiếp tục nghiên cứu, nâng cao công cụ quản lý rủi ro lãi suất sở ngân hàng; kiểm tra sức chịu đựng rủi ro lãi suất sở ngân hàng trên cơ sở phương pháp Delta EVE và các kịch bản lãi suất theo hướng dẫn của Basel III. Ngoài ra, Ngân hàng cũng đã có lộ trình thực hiện Dự án ALM nhằm nâng cao công tác quản lý rủi ro và điều hành lãi suất trên sở ngân hàng.
- **Quản lý rủi ro thanh khoản:** Ngân hàng có kế hoạch nghiên cứu triển khai, áp dụng các mô hình như mô hình hành vi, nghiên cứu và áp dụng các chỉ số LCR, NSFR theo hướng dẫn của Basel III. Ngoài ra, Ngân hàng cũng đã có lộ trình thực hiện Dự án ALM nhằm nâng cao công tác quản lý thanh khoản, đáp ứng nghĩa vụ chi trả trong suốt quá trình hoạt động.

- **Phòng chống rửa tiền:**

Nhằm hỗ trợ đẩy mạnh quan hệ hợp tác với các ngân hàng quốc tế, SHB xây dựng các cơ chế kiểm soát công tác phòng, chống rửa tiền phù hợp với các quy định trong và ngoài nước, đáp ứng được các chuẩn mực của quốc tế, tạo điều kiện cần thiết để hợp tác với ngân hàng quốc tế, thông qua đó tăng cường hệ thống ngân hàng đại lí, nâng cao doanh thu đem lại từ các giao dịch thanh toán quốc tế. Các cơ chế kiểm soát đang được thực hiện bao gồm: xây dựng và thường xuyên cập nhật danh sách các quốc gia bị cấm vận và các lĩnh vực/ đồng tiền bị cấm vận bởi từng quốc gia; cảnh báo, khuyến nghị về quan hệ đại lý đối với những ngân hàng có rủi ro cao hoặc không đáp ứng yêu cầu về phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố. Cho đến nay, chưa có một giao dịch thanh toán quốc tế nào của SHB bị đóng băng do vi phạm quy định cấm vận.

Tăng cường giám sát giao dịch khách hàng, nhằm phát hiện ra các giao dịch đáng ngờ, giao dịch vi phạm pháp luật. SHB xây dựng hệ thống tự động kiểm soát giao dịch của khách hàng dựa trên các kịch bản đã được lắp đặt sẵn. Mọi giao dịch của khách hàng sẽ được hệ thống tự động rà soát và cảnh báo với các giao dịch có dấu hiệu đáng ngờ/ vi phạm pháp luật. Các cảnh báo đều được điều tra kỹ lưỡng và được báo cáo ngay đến các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi có phát sinh. Bên cạnh đó, các thủ đoạn vi phạm pháp luật cũng được SHB truyền thông rộng rãi cho các cán bộ nhân viên nhằm giảm thiểu tối đa cho khách hàng và cho chính ngân hàng.

➤ **Công tác thẩm định**

- Rà soát và điều chỉnh kịp thời chính sách thẩm định tài sản, trong đó, hoàn thành bộ phương pháp thẩm định tài sản theo các tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam hiện hành, là

ơ sở thống nhất về nghiệp vụ cho cán bộ thẩm định tài sản trên toàn hệ thống.

- Tăng cường thu thập xử lý và khai thác các nguồn thông tin phục vụ công tác thẩm định tín dụng.
- Xây dựng hệ thống báo cáo tự động để giảm thiểu thời gian và nguồn lực; Xây dựng các sản phẩm, quy trình có liên quan đến tín dụng, nhận diện rủi ro trong quy trình tín dụng nói chung và quá trình tác nghiệp hỗ trợ tín dụng nói riêng, danh sách những khoản nợ có vấn đề.

➤ **Hoàn thiện, ban hành, phổ biến văn bản nội bộ và tư vấn pháp luật**

Đánh giá rủi ro pháp lý và đưa ra phương án giải quyết vấn đề để bảo đảm hoạt động kinh doanh của SHB được thông suốt, hiệu quả; Xây dựng những điều khoản pháp lý có lợi cho SHB tại các hợp đồng, thỏa thuận; Chỉnh sửa, bổ sung cần thiết cho văn bản nhằm bảo đảm tính hợp pháp, hợp lý và thống nhất của hệ thống văn bản nội bộ SHB; Cung cấp các kiến thức pháp lý cơ bản cho CBNV trong quá trình thực hiện công việc tại SHB nhằm bảo đảm an toàn pháp lý và hiệu quả hoạt động của SHB.

➤ **Công nghệ thông tin**

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) vào công tác quản trị điều hành, quản lý rủi ro, sản phẩm dịch vụ nhằm nâng cao năng suất lao động;
- Đảm bảo tính ổn định, liên tục và sẵn sàng cao của hệ thống CNTT trên toàn hệ thống; Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động quản trị, vận hành hệ thống để giảm thiểu các rủi ro từ bên trong và ngăn chặn các tấn công từ bên ngoài giúp hệ thống CNTT hoạt động an toàn, hiệu quả;
- Nghiên cứu các giải pháp ứng dụng CNTT mới phục vụ hoạt động ngân hàng nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, phòng chống rủi ro;

➤ **Công tác kiểm toán nội bộ**

- Thực hiện công tác kiểm toán nội bộ tại chỗ: Tiếp tục trọng tâm chính là kiểm toán tại chỗ theo kế hoạch/đợt xuất đối với các đoàn kiểm toán toàn diện/chuyên đề và công tác kiểm toán nội bộ thường xuyên tại các đơn vị kinh doanh.
- Công tác chấn chỉnh sau thanh tra, kiểm toán: Tập trung đôn đốc, giám sát chặt chẽ việc chỉnh sửa theo yêu cầu của Cơ quan Trung tâm Giám sát Ngân hàng, của Kiểm toán độc lập và của Kiểm toán nội bộ; Thường xuyên theo dõi, đôn đốc các đơn vị kinh doanh thực hiện công tác chấn chỉnh sau thanh tra, kiểm toán, bảo đảm các thiếu sót/tồn tại được các đơn vị kinh doanh quan tâm và tích cực chỉnh sửa kịp thời gian quy định.
- Công tác Giám sát từ xa: Tiếp tục hoàn thiện và bổ sung xây dựng các tiêu chí giám sát,

xây dựng các quy trình giám sát cho các lĩnh vực hoạt động của SHB; Giám sát từ xa hệ thống CoreBanking và các nghiệp vụ kiểm toán trực tiếp để có kết luận chính xác nhằm cảnh báo rủi ro, vi phạm đối với các giao dịch hàng ngày tại đơn vị kinh doanh;...

➤ **Công tác Marketing và Phát triển thương hiệu**

- Phát huy vai trò chủ động của Marketing thông qua việc nâng cao vai trò nghiên cứu thị trường, định hướng khách hàng mục tiêu và chủ động xây dựng kế hoạch Marketing Mix phù hợp với từng địa bàn.
- Tổ chức triển khai các hoạt động kinh doanh theo đúng nguyên lý Marketing, lấy khách hàng làm trọng tâm, với triết lý thương hiệu “Phụng sự từ tâm”. Phân tích khách hàng theo phân khúc và hành trình trải nghiệm của khách hàng, để tiến tới ứng dụng CRM và các công nghệ bigdata, AI, để tăng cường và tối ưu hóa sự hài lòng và gắn kết của các khách hàng mục tiêu.
- Tiếp tục xây dựng và triển khai kế hoạch nghiên cứu thị trường đối với các Chi nhánh mở mới và Chi nhánh có hoạt động kinh doanh yếu; Triển khai khảo sát khách hàng thị trường tại các địa bàn; Xây dựng kế hoạch marketing sản phẩm dịch vụ ngân hàng;...
- Tăng cường các điểm chạm số để mở rộng kênh tiếp cận khách hàng và công chúng, phù hợp với xu hướng tiêu dùng trong thời đại Công nghệ 4.0.
- Cập nhật, điều chỉnh mô hình điểm giao dịch kết hợp hình thức truyền thống và hiện đại, tăng cường trải nghiệm khách hàng.
- Cập nhật, đổi mới hình ảnh nhận diện thương hiệu SHB để hiện đại, chuyên nghiệp hơn nhưng vẫn đảm bảo kế thừa những lợi thế cạnh tranh và hình ảnh, lợi thế thương hiệu sẵn có.
- Đẩy mạnh công tác định vị thương hiệu, nhận diện thương hiệu SHB trong tâm trí khách hàng và cộng đồng, mở rộng nhiều kênh tiếp cận khách hàng, khai thác hiệu quả việc hợp tác SHB với các đối tác và nhà đồng hành chiến lược lớn như Barcelona, Amazon,... và tối ưu hóa hệ sinh thái các doanh nghiệp liên quan SHB.
- Xây dựng văn hóa ngân hàng coi trọng tính nhân văn và luôn sáng tạo đổi mới không ngừng.
- Xây dựng một hệ thống giải thưởng nội bộ nhằm ghi nhận, khuyến khích và tạo động lực cho cán bộ nhân viên tích cực thi đua và nỗ lực để đạt được những kết quả ngày càng cao.
- Nghiên cứu và xây dựng các hoạt động nội bộ nhằm duy trì, nâng cao và tạo động lực cho văn hóa nhân văn, luôn sáng tạo đổi mới của CBNV SHB.
- Tiếp tục tích cực quản lý giám sát việc tổ chức sự kiện, các hoạt động nội bộ, các hoạt

động từ thiện, an sinh xã hội tại các Đơn vị kinh doanh đảm bảo nhất quán và đúng quy trình;...

- Chủ động phối hợp với đơn vị chuyên trách về quản lý rủi ro để luôn đảm bảo các thông tin tích cực về thương hiệu luôn được cung cấp kịp thời và đầy đủ tới công chúng, giảm thiểu các rủi ro truyền thông và tạo hình ảnh và nhận thức tốt về thương hiệu SHB.

➤ **Các giải pháp khác**

- Chủ động và tiếp tục tích cực tham gia các chương trình trách nhiệm và an sinh xã hội như: ủng hộ từ thiện, tài trợ xây dựng bệnh viện trường học, xây dựng nhà tình nghĩa,...

SHB luôn là một trong những ngân hàng tiên phong đồng hành cùng cộng đồng trong các hoạt động an sinh xã hội; đặc biệt khi thời gian qua dịch bệnh Covid-19 tác động tới mọi mặt của kinh tế, đời sống.

Từ đầu năm 2020 khi dịch bệnh bùng phát, SHB đã ủng hộ gần 50 tỷ đồng cùng cả nước chống dịch, trong đó SHB là ngân hàng TMCP tiên phong ủng hộ 15 tỷ đồng cho Quỹ Vắc xin phòng Covid-19 của Chính phủ, cùng rất nhiều hỗ trợ thiết thực khác cho các địa phương, các cơ quan tuyến đầu chống dịch.

Song song với đó, SHB liên tục thực hiện các chương trình hướng tới mục đích phát triển cộng đồng bền vững. Ngoài các hoạt động nổi bật như sát cánh cùng nhân dân miền Trung vượt qua bão lũ lịch sử, xây dựng nhà tình nghĩa tại tỉnh Khánh Hòa, ủng hộ quỹ vì người nghèo...SHB đặc biệt dành sự quan tâm lớn tới phát triển thế hệ trẻ Việt Nam. Ngân hàng đã có những chiến dịch cụ thể thông qua việc xây dựng trường học cho các em tại Cao Bằng, hợp tác cùng CLB Manchester City nhằm nâng cao thể chất, trí tuệ và năng lực lãnh đạo cho các tài năng trẻ thông qua dự án Young Leader...

- Giữ gìn và phát triển văn hóa doanh nghiệp mang bản sắc truyền thống SHB; nâng cao tinh thần đoàn kết, gắn bó của người lao động tạo ra sức mạnh tập thể đóng góp vào sự phát triển bền vững của ngân hàng.

Tại SHB, truyền thống nhân văn chính là văn hóa cốt lõi, là trụ cột để phát triển con người. SHB với tinh thần “không bỏ ai lại phía sau” đã luôn tạo ra một tập thể đoàn kết, một môi trường lý tưởng để làm việc và cống hiến. Giá trị nhân văn trong văn hóa của SHB không chỉ được thể hiện qua những chế độ chính sách đãi ngộ thường ngày, mà còn đặc biệt rõ nét khi trải qua những thử thách của quá trình phát triển và những tác động từ bối cảnh chung.

- Đặc biệt, trong bối cảnh dịch Covid-19, giá trị nhân văn của SHB lại càng rõ nét khi Ban lãnh đạo luôn kịp thời có những chế độ chính sách nhằm tăng cường hỗ trợ NLĐ trong thời gian bệnh dịch. Mới đây nhất, SHB trở thành ngân hàng đầu tiên miễn phí bộ kit xét

nghiệm nhanh Covid-19 cho khách hàng, đối tác, CBNV và cộng đồng; đảm bảo không gian giao dịch an toàn cho khách hàng, môi trường làm việc an tâm cho NLĐ. Trước đó, SHB đã chủ động tìm nguồn cung Vắc xin và sẽ sớm triển khai tiêm cho toàn bộ CBNV trong thời gian tới. Đối với SHB, sự an toàn và sức khỏe của CBNV, khách hàng và cộng đồng luôn là ưu tiên hàng đầu.

➤ **Kế hoạch thoái vốn của SHB tại Công ty TNHH MTV Tài chính Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội**

Công ty TNHH MTV Tài chính Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB FC) được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp giấy phép thành lập và hoạt động số 77/GP-NHNN ngày 17/12/2016. Từ khi thành lập đến nay, SHB FC đã đạt được một số kết quả kinh doanh tích cực như: hoạt động kinh doanh có lãi 3 năm liên tiếp (2018-2020); Tổng tài sản 31/12/2020 ở mức 4.098 tỷ đồng; Mạng lưới hoạt động rộng trên 34 tỉnh thành phố, với lực lượng bán hàng đông đảo và có kinh nghiệm; Tích lũy được danh mục khách hàng lớn với đầy đủ thông tin; Hệ thống quản trị rủi ro cơ bản hiện đại và tiệm cận tiêu chuẩn quốc tế; Hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, đồng bộ; Đội ngũ nhân sự chủ chốt giàu kinh nghiệm, nhiệt huyết và đoàn kết. Với những điều kiện thuận lợi như trên, SHB FC đang hội tụ đủ các điều kiện thuận lợi để tìm kiếm đối tác nước ngoài, hướng đến mục tiêu phát triển ở giai đoạn cao hơn.

Căn cứ vào Đề án thành lập Công ty TNHH MTV Tài chính Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội đã được NHNN chấp thuận, kể từ năm thứ 2, xét theo nhu cầu phát triển của công ty, SHB sẽ tìm kiếm đối tác chiến lược nước ngoài để chuyển nhượng một phần vốn của SHB tại Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành. Khi có sự tham gia của nhà đầu tư nước ngoài vào SHB FC sẽ mang lại hiệu quả rất lớn cho cả SHB và SHB FC, như sau:

- Đối với SHB: Việc thoái vốn tại SHB FC cho đối tác chiến lược nước ngoài sẽ đem lại cho cổ đông và ngân hàng nguồn thặng dư vốn đáng kể; đồng thời nâng cao uy tín, hình ảnh của SHB trên thị trường tài chính, tiền tệ trong và ngoài nước. Nhà đầu tư chiến lược nước ngoài cũng sẽ trở thành cầu nối để SHB mở rộng các hoạt động khác của ngân hàng ra thị trường quốc tế.
- Đối với SHB FC: Sự tham gia của Nhà đầu tư chiến lược nước ngoài tại SHB FC sẽ nâng cao năng lực quản trị, điều hành với việc tham gia trực tiếp của đối tác nước ngoài có kinh nghiệm tại các thị trường phát triển; được tiếp cận và được tư vấn về áp dụng hệ thống công nghệ thông tin hiện đại từ đối tác; tạo sự khác biệt trong mô hình kinh doanh, sản phẩm, dịch vụ đã triển khai thành công tại các thị trường phát triển; có điều kiện tiếp cận và triển khai các công nghệ quản trị rủi ro, thu hồi nợ tiên tiến.

Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị SHB đã trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thoái vốn của SHB tại Công ty TNHH MTV Tài chính Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 15/06/2020.

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/06/2020, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc thoái vốn của SHB tại Công ty TNHH MTV Tài chính Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội, giao Hội đồng quản trị chủ động quyết định tỷ lệ sở hữu tối đa của Nhà đầu tư chiến lược nước ngoài, chủ động tìm kiếm, đàm phán và quyết định đối tác chiến lược nước ngoài để thực hiện việc thoái vốn tại SHB FC.

Đến nay, SHB vẫn đang thực hiện theo nội dung ĐHĐCĐ đã thông qua.

❖ **Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

SHS đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và hợp lý cần thiết để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh, lợi nhuận của SHB. Các kế hoạch về lợi nhuận của SHB nêu trong Bản cáo bạch thể hiện rõ nỗ lực, kỳ vọng và quyết tâm tăng trưởng nhanh và liên tục của Ngân hàng về mọi mặt nhằm khẳng định vị thế trong hệ thống ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam và dần thu hẹp khoảng cách cạnh tranh với các Ngân hàng thương mại Nhà nước. SHS cũng đã thảo luận với các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành SHB và thu thập ý kiến của các đơn vị khách quan bên ngoài về dự báo tăng trưởng bền vững và khả năng sinh lợi của SHB. Như các số liệu đã trình bày ở trên, kể từ khi thành lập, SHB luôn đạt một mức tăng trưởng cao và bền vững. Các công tác quản lý nội bộ để bảo đảm an toàn vốn luôn được chú trọng đặc biệt tại SHB. Với đà phát triển liên tục nhanh và ổn định, chiến lược hoạt động linh hoạt và năng động, năng lực quản trị điều hành của Ngân hàng, chúng tôi cho rằng các kế hoạch lợi nhuận, cổ tức và các mục tiêu phát triển của Ngân hàng là hoàn toàn khả thi.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ một tổ chức tư vấn dựa trên cơ sở thông tin thu thập được có chọn lọc và cân nhắc một cách khách quan. Tuy nhiên, những nhận xét trên không hàm ý bảo đảm giá chứng khoán cũng như tính chắc chắn của các số liệu dự báo. Những nhận xét này chỉ mang tính tham khảo cho người đọc.

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC (GIÁM ĐỐC), PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC (PHÓ GIÁM ĐỐC), KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Thông tin về cổ đông sáng lập

SHB được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5703000085 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 10/12/1993. Đến thời điểm hiện tại, các quy định hạn

chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực.

2. Thông tin về cổ đông lớn

❖ Cổ đông lớn: Công ty cổ phần Tập đoàn T&T

Năm thành lập: 1993

Giấy ĐKKD số 0100233223 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần 19 ngày 05/09/2018

Địa chỉ trụ sở chính: 18 Hàng Chuối, phường Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Vốn điều lệ: 15.000.000.000.000 đồng

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Quang Hiện – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm TGD

Người đại diện theo ủy quyền tại SHB: Nguyễn Thành Quang

Thời điểm trở thành cổ đông lớn: Thời điểm SHB thực hiện tăng vốn đợt 1/2005 từ 12 tỷ đồng lên 70,329 tỷ đồng

Số lượng cổ phần và tỷ lệ nắm giữ tại thời điểm trở thành cổ đông lớn: 190.000 cổ phiếu (mệnh giá 100.000 đồng/cổ phiếu), chiếm tỷ lệ 27,14% vốn điều lệ (vốn điều lệ: 70,329 tỷ đồng)

Số lượng cổ phần và tỷ lệ nắm giữ của người có liên quan tại thời điểm trở thành cổ đông lớn: 116.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ : 16,58% vốn điều lệ (vốn điều lệ: 70,329 tỷ đồng)

Số lượng cổ phần sở hữu hiện tại và dự kiến sau đợt chào bán:

	Tại thời điểm 30/06/2021		Dự kiến sau đợt chào bán	
	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
Cổ phần phổ thông, có quyền biểu quyết	192.550.720	9,997%	246.464.921	9,997%

Nguồn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội

❖ Danh sách người có liên quan của Công ty cổ phần Tập đoàn T&T – cổ đông lớn nắm giữ trên 5% vốn điều lệ của SHB:

TT	Họ và tên	CMND	Mối quan hệ	Tại thời điểm 30/06/2021		Dự kiến sau đợt chào bán	
				Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Tỷ lệ
1	ĐỖ QUANG HIỆN	010142347	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	52.962.382	2,75%	73.352.898	2,75%
2	LÊ THỊ THANH	036135000376	Thành viên HĐQT	0	0%	0	0%

Bản cáo bạch chào bán thêm cổ phiếu

TT	Họ và tên	CMND	Mối quan hệ	Tại thời điểm 30/06/2021		Dự kiến sau đợt chào bán	
				Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Tỷ lệ
3	NGUYỄN TẮT THẮNG	011565204	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	0	0%	0	0%
4	MAI XUÂN SƠN	011744497	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	0	0%	0	0%
5	ĐỖ VINH QUANG	013185827	Thành viên HĐQT	57.065.910	2,96%	79.036.284	2,96%
6	DOÃN TUẤN ANH	011712979	Phó TGD	0	0%	0	0%
7	NGUYỄN ANH TUẤN	001071000607	Phó TGD	0	0%	0	0%
8	NGUYỄN THỊ THANH BÌNH	017182000021	Phó TGD	0	0%	0	0%
9	NGUYỄN MẠNH HÙNG	013142016	Kế toán trưởng	0	0%	0	0%
Tổng cộng				110.028.292	5,71%	152.389.182	5,71%

Nguồn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội

❖ Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa SHB với CTCP Tập đoàn T&T và những người có liên quan theo danh sách nêu trên:

STT	Tên tổ chức	Mối quan hệ	Số Giấy ĐKDN, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với SHB	Số Nghị quyết HĐQT thông qua	Nội dung
1	Công ty CP Tập Đoàn T&T	Cổ đông lớn của SHB	0100233223, ngày cấp 05/09/2018, Nơi cấp: Sở KH&ĐT TP.Hà Nội	Số 18, phố Hàng Chuối, Hai Bà Trưng, Hà Nội	29/01/2021	01/NQ-HĐQT	Mở L/C (không vay vốn ở SHB)
					25/02/2021	05/NQ-HĐQT	
					07/05/2021	16/NQ-HĐQT	Cấp hạn mức L/C và hạn mức bảo lãnh (không cho vay)

❖ Lợi ích có liên quan với SHB: Lãi khoản tiền gửi không kỳ hạn

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/06/2021	30/09/2021
Tiền gửi không kỳ hạn	111.859	390.657	1.163.350	98.900
Lãi tiền gửi (Dự kiến)	518	530	451	236

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019, 2020, BCTC Quý III/2021

Lợi ích có liên quan tại các doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng lĩnh vực với SHB hoặc là khách hàng, nhà cung cấp lớn của SHB: Không có

3. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Ban Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng

❖ Hội đồng Quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Đỗ Quang Hiến	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
2	Ông Võ Đức Tiến	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Phụ trách điều hành
3	Ông Nguyễn Văn Lê	Thành viên Hội đồng Quản trị
4	Ông Thái Quốc Minh	Thành viên Hội đồng Quản trị
5	Ông Phạm Công Đoàn	Thành viên Hội đồng Quản trị
6	Bà Nguyễn Thị Hoạt	Thành viên Hội đồng Quản trị
7	Ông Trịnh Thanh Hải	Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập

➤ Thù lao và lợi ích khác của Hội đồng quản trị

Chỉ tiêu (đơn vị: triệu đồng)	Năm 2019	Năm 2020	6T/2021	9T/2021
Tổng quỹ thù lao	20.906	22.484	11.190	16.052

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐQT ngày 08/05/2017 và Nghị quyết số 20/NQ-HĐQT ngày 17/07/2020 của Hội đồng Quản trị V/v Áp dụng thù lao đối với thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2017-2022.

➤ Ông ĐỖ QUANG HIẾN – Chủ tịch Hội đồng Quản trị

1. Họ và tên: ĐỖ QUANG HIẾN Giới tính: Nam

2. Ngày sinh: 29/10/1962

3. Số CMND: 010142347

Cấp ngày 30/05/2007

Nơi cấp: Hà Nội

4. Nơi sinh: Thái Bình

5. Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

6. Địa chỉ thường trú: Số 61, Hai Bà Trưng, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

7. Chỗ ở hiện tại: Số 61, Hai Bà Trưng, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

8. Trình độ văn hoá: 12/12

9. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Vật lý

10. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
1984-1987	Xí nghiệp sửa chữa máy thu hình	Kỹ sư vật lý vô tuyến Tổ trưởng Tổ Lắp ráp
1987-1988	Công ty Điện tử Hà Nội (Hanel)	Kỹ sư vật lý Tổ trưởng Tổ Lắp ráp
1988-1993	Viện Nghiên cứu Công Nghệ Quốc Gia	Kỹ sư vật lý Cán bộ Xí nghiệp Công nghệ Quang Học
1993 - nay	Công ty cổ phần Tập đoàn T&T	Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc
2008-2018	Công ty Quản lý Quỹ Sài Gòn – Hà Nội	Chủ tịch HĐQT
2007 - nay	Công ty cổ phần Chứng Khoán Sài Gòn – Hà Nội	Chủ tịch HĐQT
2013 - nay	Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội	Chủ tịch HĐQT
2015 - nay	Công ty cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải	Chủ tịch HĐQT
2005- 03/2008	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	Phó Chủ tịch HĐQT

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
03/2008 - nay	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	Chủ tịch HĐQT

11. Chức vụ đang nắm giữ ở SHB: Chủ tịch Hội đồng Quản trị

12. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn T&T
- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội
- Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội
- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải;

13. Số cổ phần nắm giữ:

- Sở hữu cá nhân: 52.962.382 cổ phần, chiếm 2,75% vốn điều lệ
- Cổ phần đại diện: 0 cổ phần

14. Cổ phần nắm giữ của người có liên quan:

- Con trai: Đỗ Quang Vinh: 500.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,026% vốn điều lệ
- Con trai: Đỗ Vinh Quang: 57.065.910 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2,963% vốn điều lệ
- Chị gái: Đỗ Thị Thu Hà: 39.608.610 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2,056% vốn điều lệ
- Chị gái: Đỗ Thị Minh Nguyệt: 13.691.859 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,711% vốn điều lệ
- Công ty cổ phần Tập đoàn T&T: 192.550.720 cổ phần, chiếm tỷ lệ 9,997% vốn điều lệ
- Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội: 28.509.916 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,480% vốn điều lệ

15. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: 593.416 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,29% vốn điều lệ Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

16. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

17. Các khoản nợ đối với SHB: Không

18. Lợi ích liên quan đối với Công ty:

- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa ông Đỗ Quang Hiến và người có liên quan với SHB:

Tên	Mối quan hệ	Tên hợp đồng/loại giao dịch	Giá trị hợp đồng/giao dịch	Các điều khoản quan trọng	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
CTCP Tập đoàn T&T	Ông Đỗ Quang Hiến là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	Mở L/C (không vay vốn ở SHB) – ngày 29/01/2021	10.422.390 USD (+/-10%)	Không có	Hội đồng quản trị
		Mở L/C (không vay vốn ở SHB) – ngày 25/02/2021	11.369.880 USD (+/- 10%)	Không có	Hội đồng quản trị
		Cấp hạn mức L/C và hạn mức bảo lãnh (không cho vay) – ngày 07/05/2021	- Cấp hạn mức L/C: 50.000.000 USD - Cấp hạn mức bảo lãnh: 334.800.000.000 đồng	Không có	Hội đồng quản trị
CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội	Ông Đỗ Quang Hiến là Chủ tịch HĐQT	Tư vấn phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	260.000.000 đồng	Không có	Phó Tổng giám đốc
		Tái cấp hạn mức tín dụng (ngày 03/02/2021)	550.000.000.000 đồng	Không có	Hội đồng quản trị
		Tái cấp hạn mức tín dụng (ngày 21/06/2021)	1.800.000.000.000 đồng	Không có	Hội đồng quản trị

- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Chủ tịch HĐQT

19. Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động cùng ngành nghề kinh doanh với SHB:
Không có

➤ Ông **VÕ ĐỨC TIỀN** – Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Phụ trách điều hành

1. Họ và tên: **VÕ ĐỨC TIỀN** Giới tính: Nam

2. Ngày sinh: 12/06/1962

3. Số CMND: 001062012010

Cấp ngày: 05/06/2017

Nơi cấp: Cục

ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư

4. Nơi sinh: Hà Nội

5. Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

6. Địa chỉ thường trú: Số 9 ngõ 162 Phố Đội Cấn, Quận Ba Đình, Hà Nội

7. Chỗ ở hiện tại: Số 9 ngõ 162 Phố Đội Cấn, Quận Ba Đình, Hà Nội

8. Trình độ văn hoá: 10/10

9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân tín dụng ngân hàng; Thạc sỹ kinh tế; Cao cấp lý luận chính trị

10. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
5/1985 - 3/1987	Ngân hàng Nhà nước Tỉnh Hà Sơn Bình	Cán bộ
4/1987 - 7/1988	Ngân hàng Nhà nước quận Ba Đình, Hà Nội	Cán bộ Tín dụng
8/1988 - 8/1994	Ngân hàng Nông nghiệp TP Hà Nội	Cán bộ Tín dụng
9/1994 - 8/1999	Ngân hàng Nông nghiệp TP Hà Nội, Chi nhánh Chợ Hôm, Chi nhánh Hai Bà Trưng	Giám đốc Chi nhánh
9/1999 - 12/2002	Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT- Chi nhánh Hà Nội	Phó Giám đốc
1/2003 - 8/2008	Ngân hàng chính sách xã hội – Chi nhánh TP Hà Nội	Giám đốc
9/2008 - 8/2012	Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam	Ủy viên Hội đồng Quản trị Trưởng ban kiểm soát
9/2012 - 11/2015	Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT – Chi nhánh Long Biên	Giám đốc
12/2015 - 4/2016	Thôi việc tại Ngân hàng NN & PTNT	
4/2016 - 04/2017	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
04/2017 - nay	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị
8/2021- nay	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	Phụ trách điều hành

11. Chức vụ đang nắm giữ ở Công ty: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị - Phụ trách điều hành

12. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không

13. Số cổ phần nắm giữ:

- Sở hữu cá nhân: 78.518 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,004% vốn điều lệ

- Cổ phần đại diện: 0 cổ phần

14. Cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không

15. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: Không

16. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

17. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

18. Lợi ích liên quan đối với Công ty:

- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa ông Võ Đức Tiến và người có liên quan với SHB: Không có

- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Thành viên HĐQT, thù lao thành viên phụ trách điều hành Ban Tổng giám đốc

19. Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động cùng ngành nghề kinh doanh với SHB: Không có

➤ Ông: NGUYỄN VĂN LÊ – Thành viên Hội đồng Quản trị

1. Họ và tên: NGUYỄN VĂN LÊ Giới tính: Nam

2. Ngày sinh: 18/07/1973

3. Số CMND : 013532086 Cấp ngày 28/03/2012 Nơi cấp: Hà Nội

4. Nơi sinh: Cần Thơ

5. Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

6. Địa chỉ thường trú: Số 8, Hàng Hành, Phường Hàng Trống, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

7. Chỗ ở hiện tại: Số 8, Hàng Hành, Phường Hàng Trống, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

8. Trình độ văn hoá: 12/12

9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học Cần Thơ, Thạc sỹ Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, Tiến sỹ kinh tế

10. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
1996-1998	Ngân hàng Thanh Thắng	Phó Tổng Giám đốc
1998-1999	Công ty Kiểm toán AFC	Kiểm toán viên
1999-2004	Ngân hàng TMCP Nhom Ái nay là Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	Tổng Giám đốc
2004-2007	Đại học Kinh tế Hồ Chí Minh	Thạc sỹ kinh tế, Tổng Giám đốc
2007-2015	Đại học Kinh tế Hồ Chí Minh	Tiến sỹ kinh tế, Tổng Giám đốc
2015- 8/2021	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc
2015- nay	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	Thành viên Hội đồng Quản trị

11. Chức vụ đang nắm giữ ở Công ty: Thành viên Hội đồng Quản trị

12. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không

13. Số cổ phần nắm giữ:

- Sở hữu cá nhân: 4.370.205 cổ phần, chiếm 0,227% vốn điều lệ

- Cổ phần đại diện: 0 cổ phần

14. Cổ phần nắm giữ của người có liên quan:

- Vợ Vũ Thị Lệ Quyên: 591.849 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,031% vốn điều lệ

- Chị gái Nguyễn Ngọc Phụng: 485.501 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,025% vốn điều lệ

- Bố vợ Vũ Văn Cung: 8.422 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0004% vốn điều lệ

- Mẹ vợ Nguyễn Thị Mi: 226.891 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,012% vốn điều lệ

15. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: Không

16. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

17. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

18. Lợi ích liên quan đến Công ty:

- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa ông Nguyễn Văn Lê và người có liên quan với SHB: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Thành viên HĐQT

19. Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động cùng ngành nghề kinh doanh với SHB:
Không có

➤ Ông THÁI QUỐC MINH – Thành viên Hội đồng Quản trị

1. Họ và tên: THÁI QUỐC MINH Giới tính: Nam

2. Ngày sinh: 19/05/1960

3. Số CMND: 001060014196 Cấp ngày: 08/01/2021 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH

4. Nơi sinh: Hà Nội

5. Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

6. Địa chỉ thường trú: Tổ 21 phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Hà Nội

7. Chỗ ở hiện tại: Phòng 25.2 tầng 25 Tòa nhà CT2 Vimeco, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

8. Trình độ văn hoá: 12/12

9. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

10. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Nghề nghiệp, chức vụ
1984-1985	Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam	Chuyên viên phòng Vay nợ - Viện trợ
2/1985- 2/1987	Sư đoàn 304, quân đoàn 2	Nghĩa vụ quân sự
2/1987-2/1993	Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam	Chuyên viên phòng Quan hệ Quốc tế
12/1993 - 12/1996	Đại học Tổng hợp Edith Cowan Australia	Học thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
4/1996-11/1996	Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam	Chuyên viên phòng Tín dụng quốc tế

Thời gian	Nơi công tác	Nghề nghiệp, chức vụ
11/1996-10/1997	Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam	Phó trưởng phòng Quan hệ Quốc tế
10/1997-6/2002	Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam	Phó trưởng phòng Phòng Tổng hợp thanh toán
6/2002-5/2005	Công ty Tài chính Dầu khí	Trưởng phòng kinh doanh tiền tệ, trưởng phòng Thu xếp vốn & tín dụng doanh nghiệp
10/2005-3/2006	Ngân Hàng Tân Việt (sau đổi tên thành Ngân hàng TMCP Thái Bình Dương)	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám Đốc
2006-2008	Ngân hàng Techcombank	Thành viên Hội đồng Quản trị
2006-2015	Công ty TNHH Phát triển Vina Phú Gia	Chủ tịch Hội đồng thành viên
2008-2014	Công ty cổ phần Dịch vụ Đường cao tốc Việt Nam	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị
2008-2014	Công ty cổ phần đầu tư Thủy Dương	Thành viên Hội đồng Quản trị
2009 - 1/2017	Công ty Tài chính cổ phần Vinaconex – Viettel	Thành viên Hội đồng Quản trị
6/2006 –12/2019	Công ty TNHH Đầu tư Tư nhân VINA	Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc
2008- 12/2019	Công ty cổ phần Phát triển Thương mại Vinaconex	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị
1/2009- 12/2019	Công ty cổ phần Công nghệ và Phát triển Hạ tầng Viễn thông Unitel	Thành viên Hội đồng Quản trị
2014-12/2019	Công ty TNHH Sắc Đẹp Phụ Nữ	Chủ tịch Hội đồng Thành viên
6/2016- 12/2019	Công ty TNHH Hữu nghị Việt Nam – Mỹ La Tinh	Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc
Hiện nay	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	Thành viên Hội đồng Quản trị

11. Chức vụ đang nắm giữ ở Công ty: Thành viên Hội đồng Quản trị

12. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không

13. Số cổ phần nắm giữ:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Cổ phần đại diện: 0 cổ phần
- 14. Cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
- 15. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: Không
- 16. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- 17. Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- 18. Lợi ích liên quan đến Công ty:
 - Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa ông Thái Quốc Minh và người có liên quan với SHB: Không có
 - Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Thành viên HĐQT
- 19. Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động cùng ngành nghề kinh doanh với SHB: Không có

➤ Ông PHẠM CÔNG ĐOÀN – Thành viên Hội đồng Quản trị

1. Họ và tên: PHẠM CÔNG ĐOÀN Giới tính: Nam
2. Ngày sinh: 08/02/1960
3. Số CMND: 037057000017 Cấp ngày: 04/06/2014 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư
4. Nơi sinh: Ninh Bình
5. Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉ thường trú: Số 33 ngõ 75 Hồng Hà, Phường Phúc Xá, Quận Ba Đình, Hà Nội
7. Chỗ ở hiện tại: Số 33 ngõ 75 Hồng Hà, Phường Phúc Xá, Quận Ba Đình, Hà Nội
8. Trình độ văn hoá: 12/12
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
10. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
6/1978 - 7/1978	Mỏ than Hà Tu	Học an toàn kỹ thuật
8/1978 - 12/1981	Mỏ than Hà Tu	Nhân viên phòng kế toán

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
11/1982- 12/1986	Mỏ than Hà Tu	Học đại học
1987 - 1989	Mỏ than Hà Tu	Phó Phòng Kế toán
12/1989- 12/1996	Phó Phòng Kế toán	Công ty Than Hòn Gai
12/1996 - 2/1998	Chuyên viên Ban kế toán thống kê Kế toán trưởng	Tổng công ty Than Việt Nam Liên doanh xi măng Hoàn Cầu
3/1998-11/2001	Kế toán trưởng	Công ty xuất nhập khẩu và hợp tác quốc tế - TKV
12/2001-7/2008	Phó giám đốc	Công ty cổ phần XNK Than - TKV
8/2008 - 9/2013	Trưởng Ban kiểm toán nội bộ	Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam
9/2008-11/2013	Trưởng Ban kiểm soát nội bộ Trưởng Ban kiểm soát nội bộ	Mỏ than Đèo Nai Mỏ than Hà Lầm
6/2013 - 11/2013	Trưởng Ban kiểm soát nội bộ	Mỏ than Cao Sơn
10/2013-9/2015	Ủy viên thường trực Hội đồng Thành viên	Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc – Vinacomin
9/2015-10/2016	Ủy viên thường trực Hội đồng quản trị	Tổng công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV – CTCP
12/2016 - nay	Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh	Thành viên HĐQT
Hiện nay	Công ty TNHH Núi Vàng Hoàng Sơn	Chủ tịch HĐQT
Hiện nay	Công ty cổ phần Vận tải Hàng Không T&T	Chủ tịch HĐQT
Hiện nay	Công ty TNHH Điện Mặt Trời Trường Lộc Bình Thuận	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD
Hiện nay	Công ty cổ phần Công Nghiệp Năng Lượng Ninh Thuận	Chủ tịch HĐQT
Hiện nay	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	Thành viên HĐQT

11. Chức vụ đang nắm giữ ở Công ty: Thành viên Hội đồng Quản trị

12. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh
- Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Núi Vàng Hoàng Sơn

13. Số cổ phần nắm giữ:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Cổ phần đại diện: 0 cổ phần

14. Cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không

15. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: Không

16. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

17. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

18. Lợi ích khác liên quan đến Công ty

- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa ông Phạm Công Đoàn và người có liên quan với SHB: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Thành viên HĐQT

19. Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động cùng ngành nghề kinh doanh với SHB: Không có

➤ Bà NGUYỄN THỊ HOẠT – Thành viên Hội đồng Quản trị

1. Họ và tên: NGUYỄN THỊ HOẠT Giới tính: Nữ

2. Ngày sinh: 02/11/1986

3. Số CMND: 033186003055 Ngày cấp: 26/6/2017 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư

4. Nơi sinh: Hưng Yên

5. Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

6. Địa chỉ thường trú: Phòng 2209, tòa HH2D, KĐT mới Dương Nội, Yên Nghĩa, Hà Đông, Hà Nội

7. Chỗ ở hiện tại: Phòng 2209, tòa HH2D, KĐT mới Dương Nội, Yên Nghĩa, Hà Đông, Hà Nội

8. Trình độ văn hoá: 12/12

9. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính và Ngân hàng

10. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
2008 - 2010	Công ty cổ phần Tập đoàn Quốc tế T&T	Chuyên viên
2010 – 2012	Công ty TNHH Kiểm toán VFA	Chuyên viên
2012 - 4/2015	Công ty cổ phần Tập đoàn T&T	Chuyên viên
4/2015 - 4/2017	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	Thành viên Ban kiểm soát
4/2017 - 6/2020	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	Phó Trưởng Ban Kiểm soát
6/2020 - nay	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	Thành viên Hội đồng Quản trị

11. Chức vụ đang nắm giữ ở Công ty: Thành viên Hội đồng Quản trị

12. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không

13. Số cổ phần nắm giữ:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

- Cổ phần đại diện: 0 cổ phần

14. Cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không

15. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: Không

16. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

17. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

18. Lợi ích liên quan đến Công ty:

- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa bà Nguyễn Thị Hoạt và người có liên quan với SHB: Không có

- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Thành viên HĐQT

19. Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động cùng ngành nghề kinh doanh với SHB: Không có

➤ Ông TRỊNH THANH HẢI – Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập

1. Họ và tên: TRỊNH THANH HẢI Giới tính: Nam
2. Ngày sinh: 09/05/1964
3. Số CMND: 02406400017 Cấp ngày: 15/11/2019 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư
4. Nơi sinh: Bắc Giang
5. Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉ thường trú: 188/67, Tập thể Quân đội, 188 Quán Thánh, Quận Ba Đình, Hà Nội
7. Chỗ ở hiện tại: Số 33 Nam Ngự, phường Cửa Nam, TP. Hà Nội
8. Trình độ văn hoá: 10/10
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
10. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
8/1986 - 1995	Trưởng Phòng Marketing Công ty Bảo hiểm Hà Nội	Chuyên viên, Trưởng Phòng Marketing
1995 - 5/1997	Tổng công ty Bảo hiểm Việt Nam	Phó trưởng phòng Tổng hợp
6/1997 - 5/1999	Đại học George Washington – Mỹ	Sinh viên Cao học
6/1999 - 12/1999	Tập đoàn Bảo hiểm Tài chính CIGNA, Mỹ	Chuyên viên đầu tư
1/2000 - 12/2004	Tập đoàn New York Life tại Việt Nam	Trưởng đại diện
1/2005 - 7/2007	Tập đoàn New York Life, Mỹ	Trợ lý Phó chủ tịch
8/2007 - 2/2010	Tập đoàn Quản lý đầu tư Indochina Capital, Hà Nội	Giám đốc Khối Phát triển kinh doanh và dịch vụ tư vấn Tài chính
3/2010 - 10/2010	Công ty Liên Việt Holdings, Hà Nội	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Điều hành
3/2011 - 12/2019	Công ty TransPacific Pathway Link LLC (TPP Link), Mỹ	Giám đốc Tư vấn
4/2016 - 4/2018	Ngân hàng TMCP An Bình	Thành viên HĐQT độc lập

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
4/2018 - Nay	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	Thành viên HĐQT độc lập

11. Chức vụ đang nắm giữ ở Công ty: Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập
12. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không
13. Số cổ phần nắm giữ:
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - Cổ phần đại diện: 0 cổ phần
14. Cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
15. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: Không
16. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
17. Các khoản nợ đối với Công ty: Không
18. Lợi ích liên quan đến Công ty
- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa ông Trịnh Thanh Hải và người có liên quan với SHB: Không có
 - Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Thành viên HĐQT
19. Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động cùng ngành nghề kinh doanh với SHB: Không có

❖ **Ban Kiểm soát**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phạm Hòa Bình	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Phạm Thị Bích Hồng	Thành viên
3	Lê Thanh Cẩm	Thành viên

➤ **Thù lao và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát**

Chỉ tiêu (đơn vị: triệu đồng)	Năm 2019	Năm 2020	6T/2021	9T/2021
Tổng quỹ thù lao	6.585	6.814	2.911	3.986

➤ **Ông PHẠM HÒA BÌNH – Trưởng Ban Kiểm soát**

1. Họ và tên: PHẠM HÒA BÌNH Giới tính: Nam
2. Ngày sinh: 31/12/1961
3. Số CMND: 092061000628 Cấp ngày: 10/04/2017 Tại: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư
4. Nơi sinh: Xã Thạnh An, tỉnh Phong Dinh
5. Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉ thường trú: 126A đường Trương Định, Phường An Cư, Quận Ninh Kiều, Cần Thơ
7. Chỗ ở hiện tại: 126A đường Trương Định, phường An Cư, quận Ninh Kiều, Cần Thơ
8. Trình độ văn hoá: 12/12
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế-Chuyên ngành Tài chính-Tín dụng
10. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
1/1979 - 7/1981	Quân khu 9 (Tại tỉnh Cần Thơ; tỉnh Đồng Nai)	Hạ sĩ
8/1981- 3/1983	Sư đoàn 8 -QK 9 - Tại Campuchia	Thượng sĩ
4/1983 - 1984	TP.Hồ Chí Minh	Học viên
1984 - 1989	TP.Hồ Chí Minh	Sinh viên
2/1990 - 7/1991	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Cần Thơ	Nhân viên Phòng Tổng hợp- Quản lý tín dụng
8/1991 - 7/1998	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Cần Thơ	Phó Chánh Thanh tra
7/1998 - 10/2003	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Cần Thơ	Chánh Thanh tra
10/2003-10/2006	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công - Thương chi nhánh Cần Thơ	Phó Giám đốc
10/2006 -5/2009	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	Trưởng Kiểm toán nội bộ
5/2009 - nay	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	Trưởng Ban Kiểm soát

11. Chức vụ đang nắm giữ ở Công ty: Trưởng Ban Kiểm soát

12. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không
13. Số cổ phần nắm giữ:
- Sở hữu cá nhân: 106.263 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,006% vốn điều lệ
 - Cổ phần đại diện: 0 cổ phần
14. Cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
15. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: Không
16. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
17. Các khoản nợ đối với Công ty: Không
18. Lợi ích liên quan đến Công ty:
- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa ông Phạm Hòa Bình và người có liên quan với SHB: Không có
 - Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Thành viên Ban kiểm soát
19. Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động cùng ngành nghề kinh doanh với SHB: Không có

➤ Bà **PHẠM THỊ BÍCH HỒNG** – Thành viên Ban Kiểm soát

1. Họ và tên: PHẠM THỊ BÍCH HỒNG Giới tính: Nữ
2. Ngày sinh: 08/02/1968
3. Số CMND: 012750800 Ngày cấp: 04/03/2010 Nơi cấp: Hà Nội
4. Nơi sinh: Hải Dương
5. Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉ thường trú: Phòng 28-Ngách 19/78 phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
7. Chỗ ở hiện tại: Phòng 28-Ngách 19/78 phố Lạc Trung, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
8. Trình độ văn hoá: 12/12
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
10. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1989- 1995	Xí nghiệp sản xuất - Dịch vụ Dệt - Tổng Công ty Dệt May Việt Nam	Chuyên viên phòng Tài chính - Kế toán
1995 -1999	Công ty Dịch vụ Thương mại số 1 - Tổng Công ty Dệt May Việt Nam	Chuyên viên phòng Tài chính - Kế toán
1999 - 3/2006	Công ty Dịch vụ thương mại Số 1- Tổng Công ty Dệt May Việt Nam	Phó phòng Tài chính - Kế toán
3/2006- 3/2007	Công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu dệt may - Tập đoàn Dệt May Việt Nam	Phó phòng Tài chính - Kế toán
3/2007- 8/2008	Công ty cổ phần Chứng khoán Hà Nội	Kế toán trưởng
8/2008- nay	Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội	Trưởng Ban Kiểm soát
Hiện nay	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	Thành viên Ban Kiểm soát

11. Chức vụ đang nắm giữ ở Công ty: Thành viên Ban Kiểm soát

12. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

13. Số cổ phần nắm giữ:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Cổ phần đại diện: 0 cổ phần

14. Cổ phần nắm giữ của người có liên quan:

- Em gái Phạm Thị Huệ: 195 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,000% vốn điều lệ

15. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: 27.175 cổ phiếu, chiếm 0,013% vốn điều lệ Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

16. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

17. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

18. Lợi ích liên quan đến Công ty

- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa bà Phạm Thị Bích Hồng và người có liên quan với SHB: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Thành viên Ban kiểm soát

19. Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động cùng ngành nghề kinh doanh với SHB:
Không có

➤ Bà **LÊ THANH CẨM** – Thành viên Ban Kiểm soát

1. Họ và tên: **LÊ THANH CẨM** Giới tính: Nữ

2. Ngày sinh: 25/12/1967

3. Số CMND: 012226344 Ngày cấp: 20/3/2014 Nơi cấp: Hà Nội

4. Nơi sinh: Hà Tĩnh

5. Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

6. Địa chỉ thường trú: Phòng D1505, Tòa nhà HACORP.PLAZA, 72 Trần Đăng Ninh, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

7. Chỗ ở hiện tại: Phòng D1505 - Tòa nhà HACORP . PLAZA - 72 Trần Đăng Ninh - Quận Cầu Giấy - Hà Nội.

8. Trình độ văn hoá: 12/12

9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính ngân hàng, Thạc sỹ quản trị kinh doanh

10. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
1989-1990	Làm theo hợp đồng ngắn hạn tại các doanh nghiệp SMEs	Kế toán, nhân viên kinh doanh
1991-2007	Ngân hàng Agribank	Trưởng phòng Kinh doanh ngoại tệ
2007-2009	Ngân hàng TMCP An Bình	Giám đốc Khối kinh doanh tiền tệ ngoại hối; Giám đốc quản lý rủi ro
2009-2013	Ngân hàng TMCP Hàng Hải	Phó Giám đốc Khối quản lý rủi ro, Giám đốc kiểm toán nội bộ
2013-nay	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	Phó giám đốc Khối Kiểm toán nội bộ
Hiện nay	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	Thành viên Ban Kiểm soát

11. Chức vụ đang nắm giữ ở Công ty: Thành viên Ban Kiểm soát

12. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không

13. Số cổ phần nắm giữ:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Cổ phần đại diện: 0 cổ phần
- 14. Cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
- 15. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: Không
- 16. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- 17. Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- 18. Lợi ích liên quan đến Công ty
 - Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa bà Lê Thanh Cẩm và người có liên quan với SHB: Không có
 - Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Thành viên Ban kiểm soát
- 19. Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động cùng ngành nghề kinh doanh với SHB: Không có

❖ Ban Tổng Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Võ Đức Tiến	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị - Phụ trách Điều hành
2	Nguyễn Huy Tài	Phó Tổng Giám đốc
3	Lê Đăng Khoa	Phó Tổng Giám đốc
4	Ngô Thu Hà	Phó Tổng Giám đốc
5	Ninh Thị Lan Phương	Phó Tổng Giám đốc
6	Hoàng Thị Mai Thảo	Phó Tổng Giám đốc
7	Đỗ Đức Hải	Phó Tổng Giám đốc
8	Đỗ Quang Vinh	Phó Tổng Giám đốc

➤ Thù lao và các lợi ích khác của Ban Tổng giám đốc

Chỉ tiêu (đơn vị: triệu đồng)	Năm 2019	Năm 2020	6T/2021	9T/2021
Lương, thưởng của Ban điều hành	38.611	35.210		26.234

Căn cứ theo các Quyết định số 82/2019-TL/QĐ-HĐQT ngày 30/01/2019; số 55/2021-

TL/QĐ-HĐQT ngày 15/03/2021; số 1603/2021-TL/QĐ-HĐQT ngày 19/04/2021; số 53/2021-TL/QĐ-HĐQT ngày 15/03/2021; số 54/2021-TL/QĐ-HĐQT ngày 15/03/2021; số 1764/QĐ-HĐQT ngày 18/12/2018; số 1606/2021-TL/QĐ-HĐQT ngày 19/04/2021; số 1765/QĐ-HĐQT ngày 18/12/2018; số 1604/2021-TL/QĐ-HĐQT ngày 19/04/2021; số 1766/QĐ-HĐQT ngày 18/12/2018; số 1607/2021-TL/QĐ-HĐQT ngày 19/04/2021; số 231/2013-TL/QĐ-HĐQT ngày 08/02/2013; số 565/QĐ-HĐQT ngày 23/03/2018; số 1744/QĐ-HĐQT ngày 31/12/2020; số 1743/QĐ-HĐQT ngày 31/12/2020; số 342/2020-TL/QĐ-HĐQT ngày 15/07/2020; số 1605/2021-TL/QĐ-HĐQT ngày 19/04/2021; số 2033/QĐ-HĐQT ngày 26/12/2018 và số 1686/2021-TL/QĐ-HĐQT ngày 19/04/2021.

➤ Ông **VÕ ĐỨC TIẾN** – Phó Chủ tịch HĐQT - Phụ trách Điều hành

(Xem tại mục Hội đồng quản trị)

➤ Ông **NGUYỄN HUY TÀI** – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: **NGUYỄN HUY TÀI** Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 03/02/1974
- Số CMND: 010074000055 Cấp ngày: 08/05/2017 Nơi cấp: Cục CSDKQL Cư trú và DLQG về Dân cư
- Nơi sinh: Hà Tĩnh
- Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam.
- Địa chỉ thường trú: Căn 3212A Tòa Park 2 khu đô thị Vinhomes Times city Park Hill, Số 25 ngõ 13 đường Lĩnh nam, Phường Hoàng mai, Quận Hoàng Mai, Hà Nội
- Chỗ ở hiện tại: Căn 3212A Tòa Park 2 khu đô thị Vinhomes Times city Park Hill, Số 25 ngõ 13 đường Lĩnh nam, Phường Hoàng mai, Quận Hoàng Mai, Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Học viện Ngân hàng, ĐH Luật Hà Nội
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
8/1997 - 12/2000	Ngân hàng TMCP Châu Á Thái Bình Dương	Cán bộ Tín dụng
1/2001 - 10/2001	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	Cán bộ Tín dụng

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
7/2002 - 3/2007	Ngân hàng TMCP Bắc Á – Chi nhánh Phương Mai	Giám đốc Chi nhánh
4/2007 - 1/2013	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội – Chi nhánh Hà Nội	Giám đốc Chi nhánh
2/2013 - nay	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc CN Hà Nội

11. Chức vụ đang nắm giữ ở Công ty: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh SHB Hà Nội

12. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không

13. Số cổ phần nắm giữ:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

- Cổ phần đại diện: 0 cổ phần

14. Cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không

15. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: Không

16. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

17. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

18. Lợi ích khác liên quan đến Công ty:

- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Ông Nguyễn Huy Tài và người có liên quan với SHB: Không có

- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Thành viên Ban Tổng giám đốc

19. Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động cùng ngành nghề kinh doanh với SHB: Không có

➤ Ông LÊ ĐĂNG KHOA – Phó Tổng Giám đốc

1. Họ và tên: LÊ ĐĂNG KHOA Giới tính: Nam

2. Ngày sinh: 18/08/1974

3. Số CMND: 010074000104 Cấp ngày: 20/02/2020 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

4. Nơi sinh: Thái Nguyên

5. Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉ thường trú: Số 8 tầng 17, tòa nhà chung cư AZSKY ĐTM Định Công, P. Định Công, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội
7. Chỗ ở hiện tại: Số 8 tầng 17, tòa nhà chung cư AZSKY ĐTM Định Công, P. Định Công, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội
8. Trình độ văn hoá: 12/12
9. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, MBA
10. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
1995-2000	Công ty Nhiếp ảnh Trung ương	Kế toán tổng hợp
2000-2003	Ngân hàng TMCP Quốc tế	Chuyên viên phân tích tổng hợp, chuyên viên nguồn vốn
2003-2005	Ngân hàng TMCP Quốc tế	Trưởng phòng Nguồn vốn
2005-2006	Ngân hàng TMCP Quốc tế	Trưởng phòng Nguồn vốn – kinh doanh ngoại hối
2007-3/2009	Ngân hàng TMCP Quốc tế	Giám đốc kinh doanh nguồn vốn và ngoại hối
4/2009- nay	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	Phó Tổng Giám đốc

11. Chức vụ đang nắm giữ ở Công ty: Phó Tổng Giám đốc

12. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác:

- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội
- Thành viên Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội
- Thành viên Hội đồng thành viên Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội (SHBFC)

13. Số cổ phần nắm giữ:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Cổ phần đại diện: 0 cổ phần

14. Cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không

15. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: 50.000 cổ phiếu chiếm 0,024% vốn điều lệ Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

16. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

17. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

18. Lợi ích liên quan đến Công ty:

- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Ông Nguyễn Huy Tài và người có liên quan với SHB: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Thành viên Ban Tổng giám đốc

19. Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động cùng ngành nghề kinh doanh với SHB: Không có

➤ Bà NGÔ THU HÀ – Phó Tổng Giám đốc

1. Họ và tên: NGÔ THU HÀ Giới tính: Nữ

2. Ngày sinh: 26/10/1973

3. Số CMND: 011628331 Cấp ngày: 16/08/2010 Nơi cấp: Hà Nội

4. Nơi sinh: Hà Nội

5. Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

6. Địa chỉ thường trú: Số 12, Ngõ 31 Lương Khánh Thiện, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

7. Chỗ ở hiện tại: P204 – N01 T8 Khu Ngoại giao đoàn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

8. Trình độ văn hoá: 12/12

9. Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Kinh tế

10. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
10/1994 - 4/1999	Ngân hàng Tokyo – Mitsubishi – Nhật Bản	Chuyên viên
4/1999 - 4/2008	Công ty Điện toán và Truyền số liệu – Tập đoàn BCVT Việt Nam	Trưởng nhóm Thẩm định tài chính dự án
5/2008 - 6/2009	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	Trợ lý Tổng giám đốc

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
6/2009 - 3/2011	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	Trưởng phòng Kế hoạch Tổng hợp
3/2011- nay	Ngân hàng TMCP Sài Gòn –Hà Nội	Phó Tổng Giám đốc

11. Chức vụ đang nắm giữ ở Công ty: Phó Tổng Giám đốc

12. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không

13. Số cổ phần nắm giữ:

- Sở hữu cá nhân: 1.401.884 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,073% vốn điều lệ

- Cổ phần đại diện: 0 cổ phần

14. Cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không

15. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: Không

16. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

17. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

18. Lợi ích liên quan đến Công ty:

- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Bà Ngô Thu Hà và người có liên quan với SHB: Không có

- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Thành viên Ban Tổng giám đốc

19. Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động cùng ngành nghề kinh doanh với SHB: Không có

➤ Bà **NINH THỊ LAN PHƯƠNG** – Phó Tổng Giám đốc

1. Họ và tên: NINH THỊ LAN PHƯƠNG Giới tính: Nữ

2. Ngày sinh: 12/10/1974

3. Số CMND: 033174000585
ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư

Cấp ngày: 02/10/2015 Nơi cấp: Cục Cảnh sát

4. Nơi sinh: Hưng Yên

5. Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

6. Địa chỉ thường trú: Số 7, ngõ 271, đường Lạc Long Quân, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội

7. Chỗ ở hiện tại: Số 7, ngõ 271, đường Lạc Long Quân, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội

8. Trình độ văn hoá: 12/12

9. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ chuyên ngành Tài chính – Tín dụng

10. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
1996-1997	Ngân hàng TMCP Quốc tế	Nhân viên Kế toán
1997-2000	Ngân hàng TMCP Quốc tế	Kiểm soát Kế toán
2000-2003	Ngân hàng TMCP Quốc tế	Phó phòng Kế toán
2003-2007	Ngân hàng LD Việt Thái HN	Kế toán trưởng
2007-7/2008	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	Phó phòng Kế toán
7/2008-2012	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	Kế toán trưởng
2012 - nay	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	Phó Tổng Giám đốc

11. Chức vụ đang nắm giữ ở Công ty: Phó Tổng Giám đốc

12. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không

13. Số cổ phần nắm giữ:

- Sở hữu cá nhân: 69.986 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,004% vốn điều lệ
- Cổ phần đại diện: 0 cổ phần

14. Cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không

15. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: Không

16. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

17. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

18. Lợi ích liên quan đến Công ty:

- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Bà Ninh Thị Lan Phương và người có liên quan với SHB: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Thành viên Ban Tổng giám đốc

19. Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động cùng ngành nghề kinh doanh với SHB:

Không có

➤ Bà HOÀNG THỊ MAI THẢO – Phó Tổng Giám đốc

1. Họ và tên: HOÀNG THỊ MAI THẢO Giới tính: Nữ

2. Ngày sinh: 19/08/1973

3. Số CMND: 011807609 Cấp ngày: 20/08/2003 Nơi cấp: Hà Nội

4. Nơi sinh: Thanh Hóa

5. Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

6. Địa chỉ thường trú: LK-I4 ô đất B4 – Khu đô thị mới Nam Trung Yên, P. Yên Hòa, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội

7. Chỗ ở hiện tại: LK-I4 ô đất B4 – Khu đô thị mới Nam Trung Yên, P. Yên Hòa, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội

8. Trình độ văn hoá: 12/12

9. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ

10. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
1994 - 1997	Phòng Giao dịch Hội sở chính tại VPBank	Kế toán giao dịch
1997 - 2001	VPBank	Kế toán nội bộ - Phòng kế toán
2001 - 2002	VPBank	Nhân viên phòng Nguồn vốn
2002 - 2007	VPBank	Trưởng phòng Nguồn vốn
2007 - 2010	VPBank	Giám đốc chi nhánh Ngô Quyền
7/2010 - 6/2011	SHB	Trưởng phòng Quản lý Tài sản Nợ - Có
6/2011 - 6/2015	SHB	Giám đốc Khối Nguồn vốn tại SHB
6/2015 - 9/2016	SHB	Giám đốc Khối Hỗ trợ
9/2016 - 1/2019	SHB	Giám đốc Khối NHBL
1/2019 - 12/2019	SHB	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Ngân hàng bán lẻ

7. Chỗ ở hiện tại: Số 9, ngách 12, ngõ 160, Lương Thế Vinh, Thanh Xuân, Hà Nội
8. Trình độ văn hoá: 12/12
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Ngân hàng, Đại học Kinh tế Quốc dân
10. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
Từ 12/2004 đến 02/2008	Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội	Chuyên viên Quan hệ Khách hàng Doanh nghiệp
Từ 02/2008 đến 06/2010	Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội	Phó phòng phát triển kinh doanh
Từ 06/2010 đến 10/2010	Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội	Trưởng phòng phát triển kinh doanh
Từ 11/2010 đến 09/2011	Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội, chi nhánh Vạn Phúc	Phó Giám đốc Chi nhánh
Từ 10/2011 đến 08/2012	Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội, chi nhánh Vạn Phúc	Giám đốc Chi nhánh
Từ 08/2012 đến nay	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội, chi nhánh Vạn Phúc	Giám đốc Chi nhánh
Từ 28/01/2021 đến nay	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	Phó Tổng Giám đốc

11. Chức vụ đang nắm giữ ở Công ty: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội kiêm Giám đốc Chi nhánh SHB Vạn Phúc

12. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không

13. Số cổ phần nắm giữ:

- Sở hữu cá nhân: 122 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,000006% vốn điều lệ
- Cổ phần đại diện: không cổ phần

14. Cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không

15. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: Không

16. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

17. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

18. Lợi ích liên quan đến Công ty:

- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa ông Đỗ Đức Hải và người có liên quan với SHB: Không có

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
10/02/2020 - nay	Ngân hàng TMCP SHB	Phó GD Khối Ngân hàng bán lẻ
01/03/2021 - nay	Công ty SHB Finance	CT Hội đồng thành viên
27/10/2021 - nay	Công ty SHB Finance	Phó CT thường trực Hội đồng thành viên
30/10/2021	Ngân hàng TMCP SHB	Phó Tổng Giám đốc

11. Chức vụ đang nắm giữ ở SHB: Phó Tổng Giám đốc, Phó giám đốc khối ngân hàng bán lẻ

12. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác:

- CEO T&T Group JSC – USA

- Chủ tịch Hội đồng thành viên, phó chủ tịch thường trực Hội đồng thành viên Công ty SHB Finance

13. Số cổ phần nắm giữ:

- Sở hữu cá nhân: 500.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,026% vốn điều lệ

- Cổ phần đại diện: không cổ phần

14. Cổ phần nắm giữ của người có liên quan:

- Bố - Đỗ Quang Hiến: 52.962.382 cổ phần, chiếm 2,75% vốn điều lệ

- Em trai - Đỗ Vinh Quang: 57.065.910 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2,963% vốn điều lệ

15. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: Không

16. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

17. Các khoản nợ đối với SHB: Không

18. Lợi ích liên quan đối với SHB:

- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa ông Đỗ Quang Vinh và người có liên quan với SHB: Không có

- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ SHB: Thù lao Ban Tổng giám đốc

19. Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động cùng ngành nghề kinh doanh với SHB: Không có

➤ **Kế toán trưởng**

Bà NGÔ THỊ VÂN – Kế toán trưởng

1. Họ và tên: NGÔ THỊ VÂN Giới tính: Nữ
2. Ngày sinh: 30/11/1980
3. Số CMND: 001180022833 Cấp ngày: 27/8/2020 Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý Hành chính về trật tự xã hội
4. Nơi sinh: Hà Nội
5. Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉ thường trú: LK01.21-Dự án Phong Phú-Deawon-Thủ Đức-GreenPearl-378 Minh Khai-Vĩnh Tuy-Hai Bà Trưng-Hà Nội
7. Chỗ ở hiện tại: LK01.21-Dự án Phong Phú-Deawon-Thủ Đức-GreenPearl-378 Minh Khai-Vĩnh Tuy-Hai Bà Trưng-Hà Nội
8. Trình độ văn hoá: 12/12
9. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
10. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi công tác	Chức vụ
9/2002 - 12/2005	Công Ty TNHH Denso Việt Nam	Kế toán viên
12/2005 - 8/2008	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	Kế toán viên, Kiểm soát viên
8/2008- 1/2010	Ngân hàng TMCP Sài Gòn-Hà Nội	Tổ Trưởng Tổ Kế toán Tổng hợp- Phòng KTTC
1/2010-12/2012	Ngân hàng TMCP Sài Gòn-Hà Nội	Phó phòng Kế toán trực thuộc TSC
12/2012 – 5/2014	Ngân hàng TMCP Sài Gòn-Hà Nội	Phó Trưởng ban Tài chính Kế toán thuộc TTKD SHB
5/2014-8/2014	Ngân hàng TMCP Sài Gòn-Hà Nội	Phó Trưởng Ban Tài chính Kế toán SHB
8/2014 – 11/2014	Ngân hàng TMCP Sài Gòn-Hà Nội	Phó Giám đốc Ban Tài chính Kế toán SHB
11/2014 - nay	Ngân hàng TMCP Sài Gòn-Hà Nội	Kế toán trưởng kiêm Giám đốc Ban TCKT

11. Chức vụ đang nắm giữ ở Công ty: Kế toán trưởng kiêm Giám đốc Ban Kế toán

12. Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không

13. Số cổ phần nắm giữ:

- Sở hữu cá nhân: 3.580 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0002% vốn điều lệ
- Cổ phần đại diện: 0 cổ phần

14. Cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không

15. Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: Không

16. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

17. Các khoản nợ đối với Công ty: Không

18. Lợi ích liên quan đến Công ty:

- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa bà Ngô Thị Vân và người có liên quan với SHB: Không có
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thù lao Thành viên Ban kế toán

19. Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động cùng ngành nghề kinh doanh với SHB: Không có

VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá cổ phiếu

10.000 đồng/cổ phiếu

3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán

Tổng số cổ phiếu chào bán: 741.337.770 cổ phiếu.

Trong đó:

- Phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu: 202.183.028 cổ phiếu
- Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: 539.154.742 cổ phiếu

4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá

Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: 7.413.377.700.000 đồng.

Trong đó:

- Giá trị cổ phiếu phát hành trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu: 2.021.830.280.000 cổ phiếu
- Giá trị cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu: 5.391.547.420.000 cổ phiếu

5. Giá chào bán dự kiến

Chào bán cho cổ đông hiện hữu: 12.500 đồng/cổ phiếu

6. Phương pháp tính giá

• **Giá trị sổ sách tại thời điểm 30/06/2021**

Công thức tính giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BVPS):

$$BVPS = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu} - \text{Lợi ích cổ đông không kiểm soát}}{\text{Khối lượng cổ phiếu đã phát hành} - \text{cổ phiếu quỹ}}$$

Cụ thể:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	30/06/2021
Tổng nguồn vốn chủ sở hữu	triệu đồng	26.560.648
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	đồng	-
Số cổ phiếu đã phát hành	cổ phiếu	1.926.048.837
Số cổ phiếu quỹ	cổ phiếu	496.186
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	cổ phiếu	1.925.552.651
Giá trị sổ sách	đồng/cổ phiếu	13.793

(Số liệu theo BCTC soát xét 6 tháng năm 2021)

- **Giá chào bán:** Căn cứ nhu cầu huy động vốn, nhằm tăng hiệu quả huy động vốn và đây là đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, Hội đồng quản trị đề xuất mức giá chào bán là 12.500 đồng/cổ phần. Mức giá chào bán nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông SHB nhất trí thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

7. Phương thức phân phối

Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu được phân phối theo phương thức thực hiện quyền.

7.1. Phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu

Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá cổ phiếu	:	10.000 đồng/cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi phát hành	:	1.925.552.651 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu phát hành	:	202.183.028 cổ phiếu
Tổng giá trị phát hành (theo mệnh giá)	:	2.021.830.280.000 đồng
Tỷ lệ thực hiện quyền	:	100:10,5 (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 10,5 cổ phiếu mới), tương ứng với tỷ lệ cổ tức là 10,5% trên mệnh giá

Nguồn vốn được sử dụng để phát hành cổ phiếu trả cổ tức	:	Từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2020 và đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.
Đối tượng phát hành	:	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu
Phương thức phát hành	:	Cổ tức bằng cổ phiếu được phát hành cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền
Chuyển nhượng quyền mua	:	Quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu không được phép chuyển nhượng. Cổ phiếu trả cổ tức không bị hạn chế chuyển nhượng. Các cổ đông trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận cổ phiếu từ đợt phát hành này. Cổ phiếu quỹ (nếu có) không được thực hiện quyền
Xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có)	:	Cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.
Thời gian thực hiện dự kiến	:	Sau khi được UBCKNN chấp thuận và dự kiến trong năm 2021

7.2 Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá cổ phiếu	:	10.000 đồng/cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi chào bán	:	1.925.552.651 cổ phiếu.
Số lượng cổ phiếu chào bán	:	539.154.742 cổ phiếu
Tổng giá trị chào bán (theo mệnh giá)	:	5.391.547.420.000 đồng
Tỷ lệ thực hiện quyền	:	100:28 (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách thì có 01 quyền mua, cứ 100 quyền mua thì được mua thêm 28 cổ phiếu mới)
Giá chào bán	:	12.500 đồng/cổ phiếu
Đối tượng chào bán	:	Cổ đông có tên trong sổ theo dõi cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm chốt danh sách cổ đông để đảm bảo khả năng thành công của phương án phát hành
Tỷ lệ chào bán thành công	:	Không quy định, trong trường hợp chào bán cổ phần không phân phối hết hoặc thời gian phát hành kéo dài hơn dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ xem xét sử dụng linh hoạt các nguồn vốn bổ sung khác
Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh và cổ	:	Số cổ phiếu mỗi cổ đông hiện hữu được quyền mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số cổ phiếu lẻ

phiếu còn dư do cổ đông không thực hiện quyền (nếu có)

(nếu có) và số cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông hiện hữu từ chối mua một phần hoặc toàn bộ trong đợt phát hành, Hội đồng quản trị quyết định đối tượng, số lượng phân phối với mức giá chào bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu, hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, và đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc xử lý cổ phiếu không phân phối hết đảm bảo phù hợp theo quy định tại Khoản 3 Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và đảm bảo các điều kiện khác theo quy định tại Điều 195 Luật Doanh nghiệp và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành.

Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn (nếu có), nếu vẫn còn cổ phần chưa phân phối hết thì số cổ phần chưa phân phối hết này được hủy và Hội đồng quản trị ra quyết định kết thúc đợt chào bán.

Chuyển nhượng quyền mua

: Quyền mua cổ phần được phép chia nhỏ để chuyển nhượng cho nhiều nhà đầu tư khác nhau theo giá thỏa thuận giữa hai bên và chỉ được phép chuyển nhượng 01 lần. Bên nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng tiếp cho bên thứ ba. Trường hợp chuyển nhượng quyền mua của các cổ đông lớn dẫn đến tỷ lệ sở hữu của bên nhận chuyển nhượng vượt quá quy định về chào mua công khai thì việc nhận chuyển nhượng quyền mua và mua cổ phần của đợt phát hành này không phải thực hiện chào mua công khai cổ phiếu. Các đối tượng nhận chuyển nhượng quyền mua phải công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu theo quy định liên quan.

Hạn chế chuyển nhượng:

: Cổ phiếu chào bán không bị hạn chế chuyển nhượng. Các cổ đông trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được quyền mua cổ phiếu từ đợt chào bán này. Cổ phiếu quỹ không được thực hiện quyền.

Thời gian thực hiện dự kiến

: Sau khi được UBCKNN chấp thuận và dự kiến trong năm 2021

8. Đăng ký mua cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu đăng ký mua tối thiểu của 01 nhà đầu tư: 01 cổ phiếu
- Phương thức đăng ký và thanh toán tiền mua cổ phiếu
 - ✓ Đối với cổ đông đã lưu ký cổ phiếu tại các Công ty chứng khoán: việc đăng ký mua cổ phần, thanh toán tiền mua và chuyển giao cổ phần được thực hiện tại các công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản.

- ✓ Đối với cổ đông chưa lưu ký cổ phiếu tại các Công ty chứng khoán: việc đăng ký mua cổ phần, chuyển nhượng quyền mua cổ phần, thanh toán tiền mua và chuyển giao cổ phần được thực hiện tại trụ sở chính SHB.

9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

Sau khi nhận Giấy phép chào bán cổ phiếu của UBCKNN, Hội đồng quản trị SHB sẽ tiến hành chốt danh sách cổ đông để thực hiện phân bổ quyền mua cổ phiếu phát hành thêm.

Công việc	Nội dung thực hiện	Thời gian dự kiến
<i>Nhận Giấy phép chào bán cổ phiếu ra công chúng do UBCKNN cấp</i>	Nhận Giấy phép chào bán cổ phiếu ra công chúng do UBCKNN cấp	T
<i>Công bố thông tin về Giấy phép chào bán</i>	Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận Giấy phép chào bán	T+7
<i>Xác định danh sách sở hữu cuối cùng</i>	SHB sẽ tiến hành chốt danh sách cổ đông để xác định danh sách sở hữu cuối cùng.	T+10
<i>Phân bổ và thông báo quyền mua</i>	Kể từ ngày nhận được danh sách sở hữu cuối cùng, SHB sẽ phối hợp cùng VSD phân bổ và thông báo quyền mua cổ phiếu đến toàn thể cổ đông.	T+13
<i>Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu, đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phiếu</i>	Trên cơ sở danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu do VSD cung cấp, các thành viên lưu ký hướng dẫn cho cổ đông đã lưu ký thực hiện chuyển nhượng quyền mua, đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phiếu mới phát hành. Đối với cổ đông chưa lưu ký thì sẽ được thực hiện tại SHB. Thời gian đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phiếu tối thiểu trong vòng 20 ngày kể từ ngày quyền mua cổ phiếu có hiệu lực.	T+33
<i>Tổng hợp thực hiện quyền</i>	Trong vòng 02 ngày làm việc sau ngày hết hạn đăng ký thực hiện quyền, các thành viên lưu ký lập và gửi VSD báo cáo thực hiện quyền. Trên cơ sở danh sách cổ đông thực hiện quyền của VSD và danh sách thực hiện quyền của những cổ đông chưa lưu ký do SHB tổng hợp, SHB sẽ tiến hành chào bán số cổ phiếu chưa phân phối hết cho các nhà đầu tư khác.	T+35
<i>Báo cáo kết quả phát hành</i>	Trong vòng 10 ngày sau khi kết thúc việc phát hành, SHB sẽ lập báo cáo phát hành gửi UBCKNN.	T+45
<i>Chuyển giao cổ phiếu và thực hiện lưu ký, niêm yết cổ phiếu</i>	Trong vòng 30 ngày sau khi hoàn tất đợt chào bán.	T+75

Công việc	Nội dung thực hiện	Thời gian dự kiến
-----------	--------------------	-------------------

Lưu ý:

- Thời gian trên chỉ là dự tính, thời gian thực tế phụ thuộc vào quá trình thụ lý và xét duyệt hồ sơ của các cơ quan chức năng và tình hình thực tế thực hiện đợt phát hành;
- Việc thực hiện phân phối cổ phiếu của SHB có thể kéo dài và nằm trong thời hạn quy định của Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng.

10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu

- Cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho người khác nhưng chỉ được chuyển nhượng 01 lần trong thời gian quy định. Người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng quyền mua đó cho người thứ 3;
- Quyền mua cổ phần được phép chia nhỏ để chuyển nhượng cho nhiều nhà đầu tư khác nhau theo thỏa thuận giữa hai bên;
- Trường hợp chuyển nhượng quyền mua của các cổ đông dẫn đến tỷ lệ sở hữu của bên nhận chuyển nhượng vượt quá quy định về chào mua công khai thì Đại hội đồng cổ đông thông qua việc nhận chuyển nhượng quyền mua và mua cổ phần của đợt phát hành này không phải thực hiện chào mua công khai cổ phiếu. Các đối tượng nhận chuyển nhượng quyền mua phải công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu theo quy định liên quan;
- Toàn bộ số cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền được tự do chuyển nhượng;
- Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh và số lượng cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được mua nhưng từ chối mua được chào bán cho đối tượng khác bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định Khoản 2 Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ).

11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Số tài khoản: 5555558668

Mở tại: Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội

Người thụ hưởng: Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội

12. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

Ngày 17/09/2021, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành văn bản số 6662/NHNN-TTGSNH về việc tăng vốn điều lệ của SHB. Theo đó, NHNN có ý kiến như sau:

- Chấp thuận việc SHB tăng vốn điều lệ thêm tối đa 7.413.377.700.000 đồng dưới hình thức:

- Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020 là 2.021.830.280.000 đồng
- Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu là 5.391.547.420.000 đồng
- NHNN yêu cầu SHB:
 - Thực hiện việc tăng vốn điều lệ theo đúng quy định của pháp luật
 - SHB chỉ được thực hiện tăng vốn điều lệ theo quy định tại điểm 1 nêu trên khi tuân thủ quy định pháp luật có liên quan
 - Thông báo bằng văn bản cho các tổ chức, cá nhân mua cổ phần của SHB thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của cổ đông theo đúng quy định tại Điều 54, Điều 55 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung), Thông tư số 50/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các quy định pháp luật khác có liên quan trong đó lưu ý cổ đông các nội dung sau:
 - + Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn góp, mua, nhận chuyển nhượng cổ phần tại SHB; không sử dụng nguồn vốn do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cấp tín dụng để mua, nhận chuyển nhượng cổ phần của SHB; không được góp vốn, mua cổ phần của SHB dưới tên của cá nhân, pháp nhân khác dưới mọi hình thức, trừ trường hợp ủy thác theo quy định của pháp luật; cổ đông nhận ủy thác đầu tư cho tổ chức, cá nhân khác phải cung cấp cho SHB thông tin về chủ sở hữu thực sự của số cổ phần mà mình nhận ủy thác đầu tư trong SHB. SHB có quyền đình chỉ quyền cổ đông của các cổ đông này trong trường hợp phát hiện họ không cung cấp thông tin xác thực về chủ sở hữu thực sự các cổ phần.
 - + Chịu trách nhiệm tuân thủ quy định của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung) và các văn bản pháp luật liên quan về giới hạn sở hữu cổ phần của cổ đông và người có liên quan.
 - + Chịu trách nhiệm tuân thủ quy định pháp luật về cổ đông lớn và người có liên quan.

13. Hủy bỏ đợt chào bán

Số tiền thu được từ đợt chào bán không sử dụng để thực hiện dự án nên không thuộc trường hợp bị hủy bỏ đợt chào bán khi không đảm bảo tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu 70%.

14. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

- Căn cứ công văn số 1505/UBCK-PTTT ngày 20/04/2021 của UBCKNN, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của SHB là 30%.
- Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 30/06/2021, số lượng cổ phiếu do nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ là 77.379.554 cổ phần, chiếm tỷ lệ 4,02% vốn điều lệ.

- Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành là 741.377.700 cổ phiếu, chiếm 38.5% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành. Trong đó:
 - + Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ công hiện hữu: 202.183.028 cổ phiếu, tương ứng 10,5% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành;
 - + Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: 539.154.742 cổ phiếu, tương ứng 28% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành.
- Căn cứ công văn số 4471/UBCK-PTTT ngày 11/08/2021 của UBCKNN về việc tạm khóa tỷ lệ sở hữu nước ngoài của SHB, SHB tạm khóa tỷ lệ sở hữu nước ngoài ở mức 10% trong thời hạn không quá 6 tháng kể từ ngày 11/08/2021.
- Trường hợp SHB kết thúc việc phân phối cổ phiếu trước thời điểm hết hạn tạm tạm khóa nêu trên thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại SHB sau đợt phát hành không vượt quá 10%. Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng đúng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài như sau:
 - Hội đồng quản trị SHB thực hiện phân phối quyền mua cổ phiếu của cổ đông hiện hữu là Nhà đầu tư nước ngoài theo đúng tỷ lệ sở hữu. Hội đồng quản trị sẽ phối hợp với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam để giám sát việc chuyển nhượng quyền mua và phân phối cổ phiếu đảm bảo không vượt quá tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa (10%).
 - Hội đồng quản trị SHB cam kết thực hiện phân phối số cổ phiếu cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua, số cổ phiếu lẻ (nếu có) đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá tỷ lệ tối đa (10%) tại thời điểm thực hiện phân phối.
- Trường hợp SHB kết thúc việc phân phối cổ phiếu sau thời hạn tạm khóa nêu trên thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại SHB sau đợt chào bán không được vượt quá 30%. Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng đúng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài như sau:
 - HĐQT SHB thực hiện phân phối quyền mua cổ phiếu của cổ đông hiện hữu là Nhà đầu tư nước ngoài theo đúng tỷ lệ sở hữu. HĐQT sẽ giám sát việc chuyển nhượng quyền mua và phân phối cổ phiếu đảm bảo không vượt quá tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa (30%).
 - HĐQT SHB cam kết thực hiện phân phối số cổ phiếu cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua, số cổ phiếu lẻ (nếu có) đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá tỷ lệ tối đa được UBCKNN phê duyệt (30%) tại thời điểm thực hiện phân phối.

15. Các loại thuế có liên quan

- Các cổ đông sẽ phải chịu thuế thu nhập khi có thu nhập từ việc chuyển nhượng cổ phiếu, nhận cổ tức ... theo các quy định hiện hành của luật thuế Thu nhập cá nhân, luật thuế Thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

❖ **Đối với nhà đầu tư cá nhân**

Theo quy định tại Điều 3 Luật Thuế thu nhập cá nhân số 26/2012/QH13, ban hành ngày 22/11/2012 và Điều 3 Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ban hành ngày 27/06/2013 của Chính phủ về các khoản thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm: thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức) và thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán). Mức thuế suất đối với từng loại như sau:

- Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức): 5%.
- Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán) được xác định như sau:
 - Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20% tính trên lãi chuyển nhượng.
 - Trường hợp người chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% tính trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần và không phân biệt việc chuyển nhượng được thực hiện tại Việt Nam hay tại nước ngoài.
 - Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần.
- Kỳ tính thuế:
 - Kỳ tính thuế đối với cá nhân không cư trú được tính theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với tất cả thu nhập chịu thuế.
 - Kỳ tính thuế đối với cá nhân cư trú được quy định như sau: Kỳ tính thuế theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với thu nhập từ đầu tư vốn; thu nhập từ chuyển nhượng vốn. Kỳ tính thuế theo từng lần chuyển nhượng hoặc theo năm đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

❖ **Đối với nhà đầu tư tổ chức**

Nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất

Trong đó:

- Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán + Lãi trái phiếu từ việc nắm giữ trái phiếu.
- Thuế suất = Thuế suất thuế TNDN của tổ chức đầu tư.

Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chi mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau:

- Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng x 0,1%.

16. Thông tin về các cam kết

SHB cam kết triển khai các thủ tục thực hiện việc đăng ký niêm yết toàn bộ số cổ phiếu chào bán trên Sở giao dịch chứng khoán trong vòng 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

17. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt

Trong đợt phát hành này, SHB dự kiến chào bán cho cổ đông hiện hữu 539.154.742 cổ phiếu đồng thời phát hành 202.183.028 cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu. Chi tiết như sau:

Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá cổ phiếu	:	10.000 đồng/cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi phát hành	:	1.925.552.651 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu phát hành	:	202.183.028 cổ phiếu
Tổng giá trị phát hành (theo mệnh giá)	:	2.021.830.280.000 đồng
Tỷ lệ phát hành	:	10,5%
Tỷ lệ thực hiện quyền	:	100:10,5 (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 10,5 cổ phiếu mới), tương ứng với tỷ lệ cổ tức là 10,5% trên mệnh giá
Nguồn vốn được sử dụng để phát hành cổ phiếu trả cổ tức	:	Từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2020 và đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.

VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu dự kiến là **6.739.434.275.000 đồng**, được sử dụng cho các mục đích sau đây:

TT	Phương án sử dụng vốn	Số tiền sử dụng (đồng)	Thời gian giải ngân dự kiến
1	Đầu tư nâng cao năng lực bao gồm đầu tư hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, đầu tư tài sản cố định, đầu tư cơ sở vật chất, trụ sở cho việc phát triển hệ thống mạng lưới hoạt động	500.000.000.000	Năm 2021

	kinh doanh của SHB		
2	Bổ sung vốn cho các hoạt động kinh doanh của SHB bao gồm các hoạt động cho vay, đầu tư, cấp tín dụng	6.239.434.275.000	Năm 2021
	TỔNG CỘNG	6.739.434.275.000	

IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu là **6.739.434.275.000 đồng**, được sử dụng cho các mục đích sau đây với nguyên tắc ưu tiên theo thứ tự từ trên xuống dưới:

TT	Phương án sử dụng vốn	Số tiền sử dụng (đồng)	Thời gian giải ngân dự kiến
1	Đầu tư hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, TSCĐ cho việc phát triển mạng lưới hoạt động kinh doanh.	500.000.000.000	Quý 4 năm 2021 và Quý 1,2 năm 2022
	- Đầu tư hiện đại hóa công nghệ	450.000.000.000	Quý 4 năm 2021 và Quý 1,2 năm 2022
	- Đầu tư mua sắm tài sản cố định, cơ sở vật chất, xây dựng cơ bản, công cụ lao động để phục vụ hoạt động kinh doanh và phục vụ việc mở rộng mạng lưới trong nước và nước ngoài	50.000.000.000	Quý 4 năm 2021 và Quý 1,2 năm 2022
2	Mở rộng quy mô cho vay.	6.239.434.275.000	Quý 4 năm 2021 và Quý 1,2 năm 2022
	Cho vay doanh nghiệp, trong đó:	5.022.744.591.375	Quý 4 năm 2021 và Quý 1,2 năm 2022
	- Cho vay bổ sung vốn lưu động	3.279.852.218.168	Quý 4 năm 2021 và Quý 1,2 năm 2022
	- Cho vay tài trợ tài sản cố định	65.295.679.688	Quý 4 năm 2021 và Quý 1,2 năm 2022
	- Cho vay đầu tư/dự án	321.455.653.848	Quý 4 năm 2021 và Quý 1,2 năm 2022
	- Cho vay tài trợ xuất nhập khẩu	92.920.774.940	Quý 4 năm 2021 và Quý 1,2 năm 2022

- Cho vay sản xuất kinh doanh	1.263.220.264.731	Quý 4 năm 2021 và Quý 1,2 năm 2022
Cho vay cá nhân, trong đó:	1.216.689.683.625	<i>Quý 4 năm 2021 và Quý 1,2 năm 2022</i>
- Cho vay mua ô tô	6.083.448.418	Quý 4 năm 2021 và Quý 1,2 năm 2022
- Cho vay mua nhà	221.437.522.420	Quý 4 năm 2021 và Quý 1,2 năm 2022
- Cho vay hỗ trợ sản xuất kinh doanh	989.168.712.787	Quý 4 năm 2021 và Quý 1,2 năm 2022
TỔNG CỘNG	6.739.434.275.000	Quý 4 năm 2021 và Quý 1,2 năm 2022

X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tổ chức tư vấn phát hành

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024.3 8181 888 Fax:024.3 8181 688

Website: www.shs.com.vn

Ý kiến của tổ chức tư vấn đối với đợt chào bán:

Với vai trò là tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS) đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và chi tiết để đưa ra những đánh giá về đợt chào bán:

Khối lượng chào bán đợt này khá lớn với **539.154.742 cổ phiếu**, tương đương giá trị theo mệnh giá là 5.391.547.420.000 đồng, tương ứng 28% vốn điều lệ hiện tại của SHB. Tuy nhiên nguồn vốn này phát hành với giá 12.500 đồng/cổ phiếu, thấp hơn so với giá trị sổ sách và giá giao dịch của cổ phiếu SHB ở thời điểm hiện tại. Vì vậy, tổ chức tư vấn đánh giá việc chào bán thành công là khả thi.

2. Tổ chức kiểm toán

Công ty TNHH KPMG Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 46 tòa tháp Keangnam, Hanoi Landmark Tower, tòa nhà 72 tầng, lô E6, đường Phạm Hùng, Khu đô thị mới Cầu Giấy, Mỹ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: 024. 3 9461600 Fax: 024. 39461601

Website: www.kpmg.com

XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Không có.

XII. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I:

- Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2021 của Đại hội đồng cổ đông (phiên họp thường niên 2021); Tờ trình số 01/TTr-HĐQT ngày 01/04/2021 về phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2020; Tờ trình số 02/TTr-HĐQT ngày 15/04/2021 về việc tăng vốn điều lệ năm 2021 và phương án tăng vốn kèm theo;
- Nghị quyết số 21/NQ-HĐQT ngày 20/05/2021 của Hội đồng quản trị về việc điều chỉnh phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2020 và phương án tăng vốn điều lệ năm 2021; Tờ trình số 1005/TTr-TGĐ ngày 10/05/2021 về việc điều chỉnh phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2020; Tờ trình số 1005.1/TTr-TGĐ ngày 10/05/2021 về việc điều chỉnh phương án tăng vốn điều lệ năm 2021 và phương án đính kèm;

2. Phụ lục II:

- Nghị quyết số 33/NQ-HĐQT ngày 21/09/2021 của HĐQT về việc thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ và phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- Nghị quyết số 35/NQ-HĐQT ngày 21/09/2021 của HĐQT về việc cam kết triển khai niêm yết cổ phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán;
- Nghị quyết số 36/NQ-HĐQT ngày 18/10/2021 của HĐQT về việc thông qua hồ sơ chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng;
- Nghị quyết số 37/NQ-HĐQT ngày 18/10/2021 của HĐQT về việc thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- Nghị quyết số 38/NQ-HĐQT ngày 18/10/2021 của HĐQT về việc thông qua thứ tự mục đích sử dụng vốn ưu tiên trong trường hợp số tiền thu được không đủ để sử dụng cho toàn bộ mục đích dự kiến;

3. Phụ lục III: Văn bản số 6662/NHNN-TTGSNH ngày 17/09/2021 của NHNN về việc chấp thuận tăng vốn điều lệ của SHB;

4. Phụ lục IV: Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2019, 2020 được kiểm toán; Báo cáo tài chính xoát sết bán niên riêng và hợp nhất năm 2021; Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất 9 tháng đầu năm 2021;

5. Phụ lục V: Văn bản số 368/CV-SHB ngày 12/10/2021 về việc giải trình ý kiến kiểm toán kèm theo Văn bản xác nhận ngày 16/10/2021 của Công ty TNHH KPMG;

6. Phụ lục VI:
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 1800278630 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 29 ngày 04/08/2021;
 - Điều lệ Ngân hàng ngày 07/05/2021;
7. Phụ lục VII: Báo cáo sử dụng vốn đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG số 21-02-00257-21-1 ngày 20/8/2021 cho nguồn vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu;
8. Phụ lục VIII:
 - Văn bản cam kết số 335/CV-SHB ngày 21/09/2021 của SHB về việc đáp ứng tiêu chuẩn tại điểm e Khoản 1 Điều 15 Luật Chứng khoán;
 - Văn bản cam kết số 336/HĐQT ngày 21/09/2021 của HĐQT về việc cam kết triển khai niêm yết cổ phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán;
9. Phụ lục IX: Tài liệu điều chuyển lợi nhuận từ công ty con:
 - Tờ trình số 05/2021/TTr-SHAMC ngày 26/02/2021 của Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác Tài sản SHB về việc chuyển lợi nhuận sau thuế năm 2020 của Công ty SHAMC về Ngân hàng SHB; Các chứng từ chuyển tiền chứng minh việc điều chuyển lợi nhuận của SHAMC về SHB.
 - Tờ trình số 0093/TTr-SHBFC ngày 14/04/2021 của Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHBFC) về việc phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020 của SHBFC; Các chứng từ chuyển tiền chứng minh việc điều chuyển lợi nhuận của SHBFC về SHB.

Hà Nội, ngày 1 tháng 11 năm 2021

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN - HÀ NỘI

CHỦ TỊCH HĐQT



ĐO QUANG HIỂN

PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

PHỤ TRÁCH ĐIỀU HÀNH *TH*

VÕ ĐỨC TIẾN

KẾ TOÁN TRƯỞNG *TH*

NGÔ THỊ VÂN

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI
THỦ TƯỚNG GIÁM ĐỐC



[Handwritten signature]

AN THỊ THU THANH